

27. Chuyện Thiền Môn – 2014
28. Sinh Hoạt Đạo Tràng – 2016
29. Sa Di Oai Nghi Giản Lược – 2017
30. Tỳ Kheo Giới Giản Yếu – 2021
31. Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới Yếu Giải – 2021
32. Nghệ Thuật Diễn Giảng – 2014
33. Chuyển Về Việt Nam – 2020
34. Phật Học Danh Số Thông Dụng 1 – 2022
35. Phật Học Danh Số Thông Dụng 2 – 2023
36. Hoài Niệm Tuổi Thơ – 2023
37. Hướng Dương Tuyển Tập Yếu Giải tập 1 và 2 – 2023
38. 48 Pháp Niệm Phật Lược Giải – 2023
39. Kinh A Di Đà Lược Giải - 2024
40. Kinh Thiện Ác Nhân Quả - 2024
41. Hà Nội Thập Nhứt Du Hành Ký - 2024
42. Qui Sơn Cảnh Sách - 2025
43. Kinh Tứ Thập Nhị Chương - 2025
44. Kinh Di Giáo - 2025
45. Kinh Bách Dụ và Lời Bình - 2025

*Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.*



## LỜI ĐẦU SÁCH

Trong giới học Phật, ai cũng biết trong 49 năm hoằng hóa độ sanh, đức Phật tùy theo căn cơ trình độ hiểu biết sâu cạn cao thấp của mỗi chúng sanh mà Ngài thuyết giáo. Mục đích là để cho họ được an vui hạnh phúc trong đời sống. Vì thế mà trong toàn bộ hệ thống giáo điển của Phật giáo có đề cập đến khế lý và khế cơ. Có những bộ kinh chuyên thuyết minh về khế lý như Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa chẳng hạn. Có những kinh chuyên thuyết minh về khế cơ như Kinh Địa Tạng, Kinh A Di Đà v.v... Nói cách khác, có kinh thuộc về Quyền giáo hay Phương tiện giáo. Có kinh thuộc về Thật giáo hay Mãn Tự giáo như Kinh Đại Bát Niết Bàn. Còn các kinh phương tiện thì được gọi là Bán Tự giáo. Nghĩa là những kinh này không đưa hành giả đến chỗ cứu cánh giác ngộ Vô thượng Bồ đề. Nói theo Kinh Pháp Hoa thì tạm phương tiện bày ra cái Hóa thành. Nhưng mục đích nhắm tới là Bảo sở. Nói cách khác, mục đích của đức Phật nhắm tới là đưa các hành giả đến quả vị giác ngộ giải thoát hoàn toàn. Nhưng vì căn cơ của chúng sanh có sai khác nên buộc lòng đức Phật phải tùy cơ mà thuyết giáo có cao thấp khác nhau. Như mưa thì chỉ có một, mà các loại cây cỏ lớn nhỏ cao thấp hấp thụ không đồng. Tuy nhiên, dù có sự sai khác không đồng, nhưng tất cả cũng đều được hấp thụ thấm nhuần nước mưa cả. Tùy theo cỏ cây nhỏ lớn mà có sự hấp thụ nước mưa có khác

nhau đó thôi.

Kinh này thuộc về quyền giáo, tức khế cơ. Phật nêu ra những mẫu chuyện ngắn để ẩn dụ. Có thể nói đây là một loại thể tài “ý tại ngôn ngoại”. Nghĩa lý không nằm trong lời nói. Trong các kinh điển Đại thừa, ta thấy có những kinh mà Phật nêu ra có nhiều ẩn dụ trong đó. Tiêu biểu như Kinh Pháp Hoa, trong đó đức Phật muốn ngầm chỉ “Phật Tri Kiến” để cho mọi người tỏ ngộ, nên ở Phẩm thứ XI Phật nêu ra hình ảnh Bảo Tháp lơ lửng ở không trung. Hình ảnh đó là một ẩn dụ. Nếu chúng ta không hiểu cứ bám vào hình ảnh Bảo Tháp mà phân tích thể này, thể nọ là chúng ta không hiểu được thâm ý của đức Phật. Thế nên, đọc tụng kinh điển Đại thừa mà chúng ta không hiểu rõ những ẩn dụ hay ngụ ngôn, tức ý tại ngôn ngoại này, thì sẽ hiểu sai lệch ý kinh. Không khéo, chúng ta sẽ dễ bị mắc phải cái lỗi sai lầm là mê tín kinh. Cho nên, khi đọc tụng kinh điển thì chúng ta cần phải biết những ẩn dụ mà trong kinh thường nêu ra. Điều này không khác gì trong nhà thiền, các vị Thiền Sư thường chỉ chân lý tuyệt đối cho thiền sinh bằng một hành động biểu trưng kỳ lạ. Như các ngài thường đưa cây phất tử (dụng cụ để phui bụi) lên rồi hỏi thiền sinh có ngộ chăng? Nếu người bèn nhảy, nhân khi Thiền sư dựng đứng cây Phất tử lên liền nhận lại cái tánh thấy của mình, rồi biểu lộ một hành động khác lạ gì đó, để trình bày sự tỏ ngộ của mình. Còn nếu như mình bị kẹt vào hành động của các ngài, cố nhiên là sẽ bị các ngài đánh lừa mình. Đó là một diệu thuật khai thị tuyệt vời trong nhà thiền. Nghĩa là

## SÁCH ĐÃ IN CÙNG MỘT TÁC GIẢ

1. Kinh Pháp Cú Song ngữ Chú Giải Tập 1 - 2005
2. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 2 - 2007
3. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 3 - 2008
4. Kinh Pháp Cú Song Ngữ Chú Giải Tập 4 - 2009
5. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 1 - 2009
6. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 2 - 2010
7. 100 Câu Hỏi Phật Pháp Tập 3 - 2015
8. Hướng Dương Thi Tập 1 - 2010
9. Hướng Dương Thi Tập 2 - 2016
10. Hướng Dương Thi Tập 3 - 2020
11. Oai Nghi Của Một Tu Sinh - 2010
12. Bỏ Tắt Giới Tại Gia Giảm Yếu - 2011
13. Một Cõi Đi Về 1 - 2011
14. Một Cõi Đi Về 2 - 2014
15. Một Cõi Đi Về 3 - 2018
16. Một Cõi Đi Về 4 - 2021
17. Hành Hương Tứ Đại Danh Sơn Trung Quốc - 2011
18. Một Đạo Tràng Lý Tưởng - 2011
19. Hành Trình Trên Đất Phật - 2012
20. Mông Sơn Thí Thực Yếu Giải - 2012
21. Phù Tang Ký Sự - 2012
22. Sơ Lược Tiến Trình Xây Dựng Chùa Quang Minh - 2012
23. Kinh Niệm Phật Ba La Mật Giảng Giải 1 - 2013
24. Kinh Niệm Phật Ba La Mật Giảng Giải 2 - 2021
25. Những Ngày Trên Đất Mỹ - 2013
26. Tam Quy & Ngũ Giới - 2014

|                                         |     |
|-----------------------------------------|-----|
| 65. Ăn bánh độc                         | 215 |
| 66. Chết chìm                           | 221 |
| 67. Đánh cuộc                           | 224 |
| 68. Hại người thành hại mình            | 227 |
| 69. Tổ truyền ăn mau                    | 230 |
| 70. Ném trái Tàn Bà                     | 233 |
| 71. Đui mắt                             | 236 |
| 72. Sung môi                            | 238 |
| 73. Ngựa đen đuôi trắng                 | 240 |
| 74. Mang bòn tằm                        | 242 |
| 75. Giết Lạc đà                         | 245 |
| 76. Nông phu mơ tưởng Công chúa         | 247 |
| 77. Tìm sữa                             | 250 |
| 78. Đi không về rồi                     | 252 |
| 79. Gánh ghế cho vua                    | 254 |
| 80. Uống nước rửa ruột                  | 256 |
| 81. Không nên vu oan cho người hiền đức | 259 |
| 82. Gieo lúa                            | 262 |
| 83. Khi bị đánh                         | 265 |
| 84. Nguyệt thực                         | 267 |
| 85. Đau mắt                             | 269 |
| 86. Vì của giết con                     | 271 |
| 87. Bọn cướp chia của                   | 273 |
| 88. Khi mất đậu                         | 275 |
| 89. Chuột vàng và rắn độc               | 277 |
| 90. Lượm được tiền                      | 279 |
| 91. Người nghèo                         | 281 |
| 92. Đứa nhỏ được đường                  | 283 |
| 93. Bà già đánh cọp                     | 285 |
| 94. Hiều lằm                            | 287 |
| 95. Hai con hạc                         | 289 |
| 96. Giả mù                              | 291 |
| 97. Cướp áo lông dê                     | 293 |
| 98. Đứa nhỏ bắt rùa                     | 295 |
| <b>III. Lời cuối sách</b>               | 298 |

nhân một hành động nào đó mà ta nhận lại cái chân thật của chính mình, thì gọi người đó là ngộ đạo. Cũng vậy, nương nơi văn tự mà mình không bị dính kẹt vào văn tự, hiểu những gì ngoài ngôn ngữ văn tự biểu hiện, thì đó gọi là “Ý tại ngôn ngoại”. Vì thế mà trong suốt 49 năm thuyết pháp độ sanh, nhưng cuối cùng, đức Phật tuyên bố là ta không có nói lời nào cả. Không nói lời nào, mà về sau chư Tổ kết tập lại thành ba tạng kinh điển. Bởi vì cái chỗ “tuyệt tích vô ngôn” làm sao nói tới được? Như điện tuy không diễn tả được nhưng nó vẫn hiện hữu cùng khắp. Cái thực thể vô sanh bất diệt cũng như thế.

Kinh này nguyên tác bằng Phạn ngữ chính do Phật nói và ngài Pháp Sư Tăng Già Tư Na sao lục trong kinh tạng. Kinh này cũng có nhiều nhà dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt. Hòa thượng Thích Tâm Châu dịch với danh đề là Phật Học Ngũ Ngôn. Ngài dựa vào bản kinh số 209 trong Đại Tạng Kinh bằng Hán tự mà dịch sang Việt ngữ. Người thứ hai là thầy Thích Tâm Khanh dịch từ Hán sang Việt vào năm 2000. Thầy cho biết người dịch từ Phạn ngữ sang Hán ngữ là tôn giả Cầu Na Tỳ Địa (Gunavaddhi) người xứ Trung Ấn, dịch vào khoảng năm thứ 10 niên hiệu Vĩnh Minh (493TL). Dĩ nhiên, còn nhiều nhà dịch và giảng giải qua các ngôn ngữ khác nhau mà chúng tôi không tiện nêu ra hết được. Ở đây, chúng tôi chỉ y cứ vào bản dịch Việt ngữ của Ni Sư Thích Nữ Như Huyền dịch từ bản Hán văn ra Việt văn xuất bản vào năm 1958, như qua lời Tựa giới thiệu của cư sĩ Thuận Phong. Theo trong lời Tựa có đoạn ông viết: “*Thầy Thiện Hòa ngỏ ý muốn kinh này được phiên dịch, vì tin tưởng chắc*

*chấn là sẽ có ích lợi nhiều cho người tu học, dầu là cư sĩ hay người xuất gia, cũng như cho người còn xa lạ đối với Phật giáo.”* Nay chúng tôi dựa vào bản văn Việt ngữ này mà sao chép lại nguyên văn và đồng thời có thêm lời bình qua sự nhận xét tìm hiểu đại khái của chúng tôi.

Trong lời nói đầu, dịch giả cho biết, kinh này chỉ có 98 bài thí dụ của Phật nói, do ngài pháp sư Tăng Già Tư Na sao lục trong kinh tạng. Hai thí dụ rất sau: “Thuốc hay hòa trong đường phèn”. “Dùng lá gói thuốc A Đà Đà” là của pháp sư tự soạn thêm vào để cho đủ con số một trăm điều dụ, gọi là Kinh Bách Dụ. Mỗi bài kinh đều có kèm theo lời Tỳ dụ. Nhằm nói lên cái ẩn ý chính trong bài kinh.

Nhận thấy qua những mẫu chuyện mà đức Phật đã nêu ra, tuy lời văn thô thiển bình dị, nhưng ngụ ý rất cô động súc tích ẩn ý thâm sâu, nên chúng tôi thêm vào lời bình cho câu chuyện thêm phần rõ nghĩa dễ hiểu hơn. Tuy nhiên, tùy theo trình độ hiểu biết của mỗi người mà có những nhận thức qua từng mẫu chuyện sâu cạn, rộng hẹp có khác nhau. Riêng bản thân chúng tôi, dù vẫn biết kiến thức Phật pháp của mình còn thô thiển nông cạn, nhưng vì muốn lợi mình, lợi người nên chúng tôi không ngần ngại đóng góp thêm chút ngụ ý thiển cận của mình, hầu để trao đổi chia sẻ cùng quý độc giả trong tinh thần “kiến hòa đồng giải”. Mục đích của chúng tôi chỉ có thể thôi. Trong khi biên soạn bình giải chắc chắn không sao tránh khỏi những sai sót ý tứ vụng về, nếu có điều chi sai trái, kính mong các bậc Cao minh, Cụ nhân, Thiện hữu tri thức niệm tình thứ lỗi bỏ qua và chỉ giáo

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| 31. Mua lừa                       | 110 |
| 32. Trộm vàng                     | 114 |
| 33. Chặt cây tìm trái             | 117 |
| 34. Thâu ngắn đường đi            | 120 |
| 35. Thấy bóng trong gương         | 124 |
| 36. Lầm móc con mắt               | 127 |
| 37. Giết trâu                     | 131 |
| 38. Bảo nước đừng chảy            | 133 |
| 39. Sơn tường                     | 137 |
| 40. Người sói đầu tìm thuốc       | 139 |
| 41. Hai con quỷ tranh vật         | 142 |
| 42. Che da lạc đà                 | 145 |
| 43. Mài đá                        | 148 |
| 44. Ăn bánh                       | 150 |
| 45. Giữ cửa                       | 152 |
| 46. Ăn trộm trâu                  | 155 |
| 47. Giả tiếng oan ương            | 158 |
| 48. Chó và cây                    | 162 |
| 49. Vị Tiên lầm lộn               | 165 |
| 50. Sửa lưng gù                   | 168 |
| 51. Người tở gái                  | 171 |
| 52. Trò vui giả dối               | 174 |
| 53. Lão sư bị hành hạ             | 177 |
| 54. Đầu rắn và đuôi rắn tranh cãi | 180 |
| 55. Cạo râu vua                   | 183 |
| 56. Cái không có                  | 187 |
| 57. Bị đập rụng răng              | 190 |
| 58. Chia của                      | 193 |
| 59. Xem làm bình                  | 196 |
| 60. Thấy vàng dưới nước           | 200 |
| 61. Tạo hình người                | 204 |
| 62. Ăn thịt gà                    | 207 |
| 63. Chạy trốn                     | 209 |
| 64. Quỷ trong nhà cũ              | 212 |

## MỤC LỤC

|                            |     |
|----------------------------|-----|
| <b>Lời đầu sách</b>        | 1   |
| <b>I . Phần Duyên khởi</b> | 6   |
| <b>II. Phần vào chuyện</b> | 9   |
| 1. Người ngu ăn muối       | 9   |
| 2. Để dành sữa             | 15  |
| 3. Khoanh tay chịu đòn     | 19  |
| 4. Giả chết dối chồng      | 23  |
| 5. Khát không uống nước    | 26  |
| 6. Giết con thành gánh     | 30  |
| 7. Nhận người làm anh      | 33  |
| 8. Trộm áo nhà vua         | 36  |
| 9. Kẻ ngốc khen cha        | 39  |
| 10. Phú ông cất lầu        | 42  |
| 11. Bà La môn giết con     | 46  |
| 12. Quạt nước đường        | 49  |
| 13. Sự thật chứng minh     | 52  |
| 14. Giết kẻ dẫn đường      | 55  |
| 15. Muốn con mau lớn       | 58  |
| 16. Tưới mía bằng nước mía | 62  |
| 17. Vì nhỏ mất lớn         | 64  |
| 18. Trên lầu mài dao       | 68  |
| 19. Ghi dấu trên thuyền    | 71  |
| 20. Trả thịt               | 75  |
| 21. Cầu con                | 78  |
| 22. Bán trầm hương         | 82  |
| 23. Trộm mền               | 85  |
| 24. Gieo mè                | 88  |
| 25. Nước và lửa            | 91  |
| 26. Bắt chước vua          | 94  |
| 27. Trị vết thương         | 98  |
| 28. Xẻ mũi                 | 101 |
| 29. Đốt áo                 | 103 |
| 30. Nuôi dê                | 106 |

cho. Soạn giả xin chân thành cúi đầu tri ân và đa tạ.

Nhân đây, chúng tôi cũng xin thành kính tri ân Thượng tọa Thích Minh Từ đã giúp cho phần phát họa hình bìa. Thượng tọa Thích Phước Viên đã giúp cho phần kỹ thuật trình bày và in ấn. Chúng tôi cũng không quên kính cảm ơn Sư Cô Phước An và Thức xoa ma na Vạn Tường đã tận tâm giúp cho phần sửa bản in. Đồng thời, chúng tôi cũng xin chân thành tri ân chư Tôn Đức Tăng, Ni, quý liên hữu trong hai đạo tràng: Phước Huệ và Quang Minh, cũng như quý Phật tử xa gần đã phát tâm hỷ cúng tịnh tài góp phần ấn tống quyển kinh này. Chúng tôi xin hết lòng tùy hỷ tán thán công đức của toàn thể liệt quý vị.

Nguyện đem công đức pháp thí này hồi hướng về cho pháp giới chúng sanh đồng trọn thành Phật đạo.

Kính nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho chư Tôn liệt vị thân tâm thường lạc, vạn sự hanh thông, tùy tâm mãn nguyện.

Khởi soạn ngày 4/7/2025

Pháp Lạc Thất

Kính ghi

**Thích Phước Thái**

## I. PHẦN DUYÊN KHỞI

Theo lời tự thuật của ngài A Nan: Chính tôi được nghe: Một thời, đức Phật ở trong vườn Trúc Thước Phong, thành Vương Xá, cùng với các vị đại Tỳ kheo, Bồ tát, Ma ha tát và Thiên, Long bát bộ, chừng ba vạn sáu nghìn người chung hợp.

Khi ấy, trong pháp hội có 500 vị Phạm chí đệ học, liền từ tòa đứng dậy bạch Phật rằng:

- Bạch Ngài: Tôi nghe Phật đạo sâu xa, không đạo nào sánh kịp, cho nên chúng tôi lại đây hỏi đạo, xin Ngài vui lòng giảng giải cho.
- Rất hay! Các người cứ hỏi.
- Bạch Ngài, nhân sanh có hay không?
- Cũng có, cũng không.
- Bạch Ngài, như nay thấy có, làm sao nói không? Như nay không thấy làm sao nói có?
- Sanh cho nên có, tử cho nên không.
- Bạch Ngài, người từ đâu sanh?
- Người từ lúa sanh.
- Bạch Ngài, năm giống lúa từ đâu sanh?
- Từ bốn đại: đất, nước, gió, lửa, đất v.v... sanh.
- Bạch Ngài, bốn đại đất, nước, gió, lửa từ đâu sanh?
- Từ hư không sanh.
- Bạch Ngài, hư không từ đâu sanh?
- Từ vô sở hữu sanh.
- Bạch Ngài, vô sở hữu từ đâu sanh?
- Từ tự nhiên sanh.

Bản dịch này có trình lên cho Thượng tọa (danh xưng thời đó) Thích Trí Tịnh để kiểm thảo vào ngày 7 tháng 11 Âm lịch (1958). (hết phần trích dẫn)

Chúng tôi ghi lại nguyên văn lời cuối của bản dịch để chúng ta thấy rằng, bản dịch này đã được cố Đại lão Hòa thượng Thượng Trí hạ Tịnh kiểm duyệt qua.

Cần nói rõ, những lời bình của chúng tôi thêm vào sau mỗi câu chuyện, đó là một phần, chúng tôi dựa vào ý nghĩa của câu chuyện mà bàn luận thêm, phần khác, là chúng tôi dựa vào những lời tỷ dụ sau mỗi câu chuyện, mà chúng tôi rộng bàn thêm đôi chút để cho độc giả hiểu rõ thêm. Thật ra, cũng không phải hoàn toàn do ý nghĩ của chúng tôi không. Nói thế, để quý độc giả hiểu và thông cảm cho việc làm của chúng tôi. Nếu trong những lời bình có những điều gì sai trái lỗi lầm, cúi xin quý độc giả niệm tình thứ lỗi bỏ qua và chỉ giáo cho. Chúng tôi xin chân thành tri ân đa tạ.

Soạn xong ngày 23/ 8/ DL - 2025  
(nhằm ngày mừng 1/7 Âl năm Ất Ty).

Pháp Lạc Thất

Tỳ kheo Thích Phước Thái

## LỜI CUỐI SÁCH

Như đã nói, chúng tôi y cứ vào quyển Kinh Bách Dụ do Ni sư Thích Nữ Như Quyền soạn dịch, nói là một trăm điều dụ, nhưng thật ra chỉ có 98 điều dụ mà thôi. Trong Lời Nói Đầu của bốn kinh, thì dịch giả có nói do ngài Pháp sư Tăng Già Tư Na sao lục trong kinh tạng. Có nói hai thí dụ rất sau: **“Thuốc hay hòa trong đường phèn, Dùng lá gói thuốc A Đà Đà”** là của Pháp sư tự soạn, để đủ số một trăm điều dụ. Nhưng đó chỉ là nêu cái tên vậy thôi, chứ không có hình thành một câu chuyện nào cả. Điều này chúng tôi thấy trong lời cuối quyển có ghi như thế. Để chứng minh cho điều đó, tôi xin sao chép nguyên văn của lời cuối quyển như sau: “Tôi biên dịch bốn kinh này, dùng những điều thí dụ để thuyết minh chánh pháp.

Xem qua dường như không được trang trọng lắm, nhưng ngẫm kỹ tất sẽ nhận thấy chơn lý chứa nơi trong. Như thuốc hay vị đắng trộn trong đường phèn, ăn vào, vừa ngon miệng vừa lành bệnh.

Lại như dùng lá cây gói thuốc A Đà Đà, lấy thuốc giải độc xong, đem lá bỏ.

Chuyện vui như là gói, thật nghĩa chứa trong ấy, xem ngụ ngôn tìm ý nghĩa, rõ được lý màu tâm bệnh liền trừ”.

- Bạch Ngài, tự nhiên từ đâu sanh?
- Từ nê hoàn sanh.
- Bạch Ngài, nê hoàn từ đâu sanh?
- Những điều người hỏi hôm nay, muốn đi sâu tới mức nào nữa? Nê hoàn là pháp không sanh, không diệt.
- Bạch Ngài, Phật đã nhập nê hoàn chưa?
- Ta chưa nhập nê hoàn.
- Bạch Ngài, nếu Phật chưa nhập nê hoàn, làm sao biết nê hoàn thường vui?
- Ta hỏi người, chúng sanh trong thiên hạ khổ hay vui?
- Bạch Ngài, chúng sanh rất khổ.
- Thế nào gọi rằng khổ?
- Bạch Ngài, tôi thấy chúng sanh khi chết đau khổ, không thể chịu được, cho nên biết rằng chết là khổ.
- Người hãy chưa chết mà cũng biết chết là khổ.

Ta thấy mười phương chư Phật không sanh, không tử cho nên biết nê hoàn thường vui.

Liền khi đó 500 vị Phạm Chí giác ngộ, xin thọ năm giới, chứng quả Tu đà hoàn, trở lại tòa ngồi như cũ.

Phật bảo các ông hãy chăm chú nghe, nay ta sẽ vì các ông nói các thí dụ...

### Lời Bình:

Kinh này do ngài A Nan thuật lại. Thông thường mỗi bộ kinh Phật nói, đều có lời tựa chung và lời tựa riêng. Riêng kinh này ta thấy chỉ có lời tựa chung, không có lời tựa riêng. Chỉ nêu ra phần “Lục chủng chúng tín hay Lục chủng thành tựu” mà thôi. Sáu điều chúng tín hay thành tựu theo các kinh

thông thường gồm có:

**Tín thành tựu** : Lời tự thuật của ngài A nan.

**Văn thành tựu** : Ngài A Nan đích thân nghe Phật nói.

**Thời thành tựu**: Một thời gian thích hợp.

**Chủ thành tựu** : Đức Phật thuyết giáo.

**Xứ thành tựu** : Vườn Trúc Thước Phong thành Vương xá.

**Chúng thành tựu**: Tỳ kheo, Bồ tát, Thiên long bát bộ v.v...

Phạm Chí là một trong những phái ngoại đạo nổi tiếng thời Phật. Theo Kinh Pháp Hoa Văn Cú Kí q.9: Người tại gia thờ Phạm thiên thì gọi là Phạm chí. Xuất gia ngoại đạo thì gọi chung là Ni Kiền”. Trí Độ Luận q.56: Phạm chí là hết thảy những người xuất gia ngoại đạo. Hoặc có người nào sử dụng pháp môn đó cũng gọi là Phạm chí. Cũng là tên gọi người tu sĩ Bà la môn, tức người tu theo tịnh hạnh, dứt mọi sự trù mền vợ con, nhà cửa lên rừng núi. Như ngài Phạm chí Tu bạt đà la già 120 tuổi quy y thọ Tỳ kheo giới lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp vào Niết bàn, ông liền đắc quả A la hán và vào Niết bàn trước Phật.

Theo dõi qua cuộc đối thoại vấn đáp giữa ngoại đạo Phạm chí và đức Phật, chúng ta thấy thật là lý thú vô cùng. Ở đây, chúng tôi xin phép được miễn luận giải bình phẩm qua những câu hỏi và câu trả lời của ngoại đạo Phạm chí và đức Phật. Những câu hỏi mà Phạm chí nêu ra, nếu không phải là một nhà Đại trí huệ như Phật thì thật không phải dễ trả lời. Sau khi vấn đáp, cuối cùng, 500 vị Phạm Chí giác ngộ, xin thọ năm giới, chứng quả Tu đà hoàn, trở lại tòa ngồi như cũ. Phật bảo các ông hãy chăm chú nghe, nay ta sẽ vì các ông nói các thí dụ...

Đây là nêu ra lý do Phật nói kinh này.

đôi không nên tin vội tin càng, tin như thế rất là nguy hiểm. Niềm tin phải luôn đi đôi với trí giác. Bất cứ niềm tin nào cũng phải được điều động bởi lý trí. Có như thế, thì niềm tin của chúng ta mới không bị sai lạc rơi vào con đường tà tín.

Câu chuyện nói trên, ngụ ý cho ta biết rằng: Có người phát tâm tu học Phật pháp, họ rất thuần thành ngoan đạo, nhưng sau đó, họ nghe theo lời ngoại đạo dụ dỗ mê hoặc, càng lúc càng lún sâu vào con đường mê tín không lối thoát, chung quy đành hỏng mất căn lành. Đó là điều mà người Phật tử hằng tâm cảnh giác, đừng để rơi vào con đường tà ngoại sau rồi ăn năn hối hận không kịp!



nhìn vào bề ngoài của con người mà vội đánh giá tốt xấu. Mà hãy nhìn vào hành động thành tích của họ đã và đang làm gì.

Cứu người cứu vật là một hành động đạo đức phát nguyên từ tấm lòng từ bi nhân ái. Đó là hành vi đạo đức thực chất của con người. Có người miệng thì nói đạo đức, nhưng trong tâm thì rất nham hiểm ác độc. Bối thế mà tục ngữ có câu: “Bề ngoài thơm thốt nói cười mà trong nham hiểm giết người không dao”. Hạng người đạo đức giả thời nay nhiều lắm. Nhiều đến nỗi không thể kể ra hết được. Họ thuộc về hạng người khẩu Phật tâm xà. Có người họ bắt kẻ tội lỗi, không có thợ giới Tỳ kheo, ấy thế mà họ vẫn đắp y Tỳ kheo, trộm Tăng tướng rồi cũng đi chứng trai nơi này, nơi kia, thật không biết tội lỗi xấu hổ. Họ tưởng rằng không ai biết chuyện họ làm, nên họ cứ ngang nhiên, coi như là người thật tu. Thậm chí những buổi trai Tăng họ lại ngồi ngang hàng với các bậc tôn đức trưởng thượng, người ta tưởng lầm ông ta là Thượng tọa nên Phật tử hết lòng cung kính cúng dường. Khi phát hiện ra mới biết ông ta là kẻ giả mạo tăng tướng tu hành, đúng là lạm xí tăng luân. Và ông ta đã bị đuổi ra khỏi chùa, không lột áo cũng là may cho hắn ta lắm rồi. Đây là chuyện có thật và người ta có đủ bằng chứng về hành vi của vị giả tu này.

Còn hạng người chân thật đạo đức thì nó thừa thốt như lá mùa thu trên cành. Vì thế, là Phật tử chúng ta cần phải cẩn trọng không nên vội đặt niềm tin mà chưa có sự kiểm chứng. Tin ai cần phải biết rõ hành tung lai lịch của người đó. Tuyệt

## PHẦN VÀO CHUYỆN

### 1. NGƯỜI NGU ĂN MUỐI

**Thuở xưa, có một người ngu đến nhà bạn thăm, chủ nhà mời ở lại dùng bữa cơm đạm bạc. Chàng chê canh lạt không ngon. Chủ nhà bèn thêm vào một chút muối, chàng ăn cảm thấy ngon lành.**

**Chàng tự nghĩ:**

**Canh ngon là nhờ muối thêm vào, dùng ít còn ngon như vậy, nếu dùng nhiều hơn, thì chắc là sẽ ngon tuyệt diệu.**

**Thế rồi, chàng xin chủ nhà một chén muối bỏ trong miệng nuốt hết! Vì chất muối mặn chát, chàng cảm thấy vô cùng khó chịu gần như sắp chết, bèn vội móc họng cho mửa muối ra.**

#### Lời Bình

Đọc qua câu chuyện trên chắc bạn không thể nín cười được. Bạn cười cho những kẻ ngu dại, biết muối là mặn nhưng tại sao phải ăn nhiều như thế?! Ăn cả chén muối nên không chịu nổi phải móc cho ỏi mửa ra hết. Nếu bạn chê cười người ngu này, thì thưa bạn! trên đời này cũng có lắm người u mê còn tệ hơn thế nữa! coi chừng trong đó chắc cũng có chúng mình.

Có người nghĩ rằng mình khôn lanh lắm, nhưng thật ra họ

còn u mê ngu tẻ hơn người ngu ăn muối kia. Vì người ngu này tuy ăn nhiều muối, nhưng họ còn biết móc họng cho ói muối ra. Ngược lại, có người lặn vào con đường nghiền ngập mà không biết cách từ bỏ thoát ra. Họ không biết tự cởi trói cho mình. Bạn thấy có đáng thương xót tội nghiệp lắm không?!

Bạn ơi! chắc bạn cũng biết trên đời này ai cũng có thói quen cả. Bạn và tôi đều có hết phải không? Ai cũng có thói quen ăn uống. Thói quen ăn mặn hay nhạt tùy theo khẩu vị của mỗi người. Ngoài thói quen ăn uống ra, còn có rất nhiều những thói quen khác. Thói quen ít nhiều gì thì ai cũng có, nhưng điều quan trọng là chúng ta nên tự chọn cho mình có những thói quen tốt. Hẳn bạn sẽ nói, chớ ai ngu dại gì lại chọn cho mình thói quen xấu đâu? Thưa bạn, bạn nói thế, chớ kỳ thật ở trên đời này có lắm người lại chọn cho mình những thói quen xấu và rất tệ hại. Thế thì, bạn nghĩ sao về những người này?

Thưa bạn, nói đến thói quen dĩ nhiên là có thói quen tốt và thói quen xấu. Thói quen nói nôm na là ghiền. Cố nhiên là ghiền nặng hoặc là ghiền nhẹ đó thôi. Như bạn biết, ghiền là một thói quen mà trong nhà Phật gọi đó là tập khí hay nghiệp. Nó còn có tên là phiền não hoặc chủng tử nữa. Nghiệp hay tập khí đều có hai mặt thiện và ác. Nói cách khác dễ hiểu hơn là thói quen có thói quen xấu và thói quen tốt. Tập khí hay thói quen là do chúng ta huân tập mà có. Trước kia, bạn chưa từng biết hút chích ma túy như thế nào. Nhưng không may, trong lúc giao du với bạn bè, có một

## 98. ĐÚA NHỎ BẮT RÙA

**Thuở xưa có một đứa nhỏ chạy chơi trên khoảng đất trống, bắt được một con rùa lớn phi thường, nó muốn giết ngay, nhưng không biết cách nào để giết. Có người bày cho nó rằng:**

- **Em nên đem thả vào trong nước, nó sẽ bị chết chìm. Nghe xong, đứa nhỏ tin theo, bèn nắm con rùa bỏ vào trong nước. Rùa gặp nước tha hồ bơi lội ngao du.**

### Lời Bình:

Một đứa trẻ nhỏ nghe theo lời người lớn chỉ bày rồi nó làm theo, mà không cần suy nghĩ đúng sai, đó là chuyện rất bình thường. Tuy nhiên, người chỉ bày cũng có lợi và cũng có hại. Không phải ai cũng tốt bụng chỉ bày cho mình điều hay lẽ phải hết đâu. Đôi khi người chỉ bày mang tâm địa xấu xa độc ác, mà mình vội tin nghe và làm theo thì hậu quả rất là tai hại. Người chỉ cho đứa nhỏ thả con rùa xuống nước để cứu con rùa được sống là người có tấm lòng nhân từ đạo đức. Vì là trẻ con nên nó chưa đủ trí khôn để mà phán đoán tường tận những việc tốt xấu. Trẻ con thì lúc nào cũng tin vào người lớn. Không phải người lớn nào cũng có tấm lòng nhân hậu đạo đức hết đâu. Cũng có những kẻ rất là xấu ác. Cho nên việc hành xử với nhau trong cuộc đời này không nên dựa vào thân xác. Người xưa có câu nói: “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn, xấu người đẹp nét còn hơn đẹp người”. Đừng

một sự vô tình hại bạn. Ở đời, ai cũng sợ chết, ai cũng muốn bảo vệ thân mình, chứ không có ai muốn hy sinh thân mình để bảo vệ người khác. Ngoại trừ các bậc hiền đức thánh nhân. Vì những vị này họ không còn chấp ngã nặng nề như chúng ta. Họ có thể dám chết vì bảo vệ lý tưởng cao đẹp. Họ dám hy sinh cái chết để bảo vệ cái chính nghĩa. Đó là những bậc anh hùng cái thế, xả thân hy sinh vì đại cuộc, hơn là vì bản thân. Ngoài ra, đối với những con người phàm tình thì ai cũng ham sống sợ chết cả.

Ngụ ý của chuyện này nhằm thức nhắc chúng ta là những người tu hành, khi có được chút ít công đức, chúng ta không nên sanh tâm ngã mạn cống cao tự hào: cho rằng mình là người có công khắc phục được những tập khí phiền não nên mới được như thế. Việc đoạn trừ phiền não đó là việc phải làm của người tu, có gì mà phải khoe khoang tự hào. Có dẹp trừ những tập khí phiền não thì mới được giác ngộ giải thoát. Đó là bổn phận trách nhiệm của những người chân thật tu hành.

người bạn bị ghiền nặng á phiện. Người bạn này lại là người bạn thân thiết nhất của bạn. Lúc đầu, bạn có thể không bị vướng vào, vì bạn chứng kiến người bạn của bạn mỗi khi lên cơn ghiền bị hành hạ vật vã rất khó chịu. Tuy nhiên, một lúc nào đó bạn không còn tự chủ kèm chế bản thân của bạn được nữa, vì bạn bị những lời kích động khuyến khích của bạn thân để thử qua cho biết. Người xưa có nói: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Điều đáng tiếc ở đây là bạn hiện đang gần mực nên khó tránh khỏi vết đen khuyến dụ xấu. Thế là, bạn đã bị sụp bẫy mà chính bạn cũng không hề hay biết. Từ đó, dần dần bạn đã trở thành một con ghiền. Vì mỗi khi hút chích vào bạn có cảm giác khác lạ, như cả thân thể của bạn bay bổng lâng lâng lên tới tận mây xanh. Và chính cái cảm giác khoái lạ phiêu linh đó trở thành một cơn ghiền thích thú đam mê của bạn. Càng lúc càng lăm và càng đòi hỏi liều lượng nhiều hơn. Có khác nào người ngu ăn muối kia. Vì cảm thấy ngon nên mới đòi hỏi cho muối nhiều vào. Nhưng vì ngu nên đâu có biết chất muối mặn như thế nào. Chính cái cảm giác đầu tiên thích thú khoái cảm đó mà dần dần nó trở thành một cơn ghiền nặng. Vắng thiếu nó là không được. Bởi thế nên ngạn ngữ Tây phương có câu nói: *“Thói quen ban đầu chỉ là khách lạ qua đường, sau trở thành người bạn thân và cuối cùng nó làm ông chủ khó tách”*. Xin bạn hãy chiêm nghiệm thật kỹ qua lời nói này. Ngoài ghiền á phiện ra, tất cả mọi cơn ghiền xấu xa tệ hại khác, như ghiền bài bạc, ghiền kéo máy, ghiền hút thuốc lá, ghiền rượu v.v... bạn cứ suy ra thì sẽ biết cái hậu quả tai hại của nó như thế nào? Ngược lại, cũng có lắm người có những thói quen tốt, sao bạn không thử tìm đến để giao tiếp luyện

tập. Như thói quen thể dục, thói quen thể thao, thói quen chạy bộ, thói quen tập bơi lội, thói quen đi lễ nhà thờ, thói quen đi chùa, thói quen ăn chay v.v... Bạn thử bình tâm suy nghiệm, thói quen nào có lợi và thói quen nào có hại cho bạn. Sau khi suy nghiệm kỹ càng rồi, thì bạn hãy tập cho mình có được một thói quen lành mạnh, không những lợi ích cho cá nhân bạn mà còn cho cả gia đình và xã hội nữa.

Ở đời này, ai cũng có lòng tham. Tùy theo cường độ và đối tượng của lòng tham nhiều hoặc tham ít. Đối tượng của lòng tham là năm thứ dục lạc (tài, sắc, danh, thực, thù) nó có năng lực cám dỗ quyến rũ người ta rất mạnh. Người nào càng tham dục nhiều thì người đó càng khổ lụy nhiều. Trong Kinh Bát Đại Nhon Giác có một bài kinh Phật dạy: “*Đa dục vi khổ, sanh tử bì lao, từng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại*”. Có nghĩa là, ham muốn nhiều thì khổ lụy nhiều, trải qua bao nhiêu lần sanh tử nhọc nhằn, đều từ nơi tham dục mà ra, người nào ít ham muốn và tu theo pháp Vô vi (Niết bàn) thì thân tâm sẽ được nhẹ nhàng an thoát tự tại.

Mẫu chuyện ngụ ngôn trên, đức Phật nhằm khuyên nhắc chúng ta nên khéo biết tiết chế điều độ mọi thứ nhu cầu trong cuộc sống. Những nhu cầu thiết yếu nhất trong đời sống, ai cũng biết đó là ba thứ nhu cầu chính: “Ăn, Mặc, Ở”. Ăn ngon, mặc đẹp, ở sang. Nói chung là không ngoài những thứ “cơm áo gạo tiền”. Cả cuộc đời của con người cũng chỉ vì những thứ nhu cầu này mà phải lao tâm mệt trí chịu cực, chịu khổ vất vả trăm bề. Tuy nhiên, những nhu cầu này trong đời sống của con người không thể thiếu được. Ở thế

## 97. CƯỚP ÁO LÔNG DÊ

**Có hai người đi đường, trải qua một cánh đồng mênh mông bát ngát, gặp bọn cường đạo, một người rất lanh lẹ chạy trốn dưới lùm cây, bọn cường đạo không trông thấy. Còn một người chạy trốn không kịp bèn bị tên cường đạo giựt cái áo lông dê đang mặc trong mình. Người bị ăn cướp, vốn có một vài đồng tiền vàng giấu trong bầu áo lông, nên y nói với tên cường đạo:**

**– Tôi muốn dùng một đồng tiền vàng để đổi lấy cái áo lông ấy lại.**

**Tên cường đạo hỏi:**

**– Tiền vàng của mày ở đâu?**

**Người kia liền lấy tiền để trong cổ áo ra đưa cho tên cường đạo xem và nói:**

**– Tiền này thật là tiền vàng, nếu ông không tin lời tôi nói, thì trong lùm cây kia có một người thợ kim hoàn, ông hãy đến đó hỏi. Tên cường đạo nghe nói trong bụi cây có người, lập tức lôi người núp trong bụi ra, lột lấy hết quần áo.**

**Lời Bình:**

Khi gặp hoạn nạn mới biết được lòng người. Một người chạy thoát tưởng rằng mình sẽ được yên thân, nhưng không ngờ người bạn kia chỉ điểm bị kẻ cướp lôi ra. Sự chỉ điểm tuy không phải có cái tâm cố ý hại bạn mình, nhưng đó lại là

Năm 2004, tôi có dịp đến tham quan Trường Thành, và quá cảm xúc cảnh khổ đau của dân chúng trong công trình bắt buộc phải xây dựng, nên tôi có làm bài thơ lưu niệm:

Công trình kiến tạo một kỳ quan  
Nô dịch lao công khổ ngút ngàn!  
Ngăn giặc Hung Nô tràn chiếm cứ  
Dân tình khốn khổ lắm than van  
Người xưa đau khổ, người nay ngấm  
Nghĩ đến mà thương lệ ướt tràn  
Văn vật ngàn năm còn để lại  
Ngắm nhìn khen ngợi lắm bi tang!

Ngụ ý của câu chuyện này, nhằm nhắc nhở người ta, đừng vì sự khổ nhọc mà gây ra sự thiệt hại cho bản thân mình. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, ta cũng phải dùng lý trí để ứng xử một cách sang suốt, không mù quáng, như những người tìm cách lừa dối nhà vua như trong câu chuyện này. Đối với những người tu hành, đừng vì một chút hư danh lợi lộc nào đó mà phải bán rẻ lương tâm và hủy phạm giới cấm để phải chịu lãnh lấy quả báo khổ đau.

gian, ai cũng chạy đua giành giật hơn thua với nhau để kiếm sống. Nếu kiếm sống bằng cái tâm lương thiện, chọn nghề nghiệp nuôi sống đàng hoàng trong sạch, thì đó là điều rất tốt và đáng kính phục. Ngược lại, nếu nuôi sống bằng cái tâm độc ác mánh lới gian xảo lừa đảo ăn trên đầu trên cổ người khác, thì dù cho bạn có được giàu sang vinh hoa phú quý đến đâu, người ta cũng coi thường và khinh bỉ bạn là con người bất nhân, ác đức. Dưới mắt họ bạn là kẻ chẳng ra gì. Từ đó mọi người sẽ ghê tởm và xa lánh bạn. Vì đó là những đồng tiền dơ bẩn mà bạn đã dùng những thủ đoạn gian ác mới có được. Đó là một thủ đoạn độc ác hèn hạ mưu đồ chiếm đoạt tài sản của kẻ khác. Có người chỉ vì đồng tiền mà họ hạ thấp danh dự giá trị nhân phẩm của con người mình. Vì tiền mà họ phải bán rẻ cả lương tâm, lương tri. Có phải vì họ tham vọng làm nô lệ cho đồng tiền quá lớn không? Họ bị đồng tiền hoặc tài sản nó che mờ mắt họ. Cho nên họ bị nó sai khiến làm cho họ không còn lương tâm lương tri đạo đức của một con người. Tuy bề ngoài là con người nhưng bên trong thì lại là lòng lang dạ sói. Một con người không có lương tâm đạo đức, thì dù cho họ có sang trọng quý phái đến đâu, người ta cũng chê bai là kẻ đê tiện thấp hèn.

Trái lại, người nào biết hạn chế ít muốn biết đủ, thì người đó sẽ có cuộc sống tương đối nhẹ nhàng an lạc hạnh phúc hơn. Vì họ không muốn bon chen tranh giành hơn thua trong trường danh lợi. Người đời biết chút ít tu hành, họ còn phải tiết chế mọi thứ nhu cầu vừa phải, nói chi đến người tu hành. Người tu hành, nếu là người xuất gia thì lại càng phải giới

hạn những nhu cầu tiêu thụ nhiều hơn. Bởi người xuất gia tu theo hạnh xuất thế, cố nhiên là phải tiết chế những nhu cầu ăn mặc và ngủ nghỉ. Tổ Qui Sơn gọi đó là “Tam thường bất túc”. Xuất gia mà còn hưởng thụ vật chất nhiều quá, thì chưa phải là người tu hành chơn chánh. Người thật sự tu hành, thì phải giới hạn tiết chế mọi nhu cầu tiện nghi vật chất. Nhất là những vấn đề ăn, mặc và chỗ ở. Ăn, thì đạm bạc thô sơ, mặc thì chỉ vừa đủ lành lặn che thân, ở thì không cần phải chùa to Phật lớn. Nếu bạn càng chạy đua tranh nhau về vật chất thì bạn chỉ càng chuốc thêm nhiều khổ lụy vào thân mà thôi! Chỉ bằng một nếp sống giản dị đơn thuần, vừa phải, thì chắc chắn bạn sẽ có rất nhiều hạnh phúc. Muối là một thứ gia vị cần thiết cho các bà nội trợ đầu bếp, nhưng người ta phải khéo biết sử dụng nó cho có giới hạn, chừng mực, thì sẽ có thức ăn ngon. Nhưng nếu không khéo biết cách sử dụng thì nó sẽ trở thành một thứ độc hại, giống như kẻ ngu ăn muối trong câu chuyện ngụ ngôn này vậy.

## 96. GIẢ MÙ

**Thuở xưa, có nhiều công thợ bị vua bắt làm công dịch rất khổ cực, còn đối đãi với bọn họ ngược đãi vô cùng, bọn họ đau khổ không thể chịu được, có người vì thế mà phải chết oan.**

**Trong ấy có một người nghĩ ra phương pháp giả mù cho khỏi bị công dịch khổ sở của vua, quả nhiên được khỏi, y trở về nhà, những công thợ khác thay thế, đều muốn móc mắt mình cho mù, để tránh công dịch khổ sở. Đương khi bọn họ toan móc mắt, trong bọn có người can:**

**– Này các bạn! nếu mất mù không thấy, sẽ làm cho chúng ta đau khổ suốt đời. Chúng ta thiếu gì cách lừa dối vua để tránh khỏi khổ dịch, mà làm chỉ cái công việc nguy hiểm như thế.**

### Lời Bình:

Đọc qua chuyện này, ta liên tưởng đến việc lao công khổ dịch trong công cuộc xây dựng Vạn lý trường thành trải qua nhiều triều đại. Một công trình vĩ đại, đã được huy động rất nhiều nhân công làm việc cả ngày lẫn đêm. Có thể nói nó đã được xây dựng bằng chính xương máu của các công thợ và nhân dân Trung Quốc thời bấy giờ. Phải nói đây là một công trình kiến trúc độc đáo đại quy mô, mà người dân Trung Quốc phải đổ ra không biết bao nhiêu xương máu mới được hoàn thành.

Là con người việc hiểu lầm với nhau không ai tránh khỏi. Nhưng hiểu lầm như con hạc trống nói trong chuyện này thì thật là quá đáng. Trong gia đình, thiếu tình thương và không hiểu ý với nhau thì cũng dễ gây ra việc bất hòa tranh cãi hơn thua. Ta thấy gia đình nhà hạc này đã có sự mâu thuẫn tranh giành với nhau. Dù hạc mái đã phân trần khẳng quyết rằng mình không có ăn. Nhưng hạc trống cũng vẫn quả quyết không nghe. Đó là một định kiến bảo thủ rất tai hại vô cùng. Do bảo thủ định kiến đó mà hạc trống đã giết chết oan hạc mái. Một câu chuyện thương tâm đáng cho chúng ta quan tâm suy nghiệm. Vì hiểu lầm mà có thể gây ra một tai hại khôn lường. Sống chung trong một gia đình mà không biết trân quý yêu thương nhau, coi nhau như kẻ thù, thì làm sao sống chung cho được? Bởi thế mà trong Truyện Kiều cụ Nguyễn Du đã từng khuyến nhắc chúng ta:

“Bây giờ rõ mặt đôi ta  
Biết đâu rồi nữa chẳng là chiêm bao”

Một khi người mà mình yêu thương mất đi, bây giờ mình mới ăn năn hối tiếc thì đã quá muộn rồi! khác nào như con hạc trống này chỉ vì hiểu lầm mà giết chết oan người mình thương yêu!

Chuyện này ngụ ý nói lên “có một ít người tham cầu danh lợi không chán, chẳng phân biệt trắng đen, ý chí không bền chắc, hành động nông nổi, bòn chôn, kết quả thường thất bại nặng nề, có khi bị sa vào vòng tội lỗi, sau ăn năn không kịp”.

## 2. ĐỂ DÀNH SỮA

**Thuở xưa, có một người dự định tháng sau đãi khách, cần có số nhiều sữa bò, do đó cần phải dự trữ trước đến lúc ấy mới khỏi thiếu hụt. Người đó tự nghĩ:**

**Mỗi ngày mình nặn sữa để dành, cần phải có cái thùng cây lớn, xét kỹ ra sữa để trong thùng cây lâu ngày dễ bị hư hoại, chi bằng để trong vú bò, đến ngày đãi khách chừng đó hãy nặn ra một thể, đã ít tốn công mà lại được sữa mới, chẳng phải là phương pháp tuyệt diệu đó sao! Thế rồi chàng dắt bò mẹ nhốt riêng, bò ghé nhốt riêng chỗ khác và không nặn sữa mỗi ngày.**

**Qua tháng sau đến ngày đãi khách, chàng dắt bò mẹ ra nặn lấy sữa tươi đãi khách, nhưng dùng hết sức nặn mà một giọt sữa cũng không có, làm cho khách đến dự tiệc không thể nín cười.**

### Lời Bình:

Chuyện này ngụ ý nhắc nhở cho những ai muốn làm việc lành như bố thí, từ thiện giúp đỡ cho những người không may bị rơi vào hoàn cảnh nghèo đói, bệnh tật, dốt nát, mù lòa v.v... thì ta nên dứt khoát thật hành ngay. Ta không nên chần chờ hẹn mai, hẹn một, hẹn theo kiểu ngày mai ăn khỗ trả tiền. Thời gian qua rồi, ta không thể tìm lại được. Ta nên biết, những người lâm vào hoàn cảnh hoạn nạn khổ đau đó, họ rất cần những bàn tay từ ái giúp đỡ của chúng ta. Như

qua những trận thiên tai động đất, bão lụt... nhiều nạn nhân phải sống trong thảm cảnh đau thương màn trời chiếu đất. Họ chịu đựng nhiều gian lao vất vả khổ sở trăm bề. Họ đang chờ đợi những tấm lòng vàng từ bi nhân ái yêu thương cứu giúp cho họ. Trước thảm cảnh muôn vàn đau thương bất hạnh đó, nhiều mạnh thường quân khắp nơi trên thế giới đã tận tâm, nhiệt tình cùng nhau hỗ trợ giúp đỡ cho họ. Đó là thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Hay “một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”. Người trong nước cũng như ngoài nước đều hết lòng trợ giúp tài vật. Ngoài ra, có những người phát tâm làm những việc từ thiện nhỏ nhặt hơn, bằng cách đến tận nơi giúp chút ít tài vật cho những người không may rơi vào trạng huống đau khổ. Đó là nỗi bất hạnh mà cuộc đời của họ phải cam tâm gánh chịu.

Ấy thế mà, có người lại không một chút thương tâm ém nhẹm một số tiền lớn do các mạnh thường quân gởi về cho họ để cứu trợ cho các nạn nhân thiên tai. Vì người ta tin tưởng mới gởi cho họ. vậy mà họ lại nhẫn tâm giam giữ lại số tiền lớn đó. Trong khi mọi người đang đói khát rên la cần sự giúp đỡ. Như thế, có khác nào như anh chàng ngốc trong cốt chuyện này để dành sữa trong vú bò, không chịu đem ra đãi khách. Thay vì sữa bò cần phải nặn mỗi ngày, anh ta lại không chịu nặn. Đó có phải là một người si mê đại dốt hay không? Hay là có ẩn ý mưu đồ gì khác? Chuyện để dành sữa trong vú bò, xét kỹ, anh chàng này chon chắt thật thà chớ không có ý đồ gì khác. Chẳng qua là anh ta ngu ngơ khờ dại đó thôi. Còn việc giam giữ đồng tiền cứu trợ hay lợi dụng xài riêng, trong lúc người ta đang đói khát rên la cần gấp, đó

## 95. HAI CON HẠC

**Có hai con hạc trống, mái ở chung trong một ổ trên cây. Đến mùa thu các thứ trái cây đều chín đỏ, chúng nó đi lượm trái rất nhiều, chứa đầy trong ổ; vì khi trời hanh nực, sau đó vài ngày, trái đều khô teo lại, xẹp xuống còn chừng nửa ổ. Con trống trách con mái rằng:**

**– Chúng ta lượm trái cây đều cùng chuyện trằn lao nhọc, mà nay bà lén ăn một mình. Này! bà xem trái cây chỉ còn có phân nửa.**

**Con hạc mái trả lời:**

**– Tôi không hề lén ăn riêng, trái cây tự nó teo bớt đấy.**

**Con hạc trống không tin, lập tức nổi giận dùng dùi quất tháo:**

**– Nếu bà không lén ăn, tại sao trái cây giảm mất phân nửa?**

**Nói xong hạc trống dùng mỏ nhọn mổ con hạc mái chết tức khắc.**

**Cách vài ngày sau, trời mưa lớn, trái cây nhờ có hơi nước và khí lạnh mà nở ra nhiều như trước. Hạc trống trông thấy, mới biết trước kia mình hiểu lầm, ăn năn vô hạn. Rõ ra là hạc mái không ăn trái nào cả, mà mình làm giết oan. Bấy giờ rất buồn khổ, kêu la thảm thiết, nước mắt kêu hạc mái:**

**– Em ơi! em đến chốn nào? Em ở đâu?**

**Lời Bình:**



phát từ cội gốc vô minh. Vì vô minh nên mới có những hành động sai trái với đạo đức con người. Đạo đức căn bản của con người là không được ngoại tình với người khác. Đây là giới cấm thứ ba của người Phật tử. Giữ được giới này thì gia đình mới thực sự có hạnh phúc. Cho nên việc Phật cấm người Phật tử không được ngoại tình, là vì đức Phật muốn bảo vệ hạnh phúc gia đình. Đó là điều mà bất cứ người Phật tử nào cũng phải ghi nhớ giữ gìn. Anh chàng ngoại tình này, vì nặng lòng si mê tình dục nên mới chuốc họa hại vào thân. Một khi đã có những hành động sai trái phá gia cang người khác thì đâu còn sáng suốt minh mẫn nữa. Chính vì thế, nên mới có sự hiểu lầm chạy lòng vòng tìm kiếm ngọc Ma ni, cuối cùng ngọc Ma ni đâu không thấy mà thấy ra đi vĩnh viễn không hẹn ngày trở lại. Thật đáng đời cho một kẻ quá si tình!

Qua câu chuyện này, với ngụ ý là muốn nhắc nhở người tu chúng ta phải thật hành theo lý trung đạo. Con đường trung đạo thì không bị kẹt hai bên: có không, đúng sai, phải trái, quá khứ, vị lai v.v... Còn rơi vào đối đãi nhị nguyên là còn bị hai ngục tù giam hãm không lối thoát. Thế nên người thật sự tu hành mong cầu giác ngộ giải thoát thì phải vượt lên trên hai ngục tù đối đãi nhị nguyên này.

mới là điều đáng nói và đáng trách. Việc để dành sửa trong vú bò, khác xa với việc giam giữ tiền bạc cứu trợ cho những nạn nhân thiên tai.

Có người phát khởi lòng tham lạm dụng số tiền tiêu xài mà không có lý do rõ ràng minh bạch chánh đáng. Vì thế mới có chuyện mọi người kêu gọi hối thúc bảo phải sao kê. Sửa để dành trong vú bò đến khi đãi khách thì nặn không ra một giọt nào, cũng như số tiền cần cứu trợ thì không ai biết cất để dành ở nơi nào? Chắc chắn là không phải để dành trong vú bò rồi, vì vú bò không có khả năng cất chứa được. Khi nặn không có sữa, khách thấy không thể nín cười, còn ở đây thì các nạn nhân thiên tai làm sao họ có thể nín cười như người khách kia, mà họ đang bật khóc những tiếng khóc rên rĩ ối! nức nở nghẹn ngào thốt không thành tiếng!

Bồ thí là một hạnh cao cả tuyệt vời của Bồ tát. Hành thiện lợi tha là việc làm của những con người giàu lòng nhân ái. Họ có một tình yêu thương đồng loại. Họ cảm thông cho những ai không may rơi vào những hoàn cảnh khổ đau. Lòng bi tâm của họ rất cao cả tuyệt vời. Khi hành thiện cứu đời giúp người, họ không phân biệt kẻ thân người sơ. Ai cần giúp thì họ sẵn sàng giúp đỡ, nhưng chỉ trong khả năng của họ. Họ nghĩ là họ làm, dù ít dù nhiều, miễn sao họ làm bằng tất cả trái tim yêu thương của họ. Họ không từ nan bất chấp mọi khó khăn nào. Họ quyết tâm thật hành con đường Bồ tát hạnh. Dù phải gặp nhiều gian nan cay đắng nào là nội chướng, ngoại chướng, tất cả đều phải nhẫn nại khắc phục cương quyết vượt qua. Nếu chỉ vì khó khăn trở ngại mà ta

lại chùn bước thì con đường hành đạo của chúng ta sẽ bị bế tắc. Mặc dù trước mắt, ta thừa biết có rất nhiều sự khó khăn vất vả. Nhưng không phải vì sự khó khăn đó mà ta lại chùn bước thôi chí nản lòng.

Bồ thí cúng dường không hẳn chỉ là hình thức bề ngoài không thôi, mà nó còn hàm chứa cái gì sâu sắc cao thượng tốt đẹp hơn. Nghĩa sâu của bồ thí là buông xả. Chỉ có buông xả con người mới thực sự có hạnh phúc. Còn cố bám víu cố chấp vào vật chất, thì con người lại càng đau khổ nhiều hơn. Buông xả không có nghĩa là buông xả những thứ vật chất bên ngoài, mà phải buông xả những gì còn vương vấn vướng mắc trong lòng. Còn vô minh phiền não là chúng ta vẫn còn đau khổ. Khi nào vô minh phiền não không còn, thì chừng đó chúng ta mới thực sự an vui giải thoát.

Ta không nên keo kiệt bòn sẻn, ích kỷ chỉ nghĩ riêng lợi cho mình, còn ai chết mặc ai. Nếu biết cất để dành sữa trong vú bò, là kẻ ngu muội, thì ta phải khôn ngoan gieo hạt giống bồ thí giúp đỡ mọi người bằng tấm lòng từ ái của chúng ta. Nhân như thế nào thì quả sẽ như thế ấy. Ta rộng lượng với mọi người thì mọi người sẽ rộng lượng lại với ta.

## 94. HIỂU LÀM

Thuở xưa, có một người cùng vợ của người khác ngoại tình. Đêm nọ y ở trong phòng cô tình nhân, trong khi chồng cô đi vắng. Thình lình chồng cô trở về. Phát giác trong phòng vợ mình có người đàn ông, người chồng giận dữ, ra đứng ngoài cửa đợi gã tình địch ra đặng giết chết cho xong đời tên dâm phụ.

Sau khi cô vợ biết được thế, bèn nói với tình nhân:

- Chồng em đã hay biết, vậy anh hãy chạy ra mau để thoát thân; nhưng phải từ “Ma ni” mới có thể ra được. Nguyên lai ở Ấn Độ đối với hai chữ Ma ni có nhiều ý nghĩa: 1. Rạch nước. 2. Là ngọc bảo châu, cô bảo với tình nhân ấy là muốn bảo hãy noi theo rạch nước mà ra.

Nhưng sau khi nghe rồi, y làm hiểu là phải lấy được ngọc châu Ma ni rồi mới ra, cứ mãi chạy quanh trong vòng vây trăm ngàn khủng khiếp với một ước vọng tìm ra cho được ngọc Ma ni, và cương quyết rằng:

- Nếu không tìm được ngọc Ma ni, thì ta quyết định không ra khỏi.

Than ôi! không đầy 15 phút, y đã ngã gục dưới mũi dao cầm hờn của tình địch.

Lời Bình:

Là phàm phu không ai lại không có mê lầm. Mê lầm xuất

cấp muốn người ta phụ giúp để thoát nạn, nhưng khi người ta ra tay phụ lực, thì bà lại bỏ chạy thoát thân. Người ta nói, người ngay thường hay gặp nạn là vậy. Kẻ xấu ác thường hay lợi dụng lòng tốt của kẻ khác. Đó là mảnh khoe gian xảo thủ đoạn của họ. Đôi khi vì lòng tốt mà phải mang lấy tai ương. Cho nên, đạo Phật dạy ta, từ bi phải có trí tuệ. Nếu từ bi mà không có trí tuệ chỉ đạo, thì đó là thứ từ bi mù quáng. Từ bi với mọi người, mọi loài là điều tốt, nhưng từ bi phải luôn đi kèm với trí và dũng. Dũng là sức mạnh của trí và của bi. Người có trí tuệ, thì không ai có thể lợi dụng làm hại mình được. Vì trí tuệ có khả năng nhận thức mọi vấn đề một cách sáng suốt tinh tường. Nhận rõ mọi hành động tạo tác của mình và người. Do đó, mà ta không thể nhận lầm bất cứ những sự việc gì xảy ra. Ta đánh giá mọi hiện tượng bằng lăng kính của trí tuệ, của tình thương yêu trong sáng. Có trí tuệ soi sáng thì sẽ không có những tri giác sai lầm. Cho nên trí tuệ rất quan trọng trong đời sống thường nhật của chúng ta. Muốn thế, thì chúng ta cần phải nỗ lực tinh chuyên học hỏi luôn trau dồi Tam huệ học: “Văn, Tư, Tu”.

Ngụ ý của câu chuyện cho chúng ta một bài học rất có giá trị về những khuyến dụ của tà thuyết. Bởi có hạng phàm phu, tự cho mình là bậc cao minh nên thích tạo luận, lập thuyết, nhưng kỳ thật những luận thuyết của họ tạo ra, đều rất mùi ngoại đạo, hầu để khuyến dụ những người nhẹ cả tin nghe theo. Vì đại đa số người còn mê tín nghe và say mê theo tà thuyết rất nhiều. Nghe theo họ một thời gian, cuối cùng chỉ mang thiệt hại vào mình chứ chẳng được lợi lạc gì. Khác nào như người kia nghe theo bà già cuối cùng phải thiệt mạng.

### 3. KHOANH TAY CHỊU ĐÒN

**Thuở xưa, có anh ngốc sói đầu; ngày nọ có người thấy đầu anh không có tóc bèn dùng trái lê đánh lên, đầu anh bị đánh nhiều lần, máu ra lênh láng. Tuy bị đánh anh ngốc vẫn đứng im lặng chịu đòn, không kháng cự, không trốn tránh.**

**Bấy giờ có người thấy thế trong lòng bất nhẫn liền bảo anh rằng:**

- **Vì sao anh cứ đứng trơ ra mà chịu đánh? Nếu không đánh lại, thì nên tránh đi mới phải, kìa xem đầu anh đầy cả máu me không sợ đau à?!**

**Anh ngốc đáp rằng:**

- **Ôi! Người ngu này rất xác láo, nó không hiểu gì cả. Vì thấy đầu ta không tóc, nó tưởng là viên đá xinh xắn mới tùy tiện dùng trái lê đánh lên, không biết đó là đầu ta. Nó đánh ta đến nổi máu ra lênh láng. Ông ơi! đối với hạng người vô trí thức ấy, ta chẳng biết tính làm sao được.**

**Người kia nghe rồi rất giận, liền mắng trách anh ngốc rằng:**

- **Anh thật là đáng thương, người ta đánh đến nổi đầu bị thương, máu ra dường ấy, mà vẫn đứng chùn không lay động, như thế chẳng phải ngu si chứ là gì?**

**Lời Bình:**

Chuyện này ngầm ám chỉ trong hàng ngũ xuất gia của Phật,

có một số ít các vị Tỳ kheo không thành thật giữ gìn Tịnh giới, tu học định, huệ, chỉ hiện tướng oai nghi bên ngoài như là người chân thật tu hành để người ta lầm tưởng mà cung kính cúng dường. Người xuất gia thọ giới lớn (250 giới) mà thiếu khắc kỷ thành thật ở nơi chính mình, đó cũng là một cách lừa đảo gạt găm người ta để mong cầu lợi dưỡng. Đối với thời đại văn minh công nghệ tân tiến hiện nay, hạng người giả tu này nhiều lắm. Nhiều đến độ mà ta không thể tính kể hết được. Họ lợi dụng lòng tin tưởng của một số người nhẹ dạ cả tin, dùng những chiêu thuật mãnh khỏe bịp bợm, bằng những lời khuyên dụ ngon ngọt để tiện bề móc túi người khác. Vì thế mà họ sửa lại hai câu ca dao:

*Lời nói không mất tiền mua  
Lựa lời mà nói “cho lời tiền ra”.*

Hạng người giả đạo đức tu hành để người ta hiểu lầm cung kính cúng dường thì thời nào lại không có. Nhất là trong thời đại văn minh tân tiến hiện nay, thì số người giả tu lại càng nhiều hơn. Vì khoác lên mình chiếc áo màu vàng để moi tiền thiên hạ. Đây là một kẻ nuôi sống dễ dàng khỏi phải lao tâm nhọc sức. Càng văn minh thì họ lại càng có nhiều chiêu thức nguy trang trá hình tinh xảo hơn. Tuy nhiên, dù có nguy trang dưới bất cứ hình thức nào, thì họ cũng bị người ta lật tẩy ý đồ lợi dụng của họ. Bởi là giả tu cho nên họ bất chấp dư luận khen chê, ai nói gì họ cũng mặt chạy mày đá, chịu đựng ăn xôi, không khác gì anh chàng ngốc trong câu chuyện này. Vì là ngốc, nên anh ta cứ đứng trơ ra đó mặc cho người ta đánh đập trên đầu sói của anh,

### 93. BÀ GIÀ ĐÁNH CỌP

**Có một bà già ngủ dưới gốc cây, bỗng nhiên có một con cọp đến muốn ăn thịt bà ấy. Bà lật đật lồm cồm ngồi dậy, chạy vòng quanh gốc cây, để tránh khỏi bị cọp vạt. Bà chạy quanh nhiều vòng, con cọp dùng một chân bấu gốc cây, một chân nắm bà già nọ.**

**Bà hoảng hốt chạy bổ lại ôm gốc cây, nắm hai chân cọp ghì chặt trong cây, chân cọp không thể lay động được. Nhưng bây giờ bà già không thể buông tay ra.**

**Trong lúc nguy cấp, trước mắt lại có một người, bà già bảo người kia rằng:**

**May quá! Mời anh lại đây, cùng tôi giết con cọp này, chúng ta cùng chia thịt.**

**Người kia tin lời bà già, liền chạy lại đánh nhau với cọp. Bà già bỏ cọp, cắm cổ chạy một mạch.**

**Người kia mới rõ biết âm mưu của bà già kia, nhưng ăn năn đã muộn. Chỉ còn có cách là rán hết sức bình sanh cùng cọp chiến đấu; cầm cự quá lâu, sức lực kiệt dần không đường nào tẩu thoát, không bao lâu thì y bỏ mạng.**

#### Lời Bình:

Kể ra bà già này cũng quá ma mãnh xảo quyết. Tội nghiệp cho người kia, phải mang họa vào thân. Trong một xã hội, ở đâu cũng có kẻ xấu người tốt. Kẻ xấu thì nhiều như trấu, người tốt thì thật hiếm có. Như bà già này, trong lúc nguy

nữa không chừng!

Ngụ ý của câu chuyện này, nhằm chú trọng đến người xuất gia. Trong hàng ngũ xuất gia nói chung, không phải ai cũng là bậc chân tu hết. Cũng có người tham danh háo lợi, chạy theo dục vọng ở thế gian mà quên đi vai trò bổn phận tu tập của mình. Vì chạy theo danh lợi mà bỏ phế sự tu hành. Kết quả, những tài bảo công đức ngày càng tổn giảm giới hạnh không còn, sống bê tha phóng túng, cuối cùng, rơi vào con đường sa đọa.

máu ra lênh láng, mà anh vẫn cam tâm chịu đựng, không hề phản ứng gì cả. Đã vậy, anh ta còn nói: “Kẻ đánh anh là người vô trí thức, thiếu hiểu biết nên mới đánh đập anh như vậy”. Thế là, anh bị người có trí mẫn nhắc nhở chính anh mới là kẻ vô trí. Anh bị người ta đánh đến đổi máu ra lênh láng mà anh vẫn đứng yên một chỗ không hề lay động tránh né, thế có phải là ngu ngốc lắm không?

Thương cho anh chàng ngu ngốc kia, bị người ta đánh đập như thế mà tuyệt nhiên không một chút phản kháng, vì anh ta là một người ngu thật sự. Hơn thế nữa, anh chịu đựng cho người ta đánh đập, chẳng có một chút lợi lộc nào. Nếu như anh có danh vọng lợi lộc gì đó mà chịu đòn như thế thì cũng xứng đáng. Nhưng đằng này, anh ta chẳng có chút lợi lộc nào cả, đó mới là điều đáng thương hơn là đáng trách. Ngược lại, có người rất khôn lanh xảo quyết nên mới khéo nguy trang hình thức bề ngoài cho người ta thấy mình là bậc chân tu, nên được mọi người đua nhau cung kính cúng dường.

Thời nào cũng thế, vàng thau lẫn lộn khó phân biệt là việc bình thường. Hễ có vàng thì phải có thau. Hễ có thật thì phải có giả. Đòi là tương đối, hễ có cái này thì phải có cái kia. Cái kia đó là gian dối xảo trá. Nhưng giả trá bao giờ cũng nhiều hơn chơn thật. Người thật tu thì ít, người giả tu thì nhiều. Người sống kham khổ giản dị tu hành mong cầu giác ngộ giải thoát thì ít; người sống chỉ biết tha hóa hưởng thụ tiện nghi vật chất thì nhiều, phải nói thời này nhiều lắm. Vấn đề giả tu hay thật tu, muốn biết giả hay thật, chỉ cần dùng

cây thước “Bát Phong” tức tám ngọn gió (lợi, suy, hủy, dự, xung, cơ, khổ, lạc) đo đạc thì biết rất rõ. Thật ra, chỉ cần một ngọn gió “**LỢI**” thôi thì cũng đủ thổi tróc gốc rồi. Nói chi đến bảy thứ kia. Nếu người đứng trước lợi lộc to tát (tiền bạc, đất đai, tài sản) mà đứng đưng không hề để ý quan tâm tới, họ coi danh lợi như phù hoa khác nào như đồ giẻ rách, phải biết hạng người này quả thật là bậc chơn tu thứ thiệt, chánh hiệu con nai vàng. Họ không phải là thứ hàng giả mạo. Họ là người có một trình độ tu chứng rất thâm hậu. Hạng người như thế, mới thật xứng đáng để mọi người cung kính cúng dường. Thời nay, kiếm một người tu chứng đức độ cao thâm như thế thật cũng không phải dễ tìm. Tuy nhiên, đối với thời đại kim tiền này, chúng ta cũng không nên đòi hỏi một cách quá đáng. Ta cũng không nên đánh giá người tu bằng hình thức bề ngoài. Có người bề ngoài thì thấy họ tu hành khổ hạnh lắm, nhưng ai biết trong lòng của họ toan tính điều gì? Chỉ có trời mới biết họ thôi. Chớ người tầm thường làm sao biết được? Giả hay thật chỉ có mình mới biết mình thôi. Tuy nhiên, ta nên nhớ giả dối không thể che đậy bề ngoài lâu được, vì cây kim trong bọc có ngày cũng phải lòi ra đó thôi. Còn chân thật dù trong hoàn cảnh nào, nó cũng vẫn như thế. Đã là vàng thiệt rồi thì không hề sợ lửa. Chỉ có thứ vàng giả mới sợ lửa đó thôi!

## 92. ĐÚA NHỎ ĐƯỢC ĐƯỜNG

**Thuở xưa, có một người đàn bà bỗng đưa con nhỏ đi đường rất mệt mỏi, bèn ngồi lại bên lề đường nghỉ chân, mơ màng ngủ thiếp lúc nào không biết.**

**Bấy giờ có một người đi lại, tay cầm một cục đường đưa cho đứa nhỏ ăn.**

**Đứa nhỏ được đường, chỉ tham ăn đường ngọt, mà bao nhiêu kiềng vàng, vòng vàng và tất cả đồ trang sức quý báu, đều bị người kia lột hết mang đi.**

### Lời Bình:

Chỉ vì ham ăn một cục đường mà phải mất hết những vòng vàng và các đồ trang sức quý báu. Sự mất mát này ta không thể trách, vì đó chỉ là một đứa trẻ nhỏ. Có trẻ nhỏ nào mà không thích ăn đồ ngọt? Còn vòng vàng và các món đồ trang sức tuy rất quý giá, nhưng đối với một đứa trẻ nhỏ, thì nó coi đó là những thứ không dùng được. Chỉ có người lớn mới biết cái giá trị của nó đó thôi. Ngày nay, người ta không dùng cục đường để dụ đứa trẻ, mà họ dùng những thứ nguy hiểm hơn như bùa ngãi hay thuốc mê v.v... Sự lường gạt này ngay cả người lớn cũng phải xuôi tay, nói chi đến trẻ nhỏ. Trẻ nhỏ thì dụ ngọt, người lớn thì dùng bùa mê. Xã hội ngày nay, việc lừa đảo lường gạt thường xảy ra ở khắp mọi nơi. Nơi nào có kẻ xấu, thì nơi đó sẽ xảy ra những thứ xấu xa tồi tệ. Mất của không nói chi, có khi còn phải mất cả tánh mạng

Chuyện này ngụ ý nói rằng, trong hàng ngũ xuất gia, có người phước mỏng đức kém, nhưng lại so sánh với các bậc tôn túc đạo cao đức trọng để được cúng dường nòng hậu như các ngài. Đó là một ý nghĩ sai lầm, giống như anh nhà nghèo so sánh tiền bạc với người nhà giàu kia không khác. Tu hành mà còn so sánh nghĩ đến việc lợi dưỡng ít nhiều, thì thật là quá xấu hổ! Tổ Qui Sơn có dạy: “Thọ dụng càng nhiều, thí chủ càng lợi lớn” (thọ dụng ân phần, thí lợi nòng hậu). Giới đức kém mà muốn thọ dụng nhiều, thì chỉ càng thêm tổn phước mà thôi. Điều quan trọng của người xuất gia là phải “Tam thường bất túc”. Tam thường là ba việc ăn, mặc và ngủ nghỉ phải chỉ vừa đủ mà thôi.

#### 4. GIẢ CHẾT DỐI CHỒNG

**Thuở xưa, có anh chàng cưới người vợ rất đẹp, nhưng tánh tình không được đứng đắn, chàng thương yêu vợ vô cùng; nhưng trái lại nàng chẳng yêu chàng, vì thế mà nàng có tình nhân khác, thường có ý muốn bỏ chồng để kết duyên với người nàng thích.**

**Thừa dịp chồng đi vắng, nàng tìm một bà già rồi kín đáo dặn rằng: Sau khi tôi đi khỏi nhà, xin bà tìm thay một cô gái khác để vào đây, chồng tôi có trở về, bà cho chàng biết là tôi đã chết. Bà già làm y như lời nàng dặn:**

**Khi trở về nhà, người chồng nghe thấy tin thật rất buồn rầu, đau đớn, kẻ bên thì hải khóc lóc rất lâu, rồi mới đem thi hài người con gái ấy hỏa táng, đem tro xương đựng trong cái đĩa, ngày đêm mang theo mình để kỷ niệm mảnh tình quá khứ. Còn vợ chàng lúc ấy đã kết duyên cầm sắt với tình nhân. Nhưng trải qua nhiều ngày, biết được tình nhân đã nhàm chán, phụ rẫy nàng, lòng nàng lại tưởng nhớ đến người chồng cũ, bèn vội vã trở về thưa với chàng rằng:**

**– Tôi là vợ chàng, nay đã trở về.**

**Người chồng bảo:**

**– Vợ tôi chết đã lâu! Cô là ai đến đây nói dối là vợ tôi để làm gì?**

**Mặc dù nàng biện bạch đôi ba phen, yêu cầu chàng thừa nhận, nhưng chàng quyết tin vợ chàng đã chết, nên không nhận nàng là vợ.**

## Lời Bình:

Đọc qua câu chuyện này, khoan nói đến vấn đề ngụ ngôn, chỉ dựa vào câu chuyện Phật kể, cho ta thấy rất rõ với xã hội ngày nay, việc vợ chồng đang sống chung với nhau, nhưng có người vẫn ngoại tình với người khác. Điều này, xảy ra nhan nhản hằng ngày trong xã hội. Chồng có thể giết chết vợ, vợ có thể giết chết chồng, bằng những mưu sâu kế độc, bất chấp thủ đoạn gian ác, miễn sao đạt được mục đích thì thôi. Thời này, đúng là thời pháp nhược ma cường, cái ác lên ngôi ngời trên áp đảo cái thiện. Quả thật đạo đức suy vi, nhon tâm vi nguy, tình người không còn, nói chi đến tình đạo. Sống trong một xã hội, việc thay vợ đổi chồng, như thay khăn đổi áo. Thích thì sống, không thích thì chia tay, đường ai nấy đi. Đường ai nấy đi thì chỉ cần giải quyết trong một nốt nhạc là xong. Tuy nhiên, còn những sản phẩm do hai người tạo ra thì sao? Cố nhiên là chúng nó sẽ mất đi tình thương và cuộc sống của chúng nó cũng sẽ bị chao đảo gần như mất đi khuynh hướng. Có thể nói thời đại hiện nay, chất keo trong gia đình, nó đã bị lỏng lẻo không còn bền chắc đạo đức tình người như xưa. Nó đã bị lung lay đến tận gốc rễ. Đạo đức giá trị nhân phẩm con người không còn, thì sự sống của con người có khác nào như một cái cây khô. Đã là cây khô thì đã mất hết nhựa sống làm người. Cho nên thời nào cũng vậy, đạo đức luân lý tình người vẫn là cột trụ đứng vững trong đời sống. Muốn có đời sống an lành hạnh phúc, thì mỗi người cần phải có đầy đủ ba yếu tố: **“*Tình Thương, Hiểu Biết và Thông Cảm*”**. Nếu không có ba yếu tố này, thì đời sống trong gia đình khó có được an vui hạnh phúc.

## 91. NGƯỜI NGHÈO

**Thuở xưa, có một người nghèo làm lụng vất vả để dành được một ít tiền, xem thấy người giàu khác trong tâm tưởng rằng:**

- **Tiền của ta phải cho nhiều mới cùng người nhà giàu kia so sánh được. Nếu phải đem ra so sánh thì thật là thua xa, do đó y buồn bã thất vọng, muốn đem số tiền ít ỏi của mình đã có ném xuống sông.**

**Người chung quanh thấy thế can rằng:**

- **Tiền của anh tuy rất ít, nhưng có thể nuôi sống được anh bao nhiêu ngày. Nếu anh quăng xuống nước hết, chẳng phải một xu cũng không còn không?**

## Lời Bình:

Đúng là người nghèo này vừa ngu dốt lại không biết an phận. Tiền của mình làm ra dành dụm chẳng có bao nhiêu, vậy mà đòi đem ra so sánh với người giàu có tiền rùng bạc bẻ. Nghĩ tiền của mình không bằng người ta rồi đâm ra buồn bã thất vọng. Đã vậy, còn muốn đem số tiền dành dụm ít ỏi của mình ném xuống sông hết. Thật là một ý nghĩ quá điên rồ. Cũng may, có người sáng suốt mới can anh ta rằng: Tiền của tuy không nhiều, nhưng ít ra nó cũng giúp cho mình trang trải giải quyết những khó khăn trong đời sống. Nhờ có người can gián kịp thời, nên chàng ta mới không quăng tiền xuống nước.



Đó là điều tham lam trái với lương tâm đạo đức của con người. Hối hận như thế được gọi là hối hận thiện.

Chuyện này tỷ dụ: “Đã gặp Tam bảo, liền phải kịp thời cần tu nghiệp lành để sớm được giải thoát. Giả sử cứ để việc đời lôi cuốn quấn quanh, dần dà qua ngày tháng, luống phí bóng quang âm. Vô thường thoát đến, sau ăn năn không kịp”. Có người tuy có duyên lành với Phật pháp, nhưng sự tu học của họ không có chuyên cần tinh tấn. Họ cứ chạy theo duyên trần, háo danh háo lợi, không nghĩ gì đến việc tu hành, khi cơn vô thường đến, họ mới ăn năn hối tiếc, tự trách mình sao sớm chẳng lo tu? Khi đã biết quay đầu hối hận, thì ôi thôi! đã quá muộn màng rồi!

Trở lại câu chuyện trên, Phật nêu ra một hình ảnh tỷ dụ hết sức cụ thể. Người vợ vì ngoại tình chạy theo tiếng gọi tình yêu với một chàng trai khác, nhưng không bao lâu, thì bị người yêu hắt hủi, không còn yêu thương sủng ái nữa, bấy giờ người vợ mới chịu thức tỉnh quay về. Trong khi đó, thì người chồng cứ ngỡ là người vợ của mình đã chết. Đây là cái bẫy do người vợ sắp đặt bày ra, cuối cùng, thì cái bẫy đó trở lại làm hại chính mình. Người chồng cứ đinh ninh vợ mình đã chết, nên dù người vợ thật trước kia đã từng chăn gối chia ngọt sẻ bùi với mình, nhưng vì nàng ta đã phản bội theo chàng trai khác, nên người chồng quyết định không thừa nhận. Chuyện này nhằm nói lên điều gì? Ngụ ý nói lên rằng, con người một khi đã chấp ngã, mang nặng thành kiến với ai đó, thì dù đứng trước chân lý họ cũng không bao giờ chấp nhận. Đủ chứng tỏ rằng, cái thành kiến hay “kiến thủ kiến” của con người quá nặng nề. Bình thường thì mình tuyên bố với mọi người là mình đang trên đường đi tìm chân lý, nhưng khi chân lý hiện ra sò sò trần trụi trước mặt mình thì mình lại ngoảnh mặt làm ngơ tỉnh bơ như không hề hay biết. Vì mình đã mang một thành kiến bảo thủ chấp ngã và chấp pháp quá sâu nặng, thì làm sao còn nhận được những điều gì khác nữa? Dù người vợ thật xuất hiện ở trước mặt mình, nhưng vì chàng ta cho rằng người vợ đã chết thiêu thành xương tro là vợ thật của anh ta, thì thử hỏi làm sao anh ta có thể nhận sự thật nữa được? Chỉ người có trí tuệ sáng suốt mới có thể phá tan màng vô minh đen tối chấp ngã và ngã sở đó thôi. Chừng đó mới có thể nhận ra sự thật trước mắt mình một cách thấu triệt vậy.

## 5. KHÁT KHÔNG UỐNG NƯỚC

Thuở xưa, có một người đi đường rất khát nước, muốn tìm nước uống để giải khát. Xem thấy sương mù tận đằng xa, y tưởng là nước. Sau lại kiếm đông, tìm tây, gặp được dòng sông nước trong leo lẻo, chạy thao thao không ngừng, anh chỉ đứng xem không chịu uống.

Có người thấy thế lấy làm quái lạ, hỏi rằng:

- Anh vì khát nước đi tìm nước để uống, hiện tại tìm được nước rồi, tại sao không uống?

Anh trả lời phi thường quái lạ:

- Nước nhiều như thế này, anh uống hết được không? Tự xét thấy, uống hết được tôi mới uống. Đã biết uống không sao hết được, nên tôi không uống, có thể thôi.

Ai nấy nghe xong đều chê cười anh.

Lời Bình:

Đã khát nước khô cổ họng, nhưng khi có nước thì không chịu uống. Người như thế, chúng ta sẽ đánh giá người đó như thế nào? Chắc chắn ai cũng cho đó là một kẻ ngu dại. Chỉ có kẻ ngu dại mới như thế thôi. Người có trí không ai như thế cả. Đúng vậy, trong đời này, chưa từng thấy ai khát nước khi có nước thì không chịu uống, lại còn nói nước nhiều quá, uống không hết, khi nào uống hết thì tôi mới uống.

## 90. LƯỢM ĐƯỢC TIỀN

Thuở xưa, có một người nghèo đi đường bỗng nhiên lượm được một túi tiền vàng, lòng mừng vô hạn.

Y bèn ngồi lại bên đường, lấy tiền vàng ra khỏi túi để đếm, đếm chưa xong, người chủ của túi tiền đã đến, y phải trả túi tiền lại cho chủ.

Y rất buồn khổ, ăn năn không kịp. Y nghĩ rằng:

- Nếu ta đếm mau mau và đi cho sớm, thì chẳng là khỏi bị người chủ của túi tiền tìm đến, ta đã được một số tiền khá lớn không?

Lời Bình:

Hẳn chúng ta còn nhớ, trong Duy Biểu Học, về phần tâm sở có nêu ra bốn món bất định: “Hối, Miên, Tầm, Tư”. Hối là hối hận hay hối tiếc. Có khi hối hận lành, cũng có lúc hối hận ác. Hối hận của anh chàng này là hối hận bất thiện. Thay vì mình lượm được tiền của người ta bị đánh rơi, nếu người ta không biết để trở lại tìm kiếm, thì mình lượm được nên trả lại cho chủ nhân. Đó mới là hành vi đạo đức của một con người. Đàng này, mình không có ý muốn trả lại, mà còn hối tiếc tại sao mình không đếm cho mau về sớm để có được số tiền lớn đó? Rõ ràng đây là hối hận phát xuất từ lòng tham lam của con người. Đó là hối hận bất thiện. Ngược lại, cũng sự việc đó, nhưng mình lại hối hận lẽ ra tiền của người ta mình không nên khởi lòng tham muốn chiếm hữu như thế.

sao lường trước được. Thấy người ta ôm rắn độc biến thành vàng, mình khởi lòng tham cũng muốn bắt chước làm như thế, nhưng kết quả là bị rắn độc cắn chết. Có những chuyện nên bắt chước làm theo, nhưng có những chuyện bắt chước làm theo sẽ trở thành tai họa. Người có phước gặp nạn đều được vượt qua, người vô phước, khi gặp nạn thì phải lãnh lấy khổ quả.

Câu chuyện này, ngụ ý nhằm nói lên có một hạng người đều không có lòng chơn thật tin tưởng Phật pháp, xem thấy người khác chơn thật tu học được lợi ích hiện tiền; họ vì muốn cầu lợi dưỡng, nên phụ họa theo chánh pháp. Nhưng kết quả chẳng những không tốt đẹp gì mà trở lại còn bị tổn hại cho mình.

Qua câu chuyện ngụ ngôn trên, xét kỹ, trong cuộc đời, đôi khi chúng ta cũng có thái độ ngu dại như anh chàng ngốc này. Có người gặp quá nhiều đau khổ, khao khát muốn tìm chân lý để tu học thoát khổ, nhưng khi đối diện với sự thật, thì họ lại từ chối không dám nhìn nhận. Giống như người ngu kia, chạy đông tìm tây để tìm nước uống nhưng khi có nước rồi thì không chịu uống. Thà chết khát chứ quyết không uống. Ở đời này, ngẫm nghĩ kỹ, đôi khi chúng ta cũng u mê không khác gì anh chàng ngốc này. Khi gặp khổ đau cùng cực, chúng ta cũng muốn thoát khổ. Chúng ta chạy đến nơi này, nơi kia để tìm chân lý mong được chấm dứt khổ đau. Nhưng khi đối diện với chân lý thì chúng ta lại từ chối không chấp nhận. Thà chịu khổ chứ quyết không tìm ra sự thật để diệt khổ. Thế có phải là ta si mê lắm không?

Hẳn chúng ta còn nhớ bài pháp đầu tiên mà đức Phật đã giảng dạy cho năm anh em Kiều trần như tại vườn Lộc uyển, đó là bài pháp Tứ diệu đế. Đức Phật đã nêu bày bốn chân lý mầu nhiệm, tức bốn sự thật tuyệt vời mà không một ai tránh khỏi. Đó là: “Khổ, Tập, Diệt, Đạo”. Khổ đế là một hiện trạng sự thật. Tuy bề khổ mênh mông, nhưng đức Phật tóm lại chỉ có mười một loại khổ. “*Khổ khổ, hành khổ, hoại khổ*”. Đây là ba khổ lớn tổng quát. Ngoài ra, còn có tám nỗi khổ nữa: “*sanh, già, bệnh, chết, oán ghét gặp nhau, thương yêu xa lìa, mong cầu không toại ý và năm ám phát triển bất bình thường*”. Đó là những sự thật thường xảy ra trong kiếp sống của con người. Ở đây, chúng tôi không muốn đi sâu vào Tứ diệu đế, mà chỉ nêu bày những nỗi khổ mà con người phải đối diện với sự thật. Chúng ta không thể chạy trốn sự

thật, phải chấp nhận sự thật để tìm cách thoát ly. Không như người ngu kia khát nước thấy nước mà không chịu uống. Ta đang khao khát tìm ra nguyên nhân gây nên khổ đau và rồi chúng ta sẽ tìm phương cách diệt khổ. Nếu không như thế, thì muôn đời vạn kiếp ta mãi chìm đắm trong khổ đau và không bao giờ thoát khổ được. Khác nào như anh chàng ngu kia thà chịu chết khát quyết định không uống nước.

Cần nói thêm, hiện chúng ta đang sống trong một thế giới đầy nhiều nhurong thác loạn bất an, có thể nói loạn từ trong ra ngoài. Như trong Kinh Pháp Hoa đức Phật đã nói: “Tam giới bất an, du như hỏa trạch”. Nghĩa là ba cõi không an dường như nhà lửa. Hiện nay loại đang sống trong ngôi nhà lửa: lửa dục vọng, lửa chiến tranh, lửa thiên tai... Những thứ lửa dữ hung bạo này, nó luôn thiêu đốt hủy diệt con người, ấy thế mà con người vẫn chưa chịu thức tỉnh hồi đầu. Họ vẫn còn ngoan cố bảo thủ những định kiến sai lầm, ai cũng cho mình là đúng là đang bảo vệ chân lý cả. Do đó, nên mới gây ra những cuộc chiến tranh tàn sát đầm máu hủy diệt lẫn nhau. Cụ thể như những cuộc chiến tranh giữa Ukraine và Nga Sô, giữa Iran và Israel (Do Thái) hiện vẫn đang bùng nổ dữ dội, chưa đến hồi kết thúc. Nhất là chiến trận chiến giữa Ukraine và Nga Sô đã kéo dài hơn ba năm rồi mà hiện vẫn còn đang tiếp diễn. Đó có phải là người làm khổ người không? Thế thì, chúng ta cảm nghĩ như thế nào? Tôi nghĩ, chắc chúng ta không tự hào rằng mình có trí khôn hơn anh chàng ngu ngốc trong cốt chuyện này. Nếu thật sự là người hiền trí, thì không ai nỡ gây ra cảnh tang thương hệ lụy khổ đau tàn sát đầm máu lẫn nhau. Ai cũng muốn xây

## 89. CHUỘT VÀNG VÀ RẮN ĐỘC

**Thuở xưa, có một người đi đường bắt được một con chuột vàng, lòng mừng khắp khởi, liền ôm vào lòng, rồi tiếp tục đi. Khi đến một bờ sông người kia muốn cỡi y phục để lội qua cho dễ, bỗng nhiên con chuột vàng ôm trong lòng biến thành con rắn độc. Ban đầu y sợ hãi vô cùng, nhưng sau rồi tự nghĩ:**

**– Ta thà để cho con rắn độc này cắn chết, chớ chẳng chịu quăng nó đi.**

**Bấy giờ bèn ôm con rắn độc lội qua sông, chẳng hề sợ hãi. Con rắn độc thoát nhiên hóa thành khối vàng báu to lớn phi thường.**

**Có người khác xem thấy như vậy cho rằng, rắn độc có thể biến thành vàng, liền bắt chước, bắt một con rắn độc ôm trong lòng, tức thời bị rắn độc cắn chết.**

### Lời Bình:

Ở đời, phước ai nấy hưởng, họa ai nấy mang. Không ai ban phước hay giáng họa cho ai cả. Phước hay họa tự mình tạo lấy. Chân lý nhân quả là như thế. Từ chuột vàng, biến thành rắn độc, từ rắn độc lại biến thành một khối vàng to lớn phi thường. Chuyện nghe như hoang đường, nhưng họa phước là có thật. Chuyển họa thành phước cũng là chuyện có thật. Ngược lại, từ phước biến thành họa chuyện đó cũng là có thật. Thế thì, chuyện họa phước trong cuộc đời này không

hối. Đừng vì phạm một giới mà ta lại buông lung hủy phạm nhiều cấm giới khác. Nếu thế, thì đâu có khác gì cái hành vi ngu si của con khi đánh mất một hột đậu rồi buông hết cả nắm trong tay. Người có trí tuệ không ai làm như vậy cả.

dựng một nền hòa bình sống chung an lạc. Như thế, mới thực sự xứng danh đúng nghĩa là một con người có lương tâm đạo đức tình người.

Sống trong cõi đời “Ngũ trược ác thế” này, tâm địa của con người ngày càng hung ác dữ tợn. Họ ngỗ nghịch càng cường ngang bướng, cứng đầu cứng cổ bảo thủ những định kiến, kiến thủ sai lầm của mình, mà họ cho đó là chân lý. Họ đang rơi vào những hố sâu tà kiến ngoại đạo mà chính họ cũng không hề hay biết. Họ cứ nghĩ rằng, họ đang sống đúng với chân lý. Chính họ mới là người có những kiến giải chân chính làm lợi ích cho nhơn sinh. Nhưng họ đâu có biết rằng, chính họ mới là những người gây ra tội ác làm khổ đau cho nhau, đồng loại giết chết đồng loại, không một chút thương tâm! Chiến tranh ngày càng leo thang, nhơn loại ngày càng đi vào ngõ cụt không lối thoát. Thế sự nhơn tâm hiện nay là thế ấy!

Riêng đối với người tu, nhất là người xuất gia, vẫn còn có một số ít người bảo thủ những kiến giải sai lầm của mình. Họ sống sai chân lý và có đời sống tha hóa trụy lạc, nếu không muốn nói là bị thế tục hóa. Thay vì hiện đại hóa đạo Phật, thì họ lại đi vào con đường của thế tục, tức thích hưởng thụ những thứ tiện nghi vật chất mà đánh mất bản chất cao thượng của người xuất gia. Bản chất của người xuất gia là phải đi trên con đường giác ngộ và giải thoát. Nếu lệch hướng quỹ đạo này, thì người xuất gia không còn là người tu theo hạnh xuất thế nữa vậy.

## 6. GIẾT CON THÀNH GÁNH

Thuở xưa, có người nuôi bảy đứa con, trong số ấy có một đứa chết, anh để thi hài trong nhà rồi tự mình và cả gia đình bỏ nhà đi nơi khác. Người láng giềng thấy thế hỏi rằng:

- Sao anh không đem đứa con đã chết của anh ra ngoài mai táng, lại bỏ nhà đem nhau đi ra ngoài?

Anh nghe xong trả lời:

- Người chết phải đem ra ngoài mai táng, đúng hay sai chẳng cần, vậy có thể bảo cho tôi biết phải làm cách nào không? Than ôi! chỉ có cách là giết thêm một đứa nữa, mới có thể thành gánh, gánh đi chôn.

Kết quả, anh giết một đứa con nữa để cùng đứa con đã chết, rồi chắt thành một gánh, gánh lên chôn trên núi cao.

Lời Bình:

Chuyện này quả thật đáng buồn cười! Ta nên nhớ, tất cả những mẫu chuyện mà đức Phật kể ra đây, đều là những mẫu chuyện nói lên phong cách hành xử của những con người ngu dại. Thử hỏi trên đời này, có ai giết chết con mình để thành một gánh với đứa con đã chết. Con chết không chịu đem đi mai táng hoặc hỏa táng, mà để thi hài trong nhà chờ giết thêm một đứa nữa cho đủ một gánh. Như thế, mới thành một gánh để gánh đi chôn. Đó là câu chuyện của người đê

## 88. KHỈ MẤT ĐẬU

Thuở xưa, có một con khỉ cầm một nắm đậu, bỗng vô ý đánh mất một hạt. Nó hoảng hốt buông cả nắm đậu trong tay, chạy đi tìm hạt đậu đã rớt, nhưng tìm mãi không ra. Bấy giờ lật đật chạy về chỗ buông nắm đậu khi nãy, thì ôi thôi! đã bị chim ăn mất hết cả rồi!

Lời Bình:

Ở đời, hơn kém với nhau là ở chỗ khéo biết dùng trí hay không đó thôi. Con khỉ này mất hết nắm đậu trong tay là vì nó không biết dùng trí. Vì loài khỉ dù cho nó có thông minh khôn lanh đến đâu cũng không làm sao so sánh được với loài người. Tuy là con người nhưng không phải ai cũng thông minh tài trí hết đâu. Trong xã hội đều có kẻ trí, người ngu. Dĩ nhiên, cách hành xử của kẻ trí bao giờ cũng khác hơn người ngu. Muốn biết trí hay ngu thì hãy nhìn vào cung cách hành xử của họ. Người ngu thì thường hay hành động thiếu suy nghĩ. Ngược lại, người trí khi làm việc gì, thì họ phải đắn đo suy tư cẩn thận. Khi suy tư chín chắn rồi thì họ mới ứng dụng thật hành. Vì thế, nên ít khi họ bị thất bại.

Ngụ ý của câu chuyện nói trên, nhằm khuyên người tu hành theo Phật pháp, cần phải có chánh quán, chánh niệm trong khi hành động. Nhất là trong việc giữ gìn tịnh giới. Nếu như lỡ phạm một giới nào đó, thì ta phải thành tâm ăn năn sám

trước được? Tuy nhiên, những kẻ đầy mưu mô thủ đoạn gian xảo, trước sau gì họ cũng bị hại đó thôi. Sách có câu: “Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”. Như chúng ta thấy trong câu chuyện này, sau khi cướp được nhiều tiền bạc của cải, thì đại ca chia cho đàn em không đều. Đại ca thì lúc nào cũng hưởng lợi lộc nhiều hơn. Bằng chứng là họ cho phần xấu tệ nhất cho tên cướp thấp kém nhất. Nhận được phần thưởng chênh lệch không công bằng đó, chàng ta rất buồn khổ. Rất may cho chàng ta khi đem bán phần thưởng xấu tệ này lại được ông quan mua với giá cao gấp bội. Chàng ta mừng quá nhảy múa vui hát lung tung. Đời là thế đó, rủi đó, rồi may đó. Khổ đó rồi vui đó. Khóc đó rồi cười đó, Họa đó rồi phúc đó... Tất cả đều tùy theo nghiệp nhân và quả báo của mỗi người.

Ngụ ý của câu chuyện này, nhằm khuyên nhắc chúng ta khi gặp nhiều thất bại, ta không nên thất vọng, thối tâm, chỉ nên cố gắng gieo giống tốt sẽ có ngày gặt hái được quả báo tốt. Như khi chúng ta thật hành hạnh bố thí, tuy chưa biết cái quả báo tương lai như thế nào, nhưng trong hiện tại thì ta cảm thấy rất vui sướng, vì đã cứu giúp được người khác an vui. Đó là vì ta khéo biết mở rộng cõi lòng, nên ta sẽ nhận được niềm an vui hạnh phúc ngay trong hiện tại. Hiện tại đã thế, thì quả báo tương lai của chúng ta cũng như thế thôi. Không có gì phải ưu tư nghĩ ngợi. Vì ta nhớ câu: “thi ân bất cầu báo” kia mà! Thi ân mà còn cầu đáp trả đó là thi ân có ý mưu đồ. Ta đã thuộc nằm lòng câu nói này.

nhất ngu đại. Ngu đến đâu không chữa chỗ cho ai ngu nữa! Câu chuyện này, ngụ ý nói lên điều gì? Nói lên trong giới tu hành, nhất là người xuất gia đã thọ giới lớn, tức Tỳ kheo giới, khi giữ gìn không tròn giới hạnh để phạm giới mà không chịu ăn năn sám hối, lại còn che giấu tội lỗi, hiện tướng bề ngoài như là người giữ giới luật trang nghiêm. Có người biết rõ hành tung phi pháp của vị này, nên mới khuyến nhắc chỉ bảo rằng: “Người xuất gia Phải gìn giữ giới luật như gìn giữ hạt ngọc minh châu, tại sao thầy đã phạm giới mà không chịu sám hối?” Tuy đã có người thức nhắc như thế, nhưng vị Tỳ kheo này vẫn cứ ngang nhiên tạo nhiều ác nghiệp. Thầy còn lý luận: “Cứ tiếp tục phá giới phạm trai cho đến khi cần thì sẽ sám hối một lần cho tiện luôn thể”. Tỳ kheo có ý nghĩ phá giới như thế, thì đâu có khác gì người ngu giết con thành gánh đem chôn một lượt cho tiện. Như thế, hành động của thầy Tỳ kheo phá giới kia cũng ngu xuẩn vô trí giống như anh chàng ngốc trong câu chuyện này.

Nhân đây, thiết nghĩ, chúng ta cũng nên tìm hiểu thêm về các cách sám hối trong đạo Phật. Nhưng trước hết, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của hai chữ sám hối là gì? Rồi sau đó chúng ta sẽ tìm hiểu sâu xa hơn về những phương thức sám hối tiêu biểu. Vấn đề sám hối, nếu nói một cách đơn giản, thiết nghĩ, trong giới học Phật không ai lại không hiểu từ ngữ này. Sám nguyên tiếng Phạn là Samma, Trung Hoa dịch là hối quá. Còn chữ hối là Hán ngữ, ghép hai từ ngữ Phạn và Hán lại thành hai chữ sám hối. Sám nghĩa là ăn năn lỗi trước, còn hối là chữa bỏ lỗi sau. Nói gọn là “ăn năn chữa lỗi”. Bốn chữ này, tuy đơn giản nhưng thật hành cho đúng

thì thật là khó khăn vô cùng. Ăn năn thì dễ, nhưng hối cải quả thật không phải dễ dàng. Hối cải không phải chỉ có nói suông bằng lời, mà phải phát thệ nguyện là từ nay về sau quyết gìn giữ không bao giờ tái phạm. Thông thường sám hối có bốn cách: 1. Tác pháp sám hối. 2. Hồng danh sám hối. 3. Thủ tướng sám hối. 4. Vô sanh sám hối. Sám hối có Sự sám và Lý sám. Ba cách trước thuộc về Sự sám. Cách sau là vô sanh sám hối thuộc về Lý sám. Về lý sám ta còn nhớ bài kệ:

Tội tùng tâm khởi tương tâm sám  
Tâm nhược diệt thời tội diệt vong  
Tội vong tâm diệt lưỡng câu không  
Thị tắc danh vi chơn sám hối

Tạm dịch:

*Tội từ tâm khởi cũng từ tâm sám  
Tâm nếu lặng rồi tội cũng không  
Tội không tâm lặng cả hai không  
Đó mới thật là chơn sám hối*

Sám hối như thế mới thật là sám hối tiêu tội một cách triệt để vậy.

## 87. BỌN CƯỚP CHIA CỬA

**Thuở xưa, có một bọn ăn cướp, cùng nhau cướp giựt rất nhiều của cải tiền bạc. Bọn họ chiếu theo bản lĩnh và địa vị cao thấp của mỗi người mà chia đều đủ, mỗi người một phần. Trong ấy có một phần là y phục dệt bằng tóc rất nặng, vì có một người kém sắc đẹp hơn, cho nên bọn họ mới chia một phần xấu tệ ấy, cấp cho tên cướp ở địa vị thấp kém kia.**

**Tên cướp ấy rất buồn khổ, trong tâm quá bất bình la lớn: Phần của ta sao ít thế này?!**

**Sau đó y cũng đành cam chịu, rồi đem vào trong thành bán. Có một vị quan trường chịu mua bằng một giá rất cao. Số tiền của y bán được đem về so với số tiền của cả bọn cướp chia được, nhiều hơn gấp bội phần.**

**Bấy giờ y vui vẻ múa nhảy và nói:**

**- Ta là người đắc thời.**

**Lời Bình:**

Cuộc đời này, có những việc xảy ra không như chúng ta nghĩ tưởng. Huynh đệ chỉ thân nhau trong lúc mọi người còn hàn vi khốn khổ. Có thể nói họ thân thiết với nhau đến đôi một hột muối cũng có thể cắn chia nhau làm hai. Thế nhưng, khi đã có quyền lợi trong tay, thì cách đối xử thay đổi hẳn không còn như xưa. Người ta nói, giàu đôi bạn sang đôi vợ là thế! Lòng dạ của con người hay tráo trở lật lọng làm sao lường



ngày nay!

Ngụ ý của câu chuyện này, Phật dạy chúng ta đừng vì một việc nhỏ nhen, mà bỏ đi việc lớn. Chỉ vì lòng tham tiếc của mà nhẫn tâm giết chết đứa con mình. Sự việc đã xảy ra rồi, dẫu có hối tiếc ăn năn thì cũng đã quá muộn màng! chỉ cần một phút vô minh nổi lên, che mờ lý trí, thì sự tác hại không thể lường được. Trên đời, cũng có một số người vì một chút ô danh, uế lợi mà vọng lập tà giáo, tà thuyết khuyến dụ người khác gây ra những tội ác tày trời. Họ bất chấp mọi thủ đoạn gian ác miễn sao có lợi cho họ, dù phải mang tù tội họ cũng vẫn cố làm. Đó là hạng người si mê mù quáng bất chấp luật pháp và nhân quả.

## 7. NHẬN NGƯỜI LÀM ANH

**Thuở xưa, có người nhà rất giàu, cử chỉ đứng đắn lại thông minh, vì thế kẻ xa người gần đều thán phục và ái mộ. Bấy giờ, có một người đến nhận làm anh mình, thường thường qua lại thân thích phi thường. Chàng này nhận người nhà giàu làm anh để chi thế? Mục đích chỉ vì muốn lợi dụng tiền bạc.**

**Sau đó, người nhà giàu kia sa sút khốn cùng, vợ nọ, chàng ta trở mặt lãnh đạm và nói thẳng với người nhà giàu kia rằng:**

**– Người không phải là anh ta.**

### Lời Bình:

Chuyện này, tuy là ngụ ngôn, nhưng trên thực tế thì cũng thường xảy ra như thế. Thấy người ta sang giàu, có uy tín ai nấy đều ca ngợi thán phục, đó là đối tượng cho kẻ xấu có dã tâm ác ý lợi dụng. Muốn lợi dụng, trước tiên là phải tỏ ra nịnh bợ thân thiện, phải làm mọi cách để cho người ta tin mình. Bởi kẻ giàu có sang trọng thường hay tỏ thái độ khinh thường người nghèo khó. Do đó, tạo thành sự cách biệt phân chia giai cấp. Sự phân chia giai cấp giữa giàu và nghèo, có học hay thất học, quyền cao, thế yếu v.v... thời nào cũng có. Người nghèo thường hay ôm ấp tự ty mặc cảm đối với người giàu. Chính vì sự mặc cảm đó mà họ có những câu nói mỉa mai chua chát:

Người giàu nằm ngủ hay lo  
Người nghèo nằm ngủ kho kho ngái đều

Hay:

Ông giàu ông ngủ ban đêm  
Tôi nghèo tôi được ngủ thêm ban ngày

\*\*\*

Ông giàu có của ông ăn  
Tôi nghèo trong sạch khó khăn chẳng màng

Đó là những hạng người nghèo cho sạch rách cho thơm. Họ không phải như kẻ ton hót nịnh bợ nhà giàu. Bởi vì khi họ tỏ ra thân thiện với những người giàu có, cố nhiên là họ có ý đồ. Ý đồ như trong câu chuyện này, một người đến nhận người giàu làm anh. Quả nhiên là họ có ý đồ lợi dụng. Nhưng khi xét thấy không còn lợi dụng được nữa, thì họ sẽ quay lưng trở mặt phản bội một cách trắng trợn. Ca dao có câu: “Khi vui thì vỗ tay vào, đến khi hoạn nạn thì nào có ai”.

*“Thế thái nhơn tình góm ghét thay  
Nhạt nồng trong chiếc túi voi đầy  
Hễ không điều lợi, khôn thành đại  
Mà có đồng tiền dở cũng hay”*

Đó là tâm lý muôn đời của con người. Ở đây, thâm ý của câu chuyện nhằm thức nhắc cảnh tỉnh chúng ta, kẻ ngoại đạo thường hay lợi dụng kinh điển của Phật, hoặc những phương pháp nghi thức của Phật pháp để đánh tráo biến thành giáo

## 86. VÌ CỬA GIẾT CON

Thuở xưa, có hai cha con nhà nọ, nơn có công chuyện cùng nhau đến địa phương kia, đi giữa đường gặp bọn cướp, muốn giết hết tài vật của người. Người con có đeo đôi bông vàng, người cha sợ bị ăn cướp giết mất, y bèn xé tai người con để lấy đôi bông vàng đem giấu, nhưng vì quá lật đặt nên xé rút không ra bấy giờ bèn dùng dao chặt đầu người con.

Sau đó bọn cướp chạy mất, con khủng hoảng qua rồi, y bèn xách cái thủ cấp ráp vào cổ người con xấu số. Nhưng than ôi! Ráp làm sao được!

Lời Bình:

Chỉ vì sợ mất đôi bông vàng, mà người cha lại giết đứa con mình. Trong đời trời đất, chắc chưa có ai ngu dại bằng người cha này. Tuy đây là một câu chuyện ngụ ngôn, nhưng trên thực tế của cuộc đời này, vẫn có những người cha điên khùng nỡ ra tay giết hại con mình một cách tàn nhẫn vô nơn đạo. Xã hội ngày nay, con giết cha, cha giết con, vợ giết chồng, chồng sát hại vợ, mẹ giết con, con giết mẹ, vẫn xảy ra hằng ngày. Đạo đức tình người không còn. Lòng người sao quá nhẫn tâm tàn ác? Trong gia đình giết hại lẫn nhau, chót lại, cũng chỉ vì quyền lợi. Không quyền lợi, thì lại ghen tương giết hại lẫn nhau. Đó là một bức tranh ảm đạm thảm khốc của xã hội mệnh danh là văn minh tân tiến

móc trông con mắt của mình ra trước thì sẽ không bị bệnh. Cũng rất may cho cô ta, là có người can ngăn kịp thời, nên đôi mắt của cô vẫn còn nguyên vẹn. Nếu không, thì cô ta sẽ trở thành một kẻ mù lòa, chỉ vì chứng bệnh ảo tưởng.

Ngụ ý của câu chuyện này dạy chúng ta điều gì? Có nhiên là nhằm khuyến nhắc chúng ta đừng mắc phải cái bệnh ảo giác ảo tưởng. Chuyện chưa xảy đến mà ảo tưởng cho rằng sẽ xảy ra. Có người vì quá ảo tưởng quyền lực mà tạo ra những ảo giác hại thân. Ta nên sống với thực tế, đừng có mơ mộng ảo huyền. Có người vì mang những ảo tưởng sai lầm rồi hành động sai trái nên mắc phải cái tai hại vô cùng. Ta nên tránh những quan niệm sai lầm, chỉ vì những ảo giác do vọng tưởng gây ra. Ta phải vui sống với thực tại, chỉ có thực tại mới giúp cho chúng ta thoát khỏi những ảo giác đó thôi. Ta phải có chánh kiến nhận thức đúng theo chân lý, thì đời sống của chúng ta mới thực sự có an lạc và giải thoát vậy.

pháp kinh điển của họ. Thời nay, vấn đề lợi dụng nguy tạo kinh điển không phải là không có. Nhiều Phật tử bị lầm nhận, thấy trong đó có chữ trời Phật, Bồ tát, Thanh văn La hán, thì liền cho đó là kinh Phật, nhưng thực tế là kinh của ngoại đạo. Họ khéo tráo trở đánh lận con đen làm cho đa số Phật tử ít học không hiểu rõ giáo lý Phật dạy, nên dễ tin tưởng lại còn tận tâm kêu gọi mọi người đóng góp tiền bạc để phổ biến kinh sách ngoại đạo. Khi nhận ra được thì chuyện đã rồi. Cho nên người Phật tử phải hết sức cẩn thận, muốn in kinh sách thì cần phải thưa qua cho chư Tăng, Ni kiểm duyệt xem có phải thuần chất là kinh điển của Phật giáo hay không, tuyệt đối không nên in càng mà không biết trong đó nội dung nói gì. Chỉ thấy có chữ Phật hoặc Bồ tát, thì đinh ninh cho đó là kinh Phật, đây là một sự lầm lẫn rất lớn. Chúng ta phải hết sức đề ý cẩn thận về vấn đề này.

## 8. TRỘM ÁO NHÀ VUA

Thuở xưa, có người nhà quê, lẻn vào kho áo của vua lấy trộm một bộ y phục, rồi lẻn chạy đến một phương xa.

Sau khi vụ mất trộm bị phát giác, nhà vua bèn phái nhiều binh lính đến các nơi tra tìm, cuối cùng, bắt được tên ăn trộm đưa về tòa án. Khi bị thẩm vấn, y không thừa nhận y phục này là đã lấy trộm của vua, còn nói là di sản của tổ phụ lưu truyền lại. Vua mới bảo y lấy y phục ấy mặc thử. Y không biết cách mặc, đem món đang mặc trên cánh tay mà mặc dưới chân, đem món đang mặc ngang lưng bụng mà mặc lên trên đầu.

Vua thấy thế phán rằng:

- Người mặc lộn lạo như vậy, chứng tỏ y phục đây chẳng phải của tổ phụ người lưu truyền. Huống nữa y phục này là của vua và các quan mặc, tổ phụ người làm gì có thứ này?

Tên ăn trộm cứng họng, không thể trả lời được, đành phải cúi đầu thừa nhận.

**Lời Bình:**

Trên đời này, không ai chịu nhận mình là kẻ tội đồ cả. Dù là một kẻ trộm, nhưng bảo họ là kẻ ăn trộm, thử hỏi họ có chịu nhận mình như thế không? Chắc chắn là không. Dù nghi phạm đã được đưa ra tòa xét xử, nhưng khi chưa có bằng

## 85. ĐAU MẮT

Thuở xưa, có một nàng con gái bị đau mắt rất nguy hiểm, vô cùng đau đớn, rên rỉ suốt ngày đêm. Có một nàng con gái khác, thấy vậy lo sợ phi thường, tự nói: Chị kia bệnh mắt rất đau đớn. Quả như bệnh ấy đến ta, nhất định ta phải nhận chịu! Tuy rằng hiện tiền mắt ta không hề chi, nhưng ngày kia đâu khỏi mang bệnh như chị nọ. Muốn ngăn ngừa cho khỏi bệnh sau này, chi bằng ta móc tròng con mắt của ta trước đi thì hơn cả.

Có người nghe nàng nói thế, bèn khuyên can rằng:

- Cô có tròng con mắt là vật quý nhất, sau này đau hay không đau, việc ấy chẳng nhất định. Nếu cô móc tròng con mắt của cô đi rồi, thì sẽ không trông thấy gì nữa cả, phải chịu thống khổ suốt đời, cô có biết không nhỉ?

**Lời Bình:**

Căn bệnh tưởng tượng dường như phái nữ mắc căn bệnh này rất nhiều. Nghe người ta có bệnh gì thì lại tưởng tượng nghĩ mình sẽ mắc chứng bệnh ấy. Bệnh tưởng tượng ảo giác này cũng rất nguy hiểm. Từ tưởng tượng làm cho người ta lo sợ mất ăn mất ngủ. Từ chỗ không có bệnh rồi cứ bị ám ảnh mà thành ra có bệnh. Như cô gái trong câu chuyện này. Thấy người ta bị bệnh đau mắt rên la đau đớn, khổ sở vô cùng, cô ta lại nghĩ, chắc mình cũng sẽ bị bệnh đau mắt như người kia. Nghĩ vậy, tốt nhất là phải tự ngăn ngừa trước bằng cách

Ngụ ý của câu chuyện muốn nhắc nhở chúng ta khi nêu ra và kết luận một vấn đề gì hệ trọng, thì cần phải có bằng chứng hẵn hoi, chớ không thể đoán mò kết tội hàm hồ được. Ta không thể chủ quan mà quyết đoán mọi vấn đề theo ý cá nhân mình. Vấn đề quan trọng cần phải đưa ra đại chúng để giải quyết. Bằng không, thì coi chừng người khác cho ta là kẻ độc tài, độc đoán. Muốn biện minh căn nguyên của sự phải trái, gian ngay, khổ vui, thì ta không nên tự quyết đoán với tư cách chủ quan, như thế thì dễ bị vấp ngã sai lầm theo ý tưởng riêng của mình. Đây gọi là kiến thủ kiến trong năm món kiến hoặc vậy.

chứng cụ thể thì tòa cũng không thể tuyên án kết tội họ được. Muốn luận tội hay kết tội ai, thì phải có đủ bằng chứng. Nếu không, thì dù kẻ đó có tội, nhưng đứng trước luật pháp, họ vẫn là kẻ vô tội. Tuy nhiên, ở đời không phải cái gì cũng thuận buồm xuôi gió hết đâu. Nhiều khi kẻ có tội (nếu có thể lực lớn chống lưng) thì cũng trở thành vô tội. Ngược lại, kẻ không có tội mà vì thân cô, thế cô, thấp cổ bé họng, bị ép cung tra tấn tàn nhẫn cũng trở thành là kẻ có tội. Đời sao quá bất công như thế?! Luật pháp là luật pháp, nhưng thân thế xưa nay vẫn là thân thế. Kẻ nắm quyền lực trong tay phán cho có tội thì có tội. Không ai có quyền chống cãi. Thế là phải thọ án vào tù thọ nhục. Thật là oan ức kêu trời không thấu! Ai biết cho cái cảnh khổ đau thọ hình cùng cực đó!

Trộm áo nhà vua, bị tòa thẩm vấn vẫn không nhận tội. Còn cho rằng áo này là của tổ phụ truyền lại. Nếu là đồ vật do tổ phụ truyền lại, thì hãy mặc vào cho vua coi thử. Làm sao biết cách mặc áo của vua? Xỏ bậy bạ, mặc lộn lạo, thế là, cuối cùng kẻ trộm phải cúi đầu thành thật nhận tội.

Chuyện này ngụ ý nói lên điều gì? Nói lên rằng: “kẻ ngoại đạo ăn trộm giáo nghĩa Phật pháp làm của riêng mình; nhưng vì không hiểu rõ chân nghĩa Phật pháp, ăn trộm rồi để đó chứ không dùng được chuyện gì, chỉ được cái điên đảo tạp nhạp không thứ tự lóp lang. Kết quả không khỏi bộc lộ bản chất của bọn họ” (theo lời bàn trong cốt chuyện).

Lấy của người làm của mình, nhưng khi sử dụng thì lúng

túng không biết sử dụng cách nào cho đúng. Vì cái không phải của mình, dù có cố gắng làm cách gì đi nữa, thì cái đó vẫn là của người ta. Ở đây, ta thấy bọn ngoại đạo trộm lấy kinh điển của Phật để làm kinh điển của riêng mình, hầu để hoằng truyền rộng rãi, nhưng rất tiếc họ không biết phải truyền bá như thế nào, vì không khéo sẽ giấu đầu lòi đuôi. Mượn oai con cáo làm oai con chồn thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ mà thôi!

Ta nên nhớ, thời Phật còn tại thế, ngoại đạo rất thanh hành. Theo sử liệu ghi lại, trước khi đức Phật ra đời, ở Ấn Độ đã có 94 thứ tà đạo rồi. Vì thế, khi Phật ra đời và sau khi tu hành đắc đạo, hoằng pháp độ sanh, đương nhiên Phật bị nhiều phái ngoại đạo ty hiềm ganh ghét và tìm đủ mọi cách thế để hãm hại uy tín đức Phật. Thế nhưng, mọi việc mưu hại đều bị bại lộ và cuối cùng họ phải lãnh lấy hậu quả rất xấu xa tồi tệ.

## 84. NGUYỆT THỰC

**Ngày xưa, có một truyền thuyết: Từ trước có vị A tu la vương xem thấy mặt trăng sáng quá, bèn dùng tay che, người này đồn đãi biến thành thuyết “Nguyệt thực”. căn cứ theo truyền thuyết trên, thì nguyệt thực và loài chó hoàn toàn không quan hệ gì với nhau. Nhưng không hiểu tại sao mỗi khi nguyệt thực, mỗi người đều cho là mặt nguyệt bị chó nuốt, rồi mỗi khi thấy chó chạy ngang ai cũng muốn đánh nó?**

**– Đối với thân phận con chó oan uổng vô cùng.**

### Lời Bình:

Việc nguyệt thực, nhật thực là một truyền thuyết của dân gian. Theo thông tin trên mạng thì năm nay (2025) đã xảy ra hai lần nguyệt thực. Đây là một hiện tượng thiên nhiên của mặt trời và mặt trăng. Thật ra, sự xuất hiện của nguyệt thực hay nhật thực thì người ta cũng ít quan tâm theo dõi cho lắm. Ở đây, thì nói hiện tượng nguyệt thực là do A tu la vương dùng tay che ánh sáng của mặt trăng, tạo thành thuyết nguyệt thực. Theo truyền thuyết thì giữa nguyệt thực và loài chó không có liên hệ gì với nhau. Nhưng không hiểu tại sao người ta lại cho rằng hiện tượng nguyệt thực là do chó nuốt mặt trăng? Lời suy đoán này có vẻ huyền hoặc mơ hồ không thực tế. Đồng thời cũng là oan uổng cho con chó!

người, vì có một trí giác siêu việt, nên khéo biết tu tâm sửa tánh mà đạt thành quả vị giác ngộ tối cao.

Ngụ ý của câu chuyện nhằm thức nhắc chúng ta, hãy luôn thể hiện lòng từ bi với tất cả muôn loài, không nên ỷ mạnh hiếp yếu, ỷ khôn hiếp dại, mà gây ra sự tổn thương thiệt hại cho các loài khác. Vì tất cả đều ham sống sợ chết như nhau. Hơn nữa, hiện chúng ta đang sống trong một thế giới luôn đổi thay biến chuyển từng giây phút. Tất cả mọi hiện tượng luôn thay đổi như dòng nước chảy. Thế thì tương tranh hơn thua với nhau để làm gì?! Ý thức như thế, chúng ta nên yêu thương và giúp đỡ nâng cao đời sống theo tinh thần từ bi vị tha nhân ái của đạo Phật. Chỉ có con đường “Bi, Trí, Dũng” mới có thể mang lại sự lợi lạc an bình cho mọi người trong cuộc sống đó thôi.

## 9. KỂ NGỐC KHEN CHA

**Thuở xưa, có một người hay khen ngợi đức hạnh của cha mình trước mặt nhiều người khác: nào là cha anh lòng rất nhân từ, không bao giờ làm tổn hại ai cả; nào là cha anh không bao giờ cướp giật, lừa gạt tài vật của ai, nào là đối đãi với mọi người rất công bình chánh trực, không bao giờ nói dối mà lại hay giúp đỡ người trong khi nguy khốn v.v...**

**Lúc ấy, có một người ngu thấy thế tự nghĩ: “Mình cũng nên khen cha mình một phen”. Nghĩ xong anh bèn nói:**

**– Đức hạnh của cha tôi còn hơn đức hạnh phụ thân ông!**

**Người chung quanh bèn hỏi:**

**– Đức hạnh ông thân anh thế nào?**

**Người ngu liền đáp:**

**– Cha tôi từ nhỏ tuyệt đường dâm dục, chẳng hề biết gì về việc ấy.**

**Ai nấy nghe cũng đều bật cười mà nói: “nếu quả thật cha anh từ nhỏ đoạn dục thì làm sao sanh được anh?”**

**Nghe hỏi anh nọ dừ người ra chẳng biết phải trả lời làm sao.**

**Lời Bình:**

Ở đời này, khen và chê là việc thường tình của con người. Nhưng khen phải khen đúng người, đúng việc và phải hợp

tình hợp lý. Không nên đưng đâu khen đó, khen cho có lệ để lấy lòng người khác. Điều đó nó quá trơ trên lộ bạch và khách sáo. Nếu lời khen của mình mà phù hợp với đức tánh tốt và rất thực tế đối với người mình khen, thì lời khen đó rất có giá trị. Còn người và việc không đáng khen, mà mình lại khen thì đó là lời khen trở thành vô nghĩa lý. Không khéo người ta sẽ đánh giá lời khen của mình có ý ton hót nịnh bợ để mua lòng người khác. Như thế, nhân cách và lời khen của mình sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. Con khen đức hạnh nhân từ của cha mình không có gì là sai trái. Tuy nhiên, khen như thế thì chẳng khác nào như mèo khen mèo dài đuôi. Tốt nhất là hãy để cho người ngoài đánh giá khen tặng cha mình là hay hơn.

Trong câu chuyện này, ta thấy việc khen ngợi cha mình của anh chàng ngốc thật là buồn cười. Buồn cười, vì anh khen cha mình một cách sáo rỗng lộ bạch không hợp lý. Anh khen cha anh là một người tuyệt dục từ nhỏ. Đã tuyệt dục từ nhỏ, thì tại sao lại có anh? Vì là ngu nên anh quên hẳn điều đó. Có người thấy người ta hơn mình nên sanh lòng tỵ hiềm ganh ghét. Do vì ganh ghét đố kỵ tỵ hiềm người khác mà họ không còn đủ sáng suốt để suy xét lại mình!

Phật kể chuyện này với ngụ ý là nhắc nhở chúng ta khi khen ai ta phải khen cái tốt của người và phải phù hợp với thực tế. Không nên khen một cách lộ bạch trơ trên quá đáng làm cho người mình khen cảm thấy khó chịu không thoải mái chút nào. Nhất là bịa chuyện để khen nhằm mục đích để lấy lòng người. Khen như thế, thì chẳng có kết quả tốt đẹp gì mà lại

### 83. KHỈ BỊ ĐÁNH

**Thuở xưa, có một con khỉ, bị một người rất mạnh khỏe đánh đập tàn nhẫn, nó đau đớn vô cùng đến chịu không nổi nữa. Sau đó nó chạy qua chỗ đông, có một em bé chạy ngang trước mặt nó, nó giận hằm, chạy bổ tới túm đứa nhỏ muốn đánh và tuyên bố với mọi người rằng: nó làm như vậy rất là chính xác.**

#### Lời Bình:

Trong mỗi con người cũng như trong các loài động vật khác, không một loài nào mà không có tánh bạo động. Thánh Gandhi đã từng nói: “Bạo động là cá tánh của loài thú, bất bạo động là cá tánh của loài người”. Cá tánh của loài người lẽ ra là không có bạo động. Tuy nhiên, ngoài nhơn tính của con người ra, trong con người còn có một thú tánh nữa. Trong mỗi con người đều có ba đức tánh: Phật tánh, nhơn tánh và thú tánh. Phật tánh là tánh giác tất cả mọi loài đều sẵn có. Nhơn tánh là tánh chất đạo đức nhân bản của một con người thì ai cũng có. Thú tánh là tánh hung dữ tàn bạo trong người ai cũng có. Ba tánh này hầu hết muôn loài động vật đều sẵn có. Tùy theo cường độ mạnh yếu, nặng nhẹ, mà ba tánh này thể hiện khác nhau. Một con khỉ bị người đánh đập tàn nhẫn, đó là thú tánh của con người biểu hiện. Con khỉ nổi giận muốn đánh đứa bé và cho rằng nó làm như vậy là đúng. Nói chung, loài nào cũng có tham, sân, si cả. Nhưng đối với loài



rất kỹ, nhưng lần lần về sau, các giới thô trọng đều hủy phạm, không hề kiêng sợ giữ gìn, mầm mống Bồ đề làm sao không tiêu hoại? Đó là tai hại của những người khinh thường giới luật vậy.

còn làm cho người ta coi thường khinh bỉ mình nữa. Có người gặp ai cũng khen, khen một cách bãi buôi bề ngoài để lấy cảm tình. Cái khen đó, quả không thật lòng chút nào. Khen một cách lộ bạch trắng trợn không chút ngượng ngùng. Nhiều người còn bịa chuyện đặt điều dối trá để khen ngợi người mà mình có ý đồ lợi dụng.

Ngạn ngữ có câu: “Ai khen ta mà khen phải là thầy ta; ai chê ta mà chê phải là bạn ta, ngoài ra, chỉ là những kẻ vuốt ve nịnh bợ ta mà thôi”. Ở đời, ai cũng thích được khen, không ai thích chê bao giờ. Lòng tự ái của con người lúc nào cũng muốn được người ta khen tặng tăng bốc mình. Khen để khích lệ cho người đó cố gắng phát triển tiến bộ hơn, thì lời khen đó cũng rất cần thiết. Tuy nhiên, trong nhà thiền, ít khi ta thấy thầy khen trò lắm. Dù là người học trò đó có những hạnh kiểm rất tốt, nhưng người thầy vẫn giữ kín trong lòng mà không khen ra mặt. Vì sợ người học trò của mình sanh tâm ngã mạn cống cao coi thường khinh khi người khác. Vì lời khen của mình mà làm tăng thêm cái bản ngã của họ. Cho nên vấn đề khen thưởng ai. Chúng ta cần phải khen thích hợp với cơ cảnh, không nên khen đùa, khen đại, khen vô ý thức, thì lời khen đó chỉ phản tác dụng vô nghĩa lý mà thôi.

## 10. PHÚ ÔNG CÁT LẦU

Thuở xưa, có một người nhà giàu rất ngu si, không biết việc gì cả. Một hôm chàng đi đến nhà một phú ông khác, đó là một nhà lầu ba tầng, xinh đẹp không đâu bằng, lòng chàng rất ham thích và tự nghĩ:

- Tiền của ta ít hơn người này, nhưng lẽ nào không cất được một trong ba tầng ấy sao?

Đoạn chàng về nhà liền cho mời một nhà kiến trúc đến hỏi rằng:

- Ông có thể cất lầu ba tầng không?

Nhà kiến trúc đáp:

- Được, tôi đã làm nhiều nơi rồi.

Chàng nói:

- Tốt lắm, ông nên làm ngay cho tôi một tòa lầu ba, kiểu giống như của bạn tôi.

Nhà kiến trúc đem công nhân khởi sự ban đất đắp nền xây đá, lên tường.

Cách ít hôm, anh chàng nhà giàu đến xem xét, không thấy tầng lầu thứ ba, bèn hỏi nhà kiến trúc:

- Hiện tại ông đang làm gì đó?

Nhà kiến trúc trả lời:

- Tôi làm nhà lầu ba tầng cho ông đây.

Chàng lại hỏi:

- Tại sao cất tầng lầu ba mà lo xây tầng dưới, không chịu cất nơi tầng trên cho tôi?

## Lời Bình:

Người đời thường nói: “Tính già ra non”. Tính theo kiểu của anh chàng này, chỉ có người vô trí mới tính và làm như thế thôi. Vì sợ dẫm chân lên đất làm cho đất giẽ đi, nên anh mượn bốn người khiêng cái giường để anh ngồi trên giường gieo lúa. Thay vì anh đi một mình thì chỉ có hai chân, bảy giờ trở thành tám cái chân. Thêm một cái giường nữa, như thế đất ruộng càng thêm giẽ cứng. Đúng là: “tính sai một con toán bán một con trâu”. Nếu tính và làm theo anh chàng ngốc này, thì chắc bán không biết bao nhiêu con trâu. Trên bàn cờ chính trị, chỉ cần tính sai một nước cờ có thể gây ra nguy hại cho cả một quốc gia. Cho nên các nhà làm chính trị, khi họ quyết định một vấn đề gì, hệ trọng có liên hệ đến việc tồn vong của đất nước, thì họ phải hội họp nội các để thảo luận suy xét cân nhắc rất kỹ càng. Không thể một người mà có thể quyết định tất cả. Ngay cả những tổ chức trong một đoàn thể tôn giáo cũng thế. Họ cũng phải hội họp bàn bạc thu thập nhiều ý kiến. Cuối cùng, họ mới có một quyết định dứt khoát. Sự lợi hại của một quốc gia hay của một tôn giáo không riêng chỉ có một người mà trách nhiệm chung của cả một tập thể.

Ngụ ý của câu chuyện này, nhằm khuyến khích chúng ta phải khéo giữ gìn ruộng phước của sự trì giới. Giới hạnh có nghiêm minh, thì pháp lành mới phát triển. Người xuất gia là ruộng phước để mọi người gieo giống. Có giữ gìn tịnh giới trang nghiêm, thì đất ruộng (tâm điền) mới màu mỡ tốt tươi. Tuy nhiên, cũng có một số người tu hành, ban đầu giữ giới

## 82. GIEO LÚA

Thuở xưa, có một người ở đô thành, muốn về làng quê theo đòi nông nghiệp, làm kế sanh nhai. Ngày nọ, anh đến đồng ruộng xem xét, thấy một đồng ruộng lúa tươi tốt phi thường, bèn hỏi nông dân ở đó dùng cách nào mà gieo lúa tốt như vậy?

Nông dân trả lời:

- Phương pháp rất giản dị, chỉ phải cày đất cho xốp và bang cho bằng, bỏ phân tốt, tháo nước vô, thì lúa được tốt như thế.

Anh nghe rồi, bèn y phương pháp cày ruộng, gieo giống ấy. Anh đã cày đất cho xốp, bang bằng, cho phân, nước vào xong xuôi đâu vào đấy, chỉ còn có đem giống gieo lên, nhưng anh suy nghĩ, khi chun bước xuống ruộng để gieo, sợ e chun mình dẫm lên trên đất, làm cho đất giẽ đi, do đó lúa không tốt được.

Anh liền nghĩ ra một cách:

- Ta nên ngồi trên một cái giường bảo người khiêng xuống ruộng, mình ngồi trên giường gieo, có thể tránh khỏi chun dẫm giẽ đất.

Bây giờ anh mượn bốn người, mỗi người bưng một cái chun giường, để khiêng anh xuống ruộng gieo giống. Anh đi một mình thì có hại chun, bây giờ biến thành tám chun đạp trên đất ruộng, lại thêm một trọng lượng trên giường, do đó đất trong ruộng càng thêm giẽ cứng.

Nhà kiến trúc trả lời:

- Phải cất từ tầng lên, không cất hai tầng dưới làm sao có thể cất được tầng thứ ba?

Không suy nghĩ kỹ, lập tức chàng ngăn rằng:

- Không, không, tôi không cần làm hai tầng dưới, tôi chỉ muốn làm nơi tầng thứ ba thôi, ông nên làm cho tôi một tầng chót trên cho mau chóng.

Nhà kiến trúc nghe xong cười to, đôi ba phen giảng rõ cho chàng nghe, nhưng chàng quá cố chấp, kiên quyết yêu cầu nhà kiến trúc chỉ làm tầng thứ ba.

Nhà kiến trúc không có cách gì làm cho chàng hiểu rõ được, đành phải đình công việc cất nhà.

Lời Bình:

Có lẽ trên đời này, chỉ có một anh chàng ngu như thế. Muốn xây ba tầng lầu, nhưng không muốn xây hai tầng dưới, mà chỉ khẳng khẳng nhất quyết là chỉ cần xây tầng thứ ba mà thôi. Dù nhà kiến trúc đã cạn lời phân giải, mà chàng ta vẫn cứ khư khư một mực cố chấp bảo phải xây như thế. Đòi hỏi như thế chỉ có “trời” mới có thể làm được thôi. Một sự đòi hỏi thật quá nghịch lý, không ai tài gì làm được. Ở đời, đôi khi chúng ta cũng đòi hỏi một cách nghịch lý quá đáng như thế. Trong giới tu hành, là đệ tử của Phật, không theo thứ tự lớp lang tu học, mới vừa vào chùa xuất gia, lại đòi hỏi phải học những bộ kinh cao, với mục đích là để lòn làm oai với thiên hạ. Phật dạy, năm hạ về trước phải tinh chuyên giới luật, năm hạ về sau mới được thính giáo tham thiền. Trước tiên là phải học nghi giới cho rành rẽ, rồi sau đó mới học về giáo lý. Nghĩa là mới học về pháp môn Định, Huệ. Vì ba môn học này là nền tảng không những về giáo lý không thôi,

mà nó còn làm nền tảng cho việc tu học nữa. Bây giờ người ta tu học không còn theo thứ lớp như xưa, nghĩa là nên học cái gì trước cái gì sau. Về giới luật thì không rành, oai nghi cũng không rõ, chỉ muốn học giáo lý cao thâm huyền diệu mà thôi. Như thế, thì đâu có khác gì anh chàng ngu kia, chỉ muốn xây tầng lầu thứ ba, không cần phải xây hai tầng lầu dưới. Đó là điều đòi hỏi một cách không tưởng và quá ngu xuẩn.

Xét về phương diện học hỏi, người tu vẫn phải theo một chương trình đã được nhà trường quy định theo thứ lớp, từ thấp lên cao. Một tăng sinh phải theo học từng cấp bậc lớp lang như thế. Không phải nhảy vọt một cái là ở trên cao liền. Bất cứ xây dựng điều gì cần phải có cái nền tảng căn bản vững chắc của nó. Có thế, thì mới mong đạt được thành công. Tất cả phải có trường lớp đào tạo hần hoi, và như thế thì việc học mới có kết quả tốt đẹp. Đó là nói về việc học hành phải theo thứ lớp. Đến việc tu hành cũng thế. Đối với người xuất gia, trên tiến trình tu tập cũng phải theo tuần tự tu chứng. Nói về quả vị tu chứng của hàng Thanh văn cũng phải trải qua các ngôi vị: Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và cuối cùng là A la hán. Bên hàng Bồ tát tiến trình tu chứng cũng thế. Cũng phải trải qua các ngôi vị tu chứng. Từ Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng và Thập địa. Mãn Thập địa thì lên Đẳng giác và quả vị cuối cùng là Diệu giác, tức quả vị Phật.

Đó là nói về phân Sự tướng trong khi hành trì là phải trải qua từng địa vị như thế. Tuy nhiên, nếu luận về lý tánh tức sự ngộ đạo thì không cần phải trải qua từng bậc tu chứng. Sự

phước đức của mình cũng ngang bằng với họ. Đây là lời Phật dạy trong khế kinh. Vì người thật hành hạnh hỷ xả là bỏ cái tâm ganh tỵ đố kỵ, còn người bố thí thì bỏ cái tâm tham lam, nên Phật nói công đức cả hai đều ngang bằng nhau vậy.

chuyên chế việc này xảy ra nhiều nhất. Các ông hương chức hội tề trong làng, như quan huyện hay lý trưởng, thấy vợ người ta đẹp, liền tìm cách o bế ve vãn, nếu bị phản kháng, thì liền vu oan giá họa cho chồng để bắt chồng bỏ tù. Khi người chồng vào tù, thì quan lớn dễ dàng lang chạ mà không sợ gì cả. Nếu có sợ chẳng là chỉ sợ bà lớn đó thôi. Đời bất công xưa nay là thế. Ngay cả người tu hành chơn chánh, đôi khi cũng bị hàm oan như thường. Bởi kẻ tiểu nhơn ám hại khi nó không đạt được mục đích nào đó. Như trong chuyện này, nếu không có người can gián thì kẻ tu hành hiền đức đã bị hại một cách oan uổng rồi! Ở đời, việc gì cũng phải bình tĩnh suy xét kỹ càng. Nếu không, thì vô tình giết hại một người vô tội hiền đức.

Thời nào cũng có trâu cọt ghét trâu ăn. Ngoài đời hay trong đạo đều có những hạng người thường hay ganh tỵ đố kỵ này. Vì ganh tỵ đố kỵ là một loại tâm hành tiêu cực mà hầu hết ai cũng có. Chẳng qua cường độ nặng nhẹ hay ít nhiều mà thôi. Thường hễ thấy ai hơn mình về phương diện nào đó, thì lại không ưa. Có khi còn tìm cách hại kẻ nào mà mình cảm hận thù ghét. Bởi vì bản ngã tự ái không muốn ai hơn mình. Hơn người thì tự cao tự đại, mục hạ vô nhơn, xem người ta dưới con mắt mình, mà hễ người ta hơn mình thì mình lại ghét cay ghét đắng. Vì hiểu rõ cái tâm hành tiêu cực này, mà trong kinh Phật Tổ thường dạy chúng ta phải tập tu cái hạnh hỷ xả. Có hỷ xả thì mới không ganh ghét. Hỷ xả là một hạnh tu tuyệt vời. Thấy người khác hay làm những việc tốt đẹp thì mình nên tùy hỷ với họ. Tuy mình chưa làm được như họ, nhưng mình khởi tâm tùy hỷ tán thán việc làm của họ, thì

ngộ đạo tùy theo nhân duyên cơ cảm mà lãnh hội. Chỉ cần biểu lộ qua một hành động, một cử chỉ hay một lời nói của một bậc cao Tăng liễu ngộ nào đó, thì người học nhân đó mà tỏ ngộ. Điều này đọc trong thiền sử ta thấy rất nhiều những hiện tượng ngộ đạo này. Ngộ đạo là nhận lại thể tánh chân thật của chính mình. Trong nhà thiền gọi là nhận lại Bản lai diện mục của mình, tuy sẵn có mà lâu nay mình quên. Nay có người đánh thức đúng với cơ duyên của mình cố nhiên là mình sẽ lãnh hội ngay. Nhưng người ngộ đạo phải hằng ôm ấp, thao thức trăn trở lắm mới được. Nghĩa là phải hằng sống lại với cái tánh giác sẵn có của mình, cho đến khi chín mùi, nhân một cơ phong nào đó xảy đến cố nhiên là sẽ được tỏ ngộ. Tuy nhiên, trong nhà thiền cũng có câu nói là đồn ngộ nhưng phải tiệm tu. Vì tập khí của chúng ta còn quá sâu dày, nên tuy nhận được lý đạo rồi, nhưng cần phải tiệm tu mới có kết quả. Do đó, mới có bài kệ:

Đồn ngộ tuy đồng Phật  
Đa sanh tập khí thâm  
Phong đình ba thượng dừng  
Lý hiện niệm du xâm.

Nghĩa là:

*Đồn ngộ tuy bằng Phật  
Nhiều đời tập khí sâu  
Gió dừng sóng vẫn mạnh  
Lý hiện niệm vẫn còn*

Nói theo Lục Tổ là người đó đã thấy tánh, kiến tánh nhưng phải khởi tu. Tu cho đến khi nào tròn chứng pháp thân mới thôi.

## 11. BÀ LA MÔN GIẾT CON

Thuở xưa, có một phái ngoại đạo kêu là Bà la môn, trong bọn họ có một người tự xưng là có thể biết được quá khứ vị lai, đối với các học vấn diễn nói trôi chảy không sợ sệt. Chàng muốn phô trương bản lãnh của mình, bèn đi đến địa phương khác, trước mặt mọi người ôm con khóc lóc thảm thiết.

Có người hỏi:

- Tại sao anh khóc nhiều thế?

Chàng trả lời:

- Con tôi trong bảy ngày nữa sẽ chết, vì thế nên tôi rất đau buồn.

Mọi người khuyên chàng rằng:

- Hiện nay con anh khỏe mạnh như thế, trong bảy ngày nữa làm sao chết được? Có lẽ anh tính lầm, há chẳng phải là sự buồn khổ vô ích sao?

Chàng trả lời:

- Tôi tính rất chính xác, đối với mặt trời, mặt trăng, vũ trụ, vạn vật, từ xưa nay tôi không tính lầm bao giờ.

Đến kỳ hạn bảy ngày đứa con của chàng không chết, nhưng vì chàng muốn bảo tồn danh dự, bèn giết đứa con để chứng minh cho điều dự đoán không lầm, khiến cho mọi người tin phục, mong cầu danh tiếng lợi dưỡng cho mình.

Lời Bình:

## 81. KHÔNG NÊN VU OAN CHO NGƯỜI HIỀN ĐỨC

Thuở xưa, có hai cha con nhà nọ cùng đến nơi cánh đồng mệnh mông, người con bỏ cha đứng đó, một mình chạy thẳng vào rừng rậm, bị cọp cắn vết thương rất sâu, lại bị móng nhọn của nó cào rách bấy cả mình mẩy. Anh vừa đau nhức vừa kinh sợ vô cùng, vội vã băng rừng chạy về chỗ cha anh đang đứng.

Người cha thấy tình cảnh như vậy, hoảng hốt hỏi anh vậy chớ bị con thú gì cắn mà thân thể ra nông nổi.

Người con nhăn nhó trả lời:

- Có một con gì không biết, thân đầy cả lông đến cắn con bị thương thế đó.

Người cha giận hằm hằm xách cung tên chạy thẳng vào rừng rậm, thấy một nhà tu râu tóc rất dài, lại có một chòm râu lún phún, ông cho rằng, đó chính là con già thú đã cắn con ông, lập tức ông giương cung muốn bắn.

Có người thấy thế vội can rằng:

- Nhà tu hành này không có tâm hại con ông, ông không nên vu oan cho người hiền đức.

Lời Bình:

Việc vu oan giá họa hay chụp mũ cho người vô tội, xưa nay đều có. Kẻ có quyền thế, muốn bắt ai thì bảo người đó có tội. Đôi khi họ dùng thủ đoạn gian ác vu khống kẻ không tội thành có tội. Nhất là trong thời đại phong kiến quân chủ

tu pháp môn kia, cứ tu lộn xộn như thế đâu có khác gì lối tu giống như mì thập cẩm. Cho nên, khi chọn pháp môn nào rồi, thì chúng ta cần phải nỗ lực chuyên cần học hỏi pháp môn đó. Trong khi nghiên cứu cần phải có Minh sư hướng dẫn chỉ bảo. Không nên tự ý hành trì rất dễ bị sai lạc như người ngu uống lầm thuốc vậy.

Vì muốn phô trương bảo vệ danh tiếng của mình, mà anh chàng Bà la môn này đã không ngần ngại nhẫn tâm giết chết đứa con mình để chứng minh lời mình tiên đoán là đúng sự thật. Điều này ngụ ý cho chúng ta biết rằng, có một bọn ngoại đạo, họ tự xưng tuyên bố với mọi người là họ đã tu hành đắc đạo, nhưng thực chất là họ chẳng có chứng đắc gì cả. Nhưng vì đã lỡ hô hào tuyên bố với mọi người rồi, họ muốn chứng minh cho mọi người phải tin tưởng vào lời tuyên bố đó, nên họ bất chấp thủ đoạn độc ác nguy trang bằng cách giả dối bề ngoài, nhằm mục đích lường gạt qua mặt kẻ khác. Điều gian ác đó đâu có khác gì vị Bà la môn giết chết con mình, để bảo tín lời tiên đoán của mình là đúng.

Từ đó suy ra, ta thấy trong cõi đời này, có lắm người giả danh tu hành để lừa bịp lường gạt thiên hạ qua hình thức chiếc áo nhà tu. Mặc dù tu hành chẳng ra gì, nhưng họ tự phô trương hình thức khổ hạnh bên ngoài để mọi người lầm tưởng tin họ là một bậc chân tu. Họ khéo léo bày biện diễn trò bề ngoài y như thật, như thế mới có thể dễ bề gạt gẫm qua mặt người khác. Nhưng ở đời, không gì có thể che giấu được cặp mắt thiên hạ. Có thể, lúc đầu chưa biết người ta còn tin tưởng, nhưng khi tìm hiểu sâu xa hơn, thì người ta mới phát hiện đó là những chiêu trò bịp bợm giả dối lường gạt. Người không thật tu hành, dù có khéo léo nguy trang che giấu đến đâu, thì một lúc nào đó nó cũng để lộ cái chân tướng giả dối của mình ra thôi. Chừng đó, dù mình có biện minh che đậy như thế nào, thì mọi người cũng đều biết rõ cái bộ mặt thật của mình. Khi biết sự thật rồi, cố nhiên là

mọi người sẽ xa lánh mình. Người ta thường nói “chơn thật bất hư”. Hàng giả không xài lâu được, tuy bề ngoài bóng bẩy hào nhoáng, nhưng bên trong thì nó ruỗng mục hư nát mà mình không hề hay biết. Chỉ bằng giữ tâm chân thật tu hành là tốt nhất. “Tốt gỗ hơn tốt nước sơn”, miễn sao gỗ chắc tốt là được rồi.

Đừng như anh chàng ngu kia, giả bộ ôm con khóc lóc ỉ ôi, cho rằng con mình bảy ngày nữa chết. Việc này không ai tin, vì người ta thấy con anh còn rất khỏe mạnh, làm sao bảy ngày nữa chết được? Vì muốn bảo thủ lời tiên đoán của mình là đúng, nên anh ta phải hạ thủ giết chết đứa con mình. Với mục đích chỉ vì muốn cho người ta tin lời tiên đoán của mình là đúng, để được danh tiếng lợi dưỡng. Thật là buồn cười cho anh ta, nhưng cũng buồn cười cho những người giả nhân giả nghĩa, làm những điều tàn ác để được tiếng khen tiện bề trục lợi!

ruột chó không phải uống. Chính vì thế mà ông ta phải lãnh lấy cái hậu quả là đau bụng dữ dội. Nhưng thầy thuốc liền cho uống thuốc hóa giải kịp thời, nếu không thì sẽ gây ra nguy hiểm đến tánh mạng.

Qua câu chuyện này là tiếng chuông cảnh báo cho những ai hay có thói quen làm việc bất cẩn. Nếu là người tu hành, thì làm đâu phải có chánh niệm đó. Thiếu chánh niệm thì sẽ dễ gây ra tai hại. Chánh niệm là làm việc gì chỉ biết việc mình đang làm, mà không nghĩ đến việc khác. Vì nghĩ đến việc khác tán tâm như thế gọi là thất niệm. Vì thế chánh niệm giúp cho chúng ta có lợi rất lớn trong đời sống. Muốn thế, thì chúng ta phải chịu khó thực tập chánh niệm hằng ngày. Không phải nói chánh niệm là có chánh niệm. Mà chánh niệm phải được thực tập trong tất cả mọi hành động của chúng ta. Như ăn trong chánh niệm, đi trong chánh niệm và làm trong chánh niệm và thở trong chánh niệm. Thực tập hơi thở chánh niệm là một phương pháp thực tập mang lại hiệu quả tuyệt vời. Nhờ thực tập hơi thở chánh niệm mà tâm ta sẽ dễ được an định. Hơi thở, ngoài việc thực tập chánh niệm ra, nó còn là một phương pháp trị liệu giúp cho thân tâm chúng ta an lạc tươi mát nhẹ nhàng.

Ngụ ý của câu chuyện còn khuyến nhắc chúng ta phải lựa pháp môn thích hợp với trình độ căn tánh của mình. Không nên tùy ý tu theo một cách lộn xộn, như thế thì không thể có kết quả tốt đẹp được. Sau khi chọn lựa cho mình một pháp môn tu tập thích hợp rồi, thì cần phải hành trì pháp môn đó một cách chuyên nhất. Không nên nay tu pháp môn này, mai



## 80. UỐNG NƯỚC RỬA RUỘT

Thuở xưa, có một người bị đau ruột già, thầy thuốc khám bệnh rồi cho biết: cần phải rửa ruột mới có thể trị lành. Sau khi thầy thuốc hòa trộn thứ thuốc nước rửa ruột xong, ông bèn đi lấy cái thau đựng thuốc. Trong khi thầy thuốc chưa trở lại, người kia bèn uống thuốc nước ấy sạch trơn. Uống xong, y phát lên đau bụng dữ dội, vừa lúc thầy thuốc trở về, thấy thế lấy làm quái lạ, mới hỏi rằng:

– Anh làm sao thế?

Người kia bèn đem câu chuyện uống thuốc nước rửa ruột thuật lại cho ông nghe. Ông sửng sốt:

– Ông thật khờ khạo hết chỗ nói rồi, thuốc nước ấy chỉ để rửa chớ uống làm sao được.

Đoạn ông vội vàng lấy thuốc giải cứu cho người kia uống, khiến cho mửa hết nước rửa ruột vừa uống kia, người ấy mới khỏi nguy hiểm đến tính mạng.

**Lời Bình:**

Trong đời, việc uống sai thuốc hoặc phạm thuốc trái với lời thầy thuốc căn dặn là chuyện thường xảy ra. Nhất là đối với những người trọng tuổi, thường hay lẫn lộn nhớ trước quên sau. Cho nên khi dùng thuốc cần phải có người nhắc nhở. Người ngu khờ trong câu chuyện này là một minh chứng cho việc uống thuốc lầm lẫn đó. Vì loại thuốc đó chỉ để súc

## 12. QUẠT NƯỚC ĐƯỜNG

Thuở xưa, có người chuyên môn nấu đường cát, đang lúc nấu đường tại nhà, bỗng có người nhà giàu đến chơi. Muốn xu phụng người ấy, anh bèn mời người nhà giàu uống một chén nước chè. Anh bỏ một ít đường và rót thêm chút nước vào nồi bắc lên lò nấu. Chụm lửa rất nhiều nên chẳng bao lâu, nước đường sôi lên sùng sục. Anh sợ nước đường nóng, rồi người nhà giàu phải chờ lâu mới uống được, liền tính làm nguội bớt nước, bèn nỗ lực quạt nước đường trong nồi, xong anh lính quỳnh quên nhắc nồi ra khỏi lửa, vì thế tuy quạt rất lâu mà đường vẫn sôi mãi. Anh nọ lúc quạt mau, khiến mồ hôi chảy đầm dề trên trán.

Mọi người chung quanh thấy thế, đều chê cười anh ta và bảo anh ta rằng:

– Anh làm thế chỉ phí công vô ích, không tắt lửa dưới nồi mà chỉ quạt nước trong nồi làm sao nước nguội được?

**Lời Bình:**

Đọc qua câu chuyện, ta thật buồn cười cho anh chàng ngu khờ này quá. Muốn nước đường mau nguội để đãi khách, nhưng không chịu tắt lửa, mà cứ ra sức quạt cho nước trong nồi chóng nguội. Đó là một hành động thật vô cùng ngu xuẩn và phi lý, chỉ là phí công vô ích mà thôi. Mọi người

thấy thế chê cười anh ta và nói: “Không tắt lửa dưới nồi mà cứ lo quạt nước trong nồi thì làm sao nước nguội được?”

Coi chừng sự tu hành của chúng ta, nếu không khéo diệt trừ lửa dữ phiền não, thì cũng không có khác gì như anh chàng ngu muội khờ khạo này. Hằng ngày chúng ta bị lửa dữ của “Tham, Sân, Si”, nó thường thiêu đốt chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Nếu như chúng ta không diệt trừ lửa dữ này, thì muôn đời vạn kiếp, chúng ta vẫn mãi chìm đắm trong bể khổ đau. Có người cả đời tu hành, nhưng tham, sân, si của họ vẫn còn nguyên vẹn. Thay vì lo diệt trừ cái tập khí “Tam độc” sâu nặng này, thì họ lại nỗ lực chuyên tu khổ hạnh làm dáng vẻ bề ngoài. Như là ngủ ngồi, đi chân trần, ăn ngày một bữa v.v... Trong khi đó, ai lỡ xúc phạm đến lòng tự ái của họ, bằng những lời chê bai mắng trách, thì Tam bành lục tặc của họ nổi lên còn hơn là hỏa diệm sơn. Lửa cháy bên ngoài thì người ta còn có thể dập tắt được, còn lửa lòng tham, sân, si... của chúng ta thì sao? Thử hỏi cho đến khi nào mới thực sự dập tắt đây? Nếu không dập tắt lửa lòng, thì thử hỏi tu khổ hạnh như thế để làm gì? Có phải là để che mắt thiên hạ không?

Nếu tu khổ hạnh mà ngộ đạo, thì ngày xưa, Thái tử Sĩ đạt Ta đã không từ bỏ lối tu khổ hạnh chết người này. Đồng thời năm anh em Kiều trần Như cũng không phải chờ nghe Phật thuyết bài pháp Tứ diệu đế, rồi các ngài mới tỏ ngộ chứng quả A la hán. Sự giác ngộ giải thoát, nó không nằm ở sự khổ hạnh bằng hình thức bề ngoài, mà sự giác ngộ giải thoát chính là ở trong nội tâm của chúng ta. Nghĩa là, khi nào tâm

mình. Lắm khi còn sanh ra bệnh hoạn nữa không chừng. Có nhiều người làm việc nặng nhọc rán sức quá mà sanh ra đau bệnh. Hãy dẹp bỏ tánh kiêu căng ngã mạn tự cho mình có đủ sức mạnh mà coi thường kẻ khác. Người có tánh kiêu khí như thế thì dễ chuốc lấy họa hại vào thân. Thế nên, ta cần phải thay đổi tập khí kiêu mạn cố chấp đó mà hãy tập tánh khiêm nhường với tất cả mọi người. Ngụ ý của câu chuyện nhằm mục đích khuyên chúng ta như thế.

## **79. GÁNH GHẾ CHO VUA**

**Thuở xưa, có một ông vua ngồi trong cung cấm, tự cảm thấy buồn buồn, muốn đến vườn vô ưu du ngoạn, bèn bảo vị quan hầu cận rằng:**

- Người hãy đem một chiếc ghế để trong vườn, ta muốn vào trong ấy, ngoạn nước thưởng hoa.**

**Vị quan nghe bảo biết rằng mình sẽ vác ghế đi, đây là chuyện rất xấu hổ, bèn tâu với vua rằng:**

- Tôi không thể vác chỉ muốn gánh.**

**Vua nghe rồi liền kêu người đem 36 cái ghế lại sắp thành một gánh, để trên vai vị quan cho ông gánh ra vườn. Bấy giờ ông không gánh nổi, mà cũng rán hết sức gánh đi. Đấy chỉ vì ông sợ xấu hổ mất mặt một chút mà chuốc lấy sự khổ não gấp trăm lần.**

### **Lời Bình:**

Vua giao việc nhẹ cho làm không chịu, thích làm việc nặng. Nghĩ cũng buồn cười cho anh chàng ngu muội này. Thay vì vác chỉ một cái ghế nhẹ nhàng, anh lại không chịu vì cho đó là xấu hổ, nên anh đòi phải gánh mới được. Thế là nhà vua cho anh gánh 36 cái ghế vào vườn, nhiều quá anh không thể gánh nổi đó mới thật là xấu hổ. Vì ngu nên anh không lượng được sức mình. Nếu là người có trí thì người ta biết được cái khả năng của mình. Làm việc gì cần phải biết cái năng lực của mình. Không nên làm quá sức mà hao tổn sức lực của

ta không còn vô minh phiền não, thì chừng đó cố nhiên là chúng ta sẽ được giác ngộ giải thoát. Nếu không được như thế, thì chúng ta vẫn phải trôi nổi trong vòng sanh tử luân hồi chịu không biết bao nhiêu điều khổ lụy đau thương! Muốn lửa phiền não không còn, thì chúng ta phải dùng nước trí huệ để dập tắt nó vậy.

### 13. SỰ THẬT CHỨNG MINH

**Có một nhóm người ngồi trong nhà bình luận phạm hạnh của một người khác. Trong nhóm ấy, có người nói rằng:**

- **Người đó cái gì cũng hay cả, chỉ có hai điều không tốt: Điều thứ nhất là hay nổi sân, điều thứ hai là chạm việc hay lỗ mẫn.**

**Đang lúc y nói thế, bất ngờ người kia đi ngang qua cửa nghe lọt vào tai, lập tức nổi giận đùng đùng, nhảy bổ vào nhà vừa đánh y vừa nói:**

- **Ta nổi sân hồi nào? Ta lỗ mẫn với ai đâu?**

**Bấy giờ mọi người đều nói:**

- **Cử động của người hiện tại chẳng đủ chứng minh cho sự sân hận và lỗ mẫn của người sao?**

**Lời Bình:**

Chỉ lỗi người khác bằng cách chân thành xây dựng, không có ý chê bai nói xấu, thì điều chỉ lỗi đó rất cần thiết. Chỉ lỗi không có nghĩa là vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết. Hành động chỉ lỗi đó là có ác ý không tốt. Chỉ lỗi là để thật tâm xây dựng, chứ không phải để rêu rao bêu xấu. Tu hành, nếu không có người chỉ lỗi mình, thì mình không biết đâu mà sửa đổi. Ta nên nhớ rằng, là con người không có ai hoàn toàn là không có lỗi cả. Chẳng qua là lỗi ít hay lỗi nhiều đó thôi. Khổng Tử nói: “Nhơn vô thập toàn”. Trên cõi đời này

tự ý đi một mình, khi đến nơi, cậu ta ngớ ngẩn không biết phải làm gì. Cuối cùng, cậu ta đành phải trở về nhà, mặc cho cha quở rầy la mắng trách phạt. Tuy cậu ta làm theo ý mình, không nghe theo lời cha, nhưng sớm biết nhận ra sai trái của mình mà quay về nhà. Đó cũng là điều đáng khen. Mong sao giới trẻ ngày nay đừng có hành động một cách vô trí như cậu bé này.

Ngụ ý của câu chuyện này nhằm thức nhắc người tu hành chúng ta, cần phải nương gần thầy hiền bạn tốt để học hỏi. Không nên tự cậy mình là kẻ thông minh tài giỏi không cần phải nương tựa học hỏi với ai. Đó là điều sai lầm mà chúng ta cần phải tránh. Tu hành mà không nương gần thầy bạn để học hỏi, thì dễ rơi vào con đường tà đạo. Tổ Qui Sơn có dạy: “Sanh ra thân ta là nhờ công ơn của cha mẹ, làm nên thân ta là nhờ công ơn của thầy bạn”. Cố nhiên, phải là thầy hiền bạn tốt, chứ nếu gặp thầy bạn không ra gì, thì thử hỏi ai mà nương tựa gần gũi? Gần gũi như thế chỉ có hại chứ không có lợi chi cả. Vì thế, trên bước đường học đạo, tu đạo ta cần phải sáng suốt chọn thầy lựa bạn cho kỹ càng, không nên chọn lựa một cách mù quáng mà chuốc lấy họa hại vào thân.

## 78. ĐI KHÔNG VỀ RỒI

**Thuở xưa, có một người bảo con trong đêm tối:**

- Ngày mai dậy thật sớm, cha con mình đi chợ mua đồ dùng.

**Người con nghe thế ghi chắc vào lòng. Đến ngày mai dậy thật sớm, không hỏi ý cha, tự một mình anh ra chợ. Tới nơi anh không biết đến đây để làm gì, lang thang qua lại, thân thể mỗi mệt vô cùng, trong mình lại không có một đồng xu cắt bạc, bụng đói như cào, mà không có tiền để mua thức ăn, nước uống, đành phải trở về nhà. Ông cha vừa thấy mắng rằng:**

- Mày thật là đồ ngu si vô trí, sao không chịu đợi tao cùng đi? Tự ý một mình đi không về rồi không được việc chi cả, tự chuốc lấy sự khổ cực nhọc nhằn, tao có đời nào bảo mày làm thế.

### **Lời Bình:**

Trên đời này, cha mẹ vô phúc mới có những đứa con ngỗ nghịch ngang bướng, chỉ muốn làm theo ý mình, bất cần những lời cha mẹ dạy bảo. Chúng tự cho rằng, mình có đủ trí khôn để lảng xả vào đời. Nhưng thực tế thì chúng chưa có đủ kinh nghiệm hiểu biết ở trường đời. Thế mà, vì bản ngã tự ái, mà chúng có những hành động sai trái, nên chỉ làm khổ thêm cho cha mẹ mà thôi. Khác nào như cậu bé trong câu chuyện này. Thay vì đi cùng cha ra chợ, nhưng cậu ta lại

chỉ có một người hoàn toàn không có lỗi, đó chính là đức Phật. Hàng Đẳng giác Bồ tát vẫn còn có chút ít vi tế vô minh, nên cần phải tiếp tục tu hành để chứng được quả Diệu giác, tức thành Phật. Như thế, chúng ta là phàm phu làm sao tránh khỏi những lỗi lầm sai trái? Thế thì, được người chỉ lỗi sửa sai cho mình đó là điều mà mình cần phải mang ơn người đó mới đúng. Nhưng thói thường, không ai muốn kẻ khác chê bai chỉ trích mình. Dù lời chê trách đó không có gì là sai trái. Tuy nhiên, vì cái bản ngã quá to lớn nên không ai chịu nhận những lỗi lầm sai trái của mình. Như thế, chỉ thiệt thòi cho mình mà thôi. Ngược lại, người chỉ lỗi hay phê bình kẻ khác, thì cũng phải hết sức tế nhị, nhất là không nên chỉ trích phê bình giữa đại chúng. Vì như thế, kẻ có lỗi không bao giờ nhận và không khéo trở thành phản tác dụng. Bởi người có lỗi luôn ôm ấp đầy mặc cảm, không muốn ai chỉ trích phê bình mình.

Nếu có ai nêu bày ý kiến phê bình với tinh thần xây dựng, thì họ lại dùng dùng nổi giận, vì cho đó là những lời xúc phạm đến danh dự của họ. Nếu là người chơn thật tu hành, có ai đó chỉ lỗi cho mình, trong khi mình không thấy biết, thì mình phải hết lòng mang ơn họ. Ngày xưa, môn đồ của đức Khổng Phu Tử là thầy Tử Lộ, nếu có ai chỉ lỗi thì ngài rất vui mừng. Chẳng những không một chút tỏ ra hờn giận, mà ngài còn vui vẻ tự nhận và thành thật ăn năn sửa đổi. Người như thế mới thật xứng danh là một bậc hiền tài. Đối với xã hội văn minh thời nay, không phải dễ tìm một con người chân thật đạo đức như thế. Bởi ai cũng thấy mình văn minh tài giỏi cả. Nhưng thật ra, thì cũng chẳng có văn

minh văn hóa chút nào!

Phải thành thật mà nói, ở thế gian này tìm một người như thầy Tử Lộ không phải dễ tìm. Ngoại trừ các vị Bồ tát thứ thiệt mới có được như vậy. Còn như hàng phàm phu tục tử chúng ta, hễ ai khen thì vui mà chê thì buồn giận. Một khi đã bị xúc phạm tự ái, thì bằng mọi cách phải trả thù cho kỳ được. Như thế thì có khác gì anh chàng trong câu chuyện này, khi anh bị người ta nêu bày hai tánh xấu, anh liền nổi trận lôi đình nhảy bổ vào nhà, đánh túi bụi người ta. Vừa đánh vừa nói: “Ta nổi sân hờn nào, ta lỡ mồm với ai đâu?” Bây giờ mọi người đều nói: “Hành động hung bạo của anh cũng đủ để chứng minh cho anh rồi!”

Thái độ của người đời, họ không biết tu hành thì không nói làm chi, nhưng đối với những người đã biết chút ít tu hành, tu tâm sửa tánh, mà có hành động hung bạo dữ tợn như thế, thì chắc chắn không ai có thể chấp nhận được. Thế nên, qua câu chuyện này, đức Phật nhằm khuyên nhắc chúng ta không nên có những hành động trái ngược với bản nguyện tu hành của mình. Nếu thế, thì con đường tu tập của chúng ta sẽ không bao giờ đạt được mục đích giác ngộ và giải thoát.

minh. Có những hạng người cho rằng, hễ ai tu hành đều sẽ được chứng quả, nhưng tu sai lệch chân lý thì làm sao chứng quả được? Đúng là trèo lên cây táo mà muốn hái quả cam. Cái nhân tu hành sai lệch mà muốn đạt cái quả Vô thượng Bồ đề. Chuyện đó muôn đời không bao giờ có. Khác nào như một bọn người dốc hết công sức nặng sữa con lừa đực thì làm sao có sữa cho họ được? Cho nên tu hành cần phải có nhận thức và hành động đúng theo chân lý, thì mới có kết quả tốt đẹp được. Ngược lại, chỉ biết thật hành theo tà đạo, bằng những lối tu khổ hạnh ép xác, chết người, đó chỉ là hành hạ xác thân, chớ làm sao chứng quả Vô thượng Bồ đề? Đó chỉ là bảo thủ “giới thủ kiến” của chính mình đó thôi.

## 77. TÌM SỮA

Thuở xưa, có người ở tại biên thù, chưa hề biết con lừa ra sao cả, dù có gặp tận mặt cũng không nhận ra. Nghe người ta đồn sữa lừa ngon tuyệt, nhưng bọn họ không ai biết lừa, cũng không biết phương pháp nào để tìm cho ra sữa. Sau đó bọn họ chia nhau đi tìm, kết quả tìm được một con lừa đực. Bấy giờ cả bọn tranh nhau, ai cũng muốn uống sữa trước: có người cắn trên đầu lừa, có người nút tai, có người nút đuôi, có người đỡ chân, tin rằng sữa từ những chỗ ấy chảy ra. Nhưng bọn họ đều thất vọng, không uống được một tý sữa lừa.

### Lời Bình:

Ở đời, tùy theo trình độ hiểu biết của mỗi người mà có những nhận thức và hành động khác nhau. Cùng một sự việc mà mỗi người nhận hiểu mỗi cách. Chính vì cái tri giác sai lầm mà con người mới có nhiều đau khổ. Như bọn người trong câu chuyện này, vì không biết con lừa ra sao, nên mới làm lừa đực tưởng là lừa cái. Thế rồi, bọn họ tranh nhau để được uống sữa trước. Họ nặn sữa khắp cả thân thể con lừa mà không tìm thấy chỗ nào có sữa. Đó là một nhận thức rơi vào trạng huống “phi lượng” rất nặng nề.

Ngụ ý của câu chuyện cho chúng thấy rõ cái tri giác sai lầm của con người. Nhìn sự vật theo lăng kính chủ quan của

## 14. GIẾT KẺ DẪN ĐƯỜNG

Thuở xưa, có một đoàn thương gia dự định đến phương xa để tìm kế sinh sống. Đường đi phải trải qua một cánh đồng rộng, cả đoàn đều không rành đường, mới bàn tính với nhau mời một người đi theo chỉ lối; rồi họ cùng nhau khởi cuộc hành trình. Đi được nửa đường, họ đến một cánh đồng bao la bát ngát, gặp một ngôi miếu thần. Theo tập quán nơi đó, đoàn phải giết một người tế miếu mới đi qua khỏi được.

Đoàn thương gia cùng nhau bàn luận riêng, ai cũng cho rằng: trong bọn chúng ta ai cũng là bà con thân thích và đồng hương, chỉ có người dẫn đường là người ngoài chi bằng giết người này để cúng tế.

Bàn tính xong xuôi, họ bèn đem người dẫn đường ra giết. Cúng tế xong, họ lên đường, nhưng vì không có người dẫn lối, nên cả bọn lạc lõng bơ vơ nơi cánh đồng bát ngát.

Sau cùng cả bọn đều bị chết ở giữa đường dài.

### Lời Bình:

Là con người, ai cũng có tình cảm. Tuy nhiên, tình cảm có đậm hay nhạt là do cung cách hành xử của mỗi người. Đồng thời tình cảm cũng có phân biệt kẻ thân người sơ trong đó, ưu tiên vẫn là thân bằng quyến thuộc rồi sau mới tới người

ngoài. Con người không ai lại không có cá tánh ích kỷ nhỏ nhoi. Vì ích kỷ nên ai cũng muốn có lợi cho mình trước nhất. Đó là tâm lý ngàn đời của con người. Khi cần, thì mình nhờ cậy người ta, và khi không còn cần nữa thì lại loại bỏ người ta ra ngoài. Thậm chí còn tìm cách giết hại người đó cho khuất mắt. Đó là thái độ “vắt chanh bỏ vỏ, hay ăn cháo đái bát, ăn cá, bỏ lò”. Thái độ xưa nay là như thế. Như trong cốt chuyện này cho ta thấy rất rõ điều đó. Khi cần thì nhờ người ta, hết cần thì lại giết người ta. Người bị giết chết chỉ vì là người ngoài, không phải là bà con thân thuộc và cũng không phải là đồng hương của mình.

Một điều nữa, cho ta thấy tai hại của một tập quán mê tín giết người cúng tế. Ngày xưa, người ta giết người cúng tế quỷ thần, ngày nay, vẫn minh hơn, người ta không giết người mà thay vào đó là họ giết những con vật cúng tế. Như giết heo, bò, gà, vịt v.v... Họ viện cớ cúng thần linh, nhưng thần linh đâu không thấy, mà chỉ thấy thực tế là cúng cho họ. Mọi người cùng nhau ăn uống nhậu nhẹt say sưa hả hê, vui cười trên cái xác chết của những con vật yếu thế hơn mình. Đó là một hành động rất tàn nhẫn, không một chút từ tâm!

Dù đây, chưa phải là cái ý chính của cốt chuyện mà Phật muốn nói. Câu chuyện ngụ ngôn này muốn nhắc nhở chúng ta một điều rất hệ trọng. Có một số người muốn vào biển Phật pháp để nhứt của báu, nhưng thay vì nhứt của báu thì họ lại nhứt những viên sỏi, đá. Thay vì tu theo pháp lành, thì họ lại tạo những nghiệp nhân bất thiện, chỉ vì cái tâm điên đảo vọng tưởng mà ra. Ngày nào con người còn bị vô minh

một tia hy vọng, nếu không thì anh sẽ chết bị lụy vì tình. Đúng là khi yêu thương quá người ta chỉ còn biết sống trong ảo vọng điên cuồng. Không nuôi sống trong ảo vọng thì người ta lại tìm đến cái chết để kết liễu cuộc đời. Khi tình yêu đã đến hồi tuyệt vọng.

Mục đích của câu chuyện ngụ ngôn này, nhằm cảnh tỉnh thức nhắc chúng ta, làm việc gì cũng phải nghĩ tới cái hậu quả của nó. Phải ý thức đến thân phận và hoàn cảnh sống của chúng ta. Phải biết lượng sức mình, không nên đòi hỏi đèo bồng quá đáng những gì ngoài khả năng với tới của mình. Phải biết tùy thời, tùy cảnh, tùy duyên mà vui sống. Hạnh phúc không nằm ở bên ngoài, mà hạnh phúc chỉ nằm trong tâm mình. Càng dục vọng nhiều thì càng khổ lụy nhiều. Gieo giống ít mà muốn hưởng quả nhiều đó là điều phi lý. Tu hành chẳng ra chi mà đòi đạt cho được quả vị Bồ đề. Đó là điều nghịch lý. Đừng như anh nông dân này, không biết thân phận của mình mà đòi hỏi quá cao thì làm sao đạt được. Một nông dân mà yêu nàng công chúa, thật là không biết lượng sức mình.



- **Nàng chắc chắn trả lời không mau thì chậm, ta gọi có lẽ nàng đến ngay.**

### **Lời Bình:**

Trên đời này, có rất nhiều người bị bệnh tương tự giống như anh chàng trai trẻ này. Chỉ mới gặp nhau lần đầu mà tiếng sét ái tình đã nổ tung làm cho anh ta phải ngày đêm tưởng nhớ. Thế mới biết cái lòng ái dục của con người rất sâu nặng. Chàng trai này vì quá si mê ái dục, nên không biết cái thân phận của mình. Anh không còn nhớ câu ca dao: “Gối rom theo phận gối rom, có đâu dưới thấp mà chòm lên cao”. Chòm lên có được gì đâu, chỉ mang thêm bệnh nhào đầu hồ sâu. Đúng là ếch nhái mà muốn trèo cao thảo nào không bị đau khổ sao cho được? Đây là đau khổ nhớ thương vì mất thấy. Có người chỉ nghe âm thanh thôi mà cũng sanh bệnh tương tự. Như câu chuyện tình xưa kia của Trương Chi và My Nương. My Nương vì nghe tiếng sáo dặt dìu của Trương Chi mà sanh ra bệnh tương tự không thuốc nào trị hết. Bệnh nặng tình yêu thật không phải dễ trị. Chỉ khi nào người mình yêu đương thương nhớ xuất hiện thì bệnh tình mới hết mà thôi. Khi Trương Chi xuất hiện, My Nương chẳng những lành bệnh mà còn run sợ vô cùng. Vì Trương Chi ngoại hình rất xấu xí. Thế là nàng con gái My Nương bị thất vọng tràn trề.

Anh chàng này vì quá yêu nên mù quáng, bị người ta gạt gẫm mà cũng không quan tâm để ý tới. Chỉ nghĩ đến cái ngày mà gặp được người đẹp đó thôi. Đó là người ta cho anh

phiền não làm chủ động sai khiến, thì ngày đó con người vẫn còn phải chịu lắm điều đau thương khổ lụy! Muốn chấm dứt khổ đau, chỉ có một cách duy nhất là phải chuyển hóa vô minh phiền não. Nghĩa là không còn thấy hoa đốm lăng xăng trong hư không, thì phải chữa lành con mắt nhem. Cũng vậy, khi vô minh phiền não không còn thì chùng đó tánh giác sẽ hiện bày, không cần phải tìm kiếm tánh giác ở đâu xa. Hãy quán chiếu nhìn kỹ lại chính mình. Tánh giác thì ai cũng sẵn có, nhưng vì bị vô minh phiền não che lấp phủ mờ, nên tánh giác chưa hiển bày đó thôi. Tu hành mà thiếu trí huệ chỉ đạo, thì chúng ta dễ bị rơi vào tà kiến như tên bắn. Cho nên con đường “Niệm, Định, Tuệ” là con đường thù thắng duy nhất đưa chúng ta đến mục tiêu giác ngộ và giải thoát vậy.

## 15. MUỐN CON MAU LỚN

Thuở xưa, có một ông vua sanh được nàng công chúa, vua yêu quý vô cùng, mong muốn nàng mau lớn, bèn mời vị lương y đến thương lượng:

- Người có thuốc gì để cho con gái trầm uống vào mau lớn chẳng?

Lương y trả lời:

- Hạ thần nhứt định sẽ tìm được thuốc hay, nhưng phải đến phương xa mới có. Hạ thần yêu cầu bệ hạ một điều kiện là trong thời gian hạ thần đi tìm thuốc, bệ hạ không được đến thăm công chúa. Chừng nào đem thuốc về cho công chúa uống rồi, bệ hạ hãy đến thăm.

Vua trả lời ưng thuận. Vị lương y đi tìm thuốc phương xa tính ra đã 12 năm chẵn mới đem thuốc trở về.

Sau khi công chúa uống thuốc xong, lương y bèn đem công chúa yết kiến vua trong cung nội. Vua thấy công chúa đã trưởng thành, lòng mừng khôn xiết, nói với lương y rằng:

- Người thật là vị lương y đại tài, không người bì kịp; công chúa nhờ uống thuốc của người mà chóng lớn đến thế!

Đoạn vua bảo quan tả hữu ban thưởng cho lương y rất nhiều tài vật.

Người đương thời đều cười vua là người đại dốt, không biết tính tuổi của con mình.

## 76. NÔNG PHU MƠ TƯỞNG CÔNG CHÚA

Thuở xưa, có một người nông phu trai trẻ đến đô thành dạo chơi, tình cờ thấy nàng công chúa rất đẹp, có thể nói là bậc tuyệt thế giai nhân. Sau khi trở về, anh đêm ngày mơ tưởng, nghĩ không ra biện pháp gì có thể cùng nàng trò chuyện. Ngày qua ngày, mặt mũi anh trở nên bơ phờ, thân thể tiêu tụy, đau tương tư nằm mãi trên giường, bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng. Cha mẹ và bạn hữu của anh lo sợ vô cùng, hỏi:

- Vì đâu anh phát chứng bệnh hiểm nghèo như thế?

Anh trả lời:

- Hôm nọ tôi gặp một nàng công chúa xinh đẹp lạ thường, rất muốn cùng nàng trò chuyện, nhưng không được toại lòng, do đó ngày đêm tôi mãi tưởng nhớ, lo buồn mà thành bệnh. Nếu tôi không thể cùng nàng gặp gỡ chuyện trò thì tôi không sống được.

Bạn hữu thân thích an ủi anh rằng:

- Chúng tôi tìm hộ anh một phương pháp, khiến anh cùng công chúa luận đàm, anh hãy yên tâm vui vẻ chớ có buồn rầu làm chi.

Nghe nói anh ta mừng rỡ bệnh cũng bớt lần. Qua hai ngày sau anh được lành hẳn. Bấy giờ bạn hữu, bà con thân thích mới nói đối với anh rằng:

- Chúng tôi đã thay thế anh nghĩ ra phương pháp ấy, nhưng hiện tại công chúa chưa trả lời. Sau khi anh nghe thế cao hứng cười to nói một mình rằng:

ai nói gì cũng nghe rồi làm theo. Không cần biết hành động của mình có lợi hay hại như anh chàng ngốc trong câu chuyện này. Muốn rút đầu con lạc đà ra khỏi cái ghè, thay vì đập bể cái ghè, anh ta lại nghe lời xúi giục của người khác bảo phải chặt đầu con lạc đà. Nghe thế, anh làm theo kết quả cả hai đều bị thiệt hại cả. Lạc đà chết còn cái ghè thì cũng bị bể. Đúng là chỉ có người vô trí mới hành động như thế. Còn người có trí thì không ai làm vậy.

Ngụ ý của câu chuyện này nhằm nhắc nhở chúng ta muốn đạt được đạo quả Vô thượng Bồ đề, thì cần phải giữ gìn tịnh giới. Người giữ tịnh giới thì không bị rơi vào ngũ dục lạc thế gian. Bởi ngũ dục là những miếng mồi ngon có năng lực hấp dẫn lôi cuốn người tu hành dễ bị sa đọa vào con đường tội lỗi. Đó là tai hại của người hủy phá tịnh giới, bản thân thì bị sa đọa, còn đạo quả Vô thượng Bồ đề thì cũng không đạt được, khác nào như anh chàng ngốc đều bị thiệt hại cả hai. Con lạc đà chết và cái ghè cũng bị bể.

### Lời Bình:

Con người do ăn uống mà chóng lớn. Trên thế gian này không có loại thuốc nào uống vào mau lớn cả. Nhà vua vì quá thương con gái của mình, nên đã bị vị lương y lừa gạt. Trải qua thời gian 12 năm, đương nhiên là người con gái phải trưởng thành thôi. Tâm sinh lý đều thay đổi. Tuy nhiên, trước khi đi tìm thuốc, vị lương y yêu cầu nhà vua không được đến thăm công chúa. Vì nếu đến thăm mỗi ngày thì thấy rõ công chúa mỗi ngày mỗi lớn thêm. Thế là suốt 12 năm dài, nhà vua vẫn giữ lời hứa không bao giờ đến thăm công chúa. Sau khi vị lương y trở về, cho công chúa uống thuốc, bấy giờ vị lương y mới dẫn công chúa đến yết kiến nhà vua. Vua thấy con gái mình chóng lớn như thế nên rất đổi vui mừng và khen tặng ban thưởng nhiều tài vật cho vị lương y.

Đọc qua câu chuyện trên, ta khoan vội kết án vị lương y. Bởi vì trong một hoàn cảnh bất khả kháng, nên vị lương y đành phải dối gạt qua mắt nhà vua. Ta nên nhớ, đây chỉ là câu chuyện ngụ ngôn, trên thực tế thì không có vị lương y nào dám cả gan dối gạt nhà vua như thế. Và cũng không có ông vua nào ngu muội đến mức đến thế. Con người lớn lên là do ăn uống và phải có những điều kiện thuận lợi tốt đẹp khác, thì cơ thể mới phát triển đều đặn một cách tốt đẹp. Ngoài ra, không có loại thuốc nào làm cho người ta mau lớn cả. Thời nay, cũng có những vị lương y không có lương tâm nghề nghiệp, nên gây ra những chuyện không hay trong khi hành nghề trị bệnh. Việc này ta thường nghe tin tức hoặc trên các

đài truyền hình, đề cập đến các bác sĩ bê bối trong vấn đề lợi dụng tình dục. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là một con sâu làm sâu nổi canh. Còn vua (theo thời đại phong kiến), không phải ông vua nào cũng minh quân vì nước vì dân; cũng có những vị hôn quân làm cho nước mất nhà tan. Cho nên, cuộc đời tương đối hễ có tốt thì cũng có xấu. Xấu và tốt là hai mặt hiện tượng đối đãi trong cuộc đời này. Vì nó là một chân lý tương đối bất di bất dịch.

Qua câu chuyện này, ngụ ý cho ta một bài học gì về việc tu đạo và hành đạo. Là người tu tập theo giáo pháp Phật dạy, trước tiên là chúng ta phải có cái tâm chân thật hành trì. Bởi người tu, dù tu bất cứ pháp môn nào, hành giả cũng phải có cái tâm ngay thẳng (trực tâm), vì tâm ngay thẳng chính đó là đạo tràng. Tâm ngay thẳng cũng chính là con đường Trung đạo mà bất cứ hành giả nào cũng phải trang bị cho mình có được cái tâm chơn chánh này. Hễ tâm mình chơn thật thanh tịnh, giống như nước đã lóng trong thì có muôn ngàn ánh trăng hiện vào. Sách có câu: “Thiên giang hữu thủy thiên giang nguyệt, vạn lý vô vân vạn lý thiên”. Nghĩa là, ngàn sông có nước, thì ngàn trăng hiện, muôn dặm không mây, muôn dặm trời. Câu này ngầm ý nói rằng hễ tâm mình thanh tịnh, thì trăng Phật tánh hiện bày. Điều quan trọng là ta phải thanh lọc hóa thân tâm của ta. Khi tâm ta được thanh tịnh sáng suốt rồi, thì lo gì tánh giác không hiện bày. Nhưng ta cũng đừng quên xưa nay tâm ta vốn sẵn thanh tịnh sáng suốt, nhưng vì do vô minh vọng động bất giác che mờ tâm thanh tịnh sáng suốt của ta. Nếu hành trì sai lệch quỹ đạo này, cố nhiên là ta sẽ bị rơi vào tà kiến. Đã thế, dù cho chúng

## 75. GIẾT LẠC ĐÀ

Thuở xưa, có người nuôi một con lạc đà; ngày nọ anh đổ lúa trong ghè cho nó ăn, sau khi nó dứt đầu vào trong ghè lúa, tuy được ăn lúa no nê, nhưng không thể rút đầu ra được. Lúc ấy con lạc đà hoảng sợ phi thường. Anh cũng rất buồn khổ! Có một cụ già thấy thế nói rằng:-

- Thôi anh! Đừng buồn nữa, tôi có một phương pháp khiến nó rút được đầu ra, nhưng cần yếu là anh phải nghe lời tôi dặn:

Anh hỏi:

- Thưa cụ phương pháp chi thế?

Cụ già trả lời:

- Người hãy nỗ lực chém đầu con lạc đà, chẳng phải là rút đầu con lạc đà ra một cách dễ dàng ư.

Nghe xong, anh y lời cụ già chỉ bảo, quả nhiên đầu con lạc đà bị chặt ra, đồng thời vì con lạc đà dẫy dựa mà cái ghè đựng lúa cũng bể luôn. Kết quả đầu lạc đà tuy rút ra được, nhưng nó đã chết rồi lại thêm bể mất một cái ghè nữa, anh bị thiệt hại nặng nề.

Lời Bình:

Ồ đời, sao có những hạng người dễ nghe người ta quá? Người ta nói cái gì cũng nghe. Nghe mà không chịu dùng trí để suy xét. Điều gì đúng phù hợp với lẽ thật thì nên nghe. Còn điều gì sai trái thì nên bỏ ngoài tai. Chỉ có kẻ ngu si nên

giả phải dùng nước Phật pháp để tắm gội hằng ngày. Có thể, thì cõi lòng của chúng ta mới thật sự thanh tịnh an lạc. Người thiết thiết tu hành, không cần phải phô trương hình thức bề ngoài. Tuy nhiên, đối với người tu hành thời nay, phải thành thật mà nói, phần nhiều là người ta thích phô trương hình thức bề ngoài hơn là chất lượng nội dung. Họ chỉ biết chú trọng làm đẹp hình tướng bề ngoài, còn nội dung bên trong thì phải nói rất ư là nghèo nàn tẻ nhạt. Thay vì phải lo tài bồi làm tăng trưởng phẩm hạnh giới đức bên trong, thì họ lại thích trang bị những thứ hình thức giả dối bên ngoài, giống như bọn Bà la môn đi đâu cũng mang bồn tắm theo. Họ chỉ phô trương cái giả dối bề ngoài để cho người ta lầm nhận, còn thực tế thì họ nào có tắm rửa gì đâu. Đây cũng là một cách dối gạt qua mắt mọi người đó thôi. Thực chất người chân thật tu hành thì không nên có thái độ bề ngoài như thế.

ta có dụng công mong cầu cho mau có kết quả, thì điều đó quả thật là hết sức sai lầm. Người tu hành mà có hành động như thế, thì đâu có khác gì ông vua muốn cho con mình mau lớn. Hạng người như thế Phật cho đó là hạng người si mê thật đáng chê trách!

## 16. TUỔI MÍA BẰNG NƯỚC MÍA

**Thuở xưa, có hai người đều làm nghề trồng mía, họ thi đua với nhau, đưa ra đề nghị: ai trồng lên tốt thì được thưởng, còn ai trồng xấu thì phải phạt.**

**Bấy giờ, một trong hai người tự nghĩ rằng:**

- **Mía xưa nay vốn ngọt, nếu ta dùng nước mía tưới thêm lên, thì mía chắc chắn là ngọt lắm.**

**Người kia nghĩ như vậy xong, bèn dùng rất nhiều mía ép lấy nước, rồi đem nước ấy tưới lên mía mới trồng. Kết quả, chẳng những hao tốn, mà lại bao nhiêu mía mới trồng đều bị hư hoại hết.**

**Lời Bình:**

Trong đạo Phật, phải nói chánh kiến rất là quan trọng. Người có chánh kiến là người đó nhận định đúng theo chân lý. Bằng ngược lại, thì rơi vào tà kiến như chơi. Người chánh kiến là nhìn vạn pháp một cách khách quan. Sự vật như thế nào là nhìn đúng theo thế ấy. Không vo tròn bóp méo sự vật. Đòi là vô thường, nhận rõ là vô thường. Đó là chánh kiến. Thấy đảo ngược lại là tà kiến. Thấy rõ thân này hư giả do nhân duyên kết hợp, đó là chánh kiến. Thấy thân này là thật, là tà kiến. Nói tóm lại, nhận định trái với chân lý: vô thường, vô ngã, bất tịnh v.v... đều là tà kiến. Nhìn lại cuộc sống của chúng ta, kiểm điểm thật kỹ, thấy mình chánh kiến hay tà kiến? Phải thành thật mà nói, phần lớn là chúng ta đang rơi

không lại là chuyện khác. Đó cũng là cách phô trương hình thức bề ngoài, nhằm để dối gạt qua mắt nhà vua và mọi người.

Câu chuyện mới nghe qua dường như không liên hệ gì đến việc tu hành. Nhưng ngụ ý của câu chuyện cho chúng ta một bài học rất quý giá trong việc tu tập. Trong đạo Phật, cái dơ bên ngoài thật không đáng kể, vì chúng ta có thể dùng xà phòng hoặc các loại thuốc tẩy có thể rửa sạch hết. Còn cái như uế phiền não trong lòng của chúng ta, chính cái đó mới thật là đáng kể. Nếu là người chân thật tu hành, thì người ta không coi trọng về hình thức. Bởi hình thức chỉ là cái đáng về bề ngoài, miễn sao giữ gìn cho sạch sẽ gọn gàng đàng hoàng là được. Nếu là người xuất gia thì phải gìn giữ bốn oai nghi: đi, đứng, ngồi, nằm cho trang nghiêm, vì đó là phẩm hạnh oai nghi đàng hoàng của người xuất gia.

Ngoài hình thức ra, người xuất gia còn phải chú trọng đến phần nội dung. Phần nội dung tức trong tâm thức của người xuất gia mới là quan trọng. Cái như nhóp dơ bên ngoài dùng nước rửa sạch, còn cái cấu trúc dơ bên phiền não trong tâm chúng ta thì phải dùng nước gì để rửa cho sạch? Đó là điều mà chúng ta cần phải quan tâm chú ý. Theo Phật giáo, có rất nhiều loại nước để rửa, tùy theo sở thích của mỗi người, nhưng theo chúng tôi, thì chỉ có loại nước cao cấp thượng đẳng tốt nhất, đó là: *“Tam vô lậu học, tức Giới, Định, Huệ”* để tẩy rửa. Chỉ có loại nước cao cấp thượng hạng này mới có thể rửa sạch hết mọi vết như phiền não trong tâm. Tuy nhiên, nếu nói một cách tổng quát thì hành

## 74. MANG BỒN TẮM

Thuở xưa, có một ông vua quyết định ban hành một thứ pháp luật: bắt buộc phái Bà la môn phải tắm rửa cho thân thể được sạch sẽ, chẳng vậy thì sẽ bị phạt làm công việc khổ cực nặng nề. Sau khi pháp luật ấy được chế định, bọn Bà la môn đi đâu cũng mang bồn tắm theo, khiến cho mọi người thấy thế, tưởng họ là năng tắm rửa luôn. Giả như có người đổ vào bồn tắm của họ một chút nước, thì bọn họ đem chỗ vắng người lén đổ đi. Sở dĩ bọn họ làm như vậy là vì bọn họ muốn mờ dối vua để tránh khỏi làm công việc cực nhọc, kỳ thật thân thể của họ không nhờ mang bồn tắm theo mình luôn mà được sạch sẽ.

### Lời Bình:

Thường người ta hay chú trọng bên ngoài hơn là bên trong. Miễn sao giữ gìn thân thể sạch sẽ chải chuốt dễ coi là được. Còn trong lòng như thế nào không ai để ý. Ai cũng chuộng hình thức bên ngoài, còn nội dung thế nào không cần biết. Thậm chí vua ban hành luật pháp bắt buộc những người thuộc phái Bà la môn phải tắm gội sạch sẽ. Tắm gội sạch sẽ là điều vệ sinh rất tốt. Không những tốt cho bản thân mà còn ảnh hưởng cái tốt đó cho người khác nữa. Vì gần người ta không bị hôi hám. Song có điều, họ muốn qua mặt vua nên đi đâu họ cũng mang cái bồn tắm theo. Còn có tắm hay

vào tà kiến hết. Chính vì đối với các pháp chúng ta có những nhận định sai lầm, nên chúng ta mới có những ý nghĩ, hành động và lời nói sai lầm.

Người tu hành cần phải chọn cho mình một con đường chánh lý, hướng đi của mình phải xứng hợp với chân lý. Thực tế không ai muốn chọn cho mình một con đường tu tập sai lầm. Tuy nhiên, có đôi khi chúng ta bị vô minh tà kiến sai sử mà chúng ta mới có những tư tưởng lệch lạc, cầu kỳ, lập dị khác thường. Thường chúng ta hay chỉ nặng tu về phương diện hình thức, mà người ta thường gọi là tu mẩu, còn phần nội dung quan trọng thì chúng ta lại coi thường. Đó là lối tu cầu kỳ lập dị, nặng về hình thức vật chất, xao lãng tinh thần, mà tâm linh mới là đời sống thiết yếu quan trọng của người tu. Bởi tu hành, nhất là người xuất gia, ai cũng mong muốn mình sớm được giác ngộ giải thoát. Muốn chỉ là một ước mơ trong trí tưởng tượng, còn thực tế thì sao? Thực tế là ta có những hành động trái ngược lại những điều mà ta mong muốn. Thế là chúng ta phạm vào cái lỗi ảo tưởng vu vơ, hoang đường không thực tế. Tu hành là phải thực tế. Không nên có những ước vọng đâu đâu mà hiện tại thì trống rỗng. Ta nên nhớ rằng, chất liệu hiện tại là quyết định cho tương lai. Chỉ cần chúng ta cắm sâu vào gốc rễ hiện tại cho thật tốt đẹp, thì tương lai ta không cầu nó cũng tới. Bởi đó là luật nhân quả tất yếu không hề sai chạy một mảy mảy ly nào. Bằng không, thì chúng ta coi chừng luống phí thời gian và nhọc công vô ích giống như người dùng nước mía tưới mía không khác vậy.

## 17. VÌ NHỎ MẤT LỚN

**Thuở xưa, có một người cho người khác mượn năm đồng, rất lâu mà không trả lại, chàng bèn đi đến nhà đòi. Đường đi trải qua một con sông rộng, chẳng phải đi đò tốn ba đồng, đến nhà thì người kia đi vắng, khi trở về chàng lại phải tốn ba đồng nữa. Đi đò qua lại hết sáu đồng. Làm như thế chỉ luống nhọc công mà không đi đến đâu cả, số tổn thất lại nhiều hơn số tiền cho mượn.**

### Lời Bình:

Ở đời, ai cũng có cái lòng tham chỉ muốn lợi cho mình. Do đó, mà người ta tranh giành cấu xé đấu đá với nhau quyết liệt cũng chỉ vì quyền lợi và danh vọng. Người xưa có câu nói: “Tham thì thâm”. Tuy có ba chữ rất ngắn gọn, mà nó nói lên được cái tánh tham lam cực độ của con người. Càng tham thì càng khổ! Tham ít khổ ít, tham nhiều khổ nhiều. Đôi lúc người ta chỉ thấy cái lợi trước mắt mà quên đi cái hại sau lưng. Như trong cốt chuyện này: “Có người cho người khác mượn năm đồng, lâu quá không trả nên phải đi đòi. Vì đường xa, nên phải đi đò, mỗi chuyến đò là phải trả ba đồng, chuyến đi, chuyến về mất hết sáu đồng. Trong khi đó, người ta chỉ mượn có năm đồng, chưa chi mà đã phải mất sáu đồng, so với tiền mượn là phải lỗ một đồng. Đã vậy, còn phải đi tới đi lui cực khổ. Đó là chưa tính bỏ công đi đòi. Đúng là số tổn thất nhiều hơn số tiền cho mượn”.

Đúng là anh chàng này tính già ra non. Nghĩ kế sách của mình là hay, có thể qua mặt được người khác, nhưng cuối cùng, cũng bị người ta phát hiện. Chặt cái đuôi của con ngựa khác, anh lại cho đuôi ngựa của mình, nhưng anh quên rằng, đuôi ngựa của anh màu đen, còn đuôi ngựa anh mang về lại là màu trắng. Nên khi bị người ta phát hiện anh lạng thính không còn gì để nói.

Ngụ ý của câu chuyện này với thâm ý là khuyên mọi người không nên dùng thủ đoạn mánh lới dối gạt lừa đảo người khác. Bởi kẻ gian dối lừa đảo trước sau gì cũng sẽ bị bại lộ đó thôi. Hành vi xấu ác không thể che giấu người ta hoài được. Cây kim trong bọc lâu ngày cũng phải lòi ra. Tốt nhất là đừng bao giờ có thái độ gian ác lừa đảo người khác. Đó là hành vi trái với phẩm hạnh đạo đức của con người. Người mà không còn có nhơn cách đạo đức thì không biết phải gọi là gì? Có thể gọi đó là thú tánh đội lốt người chăng!



### 73. NGỰA ĐEN ĐUÔI TRẮNG

Thuở xưa, có một người cưới con ngựa ô dẫn đội binh đi truy tầm bọn ăn trộm. Nhưng anh rất nhát gan, không dám tiến tới trước để chiến đấu. Anh nghĩ ra một biện pháp rất hay: Lấy máu thoa lên mặt rồi nằm trong đồng tử thi giả đồ chết. Con ngựa của anh bị người trộm dắt đi. Cuộc đấu chiến kết thúc trước khi anh trở về nhà, anh bèn chặt một cái đuôi của con ngựa chiến thắng đã chết đem về. Thấy anh về người nhà hỏi:

- Sao anh không cưới ngựa về?

Anh đáp:

- Ngựa tôi đã bị tử trận. Nay các người xem! Tôi có mang đuôi nó về làm kỷ niệm.

Người nhà nói:

- Ngựa của anh da đen, tại sao cái đuôi lại biến thành trắng?

Anh biết sự giả dối của mình bị đưa ra ánh sáng, một mực làm thinh không nói một lời.

Lời Bình:

Kẻ gian dối thường hay bị giấu đầu lòi đuôi. Bởi không thành thật nên nói trước quên sau. Trước nói thế này, sau nói thế khác. Còn người chân thật, có nói có, không nói không. Trước sau như nhút không bao giờ phạm vào cái lỗi tự ngữ tương vi. Nghĩa là lời nói bắt nhút trước sau chống trái nhau.

Đọc qua câu chuyện này, chắc chúng ta không thể nín cười được. Nếu chúng ta cho rằng, việc cho mượn và đi đòi tiền của anh chàng này, thật là khờ dại, thì coi chừng đôi lúc chúng ta cũng ngu ngơ khờ dại như thế. Người ta hay nói câu: “Có của cho mượn mắc công đi đòi”. Nếu đòi mà người mượn họ vui lòng trả lại cho mình thì không nói chi. Có người lúc mượn thì họ năn nỉ ỉ ôi! than rất ruột, rất da cho mình thấy thương xót tội nghiệp mà cho họ mượn. Nhưng khi mình đi đòi thì họ có thái độ tỏ ra không vui. Có người còn ăn nói một cách trịch thượng nặng lời nữa. Có khi đòi hoài mà họ không chịu trả. Có người nóng tánh bực mình tức giận hễ gặp mặt họ ở đâu thì đòi sát ván ở đó. Đòi riết họ chạy lì trơ mặt ra nhất định không trả. Cứ thế mà hện lần hện lửa, hện hoài, hện cho đến “rằm Tây” mà họ cũng không trả. Đây là chuyện có thật trên đời này. Người viết đã từng chứng kiến cái cảnh cãi lộn um sùm ồm tỏi về vấn đề giựt nợ này. Nhiều khi họ còn đánh lộn với nhau lỗ đầu chảy máu nữa thấy mà ghê tởm phát sợ!

Đó là chuyện cho mượn tiền và đòi tiền ở thế gian. Không những ở ngoài đời thôi, đôi khi ngay cả trong chùa thỉnh thoảng cũng có xảy ra việc cho mượn và đòi tiền này. Tuy nhiên, dù sao cũng không đến nỗi như trường hợp ở ngoài đời. Trong chùa đôi lúc cũng vay mượn tiền của Phật tử để xây dựng chùa. Nhưng đây là của công khác hơn của tư. Chùa mượn tiền đều có giao ước, nghĩa là hợp đồng mượn trả rõ ràng. Đúng kỳ hạn là phải trả, không có lời thôi lết thết gì cả. Phật tử cúng dường là chuyện khác, còn cho mượn nợ là chuyện khác. Có khi thầy bị kẹt tiền gì đó không có trả,

họ rêu rao bêu xấu, thậm chí còn thừa gởi lung tung, chỉ vì bị thất hẹn đôi lần nên mới xảy ra có sự như thế. Đây là một cảnh tượng xảy ra trong thiên môn rất đau lòng!

Trong giới tu hành, nhất là đối với người xuất gia, đôi khi vì danh văn lợi dưỡng mà làm bại hoại hạnh thanh cao của mình. Chỉ vì một chút danh lợi nhỏ nhoi nào đó mà gây ra tổn hại không tốt cho sự nghiệp xuất gia của mình. Hiện tại mang tiếng xấu và đời sau mắc quả báo chẳng lành. Cho nên danh lợi không phải là sự nghiệp của người tu, mà người xuất gia phải lấy “Trí huệ làm sự nghiệp”. Nói về mượn trả, suy rộng ra cuộc sống của chúng ta hiện nay, ngầm cho thật kỹ, cả đời cũng chỉ xoay quanh vấn đề mượn và trả mà thôi! Ngày nào cũng mượn và ngày nào cũng phải trả. Thậm chí giây phút nào cũng mượn và giây phút nào cũng phải trả. Đó là vay mượn không khí. Nếu như không còn mượn không khí nữa, thì ngang đó là ô hô! cuộc đời thực sự chấm dứt. Mượn sông, trả khỏe thì tốt là hạnh phúc. Đôi lúc mượn nhiều, trả khó thì cũng khổ. Thế thì, ngày nào còn có ăn uống là còn mượn và còn phải trả đều đều. Có người mượn thì thích mượn cầu kỳ cao lương mỹ vị, khi trả thì cũng muốn chỗ trả phải cho thật sang trọng. Đó là nhu cầu của mượn và trả cần phải có. Tuy nhiên, cũng có lắm người họ mượn và trả rất đơn giản. Càng đơn giản chừng nào thì họ càng cảm thấy hạnh phúc nhiều chừng đó. Tất một lời, cuộc sống này, rốt lại chỉ là **MƯỢN** và **TRẢ** mà thôi!

“Danh mà chi, lợi lắm mà chi  
Của công danh như bọt nước có ra gì?”

trộm như ở các nước Tây phương. Nhiều lúc họ trộm cướp giữa ban ngày, có khi lại còn đụng độ với cảnh sát. Vì bọn cướp lúc nào trong người của họ cũng có trang bị súng đạn. Nhất là ở nước Hoa Kỳ, súng đạn bán tự do, nên có rất nhiều tội phạm giết người.

Rõ ràng, đó là một hành động xấu xa tội ác, nên trong năm giới cấm của người Phật tử tại gia, nó được liệt vào giới thứ hai. Giới này Phật dạy người Phật tử không được trộm cắp tài vật của người khác. Dù là một cây kim hay một ngọn cỏ người ta không cho thì không được lén lấy. Phật ngăn cấm giới này, nhằm mục đích là để bảo vệ tài sản của người. Tài sản của mình, thì mình biết gìn giữ, tại sao mình lại muốn chiếm đoạt tài sản của kẻ khác? Như thế có công bằng không? Hay đó là một hành động bất công và phi lý? Bất cứ xã hội nào cũng không có ai chấp nhận cái hành vi xấu ác này.

Mục đích của câu chuyện nhằm thức nhắc chúng ta, nếu đã lỡ phạm giới thì hãy nên phát lồ sám hối. Không nên cố tình che giấu tội lỗi như anh chàng ngậm gạo trong miệng không dám nhả ra. Mình không thể qua mắt đối gạt người lâu được. Trước sau gì cũng bị bại lộ đó thôi. Người ta nói, có tật hay giật mình là vậy. Có một số người trong tâm thường nghĩ những hành động hung ác, mà ngoài mặt đối hiện tượng hiền lành, đó là những kẻ có ý đồ gian xảo bất chánh. Kẻ gian xảo dối trá gạt người, không sớm thì muộn họ cũng phải trả cái giá rất đắt. Có thể dối gạt người được, nhưng làm sao có thể dối gạt được mình và sao qua được luật nhân quả?

## 72. SƯNG MÔI

Thuở xưa, có một người cùng với vợ đi về nhà nhạc phụ, nhằm lúc người nhà đang giã gạo. Khi vợ anh vào ra mắt cha mẹ nàng, anh bèn lén ăn cắp một bốc gạo lớn bỏ trong miệng, liền khi thấy chị vợ ra tìm anh để nói chuyện cho vui. Miệng anh đầy những gạo, không thể trả lời, anh lại sợ vợ biết. Xấu hổ quá! Anh ngậm cứng miệng lại không nói một lời. Chị vợ lấy làm quái lạ: tại sao anh không nói? Chị thắc mắc muốn hiểu lý do, bèn dùng tay sờ hai bên má của chồng chị, nhận thấy môi anh sưng đỏ lên. Chị bèn đến thưa với cha chị:

- Thưa cha, chồng con vừa đến nhà, đột nhiên phát sanh một chứng bệnh sưng môi, không thể nói được.

Cha chị nghe thế vội vã đi thỉnh một vị lương y. Vị lương y đến xem và nói:

- Bệnh này nặng lắm, phải mổ mới có thể trị lành. Bấy giờ vị lương y cầm dao mổ trên má, gạo ngậm trong miệng đổ ra ngoài. Sự thể như vậy ai cũng đều biết.

### Lời Bình:

Vấn đề trộm cắp, cướp giựt, xưa nay xã hội nào mà không có. Chẳng qua có ít hay nhiều đó thôi. Nhất là đối với các nước văn minh tân tiến hiện nay, tình trạng trộm cướp lại càng xảo diệu tinh vi hơn. Ở các nước nhược tiểu tuy kém văn minh, nhưng tình trạng trộm cướp không đến nỗi trắng

Môi phú quý như vàng mây tan hợp...”

\*\*\*

Công danh cái thế màng sương sớm

Phú quý vinh hoa giấc mộng tràng (Thiền Sư Minh Chánh)

Người chơn thật tu hành, thì nên an bản lạc đạo khéo biết tùy duyên mà vui sống, đó là thượng sách tuyệt vời nhứt trên đời.

## 18. TRÊN LẦU MÀI DAO

**Thuở xưa, có một người phục dịch cho vua rất khổ, trải qua một thời gian lâu, thân thể mỗi một vô cùng. Vua thấy thể thương hại bèn ban cho con lạc đà chết.**

**Sau khi chàng lãnh con lạc đà rồi, bèn đem về nhà lột da. Vì dao lứt cắt không đứt, chàng đi tìm một viên đá để mài dao, chàng tìm được một viên đá ở trên lầu. Chàng lên lầu mài dao xong, rồi xuống lầu lột da lạc đà. Cắt một lát, dao lứt chàng lại đi lên lầu mài lại, rồi trở xuống lầu lột da. Vì lên xuống nhiều lần, thân thể mỗi một. Chàng bèn nghĩ ra một phương pháp, đem con lạc đà để trên lầu cao cho tiện, một bên thì mài dao, một bên thì cắt. Chàng tự cho làm như thế là rất thông minh. Thật ra, ai cũng cười chê chàng là người ngu xuẩn.**

### Lời Bình:

Ở đời, cũng có kẻ trí với người ngu. Dù ngu hay trí thì nỗi khổ cũng giống nhau. Kẻ trí cũng khổ mà người ngu cũng khổ. “Thông minh tài trí anh hùng, si mê đại đột cũng chung một gò”. Nếu là người có trí thì hãy mau tìm cách thoát khổ mới thật là người trí. Còn kẻ ngu nếu biết mình là ngu thì hãy tìm cách làm cho khôn ra. Cái khổ của con lạc đà chở nặng cũng chưa gọi là khổ. Chỉ có cái khổ “vô minh” là cái khổ lớn nhất trên đời. Vì vô minh vọng động bất giác nên con người mới tạo ra nhiều tội lỗi. Nghiệp đã gây, thì quả

khổ lắm thế?! Chuyện này cũng để cảnh tỉnh cho các đáng mày râu, chớ ham nhiều bà mà phải chịu khổ.

Đối với xã hội ngày nay, chuyện một chồng hai vợ thỉnh thoảng cũng thường xảy ra. Trái lại, một bà sống với hai người chồng cũng có, đặc biệt hai người chồng này lại là anh em ruột với nhau. Chuyện đời xưa nay cũng có nhiều trường hợp éo le oái oăm như thế.

Ngụ ý của câu chuyện này nhằm nhắc nhở chúng ta về vấn đề giao kết bạn bè. Bạn ở đời có hai hạng: tốt và xấu. Bạn tốt thì khó tìm, còn bạn xấu thì như trâu. Giao du với bạn tà có thể gây ra cho chúng ta nhiều điều bi lụy phiền phức. Giao du với bạn tốt có thể giúp cho ta nhiều điều thiện lợi. Chơi với bạn dù tốt hay xấu cũng đều có ảnh hưởng qua lại với nhau. Ảnh hưởng bạn tốt thì không nói gì, còn nếu ảnh hưởng bạn xấu thì rất là tai hại. Nếu bắt chước làm theo những điều sai quấy phi pháp của bạn, thì cũng dễ bị rơi vào trạng huống sa đọa. Như rượu chè, bài bạc, gái gú, hút chích xì ke ma túy v.v... đó là những hành động không tốt cho bản thân, gia đình và xã hội. Ông bà ta có câu nói: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Nếu là người có trí thì không ai muốn gần mực đen bao giờ. Nghĩa là, gần người xấu cũng dễ bị tiêm nhiễm tánh xấu của họ. Gần đèn sáng, nghĩa là gần gũi các thiện hữu tri thức thì giúp ích cho chúng ta rất nhiều.

Tóm lại, tốt nhất là ta không nên gần gũi giao du với những người bạn xấu. Tránh nhân thì không có quả vậy.

## 71. ĐUI MẮT

Thuở xưa, có một người đàn ông cưới hai người vợ, ba vợ chồng nằm chung một giường. Nhưng thường khi anh chồng cảm thấy muốn gần gũi hai chị vợ hai bên thật khó khăn: hễ anh gần gũi chị này thì chị kia nổi ghen đùng đùng không chịu được, do đây anh khổ não vô cùng. Sau đó anh quyết định: anh nằm chính giữa hai người vợ hai bên, quyết định nằm ngửa mãi không xoay qua bên nào.

Một hôm trời mưa, nhà thì dột nát, nước và bùn văng túa xua, lọt vào hai con mắt của anh. Anh vẫn giữ vững quyết định không thay đổi, không chịu nghiêng đầu qua một bên để tránh. Anh cứ nằm yên không xoay trở bên nào cả, lại hy vọng hai chị vợ hai bên che chở cho. Kết quả bất hạnh thay, anh đui cả hai mắt.

### Lời Bình:

Người đời thường nói: Một vợ thì nằm giường lèo, hai vợ thì nằm chèo queo, ba vợ thì xuống chuồng heo mà nằm. Anh chàng hai vợ này mới có nằm chèo queo thôi, chớ chưa đến đôi xuống chuồng heo mà nằm. Tội nghiệp cho anh chàng này, chỉ nằm chính giữa và ngửa mặt lên trời, không dám nhúc nhích cục kịch xoay qua xoay lại gì cả. Do vì nằm ngửa mà bị nước bùn văng vào mắt làm cho đôi mắt của anh phải bị mù lòa. Ai bảo đèo bông chi mà phải chịu

phải mang. Người ngu thường hay phá giới làm cho kẻ trí phải chê cười. Một khi đã phạm giới rồi thì phải ăn năn hối cải. Nếu không, thì tội lỗi ngày càng thêm nặng. Dù cho mình có tu phước bố thí hay làm từ thiện cũng không thể bù đắp lại cái hành động phá giới tạo tội. Đừng coi thường việc phá giới phạm trai. Cho nên người tu phải ý thức và phải luôn trau dồi trí tuệ. Có trí tuệ thì mới biết rõ đường lối tu hành. Người có trí dụng công ít mà kết quả lại cao. Như người mài dao vì vô trí nên dụng công rất nhiều mà kết quả thu được rất ít.

Muốn có trí tuệ, thì chúng ta cần phải thường xuyên trau dồi Tam huệ học. Đó là: “Văn huệ, Tư huệ và Tu huệ”. Đây là ba phương pháp rất thực tiễn để cho chúng ta luôn tài bồi học hỏi. Văn huệ là phải vận dụng trí huệ trong khi nghe hay đọc tụng kinh điển. Nghe không chưa đủ mà còn phải dùng trí huệ để tư duy. Tư duy cũng chính là thiền quán. Bất cứ hiện tượng nào trên đời này cũng là đề tài cho chúng ta thiền quán cả. Thấy một lá cây rơi, ta liền thiền quán đến sự vô thường. Bất cứ lá cây nào cũng đều trải qua một chu kỳ của nó. Chu kỳ đó là : “Sinh, Trụ, Di, Diệt”. Lá cây, cố nhiên là nó có sự sống của nó. Sinh là khi đủ duyên nó liền biểu hiện ra cho ta thấy. Ta có thể nói chào em mới ra đời. Rồi từ đó em có mặt (trụ) với cuộc đời này. Em lớn lên và có sự thay đổi (di) trưởng thành. Em có thể tung tăng ca hát nhảy múa trong ánh nắng bình minh tươi đẹp. Tất cả chung quanh em là môi sinh giúp em mỗi ngày mỗi trưởng thành lớn mạnh thêm. Khi em không còn đủ duyên có mặt trên đời này nữa, lúc đó em có thể từ già (diệt) cõi đời này. Em chào vĩnh biệt

lần cuối cảnh vật chung quanh em một cách tươi cười và nhẹ nhàng ra đi. Nhưng em có mất đâu, vì chính em sẽ trở thành những phân hữu cơ để nuôi lớn đồng loại của em. Em có mặt với cuộc đời này dưới một hình thức khác. Em có thể là một bông hoa mới nở hay là một cây tùng vừa mới nảy mầm. Em đùa vui giỡn cười với ánh nắng ban mai. Rồi em lớn lên làm bóng mát hoặc một đóa hoa hồng tươi tốt để mọi người thưởng thức ngắm nhìn. Người ta nhìn em một cách nâng niu trù mến trân quý. Em là tất cả, cả vũ trụ đều hân hoan ca hát chào đón em. Em đã trở thành một hiện tượng thanh cao ban tặng sức sống cho muôn loài. Mọi người đều nghiêng mình ngã nón chào đón em như là một khách quý trong cuộc đời của họ. Em có mặt cùng khắp. Không nơi nào là không có mặt em. Em không còn dính kẹt vào những đối tượng chung quanh em. Vì em là sức sống, là hơi thở của muôn loài.

trái nấy. Biết trái nào ngọt mà mua. Tốt nhất là anh phải cắn thử. Xin phép người chủ vườn cho anh cắn một trái. Cắn một trái thấy ngọt, còn những trái khác không biết thế nào? Do đó, trái nào anh cũng cắn một miếng. Cắn trái nào mua trái nấy. Thế là tất cả những trái cây mà anh đã cắn thử đều mua đem về cho chủ. Người chủ thấy trái nào cũng có dấu cắn dở, thế là người chủ không những không ăn mà còn phát gôm và cuối cùng quăng bỏ hết.

Ngụ ý của câu chuyện nhằm cảnh báo cho chúng ta biết, có một số ít người nghe nói bố thí, trì giới sẽ được giàu sang, tâm thường an ổn, không bị hoạn nạn tai ương; nhưng họ không tin là thật, muốn chính mình chứng nghiệm cho rõ ràng. Khác nào như anh chàng mua trái cây thử nghiệm cho biết có ngọt hay không. Nhưng rất tiếc, trái nào anh cũng cắn, nên không còn dùng được nữa. Người bố thí hành thiện, đôi khi cũng sanh tâm nghi ngờ không biết việc của mình làm có kết quả tốt hay không? Nên bán tín bán nghi. Nhưng họ đâu có biết nhân quả không hề sai chạy. Gieo giống ít mà muốn hưởng nhiều, điều đó không bao giờ có được. Bởi vì nhân quả không tương đồng nhau. Khi hiểu rõ nhân quả, thì chúng ta cố gắng gieo nhân tốt lành, cố nhiên là ta sẽ hưởng quả báo tốt lành. Điều quan trọng là chúng ta có nỗ lực chuyên cần tu học hay không đó thôi. Nếu quyết tâm tài bồi phước trí, thì sẽ có ngày gặt hái được thành quả tốt đẹp đó thôi.

nói: “Dò sông dò biển dễ dò, đồ ai lấy thước mà đo lòng người”. Lòng người làm sao đo được ? Đôi khi thấy họ cười nói vui vẻ với mình, nhưng trong lòng của họ đang ghét cay ghét đắng mình. Thật sự họ đâu có ưa gì mình. Họ chỉ giả bộ vui vẻ xã giao tình cảm lấy lệ cho qua chuyện đó thôi. Đó là hạng người bằng mặt, chẳng bằng lòng.

Người mà họ hay bãi buổi lấy lòng mình bề ngoài, đó là hạng người lòng dạ của họ rất thâm độc. Tục ngữ có câu: “Bề ngoài thơm thốt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao”. Bởi thế mà trong khi giao tiếp với mọi người, thật khó mà tin ai được. Tốt nhất là chúng ta cần phải dè dặt cẩn thận là hơn. Chính bản thân mình, mình còn chưa tin được tâm mình, thì làm sao mình có thể tin được tâm người khác? Thế nên, Kinh nói, khi nào chúng quả A la hán thì mới có thể tự tin tâm mình. Vì A la hán đã đoạn trừ sạch hết “Kiến Tư” hoặc phiền não. Chừng đó mới thật sự đáng tin tâm mình.

Nói thế không có nghĩa là, dụng ai ta cũng nghi ngờ. Ở đời, cũng có kẻ tốt người xấu. Tốt thì thân cận, xấu thì viễn ly. Gần gũi mà đâm ra phiền phức bức bối, thì tốt hơn hết, là xa nhau mà giữ được tình bạn lâu dài. Nếu có giao tiếp thì ta nên qua lại chừng mực ở một giới hạn nào đó, nhất là phải có sự thành thật và tôn trọng nhau. Thường người ta chỉ xã giao tin nhau bề ngoài, nhưng có đôi lúc cũng cần phải tìm hiểu nhau. Cũng như anh chàng mua trái cây tần bà này. Chủ bảo anh hễ trái ngọt mới mua, còn không ngọt thì đừng mua. Anh đến vườn trái cây, nhìn thấy trái nào cũng giống như

## 20. GHI DẤU TRÊN THUYỀN

Thuở xưa, có một người vượt thuyền qua bể, sơ ý đánh rơi cái chén bạc trong nước sâu, tức khắc chàng ghi trên be thuyền làm dấu. Đoạn rồi chèo thuyền đi, trong tâm chàng tự nghĩ: **Mình đã ghi kỹ chỗ cái chén bạc rơi trong nước, sau này có thể căn cứ nơi lần ghi ấy mà tìm.**

Hai tháng sau, ngày nọ chàng đến nước Sur tử là một địa phương rất xa, thấy có một dòng sông, chàng sực nhớ dấu đã ghi trên be thuyền, bèn lặn xuống nước để tìm cái chén bạc.

**Có người thấy thế hỏi rằng:**

– Anh lặn vào trong nước để tìm cái gì?

**Chàng trả lời:**

– Tôi muốn tìm cái chén bạc đã đánh rơi.

**Người kia lại hỏi:**

– Chén của anh rơi chỗ nào?

**Chàng trả lời:**

– Tôi đánh rơi khi tôi mới vào biển cách đây hai tháng về trước.

Lúc ấy tôi có ghi trên be thuyền làm dấu chắc chắn. Ngày nay tôi cứ xem chỗ ghi trên be thuyền mà xuống nước tìm chén.

**Mọi người nghe xong, ha hả cười lớn và nói rằng:**

– Nước tuy giống mà địa phương xa cách ngàn trùng, làm sao mất một nơi rồi lặn một nơi khác tìmặng?

## Lời Bình:

Trong đạo Phật có nêu ra năm loại chủng tánh: Chủng tánh phàm phu, chủng tánh Tiểu thừa, chủng tánh Đại thừa, chủng tánh Ngoại đạo và chủng tánh Bất định. Quán chiếu ở nơi năm loại chủng tánh này, để biết mình thuộc loại chủng tánh nào. Chủng tánh phàm phu hầu như ai cũng có. Các bậc Thánh nhơn trước kia cũng là phàm phu, nhưng nhờ các Ngài có sẵn chủng tánh Đại thừa, nên các Ngài nỗ lực chuyên tâm tu hành mới được thành Phật. Ngoài ra, có một loại chủng tánh mà phần lớn chúng ta đều mắc phải. Đó là chủng tánh ngoại đạo. Chữ ngoại đạo, theo nhà Phật định nghĩa: “Ngoài tâm mà cầu đạo đều là ngoại đạo”. Không phải người khác tôn giáo với mình thì mình gọi họ là ngoại đạo. Dù mình đang tu hành theo Phật giáo, nhưng nếu mình vẫn còn mê tín dị đoan, cứ chạy rong bên ngoài tìm cầu, tin tưởng ở nơi Thần linh, cầu khẩn van xin, Ông này Bà nọ, thì người đó đều là ngoại đạo. Người đó quên tâm mình là Phật, cứ một bề dong ruổi tìm cầu cúng bái van xin với một đấng thiêng liêng nào đó, như thế thì chúng tỏ người này nặng về chủng tánh ngoại đạo. Dù là Phật tử đã quy y thọ giới hân hoi, mà vẫn còn có cái tâm bái lạy cầu khẩn van xin bên ngoài, thì người đó vẫn chưa phải là Phật tử. Bởi Phật tử là con của đấng Giác ngộ. Đã giác ngộ thì phải hằng quán chiếu lại nội tâm mình để gạt lọc chuyển hóa vô minh phiền não, thế mới gọi là giác ngộ. Giác ngộ có nghĩa là phải hằng tỉnh thức. Tỉnh thức cũng có nghĩa là chánh niệm. Người có chánh niệm, chánh quán, thì làm gì có việc bái lạy van xin cầu khẩn bên ngoài?

## 70. NÉM TRÁI TÀN BÀ

**Thuở xưa có người muốn ăn trái tàn bà, bèn sai người làm công đến vườn mua cho được, và dặn rằng:**

**– Người xem có ngọt thì mua, bằng không ngọt thì đừng mua nhe!**

**Người làm công mang tiền đến trong vườn trái cây hỏi mua. Người chủ vườn nói:**

**– Tàn bà của tôi trái nào cũng ngọt, không có trái nào dở, xin ông hãy ném thử sẽ biết.**

**Anh ta nói:**

**– Tôi ném thử một trái, làm sao biết được các trái kia, tôi xin ném từng trái, hễ ném trái nào thì sẽ mua trái ấy, như thế chắc chắn hơn.**

**Nói xong, anh ta tự tay hái trái tàn bà, hễ hái một trái thì cắn ném một miếng. Chủ vườn thấy thế không nói gì cả. Quả thật trái nào cũng ngọt không sai, anh ta mua đem về cho chủ. Người chủ thấy trái nào cũng bị cắn dở, không những hết muốn ăn mà lại gớm vô cùng, buồn nôn muốn mửa, do đó không ăn được một trái, bao nhiêu trái tàn bà đều quăng.**

## Lời Bình:

Trên đời, có những việc trước mắt mà mình cũng không biết nó như thế nào. Nhiều khi đối diện với một người mà mình không biết được lòng dạ của họ ra sao? Bởi thế nên có câu



về hai vấn đề then chốt là: “khế cơ và khế lý”. Nói cách khác là tục đế và chơn đế. Tục đế là khế cơ, chơn đế là khế lý. Muốn đạo Phật không bị lỗi thời, người Phật tử cần phải áp dụng khế cơ và khế lý này. Khế cơ và khế lý như đôi chân của chúng ta. Thiếu một chân thì không thể đứng vững tồn tại được.

Ngày xưa, vua Trần Nhân Tôn khi chưa xuất gia, vẫn còn tại vị và theo học với ngài Tuệ Trung Thượng Sĩ, Ngài có hỏi một câu: “Cái gốc của người tu Thiền là gì?” Thượng Sĩ trả lời: “Cái gốc của người tu thiền (rộng ra là người tu theo đạo Phật) là phải quán chiếu lại mình, không chạy tìm cầu bên ngoài”. Nguyên văn chữ Hán là: “Phản quan tự kỷ bốn phần sự, bất tùng tha đắc”. Lời dạy của Ngài rất rõ ràng. Bởi có quán chiếu lại mình mới nhận rõ từng vọng niệm sinh khởi. Còn vọng niệm là vẫn còn có vô minh. Phải đoạn trừ sạch hết vi tế “trụ hoặc vô minh”, thì mới mong được thành Phật. Bởi vô minh là cội gốc của sanh tử luân hồi. Vô minh phiền não không còn thì tánh giác mới hiện bày. Người chơn tu là phải như thế.

Ta nên nhớ, thời của Phật phải nói ngoại đạo rất thanh hành. Chủ trương của ngoại đạo là phải tu khổ hạnh mới đắc đạo. Chính đức Phật trong khi tìm đạo, Ngài cũng đã từng gia nhập vào đoàn tu khổ hạnh này. Ngài phải mất thời gian sáu năm trường ở trong rừng, mà sau này người ta gọi là khổ hạnh lâm. Sử ghi lại, Ngài cùng tu với năm anh em Kiều Trần Như. Nhưng sau đó, Ngài từ bỏ lối tu chết người này mà không có kết quả. Ngài đến ngồi dưới cội cây Tất bát la (bồ đề) để chuyên tâm thiền quán, trải qua 49 ngày đêm tư duy quán chiếu, cho đến đêm thứ 49 Ngài tuyên bố thành đạo, tức đạt được bản nguyên tự tánh thiên chơn của vũ trụ. Bây giờ, người ta tôn xưng Ngài là một bậc Đại giác ngộ.

Đọc qua câu chuyện trên, ta thấy rất buồn cười. Người kia ngồi trên thuyền sợ ý làm rơi cái chén bạc xuống nước. Thay

vì anh ta nhảy xuống nước mò ngay chỗ rớt, đằng này anh ta lại khắc ghi dấu trên be thuyền. Anh ta nghĩ, cứ theo dấu ghi trên be thuyền mà tìm kiếm. Thời gian sau, anh căn cứ theo chỗ đánh dấu đó mà lặn xuống nước tìm kiếm. Biết rõ sự tình, mọi người đều chê cười anh. Phật nêu ra câu chuyện ngụ ngôn đó nhằm thức nhắc chúng ta, chỉ cần tu sai một hào ly thì sẽ đi xa một ngàn dặm. Sống sai chân lý là chắc chắn chúng ta sẽ chuốc lấy sự đau khổ ngàn đời.

chấp trong câu chuyện này. Không phải cái gì xưa bầy nay cứ làm theo. Mỗi thời mỗi khác. Không như thiết cái gì cũng phải rập khuôn như xưa. Như thế thì làm sao xã hội tiến bộ được? Ta nên nhớ trào lưu tư tưởng của nhơn loại mỗi ngày mỗi tiến bộ.

Đứng về phương diện phong tục văn hóa, thì ta cần phải duy trì những gì mang sắc thái cao đẹp của dân tộc. Như tục lệ cúng giỗ tổ tiên, hay như ngày Tết Nguyên Đán v.v... Những tục lệ này là bản sắc văn hóa của dân tộc ta, là con dân đất Việt ta cần phải bảo vệ và duy trì nền văn hóa cao đẹp tuyệt vời này. Ngoài ra, ta cũng cần cải cách thích nghi với trào lưu tiến hóa của nhơn loại. Nếu không, thì chúng ta sẽ trở thành những kẻ bị lạc hậu. Chính vì thế, mà trong đạo Phật mới có nảy sinh ra vấn đề phân phái. Xưa kia có hai phái chính ở Ấn Độ: Thượng tọa bộ và Đại chúng bộ. Thượng tọa bộ gồm những vị trưởng lão cao niên gọi là phái bảo thủ. Còn Đại chúng bộ gồm những người trẻ tuổi, gọi là phái cấp tiến. Từ hai bộ phái lớn này về sau lại sinh ra nhiều bộ phái khác nữa. Giáo lý của đạo Phật là thứ giáo lý khế cơ và khế lý. Khế cơ là thích nghi với căn cơ và thời đại. Khế lý là phù hợp với chân lý bất di bất dịch. Khế cơ và khế lý cả hai đều phải tương tác lẫn nhau. Đạo Phật cần phải khế cơ, tức phải đổi mới đạo Phật. Có đổi mới hay hiện đại hóa đạo Phật thì mới thích nghi được với trào lưu tương tượng nhơn loại. Trong đạo Phật có cụm từ: “Tùy duyên bất biến”. Tùy duyên là khế cơ, bất biến là khế lý.

Tóm lại, ngụ ý của câu chuyện này nhằm thức nhắc chúng ta

## 69. TỔ TRUYỀN ĂN MAU

Thuở xưa, có một người ở phía nam Ấn Độ, chính gốc của anh từ bắc Ấn Độ lại, vì ở lâu nên cưới vợ miền Nam. Một hôm vợ anh dọn cơm trên bàn; không quản cơm canh nóng hổi, anh há miệng lớn lùa húp rất mau, giống như người gần chết đói được thức ăn không khác. Vợ anh thấy thế làm lạ vô cùng, bèn hỏi:

- Không có ai lại dành ăn với anh, cũng không có chuyện gì gấp gáp, tại sao anh không chậm rãi ăn mà lại ăn mau thế?

Anh trả lời:

- Bí mật lắm! Anh không nói cho em biết đâu.

Chị vợ nghe thế rồi, cho là nhất định có lý do gì đặc biệt lắm, bèn ân cần năn nỉ anh nói ra.

Ban đầu anh không chịu nói, chị vợ kỳ kèo hoài anh mới chịu nói:

- Tổ tiên của anh nhiều đời ăn như vậy, do đó đến đời anh, anh cũng phải y như thế không dám cải đổi.

Lời Bình:

Vấn đề thủ cựu bài tân xưa nay đều có. Tùy theo sự nhận thức sâu cạn của mỗi người mà có những bảo thủ định kiến khác nhau. Có người nặng cổ gọi là thủ cựu nhưng không nghinh tân. Đây là hạng người cố chấp xưa bầy sao, nay làm y như vậy. Tiêu biểu cho hạng người này như anh chàng có

## 20. TRẢ THỊT

Ngày xưa, có một ông vua nghe đồn có người bình phẩm mình là rất bạo ngược, không hiểu chánh trị là gì, vua tức lắm, tức khắc hạ lệnh bắt cho được con người phạm thượng kia. Những mật thám điều tra không biết là ai cả. Sau khi nghe lời vị hầu cận, vua bắt một người dân lương thiện ra hạch tội, rồi lên án lóc một trăm lượng thịt sau xương sống của y.

Chẳng bao lâu có người biện hộ rằng: người lương dân ấy không bao giờ dám chê bai mặt sát nhà vua. Bây giờ vua quá hối hận, thấy rằng không nên kết tội oan cho người hiền, phải mau đền trả tổn thất lại nơi xương sống của người hiền kia.

Người kia tuy đã được vua trả thịt, nhưng vẫn vô cùng đau đớn, khóc than rên rỉ suốt đêm. Vua nghe thế, không chịu suy xét cho kỹ, bèn đến hỏi rằng:

- Tại sao người vẫn còn khóc lóc? Ta lấy của người chỉ có một trăm lượng mà hiện nay ta trả lại một ngàn lượng không đủ sao?

Người lương dân không còn sức lực trả lời lại, kể chung quanh thấy thế nói rằng:

- Trời ơi! tâu đại vương, giả sử có ai chặt đầu Đại vương rồi sau đền lại cho Đại vương một ngàn cái, vậy đầu Đại vương có thể dính lại được không?

Vua nghe thế rồi lặng thinh không còn đường đáp lại.

## Lời Bình:

Thật là buồn cười cho một ông vua bất minh. Chỉ vì một lời bình phẩm của một người nào đó mà lại giết oan một kẻ lương dân vô tội. Vì bất minh nên mới có những hành động sai trái tàn bạo. Nếu là một vị minh quân sáng suốt, thì sẽ không có hành động tàn nhẫn độc ác như vậy. Qua câu chuyện này, với ngụ ý là đức Phật nhằm nhắc nhở chúng ta phạm làm việc gì cũng phải cân nhắc cẩn thận kỹ càng. Đừng để mắc phải cái lỗi lầm như ông vua u mê đó. Mạng sống của con người rất quan trọng. Trong năm giới cấm của người Phật tử tại gia, thì giới bất sát đứng đầu. Bất sát nghĩa là không được giết hại chúng sinh, tức những loài có mạng sống. Chủ yếu là Phật cấm không được giết người. Vì giết người là mang trọng tội rất lớn. Vì mạng sống của con người rất quý giá so với các loài động vật khác. Con người đối với Nhơn đạo thì nó có một giá trị rất lớn.

Chư Phật trong mười phương, Phật nào cũng từ con người mà tu hành thành Phật. Có vị Phật nào mà từ những loài động vật khác không? Bởi chỉ có con người mới có đủ chất liệu thông minh, chuẩn mực đạo đức tu hành thành Phật. Ngoài ra, các loài động vật hữu tình khác, không một loài nào có đủ trí khôn thông minh như loài người. Vì thế, giết chết mạng sống của một người là phải mang trọng tội. Một người còn phải mang trọng tội như thế nói chi đến nhiều người. Cho nên, Phật dạy người Phật tử sau khi thọ Tam quy, Ngũ giới rồi, thì phải cố gắng học hỏi và giữ gìn cẩn thận đừng để cho sai phạm. Ta nên tôn trọng căn lành của

bồ ăn mất ngủ. Vì không có chánh niệm, nên anh quyết chí trả thù, học luyện cho được câu chú để giết chết người thù thì anh mới hả giận. Nhưng người kia cho biết, trước khi người mà anh muốn trả thù giết chết họ, thì anh đã phải chết trước rồi. Nói thế, mà anh ta cũng vẫn cứ khư khư một mực quyết báo thù cho kỳ được, dù có chết cũng cam.

Thế mới biết, vì lòng sân hận cực độ mà người ta mãi nuôi dưỡng cái tâm ác độc quyết phải trả mối thâm thù cho được. Có người nói: “quân tử trả thù mười năm chưa muộn”. Câu nói này hàm chứa cái tâm hành sân hận tiêu cực làm cho thân tâm của họ luôn sống trong tâm cảnh dày vò ray rứt bất an.

Ngụ ý của câu chuyện nhằm thức nhắc cho những ai còn làm nô lệ cho cái tâm sân hận sai khiến dẫn dắt, thì người đó mãi chịu đắm chìm trong bể đau khổ triền miên. Muốn sống an vui hạnh phúc, thì chúng ta phải lấy nước từ bi xóa sạch hận thù. Đó là phương cách duy nhất để chúng ta có được một đời sống an thoát nhẹ nhàng. Chính đó mới là thượng sách phù hợp với con đường giác ngộ giải thoát của đạo Phật vậy.

hội. Người chưa bị hại mà chính mình đã bị hại trước rồi. Không Tử có nói: “Hàm huyết phún nhơn, tiên ô tự khẩu”. Nghĩa là ngậm máu phun người miệng mình dơ trước. Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương đức Phật cũng có dạy: “Ác nhơn hại hiền giả, du ngưỡng thiên nhi thóa, thóa bất chí thiên hoàn tòng kỷ đọa. Nghịch phong dương trần, trần bất chí bỉ, hoàn bộn kỷ thân, hiền bất khả hủy, họa tất diệt kỷ”. Nghĩa là, Phật dạy rằng: Kẻ ác hại người hiền chẳng khác nào như ngược mặt lên trời phun nước miếng, nước miếng chẳng đến trời mà trở lại rơi vào mình. Thí như ngược gió giê bụi, bụi chẳng đến người, trở lại dính vào thân. Người hiền không thể hại mà họa ắt diệt mình.

Bài kinh này, Phật chứng minh cho chúng ta thấy, kẻ nào có dã tâm ác ý muốn hãm hại người khác, coi chừng người khác chưa bị hại mà chính mình tự chuốc họa vào thân rồi.

Trong Kinh Pháp Cú Phật cũng dạy: “Hận thù không bao giờ diệt được hận thù, chỉ có từ bi mới diệt được hận thù, đó là định luật của ngàn xưa”. Chỉ có giọt nước cam lồ từ bi mới rửa sạch xóa tan hận thù đó thôi. Nếu lấy oán trả oán thì oán kia cứ mãi chất chồng. Và như thế, thì thử hỏi biết đến bao giờ mới trả cho xong đây!

Tội nghiệp cho anh chàng trong câu chuyện này, vì muốn báo thù mà lòng như lửa đốt, ngồi đứng không yên. Chỉ vì một lời nói xấu, mà anh đã khổ vô cùng. Rất tiếc anh chàng này, chưa biết thật hành chánh niệm. Nếu anh có chánh niệm, thì chắc chắn anh không có giận tức buồn rầu đến đời

mỗi người. Vì ai cũng sẵn có căn lành, nói cách khác là ai cũng sẵn có tánh giác cả. Thế nên, mình biết trân quý bảo vệ mạng sống của mình, thì người khác (hay loài khác) họ cũng đều quý trọng như thế. Suy bụng ta ra bụng người chớ giết, chớ bảo người khác giết. Giết một chúng sinh là giết đi một vị Phật tương lai. Làm việc gì dù lớn hay nhỏ, ta nên nghĩ đến cái hậu quả của nó. Bởi bạo động là cá tánh của loài thú, bất bạo động là cá tánh của loài người. Vì loài người vốn sẵn có căn lành, nên mọi hành động đều phải được xuất phát theo thể tánh căn lành đó. Như thế thì sẽ không có những hành động hung bạo, thô lỗ, ác độc với mọi loài, trong đó dĩ nhiên có loài người chúng ta.

Muốn được như thế, thì mỗi ngày người Phật tử phải cố gắng huân tu, tài bồi phước trí. Phải giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý cho thanh tịnh. Đừng gây tạo nghiệp ác, mà phải chịu quả báo khổ đau. Tránh nhân thì không có quả. Cố gắng tạo việc lành, thì đời sống của mình sẽ được an lành hạnh phúc. Chỉ cần nỗ lực tu tập ở nơi ba nghiệp là cũng đủ cho chúng ta được lợi lạc không những đời này mà còn cho đời sau nữa. Bởi chất liệu hiện tại nó quyết định cho tương lai. Chất liệu hiện tại tốt đẹp, thì tương lai cũng sẽ được tốt đẹp. Do đó, chúng ta nên nỗ lực tu tập và sống tốt trong hiện tại, thì tương lai không mong cầu nó cũng đáp lại cho chúng ta một quả báo tốt đẹp vậy.

## 21. CẦU CON

Thuở xưa, có một người đàn bà đã sanh được đứa con, lại muốn có thêm một đứa nữa bèn hỏi những người đàn bà khác rằng:

- Ai có phương pháp gì làm cho tôi sanh đứa con nữa không?

Bây giờ có bà lão trả lời:

- Ta có phương pháp giúp người sanh con nữa, nhưng người phải giết con lấy máu tế thiên thần, rồi người mới được như ý.

Người đàn bà kia rất tin lời bà lão và định sẽ làm theo lời bà. May có người lối xóm hay được cản ngăn và quở trách rằng:

- Chị sao dại dột thế? Hy vọng sanh thêm một đứa nữa, mà lại đem đứa con hiện có giết đi, thế là đứa kia chưa sanh mà đứa này đã chết, rốt cuộc không có đứa nào cả.

Hành động ấy đáng làm hay không, chị cần nên xét lại.

Lời Bình:

Ở đời, người ta hơn nhau là ở cách xử trí. Người ngu thì dễ bị người ta chỉ vẽ khuyến dụ nghe theo. Ngược lại, người trí thì không dễ gì bị kẻ khác khuyến dụ dẫn dắt. Người trí khi nghe điều gì, họ không vội vàng tin liền. Họ cần phải tư duy suy xét sàng lọc chín chắn trước khi họ tin. Vì thế, mà họ ít

## 68. HẠI NGƯỜI THÀNH HẠI MÌNH

Thuở xưa có một người thù địch với một người khác, anh nghĩ không ra phương pháp báo thù, cứ uất ức trong lòng mãi không lúc nào vui. Có người hỏi:

- Anh vì sao uất ức buồn rầu?

Anh trả lời:

- Có một người thường hay nói xấu tôi thậm tệ, tôi tức giận vô cùng, tôi hằng nghĩ cách báo phục mỗi thâm thù ấy, nhưng nghĩ mãi không ra, cho nên tôi tức giận và khổ buồn vô hạn.

Người kia nói:

- Chỉ cần đọc một câu chú bí mật kêu là Tỳ đà la có thể giết người kia chết tức khắc. Nhưng trì chú này sẽ có một triệu chứng nguy hiểm, nghĩa là sau khi trì xong thì chính thân anh phải chết trước. Tôi nhận thấy tốt hơn anh đừng trì, thì khỏi bị thảm cảnh người thù chưa hại mà chính thân anh đã bị hại rồi.

Người kia nghe thế không cần tính toán, suy nghĩ vui vẻ phi thường.

- Xin ông làm ơn dạy tôi câu chú ấy, tâm muốn báo thù của tôi mãnh liệt vô cùng, miễn sao kẻ thù của tôi có thể chết, dù thân tôi có chết trước tôi cũng vui lòng.

Lời Bình:

Việc hại người trở lại hại mình, cũng thường xảy ra trong xã

Muốn cho thế giới được an bình thịnh trị thì mỗi người chúng ta hãy nỗ lực huân tu chuyển hóa “Tam Độc” trở thành “Tam vô lậu học” (Giới, Định, Huệ), thì chừng đó con người mới thật sự chấm dứt khổ đau.

bị sập bẫy do người khác giảng ra. Trái lại, người vô trí thì hay nghe theo tin lời người khác. Họ là hạng người nhẹ dạ cả tin. Chính vì thế, nên họ dễ bị sập bẫy của các tà thuyết ngoại đạo. Người mê tín dễ bị người khác lừa đảo dẫn dắt lầm. Niềm tin của họ không có nền tảng vững chắc. Nghe đâu tin đó, tin càng, tin đại, tin đùa, tin một cách a dua mù quáng! Chỉ cần thấy hoặc nghe ai tỏ ra tu hành có chút khổ hạnh khác thường, thì họ vội tin ngay. Tin không cần suy xét đúng sai. Niềm tin của họ gần như là cuồng tín. Họ tin vào người mà họ tin tưởng, coi đó như là một thần tượng. Thậm chí họ còn coi vị đó như là ông Phật sống. Nói Phật sống mà họ không hiểu ý nghĩa Phật sống là gì. Họ chỉ biết tôn kính một cách mù quáng thế thôi!

Bất kỳ ai đụng tới thần tượng của họ, thì họ tỏ thái độ bất bình bênh vực biện hộ tối đa. Thậm chí họ còn có những thái độ thô lỗ chửi bới như người thất học vô văn hóa. Họ tin tưởng đến nỗi cung phụng không cần biết, nghĩa là thần tượng của họ nói gì thì họ cúi đầu răm rắp nghe theo thế ấy. Họ cho rằng mỗi cử chỉ, thái độ, lời nói của người mà họ tin tưởng tuyệt đối đó, nói gì, làm gì cũng đều đúng hết, là chân lý cả. Hạng người này thật đáng thương và tội nghiệp cho họ biết bao! Mặc dù họ đang sống trong một thế giới văn minh tân tiến, mọi công nghệ kỹ thuật điện tử đều tiên tiến một cách vượt bậc. Phải nói ngành khoa học điện tử tiên bộ nhìn thấy mà chóng mặt. Ấy thế mà, có những người vẫn còn u mê tin tưởng những điều vô căn cứ không có lý lẽ. Sự mê tín dị đoan hiện nay không riêng gì chỉ có giới bình dân thất học, mà ngay cả những người có học thức cũng vẫn tin

tưởng và chạy theo tà thuyết. Đó là điều đáng nói và đáng trách. Dù vẫn biết niềm tin là quyền quyết định của mọi người. Nhưng niềm tin nào cũng phải được điều động bởi lý trí. Thiếu lý trí chỉ đạo thì niềm tin đó không có giá trị tương xứng.

Vấn đề tín ngưỡng tự do hoàn toàn không có ai bắt buộc ai cả. Đó là một niềm tin tự phát. Trong một gia đình sống chung, nhưng mỗi người có một niềm tin khác nhau. Có thể người theo tôn giáo này, người kia theo tôn giáo khác, hoặc là họ không theo một tôn giáo hay một đạo giáo nào cả. Đó là quyền tin tưởng chọn lựa của mỗi người. Đó cũng là chuyện bình thường trong xã hội. Điều đáng nói ở đây là, tin mà không biết rõ nguồn gốc căn nguyên của vị nào đó mà mình đang tin tưởng. Đời nay việc lộng giả thành chơn nhiều lắm. Cho nên, nếu là người Phật tử, ngoài tin vào Tam bảo và nhân quả ra, tất cả những niềm tin khác, thì ta cần phải suy xét tinh tế thật cẩn thận. Nếu không, dễ rơi vào tà kiến mê tín di đoan mà chính bản thân mình không hề hay biết. Tin như thế để rồi sau này phải ăn năn hối hận, nhưng khi hối hận thì rất tiếc sự việc đã quá muộn màng! Có nhiều khi tiền mất mà tật vẫn mang. Khi phát hiện thân tượng đó có những lớp võ nguy trang đạo đức, không phải là người tu hành chân chánh, bấy giờ niềm tin của chúng ta sẽ bị sụp đổ hoàn toàn. Đời này vàng thau lẫn lộn, ta rất khó phân biệt tận tường. Cho nên ta cần phải thận trọng suy xét cẩn thận là tốt hơn.

Người mệnh danh tự xưng mình tu khổ hạnh như thế này

mà quên đi cái tai hại sau lưng. Chỉ vì tham ăn một cái bánh mà kẻ trộm vào nhà lấy hết đồ đạc. Trong đời, chắc chỉ có hai vợ chồng này là đại ngu, không còn ai ngu hơn nữa. Nếu chúng ta đánh giá cặp vợ chồng này ngu nhất trên đời, thì chúng ta hãy tự xét lại mình có ngu như thế không? Nói ngu là sử dụng từ ngữ theo thể gian, còn trong đạo Phật phải nói là vô minh mới đúng. Nói si mê chỉ là nghĩa hẹp của vô minh. Vô minh là chỉ cho sự mê lầm chấp trước toàn diện. Hiện chúng ta đang sống trong vòng vô minh vọng chấp. Vì vô minh mới có tham, sân, si v.v... tranh giành hơn thua với nhau quyết liệt. Có cuộc chiến tranh nào mà không bắt nguồn từ động cơ hay thể lực của vô minh? Nếu là người có trí tuệ sáng suốt thì không ai lại đi tranh giành đất đai tài nguyên của nước khác. Cuộc chiến tranh nào cũng do cái tâm tham, sân, si của con người tạo ra. Vì lòng tham nên muốn xâm chiếm nước khác. Khi xâm chiếm bị người ta chống đối kháng cự, thì lòng sân nổi lên, gây ra cảnh tàn sát giết hại lẫn nhau. Tham và sân là do si mê sai khiến. Một cái bánh là dụ cho một nước. Chỉ vì một cái bánh mà mất đi cái lợi lớn là bị kẻ trộm vào nhà lấy hết đồ đạc. Chỉ vì muốn xâm chiếm một nước, mà trong nước mất đi rất nhiều tài lực, nhân lực và nhất là vũ khí. Thế thì, chúng ta đánh giá nước đó khôn hay dại? Cụ thể như nước Nga hiện nay. Điều này cả thế giới đều biết. Cho nên chỉ vì lòng tham mà gây ra biết bao những thảm cảnh đau thương cho nhơn loại. Ngày nào mà “Tham, Sân, Si” vẫn còn phát triển mạnh mẽ trong tâm thức của mỗi người chúng ta, thì ngày đó nhơn loại vẫn còn phải gánh chịu nhiều tang thương khổ lụy dài dài...



## 67. ĐÁNH CUỘC

Thuở xưa, có đôi vợ chồng, ngày nọ làm ba cái bánh, mỗi người ăn một cái rồi, còn thừa một cái, hai người đánh cuộc với nhau rằng: ai muốn ăn cái bánh ấy thì phải không nói một câu; nếu ai nói trước tức là thua cuộc, không được ăn cái bánh còn thừa. Thế rồi hai vợ chồng trợn ngày nín thinh không nói một tiếng. Chợt có tên ăn trộm vào nhà vợ vét hết của tiền đồ đạc, sửa soạn chạy đi, hai vợ chồng vì sợ thua cuộc mất cái bánh, nên cứ lấy con mắt ngó trân trân tên ăn trộm đang vợ vét đồ đạc trong nhà mà không ai nói một tiếng, tên ăn trộm thấy vậy càng dạn dĩ thêm lên thậm chí muốn xâm phạm tiết hạnh người vợ mà người chồng vẫn đứng xem, không nói một lời. Người vợ đang khi hoảng hốt kêu ầm ĩ:

- Anh thật là ngu, vì một cái bánh mà để cho quân ăn trộm làm nhục tôi quá đỗi, không mở miệng nói một lời?

Người chồng bèn vỗ tay cười lớn:

- Ha ha! Em khai khẩu nói trước, thế là thua anh mất rồi, cái bánh về anh ăn. Thích quá!

**Lời Bình:**

Chỉ vì tham một chút danh lợi thế gian mà phải bị trầm luân trong đau khổ. Ngụ ý của câu chuyện đánh cuộc này nhằm thức nhắc chúng ta không nên vì một chút lợi lộc trước mắt

hay như thế kia, thì chúng ta cũng cần xét kỹ hành động và lý tưởng tu hành của họ. Ta nên nhớ việc tu khổ hạnh, khác xa với hạnh tu đầu đà của Tổ Ca Diếp. Chúng ta cần phải tìm hiểu cho thật kỹ lưỡng giữa hai lối tu này. Người chủ trương tu khổ hạnh như là: nhảy vào hầm lửa, nằm trên gai, ngủ ngồi, nhai lá cây, đứng một chân, phơi nắng ngoài trời cho cháy da v.v... Họ tu theo các phương pháp sai lạc như thế chỉ luống công nhọc sức vô ích thật chẳng có kết quả gì. Họ. Chẳng qua đó là một cách ép xác hành hạ làm cho khổ thân thêm mà thôi. Đó là hạng người chấp chặt vào giới điều gọi là giới thủ kiến. Với con mắt của trí giả, hạng người chủ trương tu như thế, thật là đáng thương xót biết bao!

## 22. BÁN TRẦM HƯƠNG

**Thuở xưa, có người lặn lội ra biển tìm trầm hương, trải qua nhiều năm tháng mới được một xe đem về bày ra chợ để bán. Vì giá cao nên bán không được, chàng rất băn khoăn trong tâm khổ sở vô cùng.**

**Bấy giờ thấy nhiều người gánh than ra chợ bán, vừa gánh ra là có người mua. Chàng tự nghĩ: Ta đem trầm hương đốt thành than, đem bán chắc đắt lắm. Thế rồi, chàng đốt hết trầm hương thành than gánh ra chợ bán, quả nhiên bán chạy vô cùng. Nhưng giá tiền một xe trầm hương không bằng giá tiền của nửa xe than củi.**

### **Lời Bình:**

Trên bước đường tu hành, muốn đạt được kết quả cao đẹp, thì thật không phải dễ dàng. Nếu dễ, thì ai tu cũng thành Bồ tát, thành Phật hết cả. Ngày xưa, đức Phật cũng phải trải qua biết bao gian lao thử thách khó khăn. Ngài đã gặp rất nhiều chướng duyên trở ngại. Thế nhưng, Ngài vẫn cương quyết giữ vững lập trường kiên định không bao giờ chùn bước. Chỉ có một con đường tiến tới quyết không hề lùi bước. Đó là: “Lửa thử vàng, gian nan thử sức”.

Trong thời gian tầm sư học đạo, tìm hết thầy này đến thầy kia, nghe thầy nào tài đức song toàn giỏi giang thì Ngài không ngại gian nan tìm đến học đạo ngay. Cứ như thế trải

sáng mà không có đôi chân vững mạnh để đi, thì làm sao đạt được mục đích nhắm tới? Vì thế mà việc thật hành mới là quan trọng hơn. Rành về lý thuyết không chưa đủ mà còn cần phải nỗ lực thật hành. Những gì ta học hỏi trong kinh điển mà Phật Tổ đã chỉ dạy, đó chỉ là văn tự lý thuyết. Người học phải thông minh khôn khéo nương vào văn tự lý thuyết đó để đem ra ứng dụng thật hành. Có thật hành thì mới đem lại lợi ích thiết thực. Đừng có chỉ biết lý thuyết suông như ông nhà giàu kia, khi gặp cơn nguy biến chẳng làm được điều gì. Cho nên trong đạo Phật có câu nói: “Tri hành hợp nhất”. Nghĩa là biết và làm phải đi đôi với nhau. Chớ còn năng thuyết bất năng hành thì chẳng đi đến đâu cả.

Thế nên, giáo lý Phật dạy không giống như những món đồ cổ đã được trưng bày trong bảo tàng viện. Nếu chỉ biết ngắm nghía rồi đánh giá thế này, thế kia, thực tế thì chẳng có lợi lạc gì. Ta đừng biến lời Phật dạy trở thành những thứ giáo lý khô cứng, mà phải làm cho nó sống động những gì Phật dạy trong đời sống hiện thực của chúng ta. Ngụ ý của câu chuyện này nhằm thức nhắc chúng ta phải hết sức quan tâm điều đó. Cho nên người tu học Phật, không phải là học giả mà phải nói cho đúng là hành giả. Ta phải luôn tâm niệm: “Tu mà không học là tu mù, học mà không tu là đãi sách”. Phải có học và tu song hành với nhau mới không mắc vào cái lỗi “tu mù” và “đãi sách” vậy.

**sóng gió. Kết quả, sau khi thuyền quay cuồng vật lộn với sóng gió một hồi, rồi chìm ngấm xuống đáy biển làm cho mỗi người trong thuyền đều bị chết chìm.**

### **Lời Bình:**

Giữa lý thuyết và thật hành nó có tương quan mật thiết với nhau. Nếu chỉ học hỏi lý thuyết không thôi mà không khéo biết cách ứng dụng thật hành, thì lý thuyết đó sẽ trở thành vô nghĩa. Khác nào như người nhà giàu thông suốt về cách lái thuyền trên biển, thậm chí ông còn biết rõ chỗ nào có đá ngầm, chỗ nào không và nước chảy ngược xuôi, ông đều biết rõ. Ông tuyên bố với mọi người hãy yên tâm không có gì phải lo sợ cả. Tuy nhiên, ông chỉ là người giỏi lý thuyết, nhưng chưa bao giờ tự tay mình lái chiếc thuyền. Điều không may là khi thuyền ra giữa biển, thì anh thuyền trưởng thành linh phát bệnh rồi chết. Khi ấy ông nhà giàu mới đích thân điều khiển, thuyền gặp sóng gió to, ông thì thàn: “Phải nắm chặt mái chèo, phải đổi hướng, phải bình tĩnh”. Đó là những lý thuyết mà ông đã học hỏi. Bấy giờ trước cơn nguy hiểm ông nhai lại mớ lý thuyết mà ông đã học, liệu có ích gì? Thực tế thì ông không biết làm sao cho thuyền vượt qua cơn sóng gió mà không bị chìm đắm!

Qua đó, ta thấy lý thuyết bao giờ cũng đóng vai trò chỉ đạo cho việc thật hành. Lý thuyết đúng với chân lý thì việc thật hành cố nhiên là không sai lệch. Cho nên lý thuyết rất quan trọng. Lý thuyết dụ như có đôi mắt sáng, nhìn xa thấy rộng. Thật hành dụ như đôi chân vững mạnh. Nếu chỉ có đôi mắt

qua thời gian năm năm như vậy. Nhưng Ngài thấy tu như thế không có kết quả đúng như ý nguyện ban đầu của Ngài. Nghĩa là không giải quyết được cội nguồn sanh tử. Do đó, Ngài lại phải thay đổi cách tu tập, bằng cách gia nhập vào đoàn tu khổ hạnh. Trải qua sáu năm dài mà Ngài cũng không thấy có kết quả gì. Chúng ta thử tưởng tượng trong thời gian năm tìm đạo học đạo và tu đạo ở trong rừng sâu núi thẳm, thử hỏi Ngài đã trải qua gian nan khổ cực đến ngần nào?! Thế mà Ngài vẫn không bao giờ thôi chí chùn bước.

Từ một ông Hoàng Thái tử, sống trong ngai vàng nhung lụa giàu sang, muốn gì được nấy, mọi thú vui của cuộc đời Ngài đều có thừa. Thế mà nay phải chịu dãi nắng dầm mưa, sống với núi rừng, thú dữ sài lang, lang thang hết nơi này đến nơi nọ, Ngài vẫn kiên trì quyết tâm phải tìm cho ra chân lý, giải thoát mọi khổ đau. Nếu như gặp khó khăn mà thôi chí nản lòng thì bản nguyện của Ngài sẽ không thành tựu. Người tu hành ngày nay, thật quá dễ dàng, chùa to Phật lớn, tiện nghi vật chất không thiếu thứ gì, vậy mà có người vẫn còn cảm thấy khó khăn nên thôi bước. Nếu so với đức Phật ngày xưa, thì người tu bây giờ phải nói cách xa một trời một vực. Ai khổ hạnh bằng Phật? Nói xin lỗi, thử thời bây giờ mình có dám ở trong rừng sâu núi thẳm một mình, không một bóng người lai vãng, chừng đó ăn uống ra sao? Và phải sống như thế nào? Mình có chịu nổi cảnh sống đó không? Bây giờ, cũng có người lên núi tu, nhưng vẫn còn có người biết tới và dĩ nhiên cũng có người tiếp tế cung ứng lương thực đầy đủ. Nói tiếng ở núi, thực sự đời sống của họ quả thật không thiếu thứ gì cả. Tuy nhiên, cũng có những bậc chân tu tìm

cầu giải thoát, nên họ sống rất đơn giản, và cũng không muốn ai biết đến. Nhiều khi các anh chị youtuber tìm đến khuấy rầy quý ngài, làm mất đi sự thanh tịnh tu hành của những vị đó. Tuy các anh có lòng tìm đến để giúp đỡ, nhưng những vị chân tu họ đã phát nguyện tự lực cánh sinh không cần chúng ta phải giúp đỡ như thế.

Câu chuyện nói trên, ngụ ý khuyên chúng ta khi tu hành mong cầu Phật quả, không nên sợ khó mà thối tâm. Người có chí lớn, dù có trải qua bao gian lao cực khổ đến đâu, họ cũng quyết tâm tìm cho ra con đường giải thoát. Họ không thối chí nản lòng và cũng không có ý cầu kỳ lập dị. Họ vẫn giữ vững lập trường tu tập theo chí nguyện ban đầu. Trước sau như một, không vì sự khó khăn mà thay đổi lập trường. “Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi, mà chỉ khó vì lòng người ngại núi e sông” (Nguyễn Bá Học).

## 66. CHẾT CHÌM

**Thuở xưa có một người nhà giàu, đem nhiều người xuống biển tìm của báu. Người nhà giàu ấy đã đọc qua rất nhiều sách chỉ cách đi thuyền vượt bể khơi, y nhớ rất kỹ, khoe với mọi người rằng:**

**– Tình trạng trong biển tôi đều biết. Thí như nó chạm phải đá ngầm, hoặc giả nước biển chảy ngược, trong khi chắc chắn nguy hiểm mười phần, chỉ cần phải cầm cái lái thuyền cho chắc, xem chừng phương hướng cho kỹ càng, kịp thời xoay trở, trong lòng phải luôn luôn bình tĩnh khoan thai, đừng hoảng sợ bối rối thì sẽ được bình yên, không có chuyện chi đáng lo ngại. Những phương pháp ấy trong sách có biên chép rõ ràng hiện tại tôi thuộc lòng lâu lâu không quên một mảy.**

**Mọi người nghe xong rất tin tưởng nơi y. Thuyền bọn họ nhổ neo ra giữa biển. Trong thuyền xưa nay vốn có một anh thuyền trưởng chỉ huy, chẳng may ra giữa biển thành linh anh ta mắc bệnh rồi chết. Bấy giờ ông nhà giàu kia mới đích thân điều khiển mọi việc. Trong lúc thuyền lênh đênh giữa mặt biển, bỗng gặp trận gió to, ba đào chuyển động khiến chiếc thuyền đảo lộn quay cuồng trong những làn sóng dữ dội không thể tiến tới trước. Mọi người đều nghe ông nhà giàu nói lầm thảm: “Phải nắm chặt mái chèo, phải đổi hướng, phải bình tĩnh”. Nhưng trên thực tế y không hiểu chánh xác phải làm cách nào, chẳng biết làm sao đem thuyền ra khỏi cơn**

- Được phong thưởng đại ân là dụ cho đặng chúng đạo quả.

Chỗ dụng ý chủ yếu trong câu chuyện này là nói ra tuy ban đầu không có tịnh tâm, nhưng có lúc nhân bất tịnh bố thí mà nhờ thiện tri thức giúp đỡ, có thể gặp được thắng duyên tấn tu đạo quả. Bất tịnh bố thí còn có lúc cũng có thể xuất sanh ra công đức pháp lành. Huống chi ta dùng chánh kiến, thiện tâm, thành ý hân hoan mà bố thí thì xuất sanh công đức lợi lành, đương nhiên là càng thù thắng lợi ích gấp bội vậy.

## 23. TRỘM MÈN

**Thuở xưa, có một kẻ trộm lấy của người nhà giàu một mớ hàng gấm đáng giá, rồi ra ngoài vợ vét một cái mền rách và một ít quần áo cũ. Sau khi trộm xong, y mới đem hàng gấm bao cái mền rách và mớ y phục cũ gói thành một gói mang đi cùng khắp. Sau mọi người biết được đều chê cười.**

### Lời Bình:

Hành động trộm cắp hay cướp giựt lấy tiền của người khác, luật pháp thế gian còn không dung tha, nói chi đến luật nhân quả. Sống trong một xã hội không sao tránh khỏi kẻ tốt người xấu. Xấu và tốt, hay thiện và ác, ngoài hạt giống sẵn có ra, phần lớn là do ảnh hưởng tác động bởi môi trường xã hội. Môi sinh không lành mạnh, thì con người dễ bị ảnh hưởng nhiễm trước. Chính vì sợ bị ảnh hưởng xấu xa của môi trường sống, nên ngày xưa mẹ của thầy Mạnh Tử phải lựa xóm để ở. Bà chọn lựa nơi nào có môi trường chung quanh tốt, có thể giúp cho con bà được huân tập lành mạnh những đức tánh tốt. Nhất là ở gần trường học, nơi mà con người được giáo dục tốt đẹp từ thuở nhỏ. Thế nên bà dời nhà về ở gần trường học. Đó là cách chọn lựa môi trường tốt duy nhất của bà.

Ngày xưa dưới thời đại phong kiến, vấn đề giáo dục đào tạo

rất nghiêm minh. Nhà trường được bảo đảm an ổn tốt đẹp. Tuy nhiên, ngày nay thì sự an toàn của nhà trường không còn được như xưa. Vì thời đó đời sống của con người vẫn còn phôi thai đơn sơ giản dị không như đời sống mang danh là văn minh tiến bộ như bây giờ. Càng văn minh tiến bộ về ngành khoa học kỹ nghệ chừng nào thì con người dễ gây ra tội ác nhiều chừng nấy. Ngày xưa làm gì có súng đạn, những loại vũ khí tinh vi giết người trong chớp mắt? Những tin tức nói về sự không bảo đảm an toàn của một vài ngôi trường mà chúng ta đã từng nghe hoặc đã chứng kiến. Đó là hệ quả của một xã hội đạo đức suy đồi, môi trường sống nhất là tệ nạn tai hại của phim ảnh bạo động. Những thước phim bạo động, xã hội đen, cướp bóc bắn giết lẫn nhau, luôn đập vào mắt các em, làm sao các em không bị tiêm nhiễm? Bị ảnh hưởng bạo động từ trong phim ảnh rồi các em đem ra thí nghiệm trong đời sống hiện thực. Thế là một số các em học sinh trong nhà trường bị kẻ xấu ác bắn chết một cách oan ức vô tội vạ rất đau thương! Đó là hậu quả của một xã hội được mệnh danh là văn minh tân tiến chế tạo những vũ khí giết người tàn bạo. Nhất là các loại vũ khí đó rơi vào trong tay của những kẻ ác nhân, đã man tàn bạo. Hoặc là những kẻ mắc phải chứng bệnh tâm thần điên loạn, họ không còn kiểm soát được tâm trí của họ.

Nói lên điều này, để chúng ta thấy môi trường sống rất quan trọng. Ta có thể lên án một xã hội bạo loạn, nhưng ta quên cái nguyên nhân gây ra sự bạo loạn đó. Tuy có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính vẫn là do “**THAM, SÂN, SI**” của con người mà ra. Ngày nào ba độc tố này còn ngự trị

thê lương trước được.

Rất may cho ông chồng không chết vì những cái bánh đó, mà trái lại, nhờ những cái bánh đó mà ông được sự ban thưởng của vua. Tội nghiệp cho năm trăm tên cường đạo chết một cách rất thảm thương, chỉ vì ăn những cái bánh đó. Đúng là phước của ai nấy hưởng, tội của ai nấy trả, nghiệp quả của ai nấy mang. Nhân quả rất công bằng là ở chỗ đó. Chưa hết, khi anh chàng này có công được vua ban thưởng, thì lại gây ra chương tai gai mắt cho các ông quan cận thần. Thế là lòng ganh tỵ của họ nổi lên tìm mọi mưu cách hãm hại. Họ bày mưu tính kế thâm độc để giết hại cho bằng được anh chàng này. Nhưng trời không phụ lòng người, anh này vì sợ quá leo lên cây ẩn trốn lại bất cẩn con dao rớt vào họng của con sư tử đang há miệng rống dữ dội. Thế là, anh này chẳng những không chết mà còn được vua ban thưởng rất trọng hậu.

Câu chuyện này nhằm nêu lên một vài ẩn dụ như sau:

- Bánh độc bỏ dưới gốc cây là dụ cho bố thí không thanh tịnh.
- Giết năm trăm cường đạo là dụ cho đoạn trừ ngũ dục và dứt trừ năm kiến hoặc phiền não chứng được sơ quả Tu đà hoàn.
- Gặp vua nước láng giềng dụ cho như gặp hiền thánh.
- Cựu thần tạt đổ mưu hại dụ cho hàng ngoại đạo hủy báng và siểm hại hạnh lành.
- Giết chết sư tử là dụ như chiết phục được phiền não, ma oán.

**hồi nào không biết, nhưng nó rớt khéo lạ lòng, rớt ngay vào trong họng con sư tử. Con sư tử bị thương chết liền. Người kia vui mừng không thể tả, bèn đem thân con sư tử về ra mắt vua. Vua bèn thưởng cho y nhiều gấp bội lúc trước, đa số quần thần đều kính phục y.**

### **Lời Bình:**

Lòng ác độc dã tâm giết hại chồng của người đàn bà nham hiểm thời nào cũng có. Nhất là trong thời đại mới hiện nay việc vợ chồng sát hại lẫn nhau thường xảy ra như cơm bữa. Tùy theo cường độ lòng ác độc của họ mà có nhiều cách sát hại khác nhau. Có người giết chồng bằng cách phục rượu cho ông chồng uống thật say mềm rồi dùng dao bén cắt cổ. Có người thì dùng thuốc mê cho người chồng uống bất tỉnh rồi chặt ra nhiều khúc đem chôn xác ở nhiều nơi. Một người đàn ông ở Úc, sau khi bắn chết bà vợ trong nhà, chặt thi thể ra từng khúc, rồi ông tự báo cảnh sát tới, vì lúc đó những đứa con của ông đều đi làm không có ở nhà. Đó là những trường hợp vợ giết chồng, chồng giết vợ một cách rất tàn nhẫn ác độc. Còn như trong câu chuyện này cách giết chồng tương đối nhẹ nhàng hơn. Nghĩa là người vợ chỉ dùng thuốc độc bỏ vào trong bánh, cũng may là ông chồng không ăn. Đúng là người hại không bằng trời hại. Trong đời sống vợ chồng chăn gối ấp yêu với nhau, thế mà chỉ vì lòng sân hận mà nở ra tay ác độc giết chết người mình thương một cách tàn nhẫn vô lương tâm không chút luyến tiếc! Thế mới biết lòng dạ ác độc cùng cực của con người. Ở đời, thương ghét xảy ra rất bình thường. Nhưng thương và ghét không ai có

trong tâm thức của mỗi con người, thì ngày đó đời sống của con người vẫn còn bị biến loạn khổ đau cùng cực. Nhơn loại muốn chấm dứt khổ đau, sống chung hòa bình, thì không còn cách nào hơn là mỗi người phải chuyển hóa ba độc tố này. Tham, sân, si không còn thì con người lập tức sẽ hết khổ ngay.

Câu chuyện kể trên, ngụ ý là khuyên những ai đã phát tâm chánh tín tu học Phật pháp, thì chúng ta không nên trở lại tham danh lợi ở thế gian, bởi tất cả chỉ là ảo ảnh vô thường. Ta nên ý thức rằng, giới luật Phật chế ra, nhằm mang lại bảo vệ sự tự do cho con người. Có giữ gìn giới luật nghiêm minh, thì đời sống của chúng ta mới có được an lạc giải thoát. Nếu vì si mê mà ta có những hành động gây ra tội ác, thì hiện đời ta đau khổ, mà tương lai cũng không được hạnh phúc sáng sủa gì! Cho nên hiện đời này muốn có được an vui hạnh phúc thì chúng ta nên cố gắng tạo nhiều nghiệp lành, để cho cuộc đời mình không những có lợi lạc thiết thực trong hiện tại mà tương lai chúng ta cũng sẽ được lợi lạc vô cùng.

## 24. GIEO MÈ

Thuở xưa có người ăn mè sống thấy không ngon bằng mè rang chín. Người kia tự nghĩ: “Mè rang chín ăn ngon như thế, ta nên đem hạt mè đã rang, sau có hột chắc chắc sẽ ngon lắm”. Y bèn rang mè rồi đem gieo, kết quả không mọc cây nào cả.

### Lời Bình:

Trong mỗi chúng ta ai cũng sẵn có các loại hạt giống. Hạt giống tiếng Phạn gọi là Bija, Hán ngữ gọi là chủng tử. Hạt giống, còn có những tên khác như là tập khí, nghiệp, phiền não. Tùy theo mỗi trường hợp mà người ta gọi tên của nó. Hạt giống tuy rằng nó có rất nhiều thứ, nhưng các nhà Duy Biểu học nêu ra tiêu biểu có hai loại hạt giống chính: tốt và xấu, hay thiện và ác. Ta có hạt giống từ bi, thì cũng có hạt giống sân hận. Ta có hạt giống hạnh phúc thì cũng có hạt giống khổ đau. Có hạt giống niết bàn thì cũng có hạt giống sinh tử v.v...

Ta còn nhớ, trong 50 bài tụng Duy Biểu Học, do Thiên Sư Thích Nhất Hạnh biên soạn, trong đó có 7 bài tụng riêng nói về các loại hạt giống. Ở đây, tôi chỉ nêu ra hai bài tụng đầu số 1 và số 2 để chứng minh:

tin. Hiện tại bị hạ quá trọng thưởng và ưu đãi hơn tất cả cự thần, điều ấy e chẳng khỏi có chuyện không ổn đáng.

Người kia nghe bọn họ đến trước vua dèm tâu như vậy, nổi giận đùng đùng, bèn lớn tiếng thị oai với bọn họ:

– Như quả ai có sức mạnh phi thường có thể cùng ta đấu võ, thì xin mời lên võ đài giao chiến để thử xem bản lĩnh.

Các cự thần nghe xong lời hăm dọa kinh người, đều không dám lên tiếng. Nhưng qua ngày thứ hai, bọn họ nghĩ ra một kế. Nhân vì trong nước hiện thời, có một cụm rung hoang vu nguy hiểm, trong ấy có một con sư tử hung ác phi thường, hay chạy lan ra đường vô người ăn thịt, không ai có thể tiêu trừ mối tai hại ấy, bọn họ bèn tâu với vua:

– Người ngoại quốc ấy là người mạnh mẽ, sức lực phi thường, không ai địch nổi, giờ đây xin bệ hạ phái y đi giết cho được con sư tử hung ác kia để trừ đại họa cho nước chúng ta.

Vua chấp nhận ý kiến ấy bèn cấp cho y một con dao và một cây côn bảo y đi giết sư tử. Y đã vâng mệnh lệnh của vua, không thể không đi được, bèn can đảm liều lĩnh một phen vào trong rừng rậm để tìm giết sư tử.

Sư tử thấy y đến, lập tức rống lên một tiếng kinh hồn, nhảy bổ đến trước mặt, y hoảng hốt vội vã trèo lên cây trốn. Sư tử há lớn miệng như chậu huyết dòm lên, rồi cất đầu ngo y rống ầm ĩ. Y ở trên cây run sợ muốn phát điên: con dao đang cầm trong tay rớt xuống dưới gốc cây



**bánh có thuốc độc ấy, đều chết ngủm dưới gốc cây.**

**Người kia ngủ trên cây đến sáng, sau khi thức dậy trông thấy rất nhiều cường đạo chết nằm la liệt dưới gốc cây. Y bèn cầm con dao bén, đến mỗi tên cường đạo chặt trên thi thể vài dao, giả bộ như y giết chết bọn họ. Sau đó y mới thu lượm bảo vật và ngựa đem đến dâng cho vua nước láng giềng mong được lãnh thưởng.**

**Vua đã đích thân đem một đạo binh đi truy tầm cường đạo; đi được nửa đường thì gặp người kia dắt ngựa mang bảo vật đến cho vua.**

**Vua hỏi:**

**– Người là ai? Bắt năm trăm con ngựa này ở đâu vậy?**

**Người kia trả lời:**

**– Tôi là người ngoại quốc. Khi tôi đi đường gặp năm trăm tên cường đạo, tôi cùng bọn họ đối địch rất hung hăng, rốt cuộc bọn họ đều bị tôi giết chết, hiện thi thể của họ còn nằm ngổn ngang dưới gốc cây. Tôi vội vã dắt ngựa và mang bảo vật đến ra mắt vua, xin vua ban thưởng. Nếu vua không tin thì hãy cùng tôi đến gốc cây xem cho tường tận.**

**Vua lập tức phái người thân tín đến xem, trở về tâu lại quả y như lời người kia, vua nghe xong vui mừng khắp khởi, cho là việc xưa nay chưa từng có; bèn dắt người kia đồng về kinh thành, ban thưởng cho y rất nhiều của báu, lại phong cho làm quan tại một địa phương.**

**Nhưng có một số cựu thần trong nước, đối với y rất tật đố, căm hờn bèn tâu với vua:**

**– Người ấy là người nước khác lại, bề hạ không nên quá**

### **Bài tụng 1:**

Tâm là đất gieo hạt  
Mọi hạt giống chứa đầy  
Tâm địa cũng chính là  
Toàn thể hạt giống ấy.

### **Bài tụng 2:**

Hạt giống có đủ loại  
Sinh tử và niết bàn  
Mê ngộ và khổ vui  
Danh xưng và tướng trạng.

Nêu ra hai bài tụng để chúng ta thấy rằng, hạt giống (chủng tử) rất quan trọng trong đời sống của chúng ta. Nếu chúng ta khéo biết gieo những hạt giống tốt vào trong tâm điền của chúng ta, thì chắc chắn là sẽ có những kết quả rất tốt. Ngược lại, nếu ta gieo vào tâm điền (đất tâm) của chúng ta bằng những hạt giống xấu, cố nhiên kết quả sẽ rất xấu. Đừng như người ngu kia đem hạt mè rang chín gieo xuống đất thì thử hỏi làm sao mà lên cây mè được? Ăn hạt mè rang chín thấy ngon cứ tưởng rằng chắc là đem gieo rồi sau này sẽ có những hạt mè ngon lắm. Một đứa con nít lên ba nó cũng thừa biết là hạt mè rang chín đem gieo thì làm sao nó nảy mầm lên cây được? Chỉ có những kẻ ngu khờ mới làm như vậy đó thôi!

Chuyện này, với ngụ ý nhằm thức nhắc chúng ta nên lưu tâm

về đạo lý nhân quả. Bởi nhân quả rất hệ trọng trong đời sống hằng ngày. Gieo nhân nào thì sẽ có kết quả đó. Nói một cách đơn thuần tổng quát là như thế. Tuy nhiên, nếu muốn tìm hiểu sâu xa hơn về lý nhân quả thì nó rất phức tạp. Nếu chỉ có đơn thuần một chánh nhân thôi thì sẽ không bao giờ có kết quả. Có chánh nhân tốt, nhưng cần phải có các trợ duyên phụ giúp tốt. Chánh nhân tốt và những điều kiện phụ thuộc tốt, thì sẽ có kết quả tốt. Như hạt cam là chánh nhân, nhưng cần phải có các điều kiện phụ giúp tốt, như: đất, nước, phân, người chăm sóc, không khí, ánh nắng mặt trời v.v... có thể thì hạt cam mới phát triển tốt được. Ngược lại, dù có chánh nhân tốt mà thiếu những trợ duyên tốt thì cũng không có kết quả tốt được. Nhân quả đặt định trên chiều thời gian. Ở đây, mục đích không phải bàn rộng về nhân quả, nên chúng tôi chỉ nói một cách khái yếu tổng quát đó thôi. Nói thế để chúng ta thấy rằng, muốn thành tựu được Phật quả, thì chúng ta phải thật hành theo con đường Bồ tát hạnh. Nói cách khác, chúng ta phải y cứ vào cái chánh nhân Phật tánh và luôn phát triển những điều kiện tu tập xứng hợp với cái chánh nhân đó, cố nhiên là nó sẽ đưa đến cho chúng ta cái kết quả thành tựu đạo quả viên mãn Vô thượng Bồ đề.

## 65. ĂN BÁNH ĐỘC

**Thuở xưa có một người đàn bà không yêu chồng mà lại có ác cảm. Chị ta đòi ly hôn, nhưng pháp luật không cho phép, lòng rất buồn rầu, trong từng giờ phút tìm phương pháp để mưu hại chồng. Chị ta suy đi nghĩ lại, không có cơ hội thuận tiện ra tay.**

**Đến hôm nọ, chồng chị sắp đi ngoại quốc, chị ta chụp ngay cơ hội may, bèn làm năm trăm cái bánh, lén trộn thuốc độc vào trong, bảo chồng mang theo làm thức ăn đỡ dạ trên bước đường thiên lý. Chị ta nói với chồng rằng:**

**– Anh đi ngoại quốc, lúc nào đói bụng lấy bánh này mà ăn. Người chồng không rõ tình cảnh ra sao cả, rất cảm kích lòng tốt của vợ mình, ngậm ngùi từ biệt vợ, sớm sang cất bước phương xa.**

**Ngày thứ nhất, người kia đi rất khỏe, qua ngo mà đã đến nước ngoài; vì y không đói bụng, nên không ăn đến một cái bánh mang theo. Đến tối ngủ trong rừng, y rất sợ dã thú nên leo lên cây nằm ngủ cho yên, bỏ quên năm trăm cái bánh dưới gốc cây ấy. Ngay trong đêm ấy giữa rừng sâu, có năm trăm tên cường đạo, ăn cướp năm trăm con ngựa và rất nhiều đồ quý báu của vua nước láng giềng. Bọn họ định đến dưới gốc cây ngủ, vì chạy đường xa nhiều nẻo, nên bụng đói như cào, bỗng nhiên thấy năm trăm cái bánh dưới gốc cây, chia ra vừa vặn mỗi người một cái không thiếu, không thừa. Cả bọn ăn những mẩu**

tranh chấp? Còn có ý niệm tranh chấp là còn rơi vào đối đãi nhị nguyên. Đã thế, thì làm sao giải thoát được? Tu hành là để mong cầu giác ngộ giải thoát. Muốn thế, thì chúng ta phải ly khai ý niệm tranh chấp, vì tất cả là vô ngã, là sinh diệt vô thường không có gì tồn tại cả.

Nếu còn bảo thủ định kiến chấp ngã, thì việc tranh chấp hơn thua sẽ không bao giờ chấm dứt. Họ tranh chấp quyết liệt với nhau đó là vì bảo thủ định kiến sai lầm. Nếu muốn chấm dứt sự sai lầm đó, thì phải vận dụng trí huệ soi sáng phá tan màn vô minh đen tối, bấy giờ ngã và pháp chấp không còn, đó là buông xả mọi thứ cho đến không còn gì để buông xả, đến đó mới thật sự là giải thoát rốt ráo vậy.

## 24. NƯỚC VÀ LỬA

**Thuở xưa, có người đang ở trong nhà làm việc, cần dùng cả nước lạnh và lửa, dùng cái chén sành đựng lửa để trong phòng, lại dùng cái lọ thiếc dùng nước để trên chén lửa. Người kia tự nghĩ: “Ta đã dự bị lửa và nước xong rồi”; vài giờ sau người kia dùng đến lửa, thì lửa đã tắt; dùng đến nước thì nước đã nóng. Cả hai đều không dùng được.**

### Lời Bình:

Chuyện đời, có đôi khi mình nghĩ như thế này, nhưng nó lại xảy ra như thế khác. Thật cũng khó mà lường trước được. Mình nghĩ tốt, nhưng cuối cùng trở thành xấu. Tốt và xấu không phải ở nơi đồ vật, mà chính là do ở nơi cái tâm của con người. Tâm nói ở đây, chính là vọng tâm. Tức cái tâm vọng tưởng giả dối không thật. Tất cả mọi khổ vui đều do cái tâm vọng tưởng điên đảo này tạo ra. Trong Đại thừa Khởi Tín Luận, Tổ Mã Minh có nêu ra hai môn: “Sinh diệt môn và Chơn như môn”. Sinh diệt môn, tức nói rõ về cái tâm sinh diệt. Hằng ngày chúng ta đang sống với cái tâm sinh diệt này. Vì tâm này nó theo duyên theo cảnh phân biệt không bao giờ dừng. Cho nên trong các kinh thường mượn những hình ảnh của các con vật mà ví dụ cho tâm này. Tâm này giống như con vượn, con khỉ, vì nó chuyên nhảy lung tung. Hết nắm bắt cái này sang nắm bắt cái nọ. Nó chột sinh,

chợt diệt từng sát na. Cho nên mới có câu nói là: “Tâm viên ý mã”. Tức vượn lòng ngựa ý.

Vọng tâm, tuy vô hình, nhưng nó có một sức mạnh rất lớn. Cho nên dụ nó như là con trâu hay con ngựa. Đây là nói về sức mạnh phan duyên tạo nghiệp của nó. Nó là con trâu hoang nếu không có dây thừng điều khiển kèm thúc nó. Vì vậy, mà trong nhà thiền có vẽ mười bức tranh chăn trâu. Tiêu biểu cho bản tâm sẵn có trong mỗi con người chúng ta. Nói rộng ra, tất cả chúng sanh đều sẵn có cái tâm chơn thật này. Còn tâm vọng khi sinh khởi đương nhiên là phải có cái nền tảng của nó. Cái nền tảng của nó, chính là Chơn như môn, tức chơn tâm. Nói đúng hơn chơn và vọng không rời nhau. Giống như nước và sóng không ly khai ra được. Toàn nước cũng chính là sóng, mà toàn sóng cũng chính là nước. Trong chơn có vọng, trong vọng có chơn. Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác nói: “Vô minh thật tánh tức Phật tánh, huyền hóa không thân tức pháp thân”. Trong vô minh, có tánh giác và trong tánh giác có vô minh. Nói cụ thể dễ hiểu hơn, trong nước đục có nước trong và trong nước trong sẵn có nước đục. Tuy nhiên muốn có nước trong, cố nhiên là ta phải lóng cặn cẩu. Khi cặn cẩu không còn thì nước trong hiện khởi. Nước trong là dụ cho bản tâm thanh tịnh sáng suốt của chúng ta. Đó là điều kiện của sự tu tập.

Như người xuất gia là phải vứt bỏ mọi thứ. Chỉ một bề mong cầu giác ngộ giải thoát. Mọi sự luyến ái ràng buộc đều là nguyên nhân của sự khổ đau. Nếu đã xuất gia mà còn đam mê khao khát dục lạc thì sao gọi là tu hạnh xuất thế? Xuất

mát thiệt hại rất nặng nề. Thế lực của Nga ngày càng suy yếu dần, vì không có đồng minh trợ giúp. Ukrain thì có Mỹ và đồng minh Châu Âu hỗ trợ, ngoài vũ khí ra, còn có cả nhân lực nữa. Do đó cuộc chiến mới kéo dài lâu như thế. Nghe đâu cả hai bên đều ngồi lại đàm phán, nhưng phải có mặt của tổng thống Hoa Kỳ. Tổng thống Hoa Kỳ là ông Donald Trump đứng ra hòa giải. Nhưng chưa biết kết quả của cuộc hòa giải đó như thế nào? Tuy nhiên, bất cứ một cuộc hòa giải nào để tiến tới hòa bình là đòi hỏi phải có mặt hai bên lâm chiến. Thiếu một là không thành công. Nói thế để chúng ta thấy rằng sự chiến đấu hai bên chưa đến hồi thật sự kết thúc.

Trong lúc chiến đấu ai cũng muốn phô trương cái thế lực hùng hậu mạnh mẽ của mình. Chỉ vì quyền lợi mà họ quyết chiến đấu với nhau tới cùng không ai chịu nhượng bộ cho ai. Việc tranh chấp đó có khác gì hai người đánh nhau vì con quý. Người nào cũng muốn tỏ ra cái khí thế oai dũng hùng mạnh của mình. Chúng tỏ mình là một gã anh hùng gan dạ, xưa nay chẳng biết ngán sợ ai. Thế là, hai người vì hiểu lầm tưởng quý mà đánh nhau. Khi tranh nhau ai cũng cho mình có lý, nhưng nhìn kỹ thì cả hai đều mắc phải sai lầm.

Sự tranh giành chết sống với nhau trong câu chuyện này cho chúng ta một bài học rất có giá trị trong đời sống tu hành. Đã là người tu hành thì chúng ta quyết không bao giờ có sự tranh chấp hơn thua cãi vã với nhau. Vì ý thức rằng, tất cả sự vật trên cõi đời này, đều do nhân duyên giả hợp mà thành. Đã do nhân duyên giả hợp thì có gì là thật đâu mà hơn thua

## 64. QUỶ TRONG NHÀ CŨ

Thuở xưa có một cái nhà cũ, không có người ở đã lâu, thiên hạ đồn đãi có quỷ dữ ở trong ấy, ai nấy kinh sợ phi thường không dám vào ngủ. Bấy giờ có người tự cho mình rất can đảm, tuyên bố với mọi người rằng: Tôi không sợ gì cả, chiều nay tôi sẽ vào nhà đó cho mà coi! Đến chiều quả thật người ấy đi vào đó ngủ. Đồng thời có một người khác cũng tự xưng là rất can đảm hơn người kia, và cũng xưng phong vào nhà ấy ngủ. Người này đến nơi chạy vào xô cửa. Người đến trước tưởng là quỷ lại, bèn rình tằm phen ngăn ngang cửa không cho người kia vào; còn người phía ngoài xô cửa tưởng bên trong nhất định là quỷ, ráng sức xô cánh cửa cho bật ra muốn vào đánh nhau với quỷ. Sau xô được sấn vào, hai người đánh nhau dữ dội. Đánh nhau cho đến sáng, hai người nhìn rõ mặt nhau mới biết đều không phải là quỷ, trận ác chiến mới dừng.

### Lời Bình:

Sống trong vòng tương đối đều có sự tranh chấp hơn thua với nhau. Không có cuộc tranh chấp nào mà không có kẻ thắng người bại. Ngoại trừ phải có người thứ ba đứng ra hòa giải. Như cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine dai dẳng kéo dài hơn ba năm qua, mà cũng chưa ngã ngũ bất phân thắng bại. Sự tổn hao binh lính và vũ khí cả hai bên đều mất

thế có nghĩa là ra khỏi cái vòng danh lợi, nhất là đối với ngũ dục lạc thế gian. Không phải xuất thế là chán bỏ cuộc đời. Hiểu thế, thì không đúng với ý nghĩa xuất thế của đạo Phật. Đạo Phật chủ trương xuất thế nhưng vẫn nhập thế. Không nhập thế thì làm sao độ sanh? Đạo Phật rất cần có những con người mạnh dạn đi vào cuộc đời. Vào đời nhưng không nhiễm đời. Cư trần bất nhiễm trần. Nghĩa là hiện đại hóa, nhưng không bị thế tục hóa. Nếu hiện đại hóa mà lại bị thế tục hóa, thì không còn phẩm chất giá trị của công cuộc hiện đại hóa đạo Phật nữa. Và như thế, thì có khác nào như người không còn dùng được cả nước và lửa vậy.

## 25. BẮT CHƯỐC VUA

Ngày xưa, có một người muốn tâm mình cũng sung sướng vui vẻ như vua, bèn hỏi người quen rằng:

– Ta làm cách nào được hạnh phúc như vua?

Người kia bày:

– Nếu anh muốn hoan lạc như ngài vậy, thì nên bắt chước điệu bộ của ngài.

Chàng cho điều ấy là chí lý, bèn đi đến trước mặt nhà vua xem từng cử động, chăm chú bắt chước bộ điệu của vua. Bấy giờ vua nháy mắt không ngớt, y cũng nháy mắt không ngớt như in. Vua thấy thế rất lấy làm quái lạ, hỏi rằng:

– Mắt ngươi có lông cặm, hay bị bụi rớt vào?

Chàng trả lời:

– Không, mắt tôi không sao cả, chỉ vì tôi muốn hạnh phúc như ngài, nên cố bắt chước điệu bộ của ngài đấy.

Vua nghe xong, nổi giận lôi đình:

– Ngươi thật là người hỗn sược!

Rồi sai quân lính đem ra đánh một trận nên thân, đoạn đuổi ra khỏi nước.

Lời Bình:

Bắt chước điều hay lẽ phải là ta nên bắt chước. Còn bắt chước những điều sai trái thiếu phẩm chất đạo đức tình người thì không nên bắt chước. Đừng có bắt chước theo

chết. Rồi cả đoàn người không biết ắt giáp gì, thấy anh ta chạy cũng chạy theo. Cứ cầm đầu cầm cổ mà chạy. Người mặc bộ đồ la sát, thấy vậy cũng phát sợ chạy theo. Cứ hùa nhau mà chạy chẳng cần biết nguyên nhân vì sao? Một người nhận làm cả bọn đều làm theo. Đến khi trời sáng, mới nhìn kỹ lại đó là người trong bọn mặc đồ quý la sát chứ không phải quý la sát thật.

Qua câu chuyện này, cho chúng ta một bài học về những tri giác sai lầm. Hầu hết nhơn loại đều sống trong vô minh vọng chấp, cho các pháp là thật. Vì bị mây vô minh che mờ nên mới có vọng kiến nhận thức sai lầm như thế. Khác nào như trong bóng đêm dày đặc họ không nhận rõ đó là người chứ không phải quý la sát. Phải đợi đến khi trời sáng mới nhận rõ đó là người chứ không phải quý la sát. Cũng thế, khi vô minh phiền não không còn, bấy giờ nhờ có trí huệ sáng suốt nên hành giả không còn nhận lầm cho các pháp là thật nữa. Thấy rõ chân tướng của các pháp là huyễn hóa không thật, khác nào hoa đốm giữa hư không. Nhận rõ ngũ uẩn giai không, duyên sinh như huyễn. Bấy giờ mọi sợ hãi lầm lẫn không còn. Cũng như đoàn người kia biết rõ không phải là quý la sát nên họ không còn sợ hãi nữa.

**thể cả bọn đều bị thương, tinh thần tán loạn. Bọn họ chạy đến sáng nhìn ngoái lại xem kỹ người mặc đồ quý la sát chạy theo sau không phải là quý thật. Cả bọn mới hoàn hồn dừng chân lại.**

### **Lời Bình:**

Lo âu sợ hãi là căn bệnh trầm kha của con người. Đây là căn bệnh thật khó trị. Trong đời sống ai cũng có nỗi lo âu sợ hãi. Từ lo sanh sợ rồi từ sợ sanh lo. Nó cứ lẩn quẩn trong một vòng tròn chuỗi xích như thế. Trong những nỗi lo lắng sợ hãi đó, cái mà con người sợ nhất đó là sợ chết. Có người nói chết tôi không sợ mà tôi chỉ sợ bệnh thôi. Nếu không có bệnh thì làm sao có chết? Ngoại trừ những tai nạn xảy ra bất thành linh. Còn lại, tất cả đều phải trải qua vì bệnh nặng hết phương cứu chữa mà chết. Chết là mẫu số chung không ai tránh khỏi. Biết thế, mà đại đa số con người đều sợ chết. Sợ đến đời mà người ta không dám dùng từ ngữ chết. Thay vì nói chết, họ lại nói nếu tôi có mệnh hệ nào, thì mọi người sẽ cầu nguyện cho tôi. Họ kiêng cử đến độ không dám nói cái quan tài mà phải nói là cái thọ. Nếu sợ mà tránh khỏi thì cũng nên sợ. Còn nếu không tránh khỏi thì phải chấp nhận sự thật.

Sanh già bệnh chết là một chân lý muôn đời bất di bất dịch. Khi đối diện biết rõ sự thật thì ta không còn lo sợ nữa. Sở dĩ ta lo sợ là vì ta không nhận ra sự thật. Ta đang sống trong ảo giác. Không khác gì anh chàng sơn sát nhận lầm bộ đồ la sát mà tưởng là quý la sát. Thế là ba chân bốn giò chạy trốn

kiểu: “Con ơi! học lấy nghề cha, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm”. Đừng thấy người ta sang rồi bắt quàng làm họ. Bắt chước theo kiểu đó có ngày tán thân mất mạng. Thấy người ta làm quan tham nhũng ăn hối lộ mà được giàu to, mình cũng bắt chước ăn hối lộ theo. Người ta ăn hối lộ tham nhũng mấy năm trời không sao cả, mình mới nhảy vào bắt chước ăn theo, vì thiếu kinh nghiệm tinh tế, nên dễ bị phát hiện lộ tẩy. Thế là, nhẹ thì bị cách chức, còn nặng thì phải bị vào tù ngồi gõ lịch. Dù quan to hay quan nhỏ gì, hễ kẻ nào tham nhũng ăn hối lộ của nhân dân, thì kẻ đó không sớm thì chầy cũng đều phải bị trừng trị đích đáng. Giả như luật pháp không trừng trị, thì còn có luật nhân quả. Đã gây nhân bất thiện thì làm sao hưởng được quả báo tốt lành? Muốn tránh khỏi quả báo tù tội, thì nên noi gương bắt chước những ông quan thanh liêm, chí công vô tư, chỉ một lòng vì dân vì nước. Dù ở địa vị lãnh đạo tối cao, quyền uy tốt bậc, nhưng họ không bao giờ có những hành động sai trái tham ô vơ vét của nhân dân, làm mất đi phong cách đạo đức của một nhà lãnh đạo. Họ là người thật xứng đáng cho người dân tôn kính đức độ và quyền lực của họ. Họ làm sạch bộ máy quyền hành cai trị nhà nước, kẻ nào tham nhũng ăn trên đầu trên cổ của nhân dân đều bị đưa vô hỏa lò trừng trị.

Người lãnh đạo quyền cao chức trọng mà hết lòng tận tụy hy sinh lo cho nước, cho dân thì ta nên noi gương bắt chước. Đó là nói về việc bắt chước quyền hành cai trị, hay nói đúng hơn là việc chánh trị ở ngoài đời. Còn ở trong đạo thì sao? Những người tu theo đạo Phật dù tại gia hay xuất gia thì ta cũng nên bắt chước làm theo những công hạnh mà chư Phật,

Tổ đã làm. Gần nhất là các bậc Tôn sư đạo cao đức trọng của chúng ta. Đó là những bậc tu hành chơn chánh làm lợi ích cho chúng sanh. Các ngài đã hy sinh cả cuộc đời để phụng sự cho đạo pháp và nhơn sinh. Đó là những bậc cao đức đáng để cho chúng ta noi gương bắt chước làm theo. Ngược lại, chúng ta không nên bắt chước những kẻ bất tài thất đức, lợi dụng chiếc áo nhà tu làm những điều trái với đạo đức và lương tâm của con người. Những hạng người này ta nên xa lánh, gọi là “kính nhi viễn chi”. Cách xa nhưng vẫn tôn kính.

Ở đời, hầu như ít nhiều gì ai cũng có cái cá tánh hay bắt chước cả. Dĩ nhiên, bắt chước có xấu và tốt. Cuộc đời tương đối là thế. Thấy người ta làm điều hay, điều lành, điều tốt thì ta nên bắt chước.

*Thấy người làm việc tốt lành  
Mình như thua kém tiến nhanh kịp người  
Thấy ai làm ác hại đời  
Như sờ nước nóng phải dời lánh xa  
Thấy người hiền hậu ôn hòa  
Ta nên cố gắng để ta bằng người*

Nói đến bắt chước, phải nói người Việt mình có cái tài bắt chước rất hay, nháy làm theo không thua ai cả. Thấy ai làm gì thì bắt chước làm theo một cách chính xác. Nhất là trong vấn đề công kỹ nghệ máy móc tối tân hiện đại. Về lĩnh vực tinh thần bắt chước cũng không kém thua ai. Cái gì người ta làm được thì mình cũng có thể làm được. Không những bắt

## 63. CHẠY TRỐN

Thuở xưa tại nước Càn đà vệ có một đoàn ca kịch, nhân vì trong nước phát sanh nạn đói hiểm nghèo, bọn họ mới sửa soạn hành lý ra nước ngoài phô diễn. Đường đi phải trải qua hòn núi Bà la tan, nghe đồn trong núi có con quỷ la sát, nó thường ăn thịt người; nhưng đến núi thì trời đã tối, không thể lên chợ được, đoàn hát đành phải ngủ lại đó một đêm.

Trên núi gió nhiều càng lúc càng lạnh, bọn họ phải nhúm lửa để hơ, cả bọn đều nằm ngủ bên đông lửa. Trong bọn có một người phát bệnh nóng lạnh không chịu được hơi lạnh bên ngoài, bèn lấy một bộ đồ diễn kịch mặc, nhưng lại lấy nhầm bộ đồ diễn lớp quỷ la sát mặc vào, ngồi bên đông lửa hơ ấm.

Sau đó, một người trong bọn thức dậy, ngóc đầu dòm thấy bên đông lửa có người mặc đồ quỷ la sát ngồi, sồn sát không chịu xem kỹ lưỡng, tưởng là quỷ thật ngồi rình, lập tức ba chân bốn giò cầm đầu chạy một mạch, cả bọn nghe ồn ào đều giật mình thức dậy, không rõ đầu đuôi cũng cầm đầu chạy theo. Bấy giờ người mặc bộ đồ quỷ la sát thấy cả bọn đồng chạy rất nhanh, không hiểu ắt giáp gì cũng chạy theo sau lưng bọn họ. Khi bọn chạy trước vừa chạy vừa nhìn lại sau, thấy phía sau có con quỷ la sát rượt theo rất gấp, kinh hoàng phi thường, bèn gắng sức chạy như điên, không quản công gai đá sạn, chẳng kể suối sông lạch nguồn, băng chạy trời chết, thân



không tiếp tục ăn nữa. Thế là bệnh của anh không bao giờ hết được. Có nhiều bệnh nhân uống thuốc không đúng liều lượng theo toa thầy thuốc đã cho, nên bệnh trạng cứ dây dưa kéo dài không hết. Thầy thuốc chỉ giúp trị liệu cho chúng ta một phần, còn lại một phần phải do chính chúng ta tự điều trị lấy. Giữa thầy thuốc và bệnh nhân phải có sự hợp tác chặt chẽ với nhau thì việc trị liệu mới có kết quả tốt đẹp được. Bằng không, thì căn bệnh khó mà lành lặn.

Ngụ ý của câu chuyện này nhằm nhắc nhở chúng ta mỗi người phải tự nỗ lực kiên trì trong việc tu học Phật pháp. Chúng ta phải luôn chuyên cần tinh tấn tu học không được chểnh mảng lười biếng, bữa có, bữa không, khi trời, khi sứt. Tu học như thế thì làm sao tiến bộ được? Đó là chúng ta thiếu điều kiện liên tục, tức đẳng vô gián duyên. Đẳng vô gián duyên là ta phải giữ đều đặn không được gián đoạn. Tu học mà thường gián đoạn thì không bao giờ thành công. Khác nào như anh chàng trị bệnh trong câu chuyện này. Thầy thuốc bảo anh phải ăn gà con liên tục, nhưng anh chỉ ăn một con rồi ngưng hẳn. Nếu uống thuốc không liên tục, thì dù cho thuốc tiên cũng không thể trị hết bệnh. Điều này chúng ta cần nên cẩn thận và lưu ý.

Người xưa nói: “Thê thượng vô nan sự, đô lai tâm bất chuyên”. Nghĩa là trên đời này không có việc gì khó, chỉ là do tâm mình có chuyên cần hay không đó thôi.

chước thôi mà còn có đầu óc phát minh sáng tạo tuyệt vời nữa.

Bắt chước điều hay là đáng được ca ngợi, nhưng đừng bắt chước một cách lối bịch như anh chàng bắt chước điệu bộ của nhà vua trong câu chuyện này. Bắt chước như thế, chẳng những không có được lợi ích gì mà còn bị nhà vua quở trách và bị quân hầu đánh cho một trận tơi bời.

## 26. TRỊ VẾT THƯƠNG

Thuở xưa, có một ông già bị vua đánh đập tàn nhẫn, bị thương sâu nặng vô cùng. Ông bèn dùng phân ngựa thoa vào đấy, vài hôm vết thương lành. Khi ấy có một người ngu thấy thế, lòng rất vui mừng, bèn nói:

- May quá! Ta vừa biết được một phương thuốc trị vết thương rất hay! Y lập tức về nhà nói với con rằng:
- Ta có thuốc hay lắm, con bằng lòng để cha đánh sau lưng cho bị thương rồi đem thoa thử, chắc chắn sẽ hiệu nghiệm vô cùng.

Người con vâng lời cha dạy. Y đánh sau lưng con cho bị thương rồi dùng phân ngựa thoa vào. Hành động như vậy mà tự xưng cho mình là rất thông minh, thật đáng làm trò cười cho hàng thức giả.

### Lời Bình:

Phật pháp là pháp giác ngộ. Người tu học Phật là hướng về Phật trí. Chúng sanh hằng sống trong vòng vô minh vọng chấp. Chấp ngã, chấp pháp rất nặng. Muốn phá vô minh vọng chấp, thì hành giả phải sử dụng trí huệ. Chỉ có ánh sáng trí huệ mới phá tan bóng tối vô minh. Vô minh là cội gốc của sanh tử khổ đau. Muốn đốn phá cội gốc vô minh, cố nhiên là chúng ta phải dùng cái búa bén trí huệ. Khi vô minh không còn thì tánh giác mới hiển bày.

## 62. ĂN THỊT GÀ

Thuở xưa, có một người mắc bệnh trầm trọng, mỗi vị lương y danh tiếng đến xem mạch. Lương y bảo:

- Ông nên thường ăn thịt gà con, bệnh sẽ dần dần thuyên giảm.

Người bệnh nghe theo lời lương y, sai người ra chợ mua một con gà về ăn thịt, y ăn một con rồi không ăn nữa. Lương y đến xem mạch lại cho y, hỏi y sau khi ăn gà con lộc, bệnh tình như thế nào? Y trả lời:

- Tôi không biết ra sao. Tôi chỉ ăn có một con gà nhỏ, theo tôi tưởng ném một lần với ăn hoài cũng vậy.

Lương y nói:

- Tại sao ông không ăn nữa? Ông phải ăn luôn mới có thể trị lành, chớ ăn một con làm sao lành được?

### Lời Bình:

Là bệnh nhân mà không làm đúng theo lời chỉ dẫn của thầy thuốc thì thử hỏi làm sao hết bệnh được? Bất cứ bệnh gì, trong thời gian chữa trị, ta phải nghe theo lời dặn và làm đúng theo những gì mà vị lương y chỉ bảo. Nhất là vấn đề sử dụng thuốc phải giữ đúng theo liều lượng mà thầy thuốc đã cho. Ta không thể làm trái lại. Như trong câu chuyện này, lương y bảo bệnh nhân nên thường ăn thịt gà con bệnh sẽ dần dần thuyên giảm. Ban đầu anh ta nghe và làm theo lời lương y căn dặn, nhưng sau đó anh chỉ ăn một con rồi ngưng

là mình cả. Hiểu được lý duyên khởi là thấy được “tánh không” của vạn pháp.

Việc tạo ra hình người đều do ảo tưởng, ảo giác của tâm. Đối với thời đại khoa học hiện nay, người ta cũng có thể tạo ra hình người gọi là người máy. Đã là người máy thì do điện tử điều khiển. Có khi nào tự nó biết nó là người máy không? Ngày nay khoa học tiến bộ người ta cũng có thể tạo ra con người bằng cách thụ tinh nhân tạo. Dù thụ tinh nhân tạo cũng đều do nhân duyên mà có. Nếu không có tinh trùng của người nam và buồng trứng của người nữ, thì thử hỏi có thành con người không? Do đó, nên nói vạn pháp đều do nhân duyên sinh là vậy. Khoa học ngày nay cũng đồng xác nhận và chứng minh cho điều này.

Đó là chúng ta luận theo cốt chuyện, còn ẩn dụ của cốt chuyện là nói ngoại đạo thường bắt chước những lý thuyết viên dung vô ngại, tương tức, tương nhập của vạn pháp. Nhưng bọn họ làm sao hiểu thấu được cái chân lý siêu việt này? Họ chỉ có thể hiểu lờ mờ chút ít giống như cái áo cháp vá nhiều miếng vải ráp vô thật nhìn vào không ra chi cả. Họ nghĩ phô trương như thế là đúng, nhưng kỳ thật chỉ làm trò cười cho thiên hạ đó thôi!

Vạn vật ở thế gian không có một đáng quyền năng thiêng liêng nào tạo ra cả, mà tất cả đều do nhân duyên và nghiệp báo của chúng sanh tạo nên. Nói một cách khẳng quyết hơn, tất cả đều do từ tâm vọng tưởng của con người tạo ra đó thôi. Nhất thuyết duy tâm tạo là thế!

Trong đạo Phật có ba loại chân lý: “Chân lý phổ biến, chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối”. Người tu học Phật thường phải học hỏi và áp dụng ba loại chân lý này. Chân lý phổ biến là chân lý nhân quả. Vì nhân quả là một chân lý tiềm tàng chi phối toàn thể vũ trụ. Lớn như quả địa cầu, nhỏ như hạt bụi li ti, tất cả cũng không thoát ngoài định luật nhân quả. Chân lý tương đối là chân lý đối trị. Phương pháp đối trị rất cần thiết cho việc tu tập hành trì của chúng ta. Đây là pháp phương tiện trị liệu rất hay. Như người nặng về sân hận, thì dùng pháp từ bi để đối trị. Nặng về tham lam thì dùng pháp bố thí để đối trị. Nặng về cố chấp thì dùng pháp hỷ xả để trị. Nặng về tập khí phiền não thì phải lấy trí huệ để trị. Nặng về si mê thì dùng phép quán nhân duyên để trị. Còn chân lý tuyệt đối, nó vượt ngoài phạm trù nhân duyên đối đãi. Nó không bị dính kẹt vào hai đầu: có không, phải trái, hay dở v.v...

Nói tóm lại, pháp tu đối trị này hễ bệnh nào thì cho uống thuốc nấy. Điều quan trọng là phải biết cách sử dụng thuốc. Phải cho thuốc đúng với bệnh trạng thì bệnh mới hết. Thuốc, thì không luận thuốc hay hay thuốc dở. Hễ thuốc nào chữa lành bệnh, thì đó là thuốc hay. Dù thuốc đó chỉ là phân ngựa, như trong cốt chuyện đã diễn tả. Một ông già bị vua đánh đập tàn nhẫn, bị thương tích sâu nặng, ông dùng phân ngựa thoa vào đấy, vài hôm sau vết thương lại lành. Kẻ ngu thấy thế, về nhà đánh con chó tử đầy thương tích rồi dùng phân ngựa thoa vào. Đây là một hành động si mê, bắt chước không phải cách. Ấy thế mà, người ngu vẫn cho mình rất thông minh tinh xảo không ai sánh bằng.

Ở đời, có lắm kẻ cũng tự cho mình thông minh xuất chúng như thế. Thông minh cái kiểu này chỉ làm khổ thêm cho mình mà thôi. Chẳng những không hết bệnh mà còn tăng thêm bệnh nặng. Như có người nghe trong kinh nói về phép quán “Bất tịnh”, có thể bỏ thân phàm, thoát ly sanh tử. Nghe thế, rồi họ cố ý lăng loạn hành dâm cho thỏa mãn dục tính, bấy giờ họ mới quán bất tịnh. Quán đâu không thấy mà chỉ thấy họ bị đắm chìm say mê trong dục vọng ngày càng sâu nặng thêm thôi. Và chính đó là nghiệp nhân tạo thành quả báo sanh tử luân hồi. Người tu hành phải sáng suốt trong khi sử dụng phương tiện hành trì. Không khéo dùng thuốc, thì thuốc trở lại thành bệnh. Coi chừng thuốc hay lại trở thành độc dược, chỉ vì ngu mê không biết cách sử dụng. Thế nên, phương pháp trị liệu rất cần thiết trong sự tu tập, nhưng phải hết sức thông minh linh động khôn khéo trong khi sử dụng. Đừng như người ngu kia làm hại con mình, rồi lại chứng tỏ cho mình là kẻ thông minh xuất chúng.

người ngu dốt, kẻ thiện người ác v.v... Tạo ra chỉ một thế giới bất bình, bất công như vậy? Đó là chưa nói đến sự xung đột tàn hại giữa loài này và loài khác, kẻ cả đồng loại vẫn sát hại lẫn nhau. Tạo ra chỉ một thế giới hỗn độn và tàn bạo gây ra cảnh chiến tranh giết chết lẫn nhau như thế?

Nhận xét một cách khách quan, ta thấy giáo thuyết của đạo Bà la môn nói trên đã đi ngược lại cái chân lý nhân duyên sinh khởi của vũ trụ. Theo Phật giáo cho rằng, vạn vật đều do nhân duyên sinh khởi. Không một vật nào vượt ngoài phạm trù duyên sinh cả. Nói nhân duyên gồm có chánh nhân và trợ duyên. Như hạt cam là chánh nhân và các điều kiện làm cho hạt cam được phát triển lớn lên thì gọi đó là những trợ duyên. Các điều kiện phụ thuộc như: đất, nước, người gieo hạt, không khí, ánh sáng mặt trời, sương móc v.v... Tất cả đều là những trợ duyên tốt. Ngược lại, nếu những trợ duyên xấu (nghịch duyên) hoặc thiếu duyên thì cái chánh nhân kia cũng không thể phát triển được. Nói về lý nhân duyên, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là “trùng trùng duyên khởi”. Đó là nói lý duyên sinh ngoại tại. Còn trong tâm thức của chúng ta cũng do nhân duyên sinh. Nghĩa là, ngoài sắc thân tứ đại ra, còn bốn thứ kia: thọ, tưởng, hành, thức, đủ duyên thì hợp lại tạo thành trạng thái tâm lý.

Nói tóm lại, vạn vật đều do nhân duyên sinh, thì cũng do nhân duyên diệt. Đủ duyên thì còn, hết duyên thì tan. Tuyệt đối không có một đấng thiêng liêng quyền năng nào tạo ra cả. Tất cả đều do duyên sinh, duyên diệt đó thôi. Thế thì, cuộc sống của chúng ta là sống theo duyên, không có cái gì

## 61. TẠO HÌNH NGƯỜI

**Giáo đồ của đạo Bà la môn thường tuyên truyền với mọi người rằng: Đại phạm thiên vương là chủ tể tạo ra muôn vật, tất cả muôn vật đều từ kia tạo ra.**

**Phạm thiên có một người đệ tử có ý tưởng muốn tạo người, ngày nọ tự mình nắn một hình người kỳ dị: cổ thì nhỏ, đầu thì to, bàn tay rất lớn, mà cánh tay lại nhỏ phi thường, bàn chân nhỏ tí mà gót chân thì lớn kinh người.**

**Y đem hình người ấy đến hỏi Phạm thiên:**

**– Thầy xem con tạo hình người này nó giống thứ chi?**

**Phạm thiên đáp:**

**– Nó giống một con quỷ.**

**Lời Bình:**

Trên thế gian này, không có một vật gì tự nó hình thành và tạo ra cái khác được. Tất cả đều hình thành trong lý duyên khởi. Dù là một vật thể rất nhỏ như hạt bụi li ti, cũng phải do nhân duyên cấu tạo hợp thành. Không một vật nào đơn độc mà tự nó có được. Nếu cho rằng, Đại phạm thiên là chủ tể tạo ra muôn vật, vậy thì ai tạo ra Đại phạm thiên? Không lẽ Đại phạm thiên tự nhiên mà có? Điều đó phản khoa học và rất phi lý. Giả sử Đại phạm thiên có quyền năng tạo ra muôn vật, thì tại sao ngài tạo ra chỉ một thế giới đầy dẫy những mâu thuẫn bất công và chênh lệch: kẻ giàu người nghèo, kẻ xấu người tốt, kẻ tàn tật người ốm đau, kẻ thông minh,

## 27. XẼO MŨI

**Thuở xưa, có một người sánh duyên với nàng con gái nhan sắc xinh đẹp, nhưng chỉ có cái mũi hơi khó coi.**

**Sau đó người kia gặp cô gái khác, chẳng những dung mạo đẹp để lạ lòng, mà cái mũi rất ngay thẳng, khả ái. Người kia tự nghĩ: “Ước gì ta có cái mũi đẹp của cô ấy để thay vào cái mũi của vợ ta, có phải vợ ta sẽ hoàn toàn xinh đẹp không?”**

**Thế rồi, y cắt mũi cô gái đẹp, cầm chạy về nhà khoe với vợ rằng:**

**– Em ơi! nay anh sung sướng được ban cho em cái mũi đẹp!**

**Y bèn cắt mũi của vợ quăng đi, rồi chấp cái mũi kia lại. Rót cuộc, không ráp được mà vợ y lại bị mất mũi càng thêm xấu xí vô cùng. Y làm hại cả hai nàng con gái đẹp.**

**Lời Bình:**

Đọc qua câu chuyện này, thật chúng ta không thể nín cười được. Trên đời này, không có ai mà ngu si đến mức độ như thế. Vì muốn cái mũi của vợ mình đẹp, mà đi cắt xẻo cái mũi của người đẹp khác để ráp vào cái mũi của vợ mình. Muốn ráp vào cho ăn khớp, thì phải cắt xẻo cái mũi của vợ mình. Cuối cùng, không ráp được. Thế là, cả hai đều bị mất mũi hết. Đó là hậu quả vô cùng tai hại của một kẻ quá ngu ngốc nhất trên thế gian này.

Chuyện này, ngụ ý nhằm nhắc nhở chúng ta rằng, đừng thấy người khác tu hành giới đức trang nghiêm thanh tịnh hơn mình, được mọi người tôn kính quý mến, rồi vì tự ty mặc cảm, nên tự xưng mình giới đức nghiêm tịnh cũng không thua kém gì người đó. Nhưng thực tế, thì giới đức hạnh tu của mình chẳng có ra gì! Như thấy cái mũi của người con gái khác xinh đẹp, anh ta cũng muốn cái mũi của vợ mình xinh đẹp, nên đều làm hại cả hai. Bản chất của mình xấu xí, nhưng vì muốn làm đẹp, chẳng chịu thua ai, nên ngụy trang giả dối bề ngoài, để mọi người lầm tưởng mình đẹp thật. Tuy nhiên, đã giả dối thì làm sao lâu bền được? Sớm muộn gì người ta cũng biết đó thôi. Chi bằng mình cứ thành thật với lòng mình, lo tu tâm sửa tánh cho tốt đẹp, không cần phải phô trương bên ngoài, người ta biết được cũng sẽ quý kính mình đó thôi. Ta nên nhớ chân thật bất hư. Ở đời, người ta yêu thương quý trọng mình là ở chỗ chân thật, không ai quý kính kẻ giả dối bề ngoài bao giờ. Có thể lúc đầu người ta chưa biết nên dễ bị lầm. Nhưng cây kim trong bọc giữ kỹ cách mấy lâu ngày thì nó cũng lòi ra thôi. Khi người ta biết được thì phẩm hạnh nhân cách tu hành của mình sẽ bị người ta chê bai khinh thường, vì đó chỉ là giả dối bề ngoài để che mắt lòng gạt thiên hạ đó thôi. Cho nên, nếu là người thật tu, thì không nên có những hành động phi pháp trái với phẩm hạnh đạo đức chân thật của mình. Đừng làm tổn thương phẩm hạnh của mình, cũng giống như người xẻo mũi vợ kia không khác vậy.

phương tiện, là kinh điển, chỉ là quyền giáo. Mặt trăng trên nền trời kia là biểu trưng cho chân lý tuyệt đối, đó mới là Chơn như, là Nhất thừa. Nương cái giả nhận ra cái thật, đó là cốt lõi yếu chỉ của người tu. Câu chuyện dạy ta phải nương bóng vàng dưới nước mà nhìn ngược lên cây mới nhận ra vàng thật. Ý nghĩa của cụm từ “Kiến sắc minh tâm” là như thế.

cũng không dính mắc. Nghĩa là năng sở câu vọng. “Nói cái vọng để tỏ cái chân, vọng, chân ấy cả hai đều vọng”.

Qua câu chuyện trên cho ta thấy rõ giữa mê và ngộ. Vì mê lầm nên đứa con cứ tưởng vàng thiệt ở dưới nước. Vì cho đó là vàng thiệt nên nó mới xuống nước tìm vàng. Nó đâu có ngờ rằng, đó là cái bóng của vàng thiệt ở trên cây chiếu xuống. Hiện chúng ta cũng giống như đứa bé trong câu chuyện này. Vì vô minh vọng động bất giác nên chúng ta lầm chấp các pháp duyên hợp cho là thật có. Đó là nhận giả mà cho là thật. Thế nên suốt đời chạy theo cái giả mà quên mất cái thật. Như đứa bé cho bóng vàng dưới nước là thiệt, nên nó mới dốc hết công sức tìm kiếm. Cuối cùng, cũng chỉ là kẻ bắt bóng vàng dưới nước mà thôi. Trong khi đó, người cha biết rõ đó chỉ là cái bóng của miếng vàng, chứ không phải miếng vàng thiệt. Vàng thiệt thì nằm ở trên cây. Người cha bảo đứa con hãy nhìn lên cây mới thấy miếng vàng thiệt. Còn miếng vàng ở dưới nước nó chỉ là cái bóng. Con đã nhận lầm cái giả mà cho là thật.

Cái tâm vọng tưởng điên đảo của chúng ta cũng nhận lầm như thế. Xưa nay, chúng ta lầm chấp mọi hiện tượng cho là thật pháp, thật ngã, nên chúng ta bám chấp vào đó mà phải chịu trôi lăn trầm luân trong bể khổ sinh tử. Nhờ có Phật Tổ chỉ dạy nên chúng ta mới biết tất cả đều là giả tướng duyên hợp. Như người cha nói với đứa con đó không phải là vàng thiệt. Nó chỉ là cái bóng vàng đó thôi. Đứa con nghe theo lời cha dạy bảo, nhìn lên cây thì mới biết đó là vàng thiệt. Khác nào nường ngón tay để nhìn thấy mặt trăng. Ngón tay là

## 28. ĐỐT ÁO

**Thuở xưa, có một người nghèo, làm thuê để dành tiền may được một cái áo ngắn bằng vải to. Khi y mặc ra đường, có người khác thấy hỏi rằng:**

- Hình dung mặt mũi của anh xinh đẹp như vậy, chắc là con nhà giàu sang, tại sao lại mặc áo vải? Tôi nay có biện pháp giúp anh có quần áo tốt, nhưng anh phải tin tôi, tôi không bao giờ đòi anh cả. Người nghèo nghe xong rất vui mừng. Tôi nhất định nghe theo lời anh.**

**Người kia bèn đốt lửa bên đường rồi bảo người nghèo:**

- Anh hãy đem cái áo vải xấu bỏ vào lửa đốt đi, sau khi áo vải cháy rồi, anh nên đứng đợi một chút, tức khắc có quần áo đẹp cho anh.**

**Người nghèo y lời đem áo xấu bỏ vào lửa đốt, đốt xong đi qua đi lại đợi chờ mà vẫn không thấy áo quần đẹp hiện ra.**

### Lời Bình:

Nghèo tuy không phải là cái tội, nhưng dễ bị người ta khinh bỉ coi thường. Nghèo, đôi khi có miệng mà không thốt thành lời. Sống trong bất cứ xã hội nào, người nghèo khổ đều bị thiệt thòi đủ mọi phương diện. Người nghèo không có tiếng nói trong xã hội. Vì nghèo mà phải chịu thấp cổ bé họng. Thông thường người giàu sang hay khinh thường kẻ nghèo hèn. Có người tuy nghèo khó khôn khéo, nhưng họ không

phải vì nghèo mà hèn hạ. Sống trong thời đại hiện tại của thế kỷ 21 này, tuy không có phân chia giai cấp giàu nghèo rõ rệt, nhưng trên thực tế chúng ta thấy vẫn còn phân biệt giàu nghèo. Thường người nghèo hay ôm ấp mặc cảm tự ty, nên họ ít khi giao tiếp với người giàu. Dù nghèo khổ, nhưng họ luôn vẫn có lòng tự trọng. Thỉnh thoảng ta thấy có người nghèo về vật chất nhưng tinh thần của họ rất thoải mái. Sống ngày nào họ giải quyết ngày đó. Họ không bon chen đua đòi tranh giành hơn thua với ai. Có những gia đình họ sống trên núi, tiện nghi vật chất thiếu thốn đủ mọi thứ, nhưng họ vẫn cảm thấy an vui hạnh phúc. Nhiều khi họ chỉ ăn rau trái trong rừng, nhất là lá đu đủ, mà họ vẫn tươi cười vui vẻ chẳng biết lo lắng phiền muộn điều gì. Họ sống lây lất qua ngày, nhưng lòng họ cảm thấy rất an vui. Ngược lại, có những gia đình có đời sống tiện nghi vật chất sung túc, nhưng họ rất đói khát về mặt tinh thần. Nhiều khi họ cảm thấy rất cô đơn giữa những người chung quanh. Đừng nghĩ rằng giàu sang là có hạnh phúc. Có lắm người giàu có tiền tỷ, nhưng cõi lòng của họ không có được ngày nào an vui thực sự. Có nhiều nhà giàu, họ vẫn đau khổ ngút ngàn, thậm chí họ còn quyên sinh kết liễu đời mình. Trên đây, chỉ nói đại khái cái tâm lý giữa người nghèo và người giàu. Điều quan trọng trong cuộc sống, mà ông bà mình thường nói: “Nghèo cho sạch, rách cho thơm”. Hay đừng ý mình giàu có sang trọng mà công cao ngã mạn khinh thường người khác. Đó là nguyên lý sống phẩm giá đạo đức của con người.

Đối với trong đạo, chuyện này ngụ ý Phật dạy: Thân người khó được, Phật pháp khó nghe. Nay ta đã được thân người,

## Lời Bình:

Trong nhà thiền có câu: “Kiến sắc minh tâm”. Nghĩa là nương sự vật bên ngoài để nhìn lại cái bên trong của mình. Cốt tượng Phật chưa phải là Phật thiệt. Phật thiệt là ở trong tâm chúng ta. Phật tượng bên ngoài chỉ là Phật giả biểu trưng. Chạy tìm kiếm Phật ở bên ngoài thì muôn đời vạn kiếp cũng không bao giờ thấy Phật. Vì Phật là con người, có đủ tính chất của một con người. Là con người nên tu mới thành Phật. Còn cốt tượng Phật chẳng qua là để biểu trưng nhắc nhở chúng ta đó thôi. Nương Phật giả để tìm ra Phật thiệt. Muốn thấy Phật thiệt thì hãy quy chiếu lại mình. Đừng để dính mắc vào sáu trần bên ngoài. Vì dính mắc vào sáu trần là chúng ta sẽ theo cảnh theo duyên phân biệt, như thế, làm sao thấy ông Phật thiệt của mình được? Bởi Phật không có ở bên ngoài.

Miếng vàng lấp lánh ở dưới nước chỉ là cái bóng, nhưng vì si mê nên đưa con cho là thật. Chính vì cho là thật nên nó mới nhảy xuống nước tìm kiếm. Đã là cái bóng thì mò tìm sao được? Hiện chúng ta cũng giống như đứa bé mò vàng dưới nước kia. Dù có mò tìm kiếm một ngàn năm cũng không bao giờ được vàng thiệt. Muốn có được vàng thiệt thì chúng ta phải nương cái bóng vàng chiếu xuống nước mà nhìn ngược lên cây thì mới thấy. Đó là hồi quang phản chiếu. Người mê thì tìm cầu bắt bóng, người trí thì nương bóng tìm lại hình. Hình đâu thì có bóng đó. Hình với bóng không rời nhau. Người trí thì nhận hình bỏ bóng. Người mê thì bắt bóng bỏ hình. Đến chỗ cùng tột thì cả hình lẫn bóng



## **60. THẤY VÀNG DƯỚI NƯỚC**

**Thuở xưa có một người chạy đến bờ ao, xem thấy dưới đáy ao có miếng vàng lấp lánh, bèn lội xuống nước để tìm vàng, mò tìm mãi không có mà thân thể mỗi một vô cùng. Y lên bờ ngồi nghỉ. Một hồi nước đứng lặng trong, y dòm xuống nước lại thấy vàng lấp lánh. Y bèn lội xuống nước tìm lại, tìm mãi khắp ao mà vẫn không có chi. Bấy giờ ngồi trở lại, nhìn xuống ao với một vẻ thèm thuồng.**

**Sau đó người cha đi tìm thấy y đang ngồi nơi đây với vẻ mặt ngơ ngác bơ phờ, ông hỏi y đang làm gì đó. Y trả lời:**

- Con thấy có vàng dưới nước, con vào tìm đã hai lần nhưng không có, chỉ toàn là bùn. Giờ đây thân con mỗi một quá không thể chịu được.**

**Người cha đến bờ ao nhìn xuống nước xem thử, mới biết rõ đó là cái bóng của miếng vàng, còn miếng vàng nhất định phải ở trên cây gần đây. Ông bảo con:**

- Con leo lên cây tìm vàng thử!**

**Người con không hiểu hỏi cha rằng:**

- Rõ ràng ở dưới nước, tại sao lại tìm trên cây?**

**Người cha nói:**

- Trong nước chỉ có cái bóng vàng, còn vàng nhất định ở trên cây mới phải. Con lên cây tìm đi, có lẽ do chim ngậm lại để trên ấy.**

**Y nghe lời cha leo lên cây tìm kiếm, quả nhiên có một miếng vàng mắc trên đó.**

lại được nghe giáo pháp của Phật, thì đó là một phúc duyên hy hữu của chúng ta. Vậy chúng ta cũng nên tài bồi thêm phước trí, y theo chánh pháp mà tu hành. Đừng nghe theo những lời khuyến dụ của bọn tà giáo ngoại đạo, họ lập nên những tà thuyết để dẫn dắt con người vào trong biển trầm luân sa đọa. Chúng ta phải vận dụng trí huệ để phân biệt rõ chánh tà chân ngụy, cũng đừng vội tin vào những lời nói ngọt ngào phi lý của họ. Nếu ta tin và làm theo lời nói của họ, chẳng những hiện đời ta bị tổn hại, mà còn phải bị mê hoặc ở đời sau, cũng như người nghèo kia bị lừa dối không khác vậy.

## 29. NUÔI DÊ

Thuở xưa, có một người nuôi dê, nuôi rất đúng phương pháp, nên mỗi ngày sanh sản rất nhiều, từ ngàn con đến vạn con. Nhưng người kia rất hà tiện, không dám giết một con ăn thịt, hoặc là đãi khách. Người khác năn nỉ xin hoặc mua bớt, nói cách gì y cũng không chịu mất một con.

Bấy giờ có người rất hiểu mảnh lối gian dối thường qua lại làm quen, dùng lời ngon ngọt kết bạn thân với y. Y tin là người chân thật. Một hôm người kia nói với y rằng:

- Tôi và anh đã thành bạn thân với nhau, nên có điều chi tôi cũng muốn bàn với anh cả. Anh nay chưa vợ con, rất cô đơn hiu quạnh. Tôi được nghe xóm nhà ở hướng đông, có một cô gái rất đẹp, nếu anh cưới nàng làm vợ thì xứng đôi vừa lứa vô cùng. Tôi xin làm người giới thiệu thì chắc chắn thành công.

Người nuôi dê nghe thế mừng rỡ vô cùng, bèn giao cho người kia rất nhiều dê và một ít lễ vật làm đồ sính lễ đầu tiên.

Cách vài hôm sau, người kia trở lại bảo anh rằng:

- Cô ấy đã bằng lòng sánh duyên cùng anh, và may quá, vợ anh nay đã sanh được một đứa con rất ngộ nghĩnh, tôi lại báo tin mừng cho anh hay!

Người nuôi dê chưa bao giờ thấy mặt vị hôn thê, nhưng nghe nói vừa sanh một đứa con, thì lòng mừng không thể

đến đành phải chịu trầm luân trong bể khổ. Cho nên, Phật Tổ thường khuyên chúng ta nên quý tiếc thời gian mà chuyên tâm tinh cần tu học, đừng để thời giờ luống qua, mà sau này ăn năn không kịp. Bấy giờ có ăn năn hối hận thì cũng đã muộn màng lắm rồi!

thời giờ luống trôi qua một cách vô ích. Người đời họ bị ràng buộc trong công việc làm ăn, nên họ không tha thiết gì với thời gian để đầu tư tâm linh.

Ngược lại, đối với người tu hành nói chung đều phải quý tiếc thời gian trong việc tu học. Đừng để ngày lại tháng qua, nhìn lại mình thấy đầu bạc trắng. Chừng đó mới biết mình đã già nua.

Trong phần lời tựa của Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới, có đoạn thức nhắc chúng ta phải ý thức đến sự vô thường mau chóng mà nỗ lực tu hành. Xin trích dẫn nguyên văn một đoạn như sau: *“Già chết gần kề, Phật pháp sắp diệt, vì muốn đắc đạo nên nhứt tâm cần cầu tinh tấn. Chư Phật do nhứt tâm cần cầu tinh tấn nên đặng chứng quả Vô thượng chánh giác, huống là các pháp lành khác.*

*Nhân lúc còn mạnh khỏe, các ngài phải gắng sức siêng tu pháp lành. Đâu nên chảnh gáp cầu đạo lại chần chờ già yếu. Còn mong mỗi thú vui gì?*

*Ngày nay chóng qua*

*Mạng sống giảm dần*

*Như cá cạn nước*

*Nào có vui chi!”*

Đó là lời thức nhắc rất tha thiết trong vấn đề tu tập mong được giải thoát. Có lắm người say mê mãi miết với công việc Phật sự mà quên đi thời gian tu học. Đối với con đường giác ngộ giải thoát thì họ không ân cần tinh tấn. Cứ dằn dà theo năm tháng không chịu siêng năng tu học, khi vô thường

**tả! vội vàng cấp cho người kia rất nhiều dê. Hai bên từ biệt.**

- Cách vài hôm sau nữa, người kia lại trở về nói rằng:**
- Anh ơi! thâm đau đớn quá, con anh đã chết rồi! Tôi đến đây thành thật chia buồn cùng anh, để tỏ tình bạn hữu.**

**Người nuôi dê nghe xong, vật vã khóc lóc thảm thiết, buồn khổ mãi không nguôi.**

### **Lời Bình:**

Chuyện lừa đảo lường gạt những người nhẹ dạ cả tin, thời nào cũng có. Nhất là trong thời đại văn minh cơ khí khoa học hiện nay, thì việc lừa đảo lường gạt lại càng tinh vi sắc xảo hơn. Họ lừa đảo từ trên xuống dưới, thượng vàng hạ cám không chừa ai cả. Không riêng gì kẻ vô học, mà ngay cả những người có học thức địa vị cao cũng bị họ lừa đảo phỉnh gạt qua mặt như thường. Tuy nhiên, đối với những người bình dân học thức kém thì họ dễ dờ trò phỉnh gạt lừa đảo hơn. Họ lợi dụng lòng tin tưởng đơn thuần của đối tượng mà họ lường gạt. Có thể nói, mọi ngành nghề trong xã hội, ít nhiều gì cũng đều bị lường gạt cả. Ngay như trong việc chữa bệnh, người ta hết lòng tin tưởng vào vị lương y, ai cũng nghĩ lương y là từ mẫu, là người có trách nhiệm lương tâm đạo đức, nên ai cũng muốn trị bệnh cho bản thân hoặc người thân của mình được mau hết bệnh. Họ tự xưng khoe khoang phô trương với thiên hạ, bệnh gì họ cũng đều trị hết cả. Nhất là những người bị bệnh cam điếc. Ấy thế mà, họ trị có hết không? Hay là trị xong thì người bệnh chẳng

những không hết mà còn phải vĩnh viễn đi xa về thế giới bên kia. Đó là hậu quả bị lừa đảo của một vị lương y vô lương tâm, mất hết nhân phẩm đạo đức của một con người. Đã hơn một thời, dư luận nổi lên bàn tán xôn xao vang dậy, ấy thế mà, vị lương y đó, vẫn nhớn nhơ tự tại ngoài vòng pháp luật, không thấy luật pháp quan tâm hỏi thăm tới họ. Bởi đằng sau họ, còn có một thế lực quá mạnh đủ để cho họ nương tựa vào. Thế thì, bây giờ thì sao? Thì đâu cũng vào đó thôi. Chưa thấy rung rinh nhúc nhích cục kích gì cả. Không biết tương lai sẽ ra sao?

Việc lừa đảo lường gạt này, phải nói khắp nơi đều có. Không khác gì trong câu chuyện này, tội nghiệp cho anh nuôi dê. Vì muốn cưới vợ nên anh bị người ta dùng mảnh lời chuyên nghiệp để lừa đảo lường gạt anh, mà anh cũng không hề hay biết. Vì quá tin người, nên không cần đắn đo suy xét. Khi muốn lường gạt ai, thì người ta dùng mọi thủ đoạn mảnh khéo gian xảo để chiếm đoạt. Dù là thủ đoạn đó rất gian ác, nhưng họ vẫn làm. Chẳng màng tội lỗi bị giam bị cầm, miễn sao có lợi cho họ thì thôi. Thủ đoạn trước tiên là họ dùng lời ngon tiếng ngọt rót vào tai người nghe. Đó là những lời đường mật làm cho người nghe mê mẩn tâm hồn, nên quên hết tất cả mọi sự nghi ngờ. Bây giờ, người nghe như bị thôi miên, kẻ lường gạt nói gì họ cũng răm rắp nghe theo nấy. Thế mới chết! Vợ chưa cưới mà người ta nói vợ anh sanh con cũng tin theo. Không những tin thôi mà anh ta còn tỏ ra hớn hờ mừng rỡ vô cùng. Cách vài hôm sau, người ta lại báo tin cho anh, con anh không may đã chết, bây giờ anh nuôi dê như người không hồn khóc lóc buồn thảm không nguôi!

nhằm để đáp ứng những nhu cầu thiết yếu cho đời sống con người. Cụ thể, ngày nay nền văn minh khoa học phát triển kỹ nghệ điện tử tiến bộ vượt bậc. Về mặt hại, chính vô thường nó luôn thay đổi bào mòn sự sống của chúng ta. Cụ thể là bốn trạng huống đau khổ: “sanh, già, bệnh, chết” không ai tránh khỏi.

Nhịp sống của con người luôn phấn đấu rượt đuổi để bắt kịp thời gian. Họ quyết không bỏ lỡ cơ hội nào, vì cơ hội không thể đến hai lần. Không ai tắm hai lần trong một dòng sông. Câu chuyện trên cho ta thấy, một người có ý thức biết cách sử dụng thời giờ đúng lúc. Một người thì không ý thức đến thời giờ. Thay vì đi cho kịp hội nghị, anh ta lại say mê xem đồ gốm nên trễ hẹn. Việc trễ hẹn này, đa số đều mắc phải. Nhất là đối với người Việt chúng ta thường hay trễ hẹn nhiều nhất. Đó là một thói quen ăn sâu vào tận xương máu thật khó bỏ. Họ luôn sử dụng thời giờ dây thun. Đó là thiếu tôn trọng và không biết quý tiếc thời gian. Sự lỗi hẹn là điều làm cho người chờ đợi phải cảm thấy rất bức mình. Chúng ta cần phải hiểu tâm lý này. Những ai thường hay thất hẹn với người khác, thiết nghĩ, ta nên sửa đổi lại. Ta phải tỏ ra tôn trọng lẫn nhau. Đó mới thật sự là cung cách hành xử tốt đẹp. Điều gì mình không muốn thì đừng để cho người khác phải bị thất vọng. Hầu hết người Việt mình thường hay mắc phải cái lỗi này lắm. Đó là điều thật đáng trách và đáng nói. Mong sao tình trạng này sẽ không xảy ra trong việc xã giao tương tác hằng ngày trong cộng đồng người Việt chúng ta.

Có người họ rất tôn trọng quý tiếc thời gian. Họ không để

## 59. XEM LÀM BÌNH

**Thuở xưa, có hai người đồng đi hội nghị, đi giữa đường thấy người thợ đồ sứ đang làm bình sành, làm rất khéo, hai người bèn đứng lại xem. Sau đó một trong hai người, biết mình xem đã lâu lắm, lật đật đi đến hội nghị cho kịp giờ. Trong cuộc hội nghị có đãi một bữa tiệc trọng đại và tặng phẩm vật quý giá vô cùng.**

**Còn người kia cứ đứng yên xem làm bình và tự nghĩ: “Ta xem làm xong một cái bình rồi hãy đi”. Nhưng thợ đồ sứ làm xong cái nọ lại làm tiếp cái kia, người kia cứ đứng xem từng cái một cho đến chiều tối mà vẫn còn ở đó xem, không đi hội nghị được, bụng lại đói như cào, rốt cuộc không được việc gì cả.**

### **Lời Bình:**

Người đời thường nói, thời giờ là vàng bạc quý báu. Có người khéo biết lợi dụng thời gian mà tạo nên sự nghiệp vẻ vang. Có người thì lại tiêu khiển thời giờ một cách trôi qua vô ích. Ta nên nhớ, thời gian có hai mặt: lợi và hại. Về mặt lợi, thì nó giúp cho ta thành công sự nghiệp tốt đẹp. Về mặt hại, thì chính nó làm cho tất cả mọi sự vật đều phải tiêu mòn theo năm tháng. Thời gian luôn trôi chảy qua đi như dòng nước. Do sự thay đổi sinh diệt đó mà có ra vô thường. Vô thường cũng có hai mặt lợi và hại. Về mặt lợi, nhờ vô thường mà con người mới phát minh ra nhiều thứ tiến bộ,

Nghe qua, chúng ta không khỏi buồn cười và còn cho anh nuôi dê là con người ngu muội. Chuyện này, ngụ ý cho chúng ta biết rằng, trong Phật giáo có những hạng người tuy có học thức cao, đa văn, quảng bác, nhưng lại sanh tâm đam mê tham trước dục lạc thế gian, nên bị tài sắc danh lợi nó nhận chìm trong mê hoặc không lối thoát. Bấy giờ không còn nghĩ gì đến pháp lành để tu hành, trở thành một con người si mê ngu dại tàn hại cả thân mạng. Đó chỉ vì do lòng ham muốn thỏa mãn dục tình mà quên hết con đường thánh thiện. Tiêu tan cả sự nghiệp tu hành mất hết pháp tài công đức, phải chịu trầm luân sa đọa vậy.

### 30. MUA LỪA

Thuở xưa, có một số tín đồ của đạo Bà la môn cử hành cuộc đại hội, họ cần dùng chén bạc. Vị giáo chủ của họ bảo đệ tử lên chợ mời một người thợ đồ sứ về làm. Đệ tử vâng lệnh đi tìm thợ. Đi giữa đường bọn họ gặp người thợ đang dắt một con lừa, trên lưng chở rất nhiều đồ sứ đem ra chợ bán. Lừa sẩy chơn té quỵ xuống, bao nhiêu đồ sứ trên lưng đều rớt xuống đất và bể tan tành. Người thợ đồ sứ buồn rầu khóc lóc mãi. Bọn họ thấy thế lấy làm lạ hỏi rằng:

– Tại sao anh khóc buồn bã thế?

Người thợ trả lời:

– Tài nào tôi không khóc, bao nhiêu đồ sứ công phu làm trong một năm, nay định chở đem ra chợ bán nào ngờ con lừa bị sẩy chân, trong khoảnh khắc bể nát cả, như thế không đáng rầu rĩ ư?

Bọn họ nghe thế mừng thầm và nghĩ rằng:

– Con lừa này giỏi quá, công khó người thợ làm một năm, chỉ trong nháy mắt nó có thể làm tiêu tan hết.

Bấy giờ, họ mới thương lượng với người thợ để mua con lừa. Người thợ đang tức giận muốn tống cổ nó đi, nghe có người mua nó, vội vã bán ngay.

Bọn họ cỡi lừa về ra mắt giáo chủ, vị giáo chủ hỏi rằng:

– Tại sao không tìm thỉnh người thợ đồ sứ, mà lại mua con lừa đem về?

Bọn đệ tử trả lời:

tình thân ruột thịt không phải dễ có. Đời người thật là ngắn ngủi. Vô thường đến với chúng ta không biết lúc nào. Sống là để chờ chết, có chi mà phải tranh chấp hơn thua? Cuối cùng, ai cũng phải từ giã cuộc đời này mà ra đi đó thôi! Nên cái gì buông xả được thì ta nên hoan hỷ buông xả. Có buông xả thì cõi lòng ta mới được an vui thanh thoát nhẹ nhàng. Càng ràng buộc vướng bận, ta càng đau khổ thêm thôi. Hãy sống cởi mở rộng lòng yêu thương nhau, đó mới là điều đáng quý. Ngụ ý của câu chuyện ngầm thức nhắc chúng ta nên xây dựng đời mình trong ánh sáng trí tuệ, tình thương và bình đẳng. Ta không nên gây ra chia rẽ hận thù.

phần hơn về mình. Dù đã có lời di chúc của người sắp mất, nhưng vì lòng tham lam nên khó có thể chia đều. Câu chuyện trên cho ta thấy rất rõ điều đó. Có người vì tranh giành hơn thua với nhau, mà gây ra thảm cảnh tang thương cốt nhục tương tàn. Đó là cảnh nồi da xáo thịt thật quá đau lòng! Việc này thường xảy ra trong xã hội kim tiền ngày nay. Xưa nay đều xảy ra cảnh tượng hải hùng như thế. Vì lòng tham, nên cuối cùng, anh em trong nhà chẳng ai được lợi lộc gì cả. Đôi khi nghe lời xúi giục của người ngoài mà gia đình gây nên cảnh xào xáo tàn hại lẫn nhau. Bởi kẻ nói ra, người nói vô, gây ra rối loạn cái thâm tình cốt nhục anh em trong gia đình. Vì thế, chúng ta phải hết sức bình tĩnh sáng suốt đừng để dư luận xỏ mũi dắt dẫn chúng ta mà gây ra những điều bất chánh lỗi đạo cang thường.

Hãy nhìn vào tai hại của việc phân xử gây nên bất lợi cho cả hai bên tranh chấp. Việc trong gia đình, tốt nhất là chúng ta nên ngồi lại thương lượng nhường nhịn hòa giải với nhau trong thâm tình máu mủ ruột thịt. Nên dùng lời nhỏ nhẹ yêu thương hòa ái mà bàn bạc thảo luận. Khi nào giải quyết vấn đề không ổn thỏa, chừng đó mới nhờ tới luật pháp giải quyết. Điều đó chỉ là một hạ sách cuối cùng lẽ ra không nên có. Sự giữ hòa khí ấm êm trong gia đình đó mới là điều thượng sách đáng trân quý. Tài sản của cải là vật ngoài thân. Nay là của mình, ngày mai qua tay kẻ khác. Ta nên ý thức cuộc đời này là vô thường không có gì bền chắc lâu dài. Nay còn, mai mất, nay có, mai không, đó là chuyện thường tình trong đời sống. Tình anh em máu mủ ruột thịt đó mới là thâm tình khó kiếm. Còn tiền của có thể ta tạo ra được, còn

- **Bản lãnh con lừa này, lớn hơn người thợ đồ sứ, vì người thợ làm trong một năm mới thành một số đồ, mà chỉ trong giây phút một mình nó, nó phá tan.**

**Vị giáo chủ lắc đầu lia lịa và nói rằng:**

- **Sao các con dại dột thế? Con lừa này trong khoảnh khắc có thể làm bể bao nhiêu đồ sứ, nhưng dù trải trăm năm, nó cũng không làm ra được một cái.**

**Lời Bình:**

Trên đời này, người khôn lanh thì ít, mà người ngu dại thì nhiều. Vì ngu dại cho nên phải chịu nhiều đau khổ. Thay vì phải mời cho được người thợ làm đồ sứ, nhưng vì con lừa nó sẩy chân nên làm bể hết đồ sứ. Thế là, anh ta cho con lừa nó có bản lãnh lớn hơn người thợ. Vì người thợ cả năm trời mới làm ra được một số đồ sứ, còn con lừa chỉ trong nháy mắt nó có khả năng làm tiêu tan hết đồ sứ. Đó là một sự so sánh của kẻ ngu. Người làm ra đồ sứ chớ con lừa làm sao làm ra đồ sứ? Một bên tạo dựng, một bên phá hoại, vậy mà vì là kẻ vô trí nên mới chọn bên phá hoại. Tạo dựng thì lâu, còn phá hoại thì chỉ trong chớp mắt.

Ở đời, có những người tuy thọ ân của người khác, nhờ người khác giúp đỡ cho mới được thành công trong sự nghiệp. Làm người phải biết ân đền nghĩa trả, không nên có thái độ quẹt mỏ như gà. Ăn cháo đá bát. Người ta thường nói, cứu vật thì vật trả ơn, cứu nhơn thì nhơn trả oán. Hạng người vong ân bội nghĩa thời nào cũng có. Gần gũi với hạng người này chẳng có ích lợi gì. Sách có câu: “Ăn trái phải nhớ kẻ

trồng cây, uống nước phải nhớ người đào giếng”. Hay “ăn cây nào rào cây nấy”. Thọ ân và báo ân đó là hai đức tánh căn bản của đạo làm người. Trong đời sống hằng ngày ta đã thọ ân rất nhiều. Chung quanh ta là những ân nhân của ta cả. Ngay cả không khí mà ta thường hít thở ra vào, có khi nào nó vắng mặt với ta không? Nếu không có nó thì ta sẽ chết ngay. Vậy không khí cũng là một thi ân rất lớn cho ta. Vì nó là hơi thở mạng sống của ta. Rồi đến, đất, nước, môi trường sống v.v... không có thứ gì là không phải ân nhân của ta. Thế thì, ta phải nghĩ đến tất cả những gì liên hệ đến ta và giúp cho ta có được một đời sống hanh thông an ổn lâu dài.

Cái mà mình cho nó không xài được nữa nên bỏ ra, vì nó là đồ vô dụng, nhưng người khác thì lại cho đó là vật hữu dụng. Cùng một sự vật, tùy theo quan niệm của mỗi người mà nó có giá trị hay không có giá trị. Cho nên trên đời này không có vật gì là vô giá trị cả. Chẳng qua tại vì mình không biết cách sử dụng đó thôi. Câu nói dụng nhưn như dụng mộc là ý này. Người thợ cho con lừa này nó gây ra làm bể nát hết đồ sứ của anh ta, nên anh ta quyết định bán nó. Trong khi đó bọn người đi tìm thợ lại cho con lừa quá giỏi, quá hay, chỉ trong nháy mắt nó làm bể hết đồ sứ. Thế là bọn này liền mua con lừa. Khi đem lừa về, vị giáo chủ quở trách cho bọn này quá đại dốt. Con lừa chỉ để người ta cỡi nó, chứ nó không thể làm ra đồ sứ được. Thế thì, cũng một con vật, kẻ thích, người không, kẻ dùng, người bán. Đó là tùy theo cách hiểu và cách sử dụng của mỗi người. Từ đó suy ra, cho ta một bài học: “Trên đời này không có gì là đúng hoàn toàn, và cũng không có gì là sai hoàn toàn. Đúng hay sai là tùy theo nhận

## 58. CHIA CỬA

**Thuở xưa, trong nước Ma la có một người dòng dõi Sát đế lợi mắc bệnh hiểm nghèo, biết mình sắp chết, bèn gọi hai đứa con lại trời trần:**

**– Sau khi cha chết, các con đem tài sản của cha chia với nhau cho đồng đều.**

**Chẳng bao lâu người cha chết. Hai đứa con y theo lời di chúc của cha, đem tài sản chia làm hai phần đồng đẳng. Nhưng chia đi chia lại hoài cũng không đều được. Người anh nói phần của người em nhiều, người em nói anh chia không đồng đẳng. Hai anh em tranh chấp mãi không thôi, mới đến một ông lão nhờ giải phân, ông lão bảo hai anh em nó:**

**– Ta có một biện pháp khiến hai anh em được vừa lòng: đem mỗi món đồ cắt ra làm đôi, mỗi người một nửa, như thế há không đồng đều ư?**

**Hai anh em nghe rồi đều đồng ý, bèn đem quần áo mỗi cái cắt ra làm hai, lại đem nào nồi, bình, chén, bát và tất cả các đồ đạc như: bàn, ghế, chiếu, giường, bát luận thứ chi đều chia làm hai phần cả, thậm chí tiền bạc cũng chặt làm đôi. Làm cho tất cả đồ đạc, tiền của trong nhà trở thành đồ bỏ.**

**Lời Bình:**

Sự tranh chấp phân chia tài sản, của cải ai cũng tranh giành



mà hư việc. Cùng là một chữ Biết, nhưng sử dụng nó đúng nơi, đúng chỗ, đúng thời, đúng lúc v.v... thật không phải dễ dàng. Làm việc gì mà không hợp thời, hợp thế, thì khó bảo đảm thành công. Chẳng những không thành công mà đôi khi trở nên phiền toái và sanh ra phiền não đau khổ. Vì thế, khi làm việc gì, chúng ta cần phải suy nghĩ cho chín chắn và phải quan sát cho thật kỹ càng. Người xưa có câu nói: “Thế chiến quốc, thế xuân thu, gặp thời thế, thế thời phải thế. Ai công hầu, ai khanh tướng, nơi trần ai, ai dễ biết ai”. Phải biết tùy thời, tùy cơ, mà ứng sử hành sự cho thích hợp. Có thế, thì mới có thể mang lại cho ta nhiều điều lợi ích. Đó là ngụ ý của câu chuyện nhằm khuyến nhắc chúng ta như thế.

thức và sở thích của mỗi người đó thôi”. Nói theo Như Huyền Thiên Sư là: “Nói gì cũng không trúng mà trúng. Viết gì cũng không trúng mà trúng. Nghĩ gì cũng không trúng mà trúng”. Không trúng là không trúng với ai, còn trúng và trúng với ai. Cho nên ở đời này không có gì là tiêu chuẩn nhất định cả.

### 31. TRỘM VÀNG

**Thuở xưa, có hai người thương gia cùng ở một chỗ, một người buôn vàng, một người buôn bông vải. Có người đến mua vàng, để vàng vào lửa thử xem thiệt hay giả. Người buôn bông vải kia lén trộm một cục, sợ người thấy, bèn đem giấu trong bông. Vàng đang cháy nóng đỏ làm cho bao nhiêu bông vải cháy sạch sành sanh, công việc bại lộ. Người kia chẳng những không trộm vàng được, mà còn bị cháy hết bao nhiêu là bông vải.**

#### Lời Bình:

Cái gì của người ta là của người ta. Mình không nên trộm lấy của người khác làm của mình. Đó là một hành động phi pháp xấu ác không thể chấp nhận được. Tài vật của người khi mất đi, thì họ cũng vô cùng đau buồn luyến tiếc. Nếu mình mất đi một thứ tài vật nào đó, mà mình rất yêu quý nó, thì thử hỏi mình có luyến tiếc đau buồn không? Suy bụng ta ra bụng người. Nghĩ thế, mình không nên trộm cướp tài vật của người khác. Chẳng những mình không trộm cướp mà mình còn phải tôn trọng và bảo vệ tài vật của người khác. Thế mới phải là đạo đức nhân phẩm của con người.

Việc thử vàng thiệt hay giả là việc thường tình của người tiêu thụ. Khi bỏ tiền ra để mua một món hàng nào đó, cố nhiên là mình không thể mua lầm được. Người bán thì

#### Lời Bình:

Không riêng gì phú ông tức cười, mà tất cả chúng ta cũng không thể nín cười được. Ở đời, sao lại có một hạng người ngu si đến thế? Tuy nhiên, có khi ngu mà sướng, còn hơn khôn quá mà chết. Đọc truyện Tàu hẳn chúng ta còn nhớ câu chuyện giữa Dương Tu và Tào Tháo. Dương Tu chết dưới tay Tào Tháo, là vì Dương Tu quá khôn. Tào Tháo làm gì Dương Tu cũng đều biết hết. Tào Tháo là con người vốn rất đa nghi. Lẽ ra, Dương Tu là thuộc hạ của Tào Tháo thì phải biết tâm thái của chủ tướng mình. Người xưa nói: “khôn cũng chết, dại cũng chết, biết là sống”. Xưa có một ông vua, trong lúc lâm triều, vì chợt bụng nên ông hạ phong (xì hơi dưới), vua liền hỏi ông quan ngồi gần: Người có nghe gì không? Dạ! nghe tiếng kêu xì hơi của bệ hạ thơm phức hà. Ông vua liền ra lệnh chém đầu ông quan này, vì cái tội nịnh hót, trên đời không có ai xì hơi mà thơm cả. Vua lại hỏi tiếp vị quan kế: Người nghe như thế nào? Dạ! tâu bệ hạ, thần nghe mùi rất thú vị. Vua ra lệnh chém đầu, vì cái tội khi quân. Vua lại hỏi tiếp ông quan kế bên: Ông quan này rút kinh nghiệm của hai ông quan trước, nên liền tâu với vua. Dạ! Muôn tâu bệ hạ, hôm nay thần bị nghet mũi nên không nghe gì hết. Nhờ nghet mũi mà còn sống. Ông quan này nhờ rút ra được bài học: “Khôn cũng chết, dại cũng chết, biết là sống”. Biết nói ở đây là phải biết thời, biết thế. Biết cái gì nên làm và biết cái gì không nên làm. Đó là thái độ khôn ngoan của người hiểu biết. Có những việc biết mà không nên làm. Vì biết làm sẽ gây ra tai hại. Cho nên phạm làm việc gì cũng phải biết thời cơ. Thời cơ chưa đến thì không nên vội làm

## 57. BỊ ĐẠP RỤNG RĂNG

Thuở xưa, có một phú ông, xung quanh có rất nhiều người hầu hạ cung kính; trước mặt họ thường khen ngợi ca tụng ông. Phú ông có bệnh thường khạc đàm, mỗi lần khạc ra, thì bao nhiêu là người tranh nhau đạp lên đàm rãi ấy.

Trong đó có một người thường đến sau, không đạp lên được đàm của phú ông đã nhổ, trong tâm rất buồn rầu, tự nghĩ: “Giả sử đợi đàm nhổ trên đất rồi mới đạp lên, thì ta không đạp được. Chỉ bằng khi phú ông sắp nhổ đàm ta đạp trước”.

Sau khi quyết tâm như vậy rồi, cho đến lúc phú ông vừa tằng hắng một tiếng, chính là sắp khạc đàm y bèn vội vã xô mọi người, lẫn vào đạp trên mặt phú ông một cái đích đáng. Y dùng sức quá mạnh đạp lên, khiến cho phú ông bị rụng răng, sức môi, méo miệng.

Phú ông quá đau đớn, buồn rầu bèn hỏi:

– Tại sao người nỡ đạp sứt môi ta?

Người kia trả lời:

– Tôi mến ông lắm, thường tưởng sẽ được đạp lên đàm của ông, nhưng mỗi lần tôi muốn đạp, thì người khác lại tranh, xô tôi ra, vì thế hôm nay tôi đạp trước trên mặt ông khi đàm ông sắp ra đến miệng.

Phú ông nghe rồi vừa nổi giận vừa tức cười.

không làm rồi, chỉ có người mua mới bị lừa thôi. Thời nay, người ta hay lừa dối thành chơn lẫn! Việc buôn bán đồ giả đã xảy ra ở Việt Nam, hầu như mọi người đều biết. Vì tất cả đều có thông tin trên mạng. Nào là thuốc giả, sữa giả và nhiều thứ giả khác nữa. Có những thứ đồ giả mà người tiêu thụ mua xài, không có hại chi cả. Như đồ trang sức làm đẹp của phụ nữ v.v... Trái lại, có những món hàng giả rất tai hại cho người tiêu thụ. Chẳng hạn như sữa giả, thuốc giả... nói trên. Các nhà buôn không có lương tâm, mất hết nhơn tính, họ chỉ biết có lợi lộc cho họ thôi, còn ai chết mặc ai. Thật là cái tâm quá tàn nhẫn ác độc. Ngày nay, các loại thực phẩm phần nhiều đều có chứa những loại độc tố. Vì người ta dùng thuốc bảo quản để duy trì thực phẩm lâu dài. Thậm chí có người còn tiêm thuốc các loại hóa chất vào những loại trái cây để bán. Thế là chỉ có tác hại cho người tiêu thụ đó thôi. Người tiêu thụ thật không biết đâu mà lường! Dù có cẩn thận đến đâu cũng không tránh khỏi sự nhiễm độc. Ngoài ra, môi trường sống đều bị ô nhiễm, ngay cả không khí cũng bị ô nhiễm. Như thế, bảo sao con người không bị nhiễm độc sanh ra nhiều thứ bệnh hoạn? Sống trong vòng cộng nghiệp thì con người phải chịu nạn chung như thế thôi!

Câu chuyện này ngụ ý nói rằng: “Ngoại đạo ăn cắp giáo lý của đạo Phật đem làm của mình, nhưng vì họ không rõ nguyên lý, không khéo biết sử dụng, chẳng những không hiểu Phật pháp, việc làm không đi đến đâu, mà lại làm cho giáo pháp của họ bị pha trộn. Cuối cùng cơ mưu đã bị bại lộ, làm trò cười cho kẻ bàng quang”. Thật không khác gì kẻ bán bông trộm vàng, đem cục vàng giấu trong bông, không ngờ

lửa cháy cả hai: vàng và bông vải đều bị cháy sạch hết. Đúng là mất cả chùy lẫn chài. Đó là hậu quả tai hại của kẻ lợi dụng lấy của người làm của mình. Một việc làm bất chánh phi pháp thì thử hỏi làm sao mà toại nguyện được?

thấy cả, nhưng không ai dám phủ nhận là không có không khí. Trong cuộc đời này, có những cái ta không thấy được bằng nhục nhãn, như không ai thấy được điện, nhưng có ai dám nói là không có điện không? Vì người ta không nhận ra được cái Chơn lý tuyệt đối, nên họ chấp chặt vào mọi hình tướng của sự vật. Không ai phủ nhận mọi sự vật là hoàn toàn không có, nhưng đó chỉ là giả có không thật đó thôi. Tất cả chúng ta nhìn sự vật bằng con mắt “hữu tướng” nên mới bị đau khổ. Nếu chúng ta nhìn sự vật bằng con mắt “vô tướng” thì chắc chắn là chúng ta sẽ không đau khổ. Đám mây mà ta nhìn thấy trên bầu trời, khi nhìn sâu vào ta thấy đám mây đó là vô tướng. Vô tướng có nghĩa là nó không có cái tướng chân thật. Bởi vì đám mây đó tự nó không có. Mà nó phải nhờ các thứ khác tạo thành. Như hơi nước bốc lên từ các sông, biển, ao, hồ v.v... là vì nhờ có sức nóng của mặt trời mới có ra hơi nước. Khi hơi nước bốc lên gặp không khí lạnh tụ lại thành mưa. Thế thì, ta nói đám mây đó do từ những cái khác không phải là mây, đủ duyên hợp lại thành mây. Như vậy, thực thể của đám mây là không, là vô tướng. Nhìn bằng tuệ giác như thế là ta không bị kẹt vào đám mây. Không dính kẹt vào đám mây là ta đã giải thoát rồi. Nói đám mây chỉ là tiêu biểu, ta nhìn mọi hiện tượng vật thể khác cũng đều như thế.

**Người đẩy xe nói: “không có chi hết” chính là đã ban cho chúng ta cái “không có” rồi.**

#### **Lời Bình:**

Khi thấy người ta gặp nạn khó khăn, lẽ ra mình nên tận tâm cứu giúp người ta mới phải. Chưa giúp mà đã đòi hỏi người ta phải trả ơn cho mình. Lòng người không phải ai cũng như ai. Kẻ có lương tâm đạo đức tình người, thì thường hay thương yêu giúp đỡ kẻ khác. Trái lại con người ích kỷ chỉ nghĩ đến quyền lợi cho riêng mình thì lại khác. Sống trong một xã hội đương nhiên là có kẻ tốt, người xấu, kẻ thiện, người ác. Cuộc đời tương đối hẳn có tốt là có xấu, có thiện là có ác. Chính vì ai cũng có hai loại hạt giống thiện ác này trong tâm, nên tùy hoàn cảnh mà nó hiện khởi. Khi hỏi: sau khi giúp, bạn sẽ đền ơn cho tôi vật gì? Người kia trả lời “không có” vật gì để đền ơn cho bạn cả. Đã nói không có, mà họ vẫn theo đòi mãi người kia phải cho họ cái không có. Đến cuối cùng, họ mới nhận ra là người kia cho họ cái “không có chi hết”.

Câu chuyện nghe qua thật buồn cười. Nhưng nó mang một triết lý sống rất sâu sắc. Cuộc đời này rốt lại không là gì cả. Bởi tất cả sự vật đều là vô thường, vô ngã. Vô thường, vô ngã, không có nghĩa là không có gì hết. Tuy mọi hiện tượng do duyên hợp giả có, nhưng trong cái giả có đó nó có một cái thực thể chân thật. Có những cái tuy chúng ta không thấy, nhưng không phải là không có. Không phải không trơn rỗng tuếch như lông rùa sừng thỏ. Như không khí không ai

## **32. CHẶT CÂY TÌM TRÁI**

**Thuở xưa, trong vườn một ông vua, có trồng một thứ trái cây rất tốt, tàng nhánh sum suê, sanh trái ngon ngọt lạ thường, không chỗ nào có.**

**Ngày nọ người khách ngoại quốc đến chơi, vua đưa đi xem cây ấy và nói rằng:**

**– Cây này sanh một thứ trái ngon vô song, chẳng nơi nào có cả.**

**Khách hỏi:**

**– Quả thật có trái ngon, vậy cho tôi một trái ăn thử được không?**

**Vua bằng lòng, bèn gọi người đốn cây ngã xuống để tìm trái, nhưng tìm không được trái nào. Sau đó, vua bảo người đem cây đã chặt trồng lại, rồi tìm đủ biện pháp, cũng không thể nào làm cho nó đâm chồi nảy tược như xưa. Cây ấy chết tuyệt, không còn sanh trái nữa.**

#### **Lời Bình:**

Thật là buồn cười. Muốn hái trái đãi khách mà lại đốn cây. Khi cây ngã xuống lại không tìm được trái nào. Thế rồi, nhà vua sai người đem cây trồng lại, nhưng cây đó không thể sống được. Một ông vua ngu dốt như thế, thì làm sao trị nước an dân? Ở đời, cũng có lắm người mê muội cách hành xử không khác gì ông vua này. Muốn có kết quả tốt mà không chịu gieo nhân tốt. Biết rằng cây có trái ngon, nhưng

rất tiếc nó chưa ra trái. Chưa ra trái thì làm sao đãi khách? Ông khách đòi một điều mà không có trong thực tế. Cây chưa có trái thì làm sao hái để đãi ông? Thay vì chờ đợi cho nó có trái thì chừng đó sẽ hái trái đãi khách. Đàng này nghe người ta muốn ăn thử thì liền vội sai người đốn cây để tìm trái. Câu chuyện nghe qua thật là ảo tưởng vô lý. Ngẫm kỹ, đời sống của chúng ta cũng có những điều ảo tưởng vô lý như thế. Nhiều khi biết nó là vô lý, nhưng người ta vẫn coi nó như là có lý. Biết cầu nguyện là không được như ý mình muốn, nhưng người ta vẫn muốn cầu nguyện. Biết rằng, đó là những tia hy vọng mỏng manh, nhưng người ta vẫn cố bám lấy niềm hy vọng đó.

Trong cuộc đời này có những điều rất phi lý, hoàn toàn không có trong thực tế, nhưng người ta vẫn nuôi hy vọng ước mong. Ước mong những điều hư ảo hoang tưởng, vậy mà người ta vẫn mơ ước. Lý do tại sao? Tại vì trong lúc đau khổ cùng cực, người ta muốn đi tìm một cái gì đó để khóa lấp an ủi cho nhẹ lòng. Họ van vái khẩn cầu với một đấng thần linh nào đó để phù hộ cho họ. Biết rằng, đó chỉ là gởi gắm một niềm tin hoang đường vô vọng, nhưng họ vẫn tin. Chính niềm tin đó an ủi xoa dịu phần nào trong niềm đau tuyệt vọng của họ. Khác nào như tìm trái cây thơm ngọt, trong lúc cây chưa có trái. Tuy cây không trái nhưng họ vẫn muốn hái ăn. Niềm hoài vọng mong mỏi của con người trong hoàn cảnh tận cùng đau khổ, đâu đó lóe lên một tia sáng hy vọng ở cuối đường hầm. Có sống trong hoàn cảnh cùng cực của khổ đau, thì chúng ta mới có thể cảm thông được sự đau khổ cùng cực đó.

## 56. CÁI KHÔNG CÓ

Thuở xưa, có hai người đi đường, thấy một người đẩy chiếc xe đầy cây vừng sống, bị sa vào vũng bùn không thể kéo ra. Bấy giờ người kéo xe yêu cầu hai người kia rằng:

– Các bạn làm ơn kéo hộ tới chiếc xe này lên khỏi bùn.

Hai người đồng hỏi:

– Chúng tôi kéo hộ xe cho bạn, bạn sẽ đền ơn cho chúng tôi bằng thứ gì?

Người đẩy xe trả lời:

– Không có vật gì đền ơn các bạn cả.

Bấy giờ hai người xúm xít lại kéo hộ chiếc xe ra khỏi bùn, bọn họ theo đòi người đẩy xe đền ơn.

– Hãy đem cái “không có” cho chúng tôi đi.

Người đẩy xe lại nói:

– Không có gì hết.

Một trong hai người bướng bỉnh yêu cầu:

– Hãy đem cái không có cho chúng tôi. Tuy tôi không biết cái không có ra làm sao cả, nhưng phải là cái không có.

Người kia nói thế rồi, chìa tay ra mãi, để đợi cầm lấy cái không có không chịu co tay vào. Người kéo xe bối rối không biết làm thế nào để giải quyết.

Trong lúc ấy, một trong hai người hiểu ra lẽ thật. Vừa cười vừa nói với người bạn rằng:

– Thôi chúng ta nên đi, bắt tất phải nhiều lời qua lại.

Nghĩa là sanh được thân người rất khó, được nghe Phật pháp lại càng khó hơn. Nay chúng ta đã được thân người, sáu căn đầy đủ, đó là một phước báo rất lớn. Chẳng những thế, mà chúng ta còn có nhân duyên được nghe chánh pháp Phật dạy, thì lại càng được điểm phúc trên cái điểm phúc. Do đó, nên chúng ta cố gắng tiến tu nghiêm trì giới hạnh, đừng thấy mình có được chút ít phước báo vội cho là đủ. Trên bước đường tu tập, đương nhiên chúng ta thường gặp nhiều chướng duyên thử thách, như ông vua bị quân địch bao vây, nhưng rồi cũng được cứu thoát vượt qua. Đừng vì đam mê danh lợi đắm chìm trong dục lạc thế gian mà đánh mất đạo đức nhân bản của chính mình. Như ông quan kia không cần gì cả, chỉ cần cạo được râu vua là ông đã mãn nguyện rồi. Chỉ cần một đời sống đơn giản, không tranh danh đoạt lợi là hạnh phúc lắm rồi. Chính đó mới là nếp sống của người tu hành, chỉ mong cầu sớm được thoát ly sanh tử khổ đau mà thôi.

Thâm ý ẩn dụ của cốt chuyện, nhằm nói về công đức của sự trì giới. Người gìn giữ tịnh giới nghiêm trang, khác nào như cây đại thụ, có thể sanh ra các thứ trái thơm ngon như: Từ bi, trí tuệ, vị tha, bình đẳng, hỷ xả v.v... Muốn có được những trái cây thơm ngon tuyệt diệu đó, thì hành giả phải cố gắng nỗ lực dụng công huân tu mới mong có được cái kết quả tốt đẹp. Tuy nhiên, trong giới tu hành, không phải ai cũng tu hành chơn chánh hết đâu, cũng có người buông lung tâm ý, hủy phạm giới cấm, luật nghi, mà mong cầu giải thoát, thì chẳng khác nào như người chặt cây tìm trái, chẳng những trái không tìm được, mà cây quý giá từ nay cũng bị chết khô. Phật nói, hạng người hành động phá giới cũng giống như thế, thật đáng thương xót biết bao!

### 33. THÂU NGẮN ĐƯỜNG ĐI

Thuở xưa, có một thôn cách kinh thành một trăm dặm, nơi ấy có một cái giếng nước rất trong và ngon ngọt lạ thường. Vua hạ lệnh cho dân làng mỗi ngày phải chở nước về kinh thành cho vua uống.

Dân làng ngày ngày tới lui mệt mỏi không chịu được, bèn rủ nhau trốn đến phương xa. Việc này thôn trưởng biết được, mới triệu tập một cuộc đại hội thôn dân, vị thôn trưởng đứng ra tuyên bố:

- Các anh em chớ đi đâu hết, tôi sẽ yêu cầu nhà vua thu ngắn con đường một trăm dặm thành sáu mươi dặm tức khắc. Các anh em đi lại sẽ gần hơn, không đến nỗi mệt mỏi như trước.

Hội nghị bế mạc, vị thôn trưởng vội vã vào kinh yêu cầu vua như thế. Vua phê chuẩn lời thỉnh cầu và hạ lệnh cho sở lục lộ thu ngắn con đường một trăm dặm còn sáu mươi dặm. Dân làng được tin ấy đều vui mừng và tự cảm thấy gần hơn trước. Từ đây họ càng tin tưởng lời vua, họ đồng lòng tỏ ra không dời đi đâu cả.

#### Lời Bình:

Người tu hành cần phải có cái tâm bền bỉ và trường viễn. Sách có câu: “Trường đồ tri mã lực, cửu xử thức nhơn tâm”. Đường dài mới biết ngựa hay, ở lâu mới biết lòng người ra sao? Thường tình khi phát tâm tu học chánh pháp, người ta

Điều mà chúng ta không khỏi thán phục ông quan hầu cận này, khi vua hỏi cần gì, thì ông chỉ cần cạo râu cho vua thôi. Ngoài ra, ông không cần gì khác. Thật là một nghĩa cử rất đáng khen. Trung thành với vua, không có ý đồ lợi dụng. Người đời cho ông là ngu si, vì họ chỉ thấy quyền lợi danh vọng. Nhưng họ đâu có biết rằng, chính sự từ chối của ông mới thật sự là người thông minh khôn ngoan. Ông trung thành với vua, mục đích là chỉ vì giang sơn xã tắc. Nếu ông nhận những tài vật mà vua ban cho, thì ông không thể nào được nhà vua yêu thương trọng dụng nữa. Đó không phải là trung thành, mà chỉ vì lợi lộc. Làm người phải biết ta biết người, và phải biết cách hành xử sao cho phải đạo vua tôi. Đó là phẩm chất đạo đức của một con người. Thử hỏi thời nay có một ông cán bộ công chức nào được như thế không? Hay là chưa ban thưởng mà đã muốn làm giàu rồi! Ta thấy mấy ông cán bộ cấp cao hiện nay, cũng chỉ vì tham vọng quá lớn mà lãnh lấy cái hậu quả thân bại danh liệt. Chỉ vì lòng tham ăn hối lộ vơ vét của dân, nên phải bị mất hết chức vụ. Ông bà mình nói: “Tham thì thâm hay ăn sâu ngấp cắn” là thế đó. Chẳng những bị mất chức thôi, mà họ còn bị người đời nguyên rủa khinh khi coi thường nữa. Câu nói: “Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”. Tiếng tốt hay tiếng xấu đều để lại muôn đời. Tiếng tốt thì được mọi người tôn kính tri ân nhắc nhở, còn tiếng xấu thì bị người ta phỉ nhổ chê bai đời đời. Đó là chúng ta luận bàn về cách hành xử theo thế gian, còn đối với đạo pháp thì sao? Ấn ý của câu chuyện này nói lên điều gì?

Chuyện này tỉ dụ: “Nhơn thân nan đắc, Phật pháp nan văn”.



có được. Muốn người ta trung thành với mình, thì mình phải biết cách đối xử với họ. Nếu mình hết lòng yêu thương họ, thì họ cũng hết lòng yêu thương mình. Hằng ngày mình cứ đối xử tốt với họ, cố nhiên là họ luôn nhớ ơn mình. Cho nên đức tánh trung thành không phải do ở nơi họ không, mà phần lớn là do cung cách đối xử tử tế của mình. Nếu mình hết lòng với họ, thì họ sẽ hết lòng với mình. Cung cách hành xử ở đời tương đối là như thế. Mình đối xử không tốt mà bắt người ta phải trung thành với mình, chuyện đó không bao giờ có. Vì nó trái với luật nhân quả.

Một ông quan hầu cận trung thành, đến mức độ xả thân cứu thoát vua, không phải một sớm một chiều mà có được như thế. Phải là một ông vua nhân từ đức hạnh, yêu thương dân như chính yêu thương bản thân mình, nhất là đối xử tốt với những người hầu cận chung quanh. Họ trung thành xả thân liều chết cứu mình, không phải chỉ vì cá nhân mình không, mà họ còn nghĩ tới giang sơn xã tắc nữa. Vì đất nước đang cần một bậc quân vương hiền tài đức độ hết lòng vì dân vì nước. Nếu người lãnh đạo không có đức, có tài, chỉ ích kỷ nghĩ riêng cho bản thân mình, ai chết mặc ai, một con người như thế, thử hỏi ai trung thành với họ? Ta còn nhớ, trong thời đại nhà Hậu Lê, tức Lê Lợi, người anh hùng áo vải Lam Sơn. Có lần, bị quân giặc nhà Minh bao vây không còn lối thoát, bấy giờ có một người anh hùng giả làm vua mở đường dụ giặc thoát khỏi vòng vây quân thù, người anh hùng trung thành đó chính là Lê Lai. Ông đã liều mình hy sinh cứu chúa.

muốn rút ngắn thời gian để chóng có được kết quả sớm. Khác nào như gieo giống xuống đất là họ muốn có trái ăn liền. Đó là điều nghịch lý và không bao giờ có. Vì nhân quả đòi hỏi phải có thời gian. Tùy theo mỗi loại hạt giống ta gieo mà thời gian kết quả có mau chậm khác nhau. Bởi nhân quả nó có hiện báo, sinh báo và hậu báo. Hiện báo là nhân và quả có mặt ngay trong giây phút hiện tiền. Như ăn là no; học là biết chữ. Ăn là nhân, no là quả. Học là nhân, biết chữ là quả. Còn sinh báo là do đời trước ta tạo nghiệp thiện, ác thế nào, thì nay sinh ra đời để ta trả lại cái quả báo thiện hoặc ác mà ta đã gây tạo. Còn hậu báo là hôm nay ta gây cái nhân thiện hoặc ác thế nào, thì đời sau sanh ra để ta trả cái quả báo mà do ta đã gây ra. Thế nên, muốn hiểu rõ nhân quả thì ta phải y cứ vào yếu tố thời gian: hiện tại, quá khứ và vị lai.

Trên bước đường tu, muốn cầu thoát lý sanh tử, nhưng họ thấy thời gian sao mà nó dài đằng đẵng. Càng lúc càng cảm thấy chán nản mỗi mết. Có đôi lúc đâm ra chán nản muốn bỏ cuộc thôi lui. Đó là tâm lý yếu đuối thường tình của con người. Họ thiếu sự bền chí và kiên nhẫn, hễ bỏ thí là muốn có phước giàu sang liền. Chính vì biết rõ cái tâm lý nhu nhược này của chúng sanh, nên trong Kinh Pháp Hoa ở Phẩm Hóa Thành Dụ thứ bảy, đức Phật dùng phương tiện hóa ra cái thành, để cho đoàn người tạm thời dừng chân nghỉ ngơi cho khỏe rồi đi tiếp. Mục đích nhắm tới của người dẫn đường là phải đến cho kỳ được “Bảo sở”. Vì nơi đó có đầy đầy ngọc ngà châu báu tha hồ cho đoàn người nhặt lấy. Nghe nói của báu thì họ liền ham thích, nhưng ngại vì đường đi thì quá dài lâu, nên họ cũng đâm ra ngao ngán

chán nản. Khi quá mệt mỏi, thì ai cũng muốn lui về. Có khác gì tâm trạng của những người trong làng đi lấy nước ngọt cách xa kinh thành về cho vua uống. Vì đường quá xa, nên họ không thể đủ sức để phải đi như thế. Thay vì họ rủ nhau đi đến phương xa lập nghiệp, nhưng vị thôn trưởng thông minh nên triệu tập mọi người họp lại để lấy ý kiến chung là yêu cầu nhà vua nên thâm ngăn con đường lại, từ một trăm dặm, còn lại sáu trăm dặm. Việc thỉnh cầu của họ có lý, nên nhà vua phải phê chuẩn việc thâm ngăn đường đi cho họ.

Cũng thế, đức Phật dùng phương tiện khéo léo để dẫn dắt chúng sanh, nên mới bày ra Tam thừa ( Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát), quy về Nhất thừa, gọi là: “hiền tam quy nhất”. Sở dĩ bày ra như thế, là vì chiều theo căn tánh của chúng sanh. Chúng sanh có nhiều căn cơ trình độ sai khác. Nếu chỉ nói Nhất thừa không thôi thì chúng sanh không thể nào với tới chứng ngộ được. Vì thế mà ta thấy trong giáo pháp của Phật mới chia ra có năm thừa, ba thừa và nhị thừa. Nhưng mục đích nhằm tới duy nhất chỉ là Nhất thừa (Phật quả) mà thôi. Như mục đích của nhà vua là muốn có nước ngọt thơm ngon để uống, nên phải chiều theo lòng mọi người mà cho thâm ngăn con đường lại. Thâm ngăn con đường chỉ là phương tiện, phương tiện đó chỉ nhằm đáp ứng theo yêu cầu của họ, nhưng cái mà nhà vua nhắm tới đó là cứu cánh. Cứu cánh mới là quan trọng. Phương tiện thì có trăm ngàn thứ bày ra, nhưng cứu cánh chỉ là một mà thôi. Phương tiện biện minh cho cứu cánh là vậy.

Điều quan trọng của người tu là đừng chấp vào phương tiện.

## 55. CẠO RÂU VUA

Thuở xưa, có một ông vua có người hầu cận thân tín, người hầu cận ấy bình nhật rất trung thành. Vua rất tín nhiệm. Có lần vua đem quân đi giao chiến với nước ngoài, bị sa vào vòng vây của quân địch rất nguy hiểm. Người hầu cận không đoái đến thân mạng mình, can đảm nhảy vào giải vây cứu thoát, bảo vệ cho vua được an toàn, do đó vua cảm phục vô cùng. Bấy giờ vua mới hỏi rằng:

– Hiền khanh muốn cái chi trăm điều ban cho cả.

Người hầu cận ấy trả lời:

– Hạ thần không yêu cầu điều chi hết, chỉ xin cạo râu vua.

Vua cười trả lời:

– Hiền khanh muốn vậy, trăm rất bằng lòng để hiền khanh mãn nguyện.

Sau đó, mọi người nghe được việc ấy, bèn chê cười anh ta là đồ ngu si. Phải chi yêu cầu vua cho nửa giang sơn gấm vóc để cai trị, hoặc giả giúp cho một cơ hội thuận tiện học hành, chắc chắn vua sẽ ưng thuận. Tại sao lại không yêu cầu những điều cần thiết ấy mà chỉ xin được cạo râu vua, quả thật là người đại ngu ngốc.

Lời Bình:

Được một người trung thành với mình, không phải ai cũng

giống như xưa. Thay vì, thầy chỉ dạy cho trò, thì ngược lại trò muốn dạy lại cho thầy. Trước kia trò nương thầy học hỏi, đến khi có được chút kiến thức đời và đạo rồi thì lại chê thầy già cả lú lẫn. Có người còn lấn lướt muốn vượt quyền lãnh đạo qua mặt thầy. Không còn tôn kính thầy như bậc sư trưởng nữa. Đồng thời, họ cũng không tôn trọng kỷ luật qui củ trong thiền môn. Trong khi đó, thì kiến thức Phật pháp của họ vẫn còn thấp kém, khả năng lãnh đạo của họ vẫn còn non nớt, chưa có đủ kinh nghiệm già dặn, nên điều hành công việc Phật sự luôn bị thất bại, goings như đuôi rắn bị sa vào hầm lửa. Mong sao việc đối xử trong tình thầy trò, tình gia đình và trong đoàn thể, xin đừng mâu thuẫn chống trái với nhau giống như đầu và đuôi rắn. Rộng ra trong một quốc gia mọi người phải yêu thương tương tác với nhau trong tinh thần đoàn kết bảo vệ và xây dựng đất nước ngày một lớn mạnh về mọi mặt. Nhất là người lãnh đạo phải anh minh có trí tuệ sáng suốt hướng dẫn quân dân ngày một thăng tiến trên con đường phát triển hưng thịnh toàn diện. Không nên có sự chống đối mâu thuẫn lẫn nhau như đầu rắn và đuôi rắn. Vì như thế, thì chỉ chuốc lấy họa hại cho nhau mà thôi!

Hễ cố chấp vào phương tiện, thì không thể nào đạt được cứu cánh. Ngày nay, người ta chết chìm trong phương tiện nhiều lắm. Khi đã nhận lầm cho phương tiện là cứu cánh rồi, thì không bao giờ đạt được cứu cánh. Người thông minh phải nhận thức rõ giữa phương tiện và cứu cánh, giữa tục đế và chơn đế hay giữa tích môn và bản môn. Hóa thành chỉ là phương tiện, Bảo sở mới là cứu cánh. Rút ngắn con đường là phương tiện, có nước uống thơm ngon ngọt mới là cứu cánh. Mọi hiện tượng chỉ là phương tiện mà bản thể mới là cứu cánh. Nương ngón tay để nhìn thấy mặt trăng. Mặt trăng không phải là ngón tay. Và ngón tay cũng không phải là mặt trăng. Thiết nghĩ, người tu hành phải có đầy đủ trí tuệ để nhận thức rõ vấn đề này. Xin đừng nhầm lẫn giữa phương tiện và cứu cánh vậy.

### 34. THẤY BÓNG TRONG GƯƠNG

**Thuở xưa, có một người rất nghèo khổ, mắc nợ quá nhiều, không có biện pháp để trả nợ, chỉ còn có cách là đi trốn.**

**Ngày nọ, y đi đến cánh đồng bao la bát ngát, chợt thấy một cái rương, bèn mở ra xem thử, thấy đây một rương ngọc ngà, châu báu, có đây một miếng kiếng lên trên. Bấy giờ y vui mừng khôn xiết, bèn thò tay vào lấy những của báu ấy. Nhưng y thấy trong rương hiện ra một người (tức bóng của y) có vẻ dọa nạt y, y hoảng sợ dừng tay lại, trong tâm lo sợ không an, bèn nói với người trong gương:**

- Ta cho là trong cái rương trong này, không có phương hướng, tưởng đâu là không có người, nào dè thấy có người trong đó, quái lạ chưa?**

**Nói xong y vội vàng chạy đi nơi khác.**

#### **Lời Bình:**

Ở đời, cũng có nhiều cái quái lạ như thế. Thấy bóng mình trong gương thì lại hốt hoảng lo sợ. Lo sợ, là vì không nhận ra bóng mình. Biết bóng là giả dối không thật nhưng người ta vẫn cho là thật. Vì cho là thật nên mới lo sợ bất an. Mọi hiện tượng trên thế gian này đều là hư giả, vì tất cả đều do nhân duyên giả hợp mà có. Đã do nhân duyên cấu hợp hình thành, thì không phải bóng là gì? Trong kinh gọi đó là hoa

mạng của mình nữa. Đuôi, tự nó không biết được cái thân phận của mình mà lại làm tài khôn tài khéo đòi dẫn đường đi trước. Đó là đòi hỏi một cách nghịch lý ngược đời. Cả hai đều quyết bảo vệ lý thuyết của mình, không ai chịu thua thiệt và nhượng bộ cho ai. Cuối cùng, đầu rắn quyết định đi trước dẫn đường. Đuôi rắn cũng không vừa gì, nó quấn chặt vào thân cây to quyết không buông ra. Thế là, đầu rắn đi không được, đành phải nhượng bộ cho đuôi rắn đi trước. Khổ nỗi, vì đuôi rắn không có mắt chỉ đi thụt lùi nên bị rơi vào hầm lửa cháy tan xác.

Suy nghiệm qua câu chuyện Phật kể đây, cho chúng ta một bài học ngụ ngôn vô cùng quý giá. Bài học giữa tình thầy trò, rộng ra, giữa một gia đình hay một đoàn thể, rộng lớn hơn là một quốc gia. Trong tình thầy trò, mỗi người phải biết ứng xử trong vai trò bổn phận của mình. Tình thầy trò phải biết yêu thương, hiểu và cảm thông nhau. Thầy hiểu trò và trò hiểu thầy trong mối dây tương quan yêu thương đoàn kết. Có thể thì mới cảm thông nhau. Người trò phải luôn tỏ ra tôn kính thầy. Phải có ý thức tôn sư trọng đạo. Và phải chịu khó lắng nghe những gì thầy dạy. Vì thầy bao giờ cũng có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống hơn. Ngược lại, thầy cũng phải làm hết trách nhiệm bổn phận hướng dẫn chỉ bảo của mình. Ngoài việc truyền trao kiến thức và sở học của mình ra, người thầy còn phải quan tâm chăm sóc người học trò mình. Không nên có thái độ giống như đầu và đuôi rắn tranh nhau.

Với thời đại mới 5.0 hiện nay, phải nói tình thầy trò không

## 54. ĐẦU RẮN VÀ ĐUÔI RẮN TRANH CÃI

**Một hôm nọ, đầu rắn và đuôi rắn sanh ra tranh chấp lẫn nhau.**

**Đuôi rắn nói: Hôm nay để ta đi trước.**

**Đầu rắn trả lời: Thường thường ta đi trước, tại sao nay ngươi đòi đi ngược như vậy?**

**Đầu rắn và đuôi rắn đều nhận thuyết của mình có lý hơn, tranh chấp với nhau mãi. Rốt cuộc đầu rắn chuyển mình đi trước, đuôi rắn bèn quấn chặt vào thân cây không nhả, đầu rắn đi không được, đành phải nhường cho đuôi rắn đi trước mình. Nhân vì đuôi rắn không có mắt nên chạy lui vào hầm lửa bên đường, làm cho toàn thân rắn đều bị cháy thui trong lửa.**

**Lời Bình:**

Chỉ cần đọc qua câu chuyện thôi, chúng ta cũng cảm thấy thương hại cho con rắn. Đầu và đuôi cả hai đều trong một thân thể của nó, ấy thế mà nó lại tranh chấp hơn thua với nhau. Lẽ ra đầu và đuôi phải hợp tác đoàn kết yêu thương nhau mới phải, có lý đâu lại gây nên cảnh chia rẽ tàn hại lẫn nhau. Lâu nay, đầu rắn làm theo cái trách nhiệm là phải hướng dẫn đuôi rắn đi theo mình. Đầu rắn chưa bao giờ có ác ý dã tâm gây ra tai hại cho cái đuôi của nó. Bởi vì rắn ý thức rằng, nếu mình không khéo hướng dẫn thì không những chỉ tác hại cho cái đuôi thôi mà nó còn tác hại đến cả thân

đốm giữa hư không, hay như bóng trăng dưới nước. Nhận bóng quên gương, nhận giả cho là thật, đó là tâm bệnh của tất cả chúng ta. Vì vô minh vọng động bất giác nên mới nhận lầm như thế. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nêu ra anh chàng Diễn nhĩ đạt đa, một buổi sáng nọ, anh soi gương, thấy đầu mặt mình trong gương, khi úp cái gương xuống, không còn thấy đầu mặt của mình, anh hốt hoảng vừa ôm đầu chạy vừa la lớn lên: Tôi mất đầu rồi! Tôi mất đầu rồi! Ôm đầu mà la mất đầu! Thấy có quái lạ không? Nếu chúng ta cho anh chàng đó là kẻ ngu khờ, thì tất cả chúng ta cũng ngu khờ không khác gì anh chàng đó. Khi suy nghĩ việc này, việc nọ thì mình cho là có mình. Nhưng khi bật dứt suy nghĩ, tâm thể vắng lặng, thì mình cho là mất mình. Còn suy nghĩ cho là có mình, không suy nghĩ cho là mất mình. Đó có phải là mê lầm lăm không? Không suy nghĩ nhưng tâm thể vẫn thanh tịnh sáng suốt hiện tiền, thì sao gọi là mất mình? Có phải ôm đầu chạy mà la mất đầu không? Nếu đã mất đầu thì ai đang ôm đầu chạy la đó? Tu là để cho tâm thể được yên tịnh vắng lặng, khi tâm vắng lặng thì lại hốt hoảng cho là mất mình. Cái suy nghĩ đâu phải là mình. Nó chỉ là cái bóng. Nhận bóng quên gương là thế. Nghĩa là tất cả chúng ta đều quên mình theo vật. Bỏ cái thật mà nhận cái giả cho là mình. Có khác gì anh chàng thấy bóng mình trong gương rồi hốt hoảng lo sợ, cho đó là quái lạ!

Tu là phải dứt trừ vô minh phiền não. Khi vô minh phiền não không còn thì cái thể tánh chơn thật mới hiện bày. Tuy nhiên, người không có tu hành thì làm sao họ hiểu được như thế? Cho nên chuyện này tỷ dụ: “người đời bị vô lượng

phiền não ràng buộc, làm cho khôn đốn khổ não, không có phúc đức duyên lành, lại thường bị sống chết quay cuồng trong vòng “oan gia trái chủ” vay trả, trả vay chịu nhiều hệ lụy khổ đau”.

Nhờ vun bồi cội phúc gieo trồng hạt giống lành, dù như trong ruộng đầy của báu, rồi lại thường bị thân kiến ngã chấp làm mờ, cho nên chúng sanh sống trong vô thường, vô ngã mà vọng chấp cho có cái ngã thường còn, giống như bóng hiện trong gương, họ cho là chân thật. Do đó mà không thể tu hành thiền định, đạo phẩm chứng thành công đức vô lậu. Như thế thì đâu có khác gì anh chàng nhặt được cái rương báu mà không lấy được vật gì. Tất cả chúng sanh đều sẵn có tánh giác, nhưng vì bị vô minh phiền não che lấp phủ mờ, nên tánh giác tuy sẵn có nhưng không thể hiện bày. Do đó mà cứ mãi trôi lăn trong vòng sanh tử khổ đau! Muốn thoát nỗi khổ đau, chỉ có một con đường duy nhất là phải vận dụng trí huệ thiền quán thấy cho được “*vạn pháp giai không, duyên sinh như huyễn*”. Chừng đó ngã và pháp chấp không còn thì con đường sinh tử khổ đau mới thật sự chấm dứt.

không còn. Đó là hành động ngu si của hai người đệ tử mới gây ra sự tổn hại như thế. Nếu là người có trí tuệ sáng suốt, thì không ai lại có hành động bảo thủ định kiến như thế. Có đôi khi vì bảo thủ ái pháp quá nặng, mà người Phật tử có thể gây ra tai hại tự hủy diệt chánh pháp mà họ không hề hay biết.

trong câu chuyện này. Rốt cuộc, chỉ làm tổn hại cho Phật pháp mà thôi. Ngay cả vấn đề chia tông, chia phái, cũng là đã hạ thấp cái tôn chỉ cao thượng của Phật pháp rồi. Nói chi đến vấn đề công kích chê bai lẫn nhau. Điều đó lại càng tệ hại hơn! Cho nên, người có trí tuệ không ai lại công kích tranh chấp như thế. Bởi lẽ có tranh chấp là có phe nhóm, điều đó chỉ mang lại sự thiệt hại cho Phật pháp đó thôi. Có người còn chấp vào pháp môn của mình đang tu. Đó cũng là cái bệnh chấp pháp rồi! Lẽ còn chấp là còn bị dính kẹt, thì làm sao giải thoát được? Bản chất của đạo Phật là linh hoạt, không cứng ngắc giới điều. Từ xưa tới nay, Phật giáo tuy có phân phái, nhưng chưa bao giờ có sự công kích chống đối nhau. Mà phân phái chẳng qua chỉ vì muốn thích nghi với căn cơ, thời đại theo trào lưu tư tưởng của nọn loại đó thôi. Đừng hiểu sự phân phái là vì nguyên nhân gây ra chia rẽ tạo thành thái độ lưỡng cực chống đối nhau. Trong quá khứ, đạo Phật không phủ nhận là có chia ra nhiều bộ phái, như ở Ấn Độ có hai mươi bộ phái, ở Trung Hoa có mười tông phái lớn v.v... nhưng không phải vì sự phân chia đó mà gây nên tranh chấp chia rẽ trong hàng ngũ Phật giáo. Chẳng những thế, trái lại còn làm cho Phật giáo càng phong phú hưng thịnh lớn mạnh hơn. Đó là một sự thật mà lịch sử đã chứng minh cho điều đó. Chẳng qua là vì muốn xiển dương của mỗi tông phái cho được phát triển lớn mạnh đó thôi.

Ngụ ý của câu chuyện là nhằm nói lên tai hại của sự công kích làm tổn thương Phật pháp. Khác nào hai người đệ tử mỗi người bảo vệ đôi chân của ông thầy, nhưng vì tranh giành nhau nên gây ra tai hại làm cho đôi chân của thầy

### 35. LÀM MÓC CON MẮT

**Thuở xưa, có một người tu trên núi, học được pháp thuật, có thể khám phá tất cả ngọc ngà châu báu chôn dưới đất lâu năm. Chuyện này thấu đến tai vua, vua rất mừng rỡ, bảo quần thần rằng:**

**– Ta muốn mời nhà nghệ thuật ấy ở luôn trong nước để giúp ta tìm của báu đã bị chôn vùi, nước chúng ta sẽ trở nên đại phú cường tức khắc.**

**Bấy giờ có vị đại thần lãnh sứ mạng đi tìm nhà nghệ thuật. Vị đại thần quả nhiên tìm được người ấy, nhưng không chịu thỉnh về nước, mà lại móc cặp mắt của người, đem về dâng cho vua và nói:**

**– Hạ thần đã móc mắt của nhà nghệ thuật rồi, họ sẽ không thể đi xa khỏi nước được.**

**Vua nghe xong lấy làm bất mãn nói rằng:**

**– Người thật là dại dột, sở dĩ ta muốn thỉnh người, là vì người có cặp mắt, có thể khám phá được của báu bị mai táng. Nay người hủy hoại cặp mắt của người rồi, thì người ấy còn dùng vào việc gì được nữa!**

**Lời Bình:**

Tuy đã làm vua cai trị một nước, vàng ngọc châu báu không thiếu gì, vậy mà vẫn muốn có thêm để cho đất nước của mình chóng được giàu mạnh. Thế mới biết lòng tham của con người không đáy chẳng bao giờ biết đủ. Tục ngữ ta có

câu: “Tham thì thâm hay ăn sâu ngấm cánh”. Nghĩa là tham nhiều thì khổ lụy nhiều, đôi khi trở nên họa hại không chừng. Sống ở đời, chỉ có những bậc chân tu mong cầu giải thoát, mới không có tâm tham lam như người đời. Người đời dù ở địa vị cao sang hay thấp hèn, đều có lòng tham như nhau. Vì lòng tham lam vô độ nên mới ăn hối lộ của dân, mang tội tham nhũng và bị cách chức. Đó là tội nhẹ, còn nặng thì phải vương mang tù tội. Đó là hậu quả của lòng tham. Bởi thế mới có câu: “Nhơn tham tài tắc tử, điều tham thực tắc vong”. Nghĩa là, người tham tài mà chết, chim tham ăn mà chết.

Thay vì tìm người có pháp thuật khai quật kho tàng quý báu, mà lại móc đi cặp mắt của người, quả thật ở trên đời chắc không có ai ngu hơn ông quan này. Mắt sáng chưa chắc là đã tìm được nói chi là móc đi đôi mắt. Đã thế, ông ta còn tâu với vua là kể từ nay trở đi nhà pháp thuật đó sẽ không thể nào đi ra khỏi nước được. Thế là, ông ta bị nhà vua khiển trách cho là kẻ quá u mê ngu dốt đại khờ.

Chuyện này, ngụ ý nói lên rằng, trong giới tu hành cũng có người do công phu luyện tập nên cũng có được chút ít thần thông, nhưng đây chỉ là loại thần thông dõm, chưa phải là loại thần thông thứ thiệt. Thần thông thứ thiệt là thần thông đi trên mặt đất. Có nghĩa là, một người tu chứng đạt được lý tánh rồi, thì bấy giờ mọi thi vi động tác của họ đều là biểu lộ thần thông. Thần thông diệu dụng có ra là từ nơi thể tánh. Không phải thần thông do luyện tập mà có. Người đời, vì chưa phân biệt rõ, nên dễ thấy ai có những hành động khác

### 53. LÃO SƯ BỊ HÀNH HẠ

**Thuở xưa, có một lão sư có hai người đệ tử theo hầu, vì chân ông có bệnh không dũi ra được, thường thường chống nạng đi, ông nhờ hai người đệ tử đấm bóp, mỗi người một chân. Nhưng, hai người đệ tử ấy thường ngày không hòa thuận với nhau. Người nào cũng nói:**

**– Không phải ta chán ghét người, mà chính là người chán ghét ta.**

**Hai người coi nhau như oan gia nghiệp báo. Hôm nọ, một người có việc đi nơi khác, người ở lại nhà bèn dùng đá đập gãy cái chân lão sư mà người đệ tử đi vắng thường ngày xoa bóp. Khi người kia trở về, thấy vậy rất là phẫn nộ, định tâm báo thù. Lập tức dùng đá đập gãy cái chân lão sư, mà người học trò ở nhà thường đấm bóp.**

#### Lời Bình:

Vì bảo thủ định kiến mà hai người đệ tử gây nên tác hại cho ông thầy mình. Nghĩ là mình trung thành với ông thầy của mình lắm, nhưng đâu biết rằng chính hành động trung thành của mình mà làm tổn hại đau đớn dữ dội cho thầy. Đó là hành động của sự vô minh, của sự chấp ngã và chấp pháp quá nặng nề.

Trong giới tu hành ngày nay, cũng có lắm người vì tông phái mà công kích lẫn nhau, không khác gì hai người học trò



Phật biết, tâm trạng tình cảnh của ông, nên đức Phật đến chỗ ông ở để hóa độ ông. Sau khi nghe Phật giải bày, ông mới hết buồn rầu.

Một người nông dân chất phát, mà còn biết tôn trọng lời hứa đến như thế, hà tất gì một ông vua mà đi dối gạt hứa suông với một thần dân như thế thật là quá nhục nhã!

Chuyện này tỷ dụ: “những điều thế gian cho là vui, kỳ thật đều là giả dối”. Tất cả mọi thú vui chỉ mở đường cho đau khổ. Vui đó rồi khổ đó, cười đó rồi khóc đó. Mọi hiện tượng trong cuộc đời này, đều là hư huyễn giả có không thật, nhưng vì si mê nên người ta mới vọng chấp cho là thật. Từ đó mới sanh ra bao nhiêu thứ phiền não rồi tạo nghiệp thọ khổ. Vô minh là cội gốc của khổ đau. Do vô minh mà con người luôn sống trong tham dục giả tạo hào nhoáng bên ngoài, mà phải chịu trôi lăn mãi trong vòng luân hồi sanh tử khổ đau! Khác nào như một buổi tấu nhạc để mua vui, rốt cuộc lại, vui đâu không thấy mà thấy mình đang bị lừa dối chẳng có được chút lợi lạc gì. Thế thái nhơn tình là thế ấy!

thường một chút, thì họ vội tin ngay vào người đó. Chính vì thế nên họ dễ bị hạng người xấu lợi dụng lòng tin mà khuynh đảo lừa gạt. Vì không biết, tưởng đâu người đó tu hành đắc đạo, nên họ đua nhau mang phẩm vật đến cúng dường. Họ tin tưởng vào vị đó một cách mù quáng. Cho vị đó là một thần tượng mà họ không cần kiểm chứng. Nếu thật là người tu hành, thì người ta tìm chỗ thanh vắng yên tĩnh để ẩn tu. Không ai tu hành mà cứ đi khơi khơi ngoài đường cho người ta chạy theo làm ùm sùm, ồm tỏi, như vậy thì đâu còn là thanh tịnh mà tu với hành! Đôi khi chỉ làm trò cười cho thiên hạ. Ngày xưa, các vị Tổ sư của chúng ta thường hay lên núi ẩn tu. Tiêu biểu như Tổ Qui Sơn Linh Hựu, ngài lên núi Qui ở ẩn tu hành. Mỗi khi nghe thấy có tiếng người, thì ngài lại càng đi sâu vào trong núi. Không để ai thấy được bóng dáng của ngài. Hằng ngày ngài đi tìm hái trái cây rừng để ăn, tuyệt đối không có thọ thực phẩm của ai cúng dường. Vì ngài đâu có tiếp xúc với bất kỳ ai. Do đó, nên không ai biết ngài ẩn tu trên núi. Ngài chỉ làm bạn với các loài thú rừng. Ngài đã chinh phục cảm hóa được các loài thú dữ như cọp, beo v.v... Còn người tu bây giờ thích được người ta biết đến để cung phụng cúng dường.

Bởi do lòng kính nể, nên có nhiều Phật tử muốn thỉnh vị đó về tư gia để thành tâm lễ bái cúng dường. Nhưng họ đâu biết rằng, làm như thế chỉ ngăn ngại cho sự tu hành kham khổ của vị đó mà thôi. Nếu quả thật cung kính thì hãy để cho vị đó chuyên tâm ẩn tu ở núi rừng. Người Phật tử tại gia, có đôi khi vì lòng kính trọng hoặc cảm tình riêng với một vị Tăng hay Ni nào đó, rồi hết lòng lo cung phụng tứ sự cúng dường.

Tuy việc làm này, không có gì là sai trái, nhưng vô tình làm cho vị đó mất đi phẩm chất cao quý của người xuất gia. Việc ngoại hộ hay hộ trì chánh pháp của người Phật tử tại gia, điều đó rất cần thiết, nhưng phải hết sức sáng suốt cẩn trọng trong việc làm của mình. Đừng vì tình cảm riêng tư mà làm lem ố giới thể của các bậc xuất gia tu hành. Vì các vị này chưa phải là chứng thánh, nên tính chất phàm phu của họ vẫn còn. Cho nên, nếu không khéo sẽ gây ra tác hại, mà chính bản thân mình cũng không hề hay biết.

không có hành động luông dối gạt gẫm người ta như thế. Bởi giang hồ có quy luật của giang hồ. Họ nói ra điều gì hoặc hứa với ai điều gì là họ luôn ghi nhớ giữ lời. Chính vì thế, người ta mới nể nang kính phục.

Nói ra rồi lại nuốt lời, đó là kẻ hôn quân chứ không phải là một minh quân. Vua mà ăn nói ngược ngạo như thế, thì thử hỏi thần dân nào kính phục? Bất cứ lời hứa nào của mình, cũng làm cho người ta nuôi hy vọng tin tưởng ở nơi mình. Vậy mà mình nỡ lòng nào nuốt lời hứa một cách trắng trợn như thế! Sao mình không nghĩ ngược lại, nếu ai đó hứa với mình điều gì, mà họ không giữ tròn lời hứa, thì mình có tức giận buồn họ không? Suy bụng ta, ra bụng người. Sách Nho có câu: “Kỷ sở bất dục, vật ư thi nhơn”. Nghĩa là điều gì mình không muốn, thì đừng làm cho người khác phải buồn lòng. Hứa với ai phải nhớ giữ lời. Người trên mà thất hứa với kẻ dưới, thì không còn ai kính nể tôn trọng nữa.

Ngày xưa, thời đức Phật còn tại thế, có một ông nông dân hiền hậu chất phát, suốt ngày lam lũ cực nhọc ở ngoài đồng ruộng. Một hôm, đức Phật đi ngang qua cánh đồng, rồi Ngài dừng lại, thăm hỏi ông đôi điều. Vài lần như thế, ông có cảm tình thương mến đức Phật. Ông nói: sau khi thu hoạch mùa ruộng này, ông hứa sẽ dâng lên cúng dường cho đức Phật và Tăng chúng một ít lúa gạo. Nhưng, thật không may, mùa ruộng năm ấy bị lụt lội thất mùa. Thế là, ông không thực hiện được lời hứa với đức Phật. Từ đó ông ra vô buồn rầu, tự than thở không nói với ai một lời. Người nhà thấy ông buồn rầu, hỏi duyên cớ, nhưng tuyệt nhiên, ông không nói ra. Đức

## 52. TRÒ VUI GIẢ DỐI

Thuở xưa, có một nhà âm nhạc trứ danh, vua thỉnh vào cung điện tấu nhạc và hứa trả một ngàn tiền vàng. Chừng diễn tấu xong, vua không chịu trả tiền. Nhà âm nhạc theo đòi mãi, mà vua quyết tâm không đưa, lại nói:

- Người tấu nhạc cho ta nghe, chẳng qua khiến cho ta thưởng thức một trò vui luống dối. Ta hứa trả tiền cũng chỉ là muốn cho người luống vui mừng mà thôi.

### Lời Bình:

Là con người có chút tự trọng khi hứa với ai điều gì, họ còn biết giữ lời hứa. Nói chi đến một ông vua, mà lại thất hứa với một người dân bình thường. Chỉ có ông vua thất đức không có lương tâm mới như thế thôi. Mời người ta vào cung điện để tấu nhạc, hứa trả cho một ngàn tiền vàng, thế rồi, khi người ta diễn xuất xong, thì nhà vua lại nuốt lời không chịu trả. Đó là hành động ăn cướp mồ hôi nước mắt của người khác. Một ông vua thiếu đạo đức, vô nhơn cách như thế, thì thật không xứng đáng là một ông vua. Một ông vua ăn nói phải giữ lời thì thần dân mới kính phục. Vua phải yêu thương dân như cha yêu thương con mình. Có như thế, thì toàn dân mới hết lòng chung lưng xây dựng đất nước. Chớ vua mà dối trá lường gạt dân lành, thì đâu còn xứng đáng là một ông vua cai trị đất nước. Xin lỗi mà nói, một người dân lành bình thường, hay một kẻ giang hồ, cũng

## 36. GIẾT TRÂU

Thuở xưa, có một người nuôi 250 con trâu, thường thả ra đồng ăn cỏ.

Một hôm, có con cạp vô lấy một con ăn thịt. Người kia thấy thế, tự nghĩ thầm: Trâu ta mất một con, không đủ số, ta còn dùng bầy trâu đây làm gì? Bèn đuổi cả bầy trâu xuống hố, chúng chết tuyệt không còn lấy một con.

### Lời Bình:

Câu chuyện thật buồn cười cho anh chàng ngu ngốc kia, chỉ vì mất có một con trâu mà lừa hết cả bầy trâu 249 con còn lại cho xuống hố sâu chết hết. Nếu chúng ta cho anh chàng đó là ngu ngốc đại khờ, thì hãy nhìn lại mình có khi nào bị vướng vào cái ngu ngốc đại khờ đó chưa? Nhiều lúc chúng ta cũng bị vướng mắc vào cái lỗi lầm sai trái này. Như Phật chế ra năm giới cấm hay năm nguyên lý đạo đức cho người Phật tử tại gia gìn giữ, nhưng khi lỡ phạm một giới nào đó, thay vì ăn năn hối cải sám hối lỗi lầm, thì họ không muốn giữ gìn những giới còn lại nữa. Thế là, họ sống buông thả không còn kèm chế gìn giữ một giới nào nữa hết. Hành động này, có khác nào như anh chàng ngu ngốc kia, chỉ vì mất có một con trâu mà lại lừa hết cả bầy trâu xuống hố sâu cho chết. Như người Phật tử chỉ mới phạm một giới, còn lại 4 giới, lẽ ra, chúng ta nên tiếp tục giữ gìn cẩn thận 4 giới còn lại này, có sao lại buông trôi luôn 4 giới không còn gìn giữ

nữa? Thế có khác gì anh chàng ngốc kia đâu! Như có 250 con trâu, bị cọp ăn mất một con, thì còn lại 249 con, lẽ ra phải giữ gìn cẩn thận hơn và phải nuôi dưỡng chăm sóc chúng nó chu đáo kỹ càng hơn, chứ sao lại lừa chúng nó xuống hố sâu cho chết hết. Hành động như thế có phải là ngu ngốc lắm không? Thay vì lừa xuống hố sâu cho chết hết, sao không nghĩ, một lúc nào đó ta có tiền thì mua thêm một con nữa cho đủ số, như thế có phải tốt lắm không? Cũng vậy, nếu như mình lỡ phạm một giới nào đó, còn lại những giới kia mình cố gắng gìn giữ cẩn thận hơn. Đồng thời mình phải hết lòng ăn năn sám hối cái giới mà mình đã lỡ phạm. Mình hãy thành tâm phát thệ nguyện không bao giờ tái phạm nữa. Sám hối phát nguyện rồi, thì ta cứ tiếp tục gìn giữ lại cấm giới như cũ, giống như anh chàng nuôi trâu kia, lỡ bị mất một con, thì kiếm đủ tiền mua con khác bù vào, như thế có phải là hoàn mỹ tốt đẹp lắm không? Đối với giới luật của người xuất gia cũng thế. Người xuất gia thọ Tỳ kheo giới hay còn gọi là cụ túc giới, tức giới lớn gồm có 250 giới. Trong khi hành trì giữ giới, nhưng vì bất cẩn lỡ phạm một giới điều nào đó, thì ta cũng phải áp dụng như thế. Nghĩa là ta phải biết xấu hổ ăn năn sám hối cho giới thể trở lại thanh tịnh như xưa, đừng nghĩ rằng ta đã phạm một giới rồi, thì giới hạnh đã kém khuyết, dù có ăn năn giữ kỹ các giới kia cũng chẳng ích lợi gì. Đó là một lối suy nghĩ tiêu cực và tràn đầy mặc cảm. Từ đó, sống buông lung ngang nhiên phạm giới không còn biết kiêng sợ, bỏ cả giới luật không tiếp tục hành trì. Như thế có khác gì người ngu kia giết chết cả bầy trâu không một chút thương tiếc. Thật là đau xót lắm thay!

ứng dụng trong đời sống hiện thực. Kinh điển Phật dạy, thân này là do ngũ uẩn hay thất đại hợp thành. Đã thế, thì không thể tránh khỏi cảnh sanh, già, bệnh, chết và còn phải chịu nhiều nỗi thống khổ khác. Những nỗi thống khổ đó luôn ép ngạt đời sống chúng ta, chưa có thể thoát ly được, cũng giống như tên tớ gái bị năm người chủ hành hạ đánh đập không khác vậy.

cảnh sát, thì người bạo hành đó có thể bị ra tòa và ở tù. Đối với các nước văn minh tân tiến hiện nay là như thế. Ngay cả những quốc gia chậm tiến cũng vậy. Ngày xưa, trong gia đình thường hay xảy ra việc đánh đập vợ con nhiều lắm. Bà vợ nào gặp ông chồng vũ phu thì phải nói thường hay bị chịu đòn. Có người bị đánh đập như vậy, mà vẫn ở với chồng không chịu ly dị. Một phần là vì con cái, một phần lớn là do xã hội tạo nên. Việc đó không khác gì người tớ gái trong câu chuyện này. Kẻ làm thuê ở mướn phải chịu thiệt thòi nhiều lắm. Bởi đó là thân phận của kẻ tôi đòi. Nếu kẻ tôi tớ may mắn gặp được người chủ tốt bụng, có lòng nhân từ đức hạnh, biết thương người thì phải nói kẻ tớ đó rất có phước. Ở đây, ngược lại, vì đồ giặt nhiều, nên cô tớ gái chỉ chia đồ riêng ra giặt mỗi người cho tiện, như thế mà bị những người kia đánh đòn. Đó là hành động tàn nhẫn vô nhân đạo không thể chấp nhận được. Thời xưa, những nhà giàu sang có thể lực đều là như thế. Tất cả đều do phong tục tập quán của một xã hội phân chia giai cấp chênh lệch giàu nghèo. Thời nay, tuy xã hội tiến bộ, nhưng sự phân biệt giai cấp giàu nghèo cũng vẫn còn. Nhất là ở các quốc gia chậm tiến.

Đó là chúng ta dựa trên câu chuyện mà nói về sự bất công trong xã hội loài người. Thiết nghĩ, việc đối xử bất công và phân biệt giàu nghèo này thời nào cũng có. Đó là luận bàn về mặt xã hội ngoài đời. Về mặt đạo pháp, thì câu chuyện này ngụ ý nói lên cái chí nguyện của người tu hành. Người tu hành theo đạo Phật nói chung, không luận xuất gia hay tại gia, tất cả đều phải học hỏi giáo lý Phật dạy và rồi đem ra

### 37. BẢO NƯỚC ĐỪNG CHẢY

**Thuở xưa, có một người đi đường rất khát nước, xem thấy bên đường có cái hang, dòng suối từ trong ấy chảy ra nước trong leo lẻo, kế bên có cái thùng hứng nước đầy tràn. Người kia bèn kê miệng uống. Sau khi uống đã khát rồi, y chỉ cái thùng và nói:**

**– Ta uống đỡ khát rồi, vậy nước ơi! đừng chảy ra nữa.**

**Nhưng nước vẫn y nhiên chảy mãi không ngừng.**

**Người kia tức mình quá, đứng bên cái thùng chửi rủa om sòm. Mọi người thấy thế cười và trách anh ta rằng:**

**– Anh cần gì làm thế, hãy lánh đi nơi khác đi, hà tất phải bảo nước đừng chảy nữa.**

#### **Lời Bình:**

Trong đạo Phật, chánh kiến rất quan trọng. Chánh kiến là nhận định đúng với lẽ thật. Cố nhiên là nhận định khách quan đối với mọi hiện tượng. Vạn pháp như thế nào thì thấy như thế đó. Trong Kinh Pháp Hoa có câu: “Thị pháp trụ pháp vị, thế gian tướng thường trụ”. Nghĩa là các pháp ở thế gian tướng của nó thường an trụ như thế. Ta không nên có những nhận thức chủ quan. Nhận thức chủ quan là bắt sự vật phải theo ý của ta. Như thế, quá ra ta là kẻ độc tài, độc đoán. Nhận thức như thế không phải là chánh kiến. Không chánh kiến cố nhiên là tà kiến. Tà kiến là nhận định sai lệch theo lăng kính chủ quan của ta. Đó là sự nhận thức đặt trên nền

tảng của bản ngã. Điều đó, đạo Phật không thể chấp nhận được.

Đó là nhận thức theo kiểu tà kiến cố chấp của anh chàng ngu muội trong câu chuyện này. Đi đường khát nước, rất may bên cạnh đó có dòng suối nước trong, anh uống đã khát, rồi lại bảo nước đừng chảy nữa. Nhưng nước vẫn chảy, quá tức giận, anh ta la ó chửi rửa om sòm, mọi người thấy thế đều chê cười và còn trách anh ta: “Không thích thì lánh đi nơi khác làm gì đứng đó mà chửi rửa?”

Qua câu chuyện này cho ta bài học gì? Một bài học ngụ ngôn rất quý giá. Trên đời này, người ta thường say đắm trong biển sanh tử tham ái, uống nước ngũ dục tanh hôi, đôi khi cũng cảm thấy chán chê, ước mong con ma ngũ dục lạc dừng đến khuấy rầy, nhưng không bao giờ người đó được toại nguyện như ý. Thật ra, ta không nên trách ngũ dục hay lục trần mà ta hãy tự trách lấy ta. Bởi ngũ dục, lục trần có lỗi gì mà phải trách? Ta còn nhớ trong Tín Tâm Minh, Tổ Tăng Xán có dạy:

“Dục thú nhất thừa  
Bất ô lục trần  
Lục trần bất ô  
Hoàn đồng chánh giác”.

Tạm dịch:

Muốn đến Nhất thừa

## 51. NGƯỜI TỐ GÁI

**Thuở xưa, có năm người chung tiền lại mượn một tên tố gái. Một trong năm người bảo tên tố gái rằng:**

– **Con hãy giặt quần áo cho chủ.**

**Bọn người kia cũng bảo giặt quần áo cho mình. Năm người đều bảo giặt một lượt, khiến tên tố gái khó khăn vô cùng, không có phương pháp gì để đối phó. Cô ta thầm nghĩ rằng:**

– **Ta chỉ có thể trước giặt cho một người đã, rồi sau mới giặt tiếp cho người thứ hai.**

**Bấy giờ cô ta đem quần áo của một người giặt trước, người thứ hai thấy thế nổi sân dùng dùng: Chúng ta đồng xuất tiền ra mượn mày tại sao mày chỉ giặt riêng cho một mình người đó?**

**Y liền đánh tên tố gái mười roi. Tên tố gái chỉ giặt trước cho một người chủ, mà bọn người chủ kia đều nổi cơn thịnh nộ đối với cô ta, và đều đánh cô ta mười roi đáng địch. Thương thay cô tố gái vô có chịu đòn!**

**Lời Bình:**

Xã hội thời xưa, nhất là trong thời đại phong kiến, việc bạo hành đánh đập tội tở là chuyện bình thường. Tuy nhiên, đối với thời đại mới hiện nay, vấn đề bạo hành trong gia đình rất ít, thỉnh thoảng mới có một vài vụ vũ phu xảy ra thôi. Nếu người bị hành hạ đánh đập kia có bị thương tích, báo với

phải là tài vật trong sạch. Thường người ta hay gọi là tịnh tài. Đồng tiền chính do mồ hôi nước mắt công sức của mình tạo ra. Chớ không phải đồng tiền phi pháp, phi nghĩa, do mình trộm cướp của người khác mà đem ra bố thí hay cúng dường. Đây là đồng tiền dơ bẩn, do lòng tham lam dùng mọi thủ đoạn gian ác cướp giựt của người khác. Nếu chúng ta đem đồng tiền này ra để cúng dường: xây tháp, cất chùa, đúc chuông, bố thí, cúng Tăng và đúc tượng Phật v.v... thì chẳng khác nào như vị lương y kia đem hai tấm ván ép lưng gù, mong chữa trị cho ngay thẳng và làm như thế cũng chỉ tạo thêm nghiệp ác trầm luân, tăng thêm khổ não, không thể viên thành công đức bố thí, cúng dường được vậy.

Chẳng ghét sáu trần  
Sáu trần chẳng ghét  
Hoàn đồng chánh giác.

Nghĩa là, muốn hướng đến Nhất thừa, tức Phật thừa, thì đừng có ghét lục trần. Lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) có gì phải ghét, không ghét sáu trần thì hoàn đồng với chánh giác. Còn khởi ý niệm thương hoặc ghét thì đã rơi vào đối đãi. Đó là trái với tánh giác. Bởi tánh giác xưa nay vốn thanh tịnh sang suốt, do niệm dấy khởi làm mờ tánh giác. Hễ trái với tánh giác, tức rơi vào trần lao. Từ đó bao nhiêu phiền não nghiệp hoặc phát sanh và rồi tạo nghiệp thọ khổ. Nước chảy là chuyện bình thường của nước. Đó là luật tất tự nhiên, pháp nhĩ như thị. Tại sao mình phải ra lệnh bảo nó đừng chảy nữa, như thế có phải là độc tài ngu si lắm không? Vì ngu si nên mới sanh tâm giận dữ chửi rửa mắng nhiếc om sòm. Hành động của anh chàng ngốc này làm cho người trí không thể nín cười được.

Nhân chuyện này, ta hãy quán chiếu lại mình, xét mình có hơn gì anh chàng ngốc này không? Nếu chúng ta vẫn còn say mê đắm chìm trong ngũ dục, lục trần, thì đâu có khác gì anh chàng ngốc này. Thật ra, căn và trần không có lỗi chi cả. Lỗi là ở nơi thức phân biệt mà có ra thương ghét. Khi đã khởi niệm thương ghét, thì đó là đầu mối của sự tạo nghiệp. Trách là trách ta không khéo giữ gìn chánh niệm. Nếu như ta có chánh niệm, chánh quán thì ngũ dục lục trần không làm gì được ta cả. Chư Phật, chư Tổ cũng có đầy đủ sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) như chúng ta, nhưng các Ngài vì

có chánh định nên không bị nhiễm vào sáu trần. Khác nào các Ngài mang máy quay phim, nhiếp ảnh, nhưng các Ngài không có bấm nút quay hay chụp như chúng ta. Do đó mà trong phim của các Ngài trống trơn không có chứa một hình ảnh nào cả. Ngược lại, chúng ta cũng mang máy như các Ngài, nhưng chúng ta quay, nhiếp lia chia hết cảnh này đến cảnh khác liên miên không dừng, nên thước phim của chúng ta đầy ắp hình ảnh trong đó. Hình ảnh đó trong kinh thường nói đó là pháp trần. Kinh Lăng Nghiêm gọi đó là: “tiền trần lạc tạ ảnh tử”. Nghĩa là bóng dáng của sáu trần rơi rớt trong tâm thức của chúng ta. Khi ngồi thiền hay niệm Phật, thì lũ pháp trần này nó trỗi lên khuấy động làm cho tâm của chúng ta luôn loạn động bất an. Chính đó là vọng tưởng là cái tâm sinh diệt duyên vào pháp trần mà có ra nhận thức sai khác. Từ vô lượng kiếp tới nay, vì sống trong vòng vô minh vọng chấp mà ta phải trải qua không biết bao nhiêu kiếp sanh tử luân hồi để thọ khổ. Biết thế, ta chỉ cần nhận diện rõ cái tâm vọng tưởng sinh diệt này, thì nó không làm gì được ta cả. Nhận diện để chuyển hóa, chuyển thức thành trí, đó là yếu lý của sự tu tập hành trì vậy.

không bị hề hấn gì? Hấn vẫn nhờn như ngoài vòng pháp luật. Đó không phải là trị bệnh mà giết chết con người ta. Đã hơn một thời, cộng đồng mạng đã kêu rêu lên án cho họ là kẻ sát nhân chứ không phải trị bệnh gì cả. Chuyện này đã và đang gây nên dư luận ồn ào âm ỉ vang dội, cho đến hôm nay vẫn còn. Tuy nhiên, đến giờ cũng chưa thấy pháp luật sờ gáy họ. Người ta nói, đằng sau họ có một thế lực chống lưng rất mạnh. Không biết chuyện này có bị chìm xuống hay không? Có người vẫn luôn gào thét réo gọi pháp luật nên vào cuộc để trừng trị họ. Tuy rằng, sau khi họ bị cộng đồng mạng lên án dữ dội, thì họ lại nằm yên không còn thấy tái xuất trị bệnh cho ai. Vì đâu còn ai tin tưởng vào khả năng trị liệu của họ nữa. Đó cũng là một cách lừa đảo người ta để kiếm tiền một cách dơ bẩn tội tệ nhất. Rất đau lòng cho những ai đã nhiệt thành kỳ vọng tin tưởng họ! Trị bệnh như thế, thì đâu có khác gì ông lương y trị bệnh lưng gù trong câu chuyện này. Những người trị bệnh như thế, đúng ra ta không nên gọi họ là lương y, bởi lương y là người có lương tâm nghề nghiệp, cho nên dân gian mới có câu nói: “Lương y như từ mẫu”. Họ đóng vai một bà mẹ hiền để xoa dịu những nỗi đau khổ cho các bệnh nhân. Trách nhiệm của một vị lương y rất nặng nề. Đâu phải trị bệnh lấy tiền người ta là xong chuyện, mà còn phải hết lòng giúp cho bệnh nhân thoát qua cơn đau đớn tột cùng để họ được an lành hạnh phúc. Người lương y phải có cái tâm từ bi cứu người như thế mới xứng đáng gọi là lương y.

Chuyện này tỷ dụ, người muốn tu phước lành, thì phải thật hành hạnh bố thí. Tài vật mà mình đem ra bố thí giúp người



## 50. SỬA LƯNG GÙ

Thuở xưa, có một người lưng gù, mời lương y điều trị. Lương y bèn dùng một ít sữa thoa trên lưng, rồi đè người kia ở giữa hai tấm ván, để nằm trên thềm nhà dùng hết sức lực ép chặt lại, khiến cho bằng phẳng như người thường. Người ấy đau đớn không thể tưởng tượng và hai tròng con mắt đều lọt ra ngoài, rốt cuộc lưng gù vẫn không trị được.

### Lời Bình:

Trên đời, sao có những vị lương y vô lương tâm đến thế?! Trị bệnh cái kiểu này chẳng những bệnh nhân không hết, mà còn mang lại tai hại vô cùng. Trị người ta đau đớn đến đôi mắt đều bị lọt tròng. Thật chưa chết là may! Rốt cuộc có trị được đâu, lưng gù vẫn là lưng gù kia mà! Câu chuyện này Phật kể tuy là để ẩn dụ, nhưng trên thực tế của thế kỷ 21 này, vẫn có những vị lương y bất tài trị cho bệnh nhân một cách tàn nhẫn vô lương tâm như thế! Người ta bị cầm điếu bầm sinh, mà dám tuyên bố với mọi người là trị hết. Nhưng kết quả thì sao? Chỉ là tiền mất tật mang, đã vậy, có những bệnh nhân sau khi điều trị rồi, lại phải từ giã cuộc đời này ra đi vĩnh viễn, về thế giới bên kia, không hẹn ngày gặp lại! Có phải gây cho người ta một nỗi đau khổ cùng cực lắm không?

Một lương y tàn nhẫn vô lương tâm như thế, thì tại sao hẳn

## 38. SƠN TƯỜNG

Thuở xưa, có một người, y đến chơi nhà người bạn, thấy vách tường nhà bạn sơn bóng loáng, ráo khô, sạch sẽ, mới hỏi rằng:

– Anh dùng thứ chi sơn phết vách tường đẹp thế?

Người bạn trả lời:

– Tôi dùng cám trộn với bùn và nước.

Người kia làm tường dùng cám mà còn tốt như vậy, nếu dùng nguyên lúa trộn với bùn mà sơn tường, thì chắc tốt hơn thế nữa.

**Y bèn trở về nhà, dùng rất nhiều lúa trộn với bùn sơn lên vách. Kết quả chẳng những hoang phí một số lúa mà còn làm cho vách tường trở nên chỗ lồi, chỗ lõm không bằng, nhiều nơi sứt mẻ.**

### Lời Bình:

Ở đời, có những điều người ta học kỹ bắt chước đúng cách thì nó có lợi. Ngược lại, bắt chước theo ý nghĩ riêng của mình, không làm đúng theo như người ta đã làm, thì chỉ có hại chứ không có lợi gì. Như anh chàng này, thấy người ta sơn tường đẹp, anh ta cũng bắt chước làm theo, nhưng rất tiếc là anh ta dùng vật liệu không đúng cách nên bị hư hại.

Chuyện này nhằm ý khuyên chúng ta, khi tu học thì nên nghiên cứu tìm hiểu Phật pháp cho thật kỹ lưỡng tường tận,

không nên tìm hiểu qua loa sơ sài rồi áp dụng. Nghĩ rằng, mình thông minh không cần học hỏi với ai, cứ làm theo ước kiến vọng thức của mình, kết quả mang lại bao nhiêu sự sai lầm tai hại. Cho nên, là Phật tử ta không nên có những quan niệm cố chấp bảo thủ định kiến của mình, mà không chịu học hỏi với các bậc thiện tri thức thông hiểu Phật pháp. Đừng vì bản ngã tự cao tự đại mà chuốc lấy họa hại vào thân. Nhiều khi khổ công tu tập mà chẳng được lợi lạc gì. Đó là vì ta tu sai lệch, tu không đúng theo chánh lý Phật dạy. Đôi lúc ta rơi vào tà thuyết mà chính mình cũng không hề hay biết. Cứ nghĩ rằng, mình tu đúng, hành đúng không cần phải nghiên cứu tìm hiểu thêm kinh điển chi cho mệt. Chính cái quan niệm này mà có rất nhiều người, bên ngoài là tu theo Phật, nhưng bên trong thì lại rơi vào tà thuyết, tà kiến của ngoại đạo. Quả thật sai một ly đi một ngàn dặm. Đó là một hậu quả vô cùng tai hại. Như thấy người ta sơn tường màu sắc đẹp đẽ, thay vì tìm hiểu cho chín chắn về vấn đề nguyên liệu tạo thành, người ta dùng cám, trộn với bùn và nước, anh lại không làm như thế, mà lại lấy nguyên lúa trộn với bùn, kết quả chỉ là hư hại thêm mà thôi. Người tu hành cũng thế, mục đích là để được giác ngộ giải thoát, nhưng lại hành trì không đúng pháp tu thiền định Phật dạy, mà lại hành trì sai lạc rơi vào tà thiền định, nên kết quả chỉ chuốc lấy họa hại, vì thật hành không đúng theo phương pháp và mục đích Phật dạy vậy.

Bấy giờ, đức Lục Tổ Huệ Năng đến nói: “Không phải phương động, cũng không phải gió động, mà tại cái tâm của hai nhân giả động”. Đó là lời nói của một người đã đạt ngộ chân lý. Không Tử tuy được người đời tôn xưng là bậc thánh nhơn (thánh chỉ thời), nhưng không thể giải quyết được sự tranh cãi của hai đũa trẻ về mặt trời gần và xa. Ở đây, ta thấy người thấu đạt chân lý cội nguồn của vũ trụ, thì cái gì cũng thông suốt cả.

Vị tiên nhơn này không phân định ai đúng ai sai, mà chỉ dùng một cách khéo léo lấy ra một nắm hạt vừng và gạo, bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến một hồi, nhổ ra trên bàn tay của mình và nói: “Này các em vật gì trong tay ta thật giống phân con chim sẻ”. Bấy giờ hai đũa trẻ ngơ ngác chẳng hiểu gì. Bởi vị tiên đó không đáp đúng lời chúng hỏi.

Nói lên chuyện này để tỷ dụ: “Có người thuyết pháp thích nói lý suông, viển vông mơ hồ không rõ rệt, còn chánh lý thì không chịu thuyết trình, đối với người đã không lợi ích, mà tự mình chỉ luống nhọc tinh thần. Tình trạng tồn mình hại người ấy cùng với vị tiên đáp không trúng đề, đều là chuyện đáng chê cười cả” (trích dẫn nguyên văn lời tỷ dụ).

Xưa kia, thời của đức Không Phu Tử, có hôm ngài đi dạo chơi ở phía đông, thấy hai đứa bé cãi nhau, hỏi tại làm sao, thì một đứa nói rằng:

- Tôi, thì tôi cho mặt trời, lúc mới mọc ở gần ta hơn, về buổi trưa ở xa ta hơn.
- Còn một đứa nói: Tôi, thì tôi cho mặt trời lúc mới mọc ở xa ta hơn, về buổi trưa ở gần ta hơn.
- Đứa trước cãi: Mặt trời lúc mới mọc to như cái bánh xe, đến giữa trưa nhỏ như cái bát ăn, thế chẳng phải tại xa ta mới nhỏ, gần ta mới to là gì?
- Đứa sau cãi lại: Lúc mặt trời mới mọc, thì mát mẻ, đến giữa trưa thì nóng nực, thế chẳng phải tại gần ta mới nóng, xa ta mới mát là gì?

Đức Không Tử nghe nói, không giải quyết được ra làm sao. Hai đứa bé cười, bảo: “Thế thì cho ông là người đa trí thế nào được!” (Cổ Học Tinh Hoa tr 40, quyển thứ nhất – Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Từ An Trần Lê Nhân)

Cùng là mặt trời đứa nói xa; đứa nói gần, rồi chí chóc tranh cãi với nhau quyết liệt. Thật ra thì không có gần hay xa gì cả. Chỉ có gần và xa mà hơn thua với nhau. Không Tử cũng không giải quyết được. Bởi vì ai cũng cho mình đúng hết. Trong kinh điển của Phật giáo thì cho đó chỉ là trò hý luận tranh cãi vô ích. Bởi vì cãi vã chẳng đi đến đâu, chỉ thêm mất lòng tình bạn với nhau mà thôi! Hẳn ta còn nhớ chuyện cãi nhau về gió và phương của hai thầy Sa di, một vị thì nói phương động, một vị thì nói gió động. Thế là hai người tranh cãi với nhau quyết liệt, ai cũng cho lý lẽ của mình là đúng.

### 39. NGƯỜI SÓI ĐẦU TÌM THUỐC

**Thuở xưa, có một người đầu sói không có một sợi tóc, về tiết đông lạnh vô cùng, mùa hạ nóng không thể tả, lại bị muỗi mồn bu cắn rất là đau đớn. Chàng nghe đồn có vị lương y có thể trị hết bệnh sói và bất cứ bệnh gì, khó trị cách mấy ông cũng đều trị lành. Người bèn đến nơi thưa hỏi:**

- **Tôi có bệnh sói đầu rất đau đớn, nghe đồn ngài có thể trị lành bệnh tôi, cúi xin thương xót chữa cho tôi khỏi bệnh.**

**Lập tức vị lương y lột nón của mình ra đưa đầu sói cho xem và nói:**

- **Thấy chẳng, ta tự mặc bệnh ấy và đau khổ vô cùng. Giả sử ta có thể trị được bệnh sói, thì ta chữa cho ta khỏi bệnh rồi.**

**Lời Bình:**

Ở đời, ai cũng vậy hễ có bệnh thì chạy tìm thầy trị bệnh. Vì ai cũng quý thân mạng của mình. Tham sanh úy tử là luật tắc chung của con người và muôn loài. Ngày xưa, khi mà ngành y học chưa được phát minh tiến bộ vượt bậc như ngày nay, cho nên việc trị bệnh không có những thiết bị dụng cụ máy móc tối tân tinh vi như bây giờ. Thuốc men thì cũng chỉ sử dụng những loại dược thảo thông thường. Người trị bệnh thì không được học rộng tài giỏi như thời đại 5.0 hiện nay. Do

đó mà người xưa ít có người được sống lâu. Bởi thế nên mới có câu nói: “Nhơn sanh thất thập cổ lai hy”. Nghĩa là, người ta sống được đến tuổi bảy mươi xưa nay thật hiếm có. Bây giờ tuổi thọ của con người nhờ có thuốc hay thầy giỏi mà con người sống thọ hơn xưa. Đó là nói về tuổi thọ tương đối của con người. Nhưng nếu so sánh tuổi thọ của con người với các loài động vật, thực vật khác, thì tuổi thọ của con người chẳng thấm vào đâu, phải nói rất là ngắn ngủi. Như cụ rùa ở Hồ Hoàn Kiếm, thuộc thủ đô Hà Nội song thọ có trên 500 tuổi. Còn các loại thảo mộc có cây đại thọ sống cả ngàn năm. Tuy nhiên, theo đạo Phật cho rằng, tuổi thọ của các loài là tùy theo nghiệp báo của mỗi loài mà có sự thọ yếu khác nhau. Dù thuốc có hay đến đâu, lương y có tài giỏi đến mấy, cũng không thể trị liệu kéo dài mạng sống con người dài lâu được. Nếu trị bệnh gì cũng hết, thì con người đâu có chết. Nếu thuốc hay trị giỏi thì tại sao có người sống lâu, có kẻ chết non? Thế mới biết, sống lâu hay chết non là tùy theo nghiệp báo của mỗi con người gây tạo đó thôi. Như người sát sanh hại vật nhiều, thì làm sao kéo dài tuổi thọ cho được? Bởi mình giết hại chúng nó thì chúng nó phải theo đòi mạng mình đó thôi. Nhân quả báo ứng là như thế!

Hơn thế nữa, dù cho ngành y học có tiến bộ đến đâu, cũng không trị được bệnh già, bệnh khổ, bệnh chết của con người. Thuốc có thể trị đau nhưng không thể trị khổ. Cái nỗi thống khổ của kiếp người, thử hỏi có thuốc nào trị hết? Muốn trị hết khổ, thì chỉ có uống thuốc giáo pháp của Phật. Bởi đau thuộc về vật chất, khổ thuộc về tinh thần. Nói cách khác, đau thuộc về sinh lý, khổ thuộc về tâm lý. Không có loại thần

## 49. VỊ TIÊN LÀM LỘN

**Thuở xưa, có hai đứa nhỏ chơi tại bờ sông, chúng nó vớt được một sợi lông trên mặt nước. Bấy giờ chúng nó mới tranh luận: Một đứa nói râu của Tiên, một đứa nói lông cọp, mỗi đứa đều có lý lẽ của mình là đúng hơn, mỗi đứa đều có lý do xác đáng, không đứa nào chịu nhường.**

**Bấy giờ có một vị tiên từ bờ sông đi lại, chúng nó bèn đến thỉnh cầu phán đoán dùm. Vị tiên không trả lời ngay câu hỏi của chúng, mà thò tay trong đẫy mình lấy ra một nắm hột vừng và gạo, bỏ vào miệng nhai ngấu một hồi, nhổ ra trên bàn tay trắng nõn, đưa cho chúng nó xem và nói:**

- Này các em, vật gì trong tay ta thật giống phân con chim sẻ. Hai đứa nhỏ chẳng hiểu gì. Vị tiên đáp không đúng lời chúng nó hỏi.**

### Lời Bình:

Cùng một sự vật, tùy theo trình độ nhận thức của mỗi người mà có những quan điểm khác nhau. Chính vì chỗ bất đồng quan điểm tư tưởng đó mới sanh ra việc tranh luận hơn thua. Tranh luận để tìm ra sự thật, điều đó không có gì đáng nói. Nhưng tranh luận không khéo thì sẽ trở thành tranh cãi có ý hơn thua với nhau. Điều đó, thiết nghĩ không nên, vì dễ chạm tự ái mịch lòng nhau. Bởi khi tranh cãi, ai cũng muốn dành phần phải, phần đúng về mình. Cố nhiên là không ai chịu lép vế thua cuộc.

người được cứu, 8 người mất tích chưa tìm ra tử thi. Chiếc tàu bị giông gió xoáy mạnh xô nghiêng và lật úp. Nghe đâu có một số người còn sống sót kể lại: mỗi người được cứu sống mỗi cách khác nhau. Một sợi dây linh thiêng vô hình nào đó đã cứu họ được sống sót. Có người có linh cảm bất an nên họ nhất quyết không đi, nhờ vậy mà cả gia đình của họ còn sống. Việc này là hoàn toàn tâm linh thật khó nói, khoa học không thể lý giải được. Rõ ràng, trong cái họa có cái phước, và trong cái rủi lại có cái may. Việc tâm linh có những điều ta không tin không được. Những người rất may mắn còn sống sót, ta nghe mỗi người kể lại được sự cứu sống mỗi cách khác nhau. Như là phần phước của tổ tiên ông bà cứu hộ. Một sợi dây thiêng liêng vô hình nào đó đã hộ độ cứu thoát cho họ thoát chết. Cũng giống như con chó thoát chết trong câu chuyện này.

Ngụ ý của câu chuyện này nhằm nhắc nhở chúng ta, những người tu học Phật pháp, phải có chí nguyện kiên quyết không dòi dõ, không vì gặp một vài chướng ngại nào đó, hay bị sự phụ la rầy quở trách mà lại bỏ đi nơi khác. Là người đệ tử nương thầy học đạo, thầy khai thông mở mang trí tuệ cho ta, ta cảm niệm thâm ân của thầy không hết, có đâu bị trách phạt một chút rồi lại tìm cách bỏ đi. Có người giận buồn thầy bỏ đi nơi khác một thời gian, khi cách xa thầy bạn gặp nhiều nghịch cảnh khó khăn rồi lại ăn năn hối hận muốn quay về. Khác nào như con chó chạy xa, nhưng nó còn biết quay về chỗ cũ. Nó tự nói một mình: “Cây gọi ta trở về chỗ cũ”. Con chó, loài thú vật còn biết cội nguồn như thế, há gì là con người lẽ nào ta lại thua con chó hay sao?!

được nào trị liệu cho người ta hoàn toàn không còn đau khổ nữa. Chỉ có áp dụng đúng theo lời Phật dạy, thì mới có thể hết khổ đó thôi. Thuốc của Phật chuyên trị căn bệnh vô minh phiền não lâu đời, chỉ căn bệnh nhân uống đúng thuốc theo liều lượng của giáo pháp Tứ đế chỉ dẫn, thì bệnh kia sẽ lần lần tiêu diệt. Ngoài ra, còn có loại thuốc cực mạnh hơn nữa, đó là thuốc Đại thừa giáo gồm có ba hương liệu chính thống: “Giới, Định, Huệ”, hay “Niệm, Định, Tuệ”, thuốc này mới trị thẳng gốc căn bệnh. Đây là loại thuốc đã được tinh chế nguyên chất do một bậc Đại y vương bào chế trị liệu. Uống đúng thuốc này thì bệnh khổ sẽ hoàn toàn dứt hẳn và bệnh nhân sẽ luôn vui sống trong an lạc hạnh phúc.

Câu chuyện Phật dạy trên, cho chúng ta một bài học lý thú về việc trị liệu. Có người bị bệnh sỏi đầu (bệnh này thời nay cũng nhiều) tìm đến lương y để điều trị. Khi gặp lương y ông ta than thở đau khổ đủ điều, thay vì tìm cách trị liệu cho anh ta, thì vị lương y đó mới lột nón trên đầu ra và đưa đầu cho anh ta xem và nói: “Tôi cũng mắc chứng bệnh sỏi đầu như ông, nếu trị được thì tôi đã trị cho tôi khỏi bệnh rồi”. Lương y dù có tài giỏi đến đâu, cũng không thể trị liệu cho chính bản thân mình. Nếu trị được thì lương y đâu có chết. Có nhiều bác sĩ mắc phải chứng bệnh nan y như ung thư chẳng hạn, mà có trị hết đâu, cuối cùng cũng phải bó tay đành xuôi theo duyên nghiệp. Thế mới biết, mình có thể trị được bệnh cho người khác, nhưng bản thân mình thì mình bất lực không thể trị được. Có một số người không tin nghe theo lời Phật dạy, mà uống nhầm thuốc của ngoại đạo tà giáo nên phải chịu đau khổ kéo dài, không những đời này, mà còn hệ lụy đến nhiều đời sau nữa!

## 41. HAI CON QUỶ TRANH VẬT

Thuở xưa, có hai con quỷ lợm được một cái rương, một cây gậy, một đôi guốc, con nào cũng đều cho là riêng mình được, tranh chấp lẫn nhau mãi không thôi.

Bấy giờ có người chạy đến thấy thế hỏi chúng nó:

- Ba món này hữu dụng như thế nào, mà chúng bây giành nhau như vậy?

Hai con quỷ trả lời:

- Cái rương có thể hiện ra các thức ăn, áo mặc, mừng mền và tất cả tài sản. Cái gậy anh chỉ cầm nơi tay thì tất cả thù địch đều quy phục nơi anh, không dám chống cự. Đôi guốc cây này anh mang nó thì có thể dăng vùn đến phương xa trong nháy mắt.

Người ấy nghe xong, bảo hai con quỷ:

- Chúng bây đi nơi khác độ vài phút rồi trở về, ta sẽ phân xử công bình cho.

Hai con quỷ tin lời người kia chạy nơi khác. Người kia vội vã ôm rương, cầm gậy, mang guốc bay lên hư không, rồi từ trên hư không nói xuống với chúng nó:

- Hiện tại chúng bây đã được sự công bình, vì không còn chi để tranh giành nhau nữa.

Hai con quỷ nghe xong, phi thường khở não, đều bó tay chịu mất của, không biết làm cách nào nữa được.

Lời Bình:

tôi”. Thời gian không lâu, con ngựa của ông nó dần về thêm một con ngựa nữa. Con ngựa này vừa đẹp lại vừa hay. Được tin này, người hàng xóm cùng đến chia vui với ông. Ông nói: “Sao mấy người biết tôi có thêm con ngựa là phước mà đến chia vui cùng tôi”.

Được ngựa hay và đẹp, đứa con trai của ông rất thích cỡi, ngày nào nó cũng thích cho ngựa chạy nhảy khắp nơi.

Một hôm, vì bất cẩn, nên nó bị té gãy hết một chân. Được tin, mọi người đến chia buồn cùng ông. Ông nói: “Sao mấy người biết con trai tôi bị gãy chân là họa mà đến chia buồn cùng tôi”.

Chẳng bao lâu, trong nước có loạn, giặc giã nổi lên, lệnh truyền của vua là mọi thanh niên trong lứa tuổi con trai của ông đều phải nhập ngũ tòng quân giết giặc. Tất cả những thanh niên cùng trang tuổi con trai ông đều phải đi lính hết, chỉ có con trai của ông bị gãy một chân, nên được miễn dịch. Thế là mọi người đến chia vui cùng ông.

Thói thường, người ta nhìn sự vật theo một chiều. Phước là phước mà họa là họa. Ít có ai nhìn thấy trong phước có họa, trong họa có phước. Nói cách khác, trong rủi có may và trong may có rủi. Ở đây ta thấy, ông không nhìn sự việc xảy ra một chiều, mà nhìn thấu suốt được hai mặt của một sự vật. Đó là cái nhìn thật sâu sắc.

Trong một tai nạn chìm tàu ở Vịnh Hạ Long vào ngày 19/7/2025, được biết tổng số người đi trên chiếc tàu Wonder Sea Vịnh Xanh 58, là 53 người, vớt được 34 thi thể, 11

## 48. CHÓ VÀ CÂY

**Thuở xưa có một con chó ngủ dưới gốc cây, thỉnh thoảng có một trận gió thổi đến, cành cây gãy rớt trên lưng. Nó hoảng kinh chạy lại một chỗ trống dừng lại nghỉ, mắt vẫn nhắm, không thấy nhánh cây do đâu gãy đập vào lưng, cũng không trở lại xem bụi cây nọ. Đến chiều nó vẫn còn ở tại đó nghỉ ngơi. Nhưng một lúc sau nó mở mắt ra ngó tứ phía, thấy xa xa có một trận gió thổi qua các hàng cây, làm cho nhánh lá không ngừng chuyển động. Nó tự nói một mình: “Cây gọi ta trở về chỗ cũ”. Thế rồi nó bon bon chạy về dưới gốc cây xưa.**

### Lời Bình:

Ở đời, việc họa phước thật khó suy lường. May đó, rồi rủi đó. Trong họa có phước và trong phước có họa. Trong may có rủi, trong rủi có may. Việc đời không ai đoán trước được. Xưa, có câu chuyện “Tái Ông Thất Mã”. Nghĩa là ông già mất ngựa. Chuyện kể rằng: trong làng nọ có một cụ già, ông có một đứa con trai và nuôi một con ngựa. Con ngựa sắc lông rất đẹp. Con trai ông rất thích cỡi con ngựa đó.

Một hôm, con ngựa của ông sông chuồng chạy mất. Con trai của ông rất buồn. Vì mất con ngựa để cỡi. Được tin ấy, người hàng xóm đến chia buồn cùng ông. Ông nói: “Sao mấy người biết tôi mất ngựa là họa mà đến chia buồn cùng

Thế giới loài người hiện nay, không nơi nào được yên bình an ổn. Vì nhon loại đang tranh giành cấu xé tàn hại lẫn nhau. Mạnh được, yếu thua, khôn sống, dại chết, đó là luật tắc của cuộc đời. Tất cả đều xuất phát từ lòng tham vọng của con người. Vì lòng tham nên ai cũng muốn chiếm hữu cho riêng mình. Nước này xâm lấn gây chiến nước kia, tất cả cũng chỉ vì quyền lợi. Hai nước gây chiến đánh nhau, cố nhiên là gây nên ảnh hưởng của nhiều nước khác. Ảnh hưởng nhiều nhất là vấn đề kinh tế toàn cầu. Mọi thứ vật giá đều leo thang, rút lại người tiêu thụ phải lãnh đủ. Ai cũng mong muốn có được hòa bình, nhưng lòng người cứ mãi gây hấn không yên. Họ mãi tranh giành đấu đá sống chết với nhau. Họ thi đua với nhau về vũ khí. Một mặt họ kêu gọi hòa bình, mặt khác thì họ lo chế tạo sản xuất vũ khí. Nước yếu thì mua vũ khí của nước mạnh. Ngày nào còn chế tạo sản xuất vũ khí tối tân, thì ngày đó vẫn còn có chiến tranh đau khổ! Sản xuất là phải có thị trường tiêu thụ. Muốn có thị trường tiêu thụ làm giàu cho nước mình, thì phải tìm mọi cách gây hấn cho hai bên đánh nhau. Họ là kẻ vừa đốt nhà vừa la làng. Khi đánh nhau thì nước nào cũng muốn bên vực hỗ trợ nhon lực và vũ khí cho nước yếu. Đâu có vấn đề trợ giúp khơi khơi, mà phải có nguồn lợi nào đó thì họ mới trợ giúp. Cuộc chiến tranh giữa Ukraine và Nga cho ta thấy rất rõ điều đó.

Câu chuyện trên chứng minh cho ta thấy sự tranh giành của hai con quỷ khi nhặt được ba món vật dụng. Chỉ là những thứ vật dụng thường thôi mà chúng còn tranh giành chí tử với nhau như thế, nói chi là của báu. Có người thấy thế mới hỏi: Lý do tại sao mà các người giành nhau như thế? Chúng

đều trả lời: ba món vật này là bảo vật biến hóa phi thường. Nghe xong, người kia khởi lòng tham muốn chiếm hữu tài vật đó nên giở trò lường gạt hai con quỷ này. Khi lấy xong, người kia còn nói bây giờ các người mới thật là công bằng, không còn tranh giành hơn thua với nhau nữa. Thế là “Bạng duật tương trì ngư ông đắc lợi”. Nghĩa là con cò và con trai nắm giữ nhau, chỉ có lợi cho ông đánh cá. Ý nói hai bên tranh giành với nhau thì chỉ có lợi cho người thứ ba.

Ngụ ý của câu chuyện này, nhằm thức nhắc chúng ta không nên vì một chút lợi lộc nào đó mà tranh giành gây khổ đau cho nhau. Đừng giống như hai con quỷ chỉ vì ba món vật lượm được mà phải tranh giành sống chết với nhau. Chúng ta hãy mở rộng tấm lòng hỷ xả bao dung tha thứ và yêu thương đồng loại. Có yêu thương như thế, thì ta mới có sự tương trợ giúp đỡ cho nhau. Thấy người khác đau khổ, đói khát, thì ta nên mở rộng cõi lòng bố thí. Giúp cho họ qua cơn đói khổ đó là một hạnh lành xuất phát từ tâm từ bi. Sự bố thí tài vật giống như cái rương báu. Ta ý thức rằng, tất cả tài sản của cải mà ta hiện có, cũng do phước lành bố thí trong nhiều đời mới có được. Người bố thí thì sẽ được hưởng phước báo như thiên. Thiên định ví như cây gậy báu, nó có khả năng hàng phục được oán tặc, phiền não tham, sân, si. Trì giới giống như đôi guốc báu, vì nhờ giữ giới thanh tịnh nên được quả vị Niết bàn tịch tịnh. Hai con quỷ tử dụ cho bọn tà ma ngoại đạo, vì mù quáng nên tranh giành đấu đá lẫn nhau, thật hành không đúng chân lý, nên cuối cùng chúng bị sa đọa không được gì cả.

trọn đời làm ác, không bao giờ biết tự xét lại mình, đến khi sắp chết mới chợt tỉnh ngộ ăn năn làm lành, lánh dữ, nhưng than ôi! có kịp đâu nào! Đành phải chịu theo nghiệp mà thọ quả báo. Vì thế, khi còn mạnh khỏe, trẻ trung, thì tốt nhất là mình phải tự rèn luyện mình theo con đường tu tâm sửa tánh. Đừng đợi đến lúc tuổi già sức yếu rồi mới lo tu, thiếu chi mồ trẻ đã qua đời. Đạo hay đời cũng vậy, xin đừng bỏ lỡ cơ hội tốt, mà sau này ăn năn hối tiếc! Cơ hội không đến với mình hai lần đâu!



thì cứ ra lệnh cho đàn em tay sai trung thành của mình bắt nhốt. Nghĩ cũng đáng thương cho những người dân thấp cổ bé họng. Nhiều khi có miệng mà chẳng thốt nên lời!

Có những ông quan to cũng muốn làm vui lòng bà lớn nên tham nhũng vợ vét ăn tiền đứt lót của dân. Với mục đích là chỉ để cho bà lớn hài lòng se sua lấy le với thiên hạ. Đó là chuyện của xã hội thời nào cũng có. Quan to hay quan nhỏ gì mạnh ai nấy kiếm ăn. Người ta nói ăn ít no dai, ăn nhiều tức bụng. Thà tức bụng còn hơn không ăn. Tục ngữ có câu: “Tiền vào quan như than vào lò”. Đã ăn thì phải ăn cho thật nhiều. Quả túi tham của con người không đáy, đựng hoài mà không thấy đầy. Khi đầy tràn cũng là lúc bị phát hiện lột trần bộ mặt thật chuyên ăn hối lộ tham nhũng của dân. Thế là họ bị lột hết mọi chức vụ. Kẻ nào nặng ký quá thì phải bị khai trừ cho về vườn chăn gà nuôi vịt. Cũng như anh chàng khờ kia khi bị phát hiện là kẻ trộm thì anh bị lôi đầu đến nhà vua chịu tội. Nhưng dù sao anh ta cũng là kẻ khờ khạo đáng thương hơn là các ông quan to có học thức, quyền lực cao để mà bóc lột của dân. So sánh giữa hai người ai là kẻ đáng lên án kết tội hơn. Ở đời, lúc mạnh thế cậy quyền thì cá ăn kiến, đến khi hết thời thì kiến ăn lại cá chơi. Nhân quả là một vòng tròn vay trả, trả vay. Không ai thoát khỏi cái vòng tròn đó bao giờ!

Câu chuyện trên ngụ ý nhằm thức nhắc chúng ta việc gì làm được hôm nay thì cứ làm ngay. Không nên chần chờ hèn lùn hèn lủ. Một khi cơ hội qua rồi thì khó mà tìm lại được. Dù có hối hận thì sự việc cũng đã qua rồi. Có một số ít người

## 42. CHE DA LẠC ĐÀ

**Thuở xưa, có người thương gia cùng hai đệ tử dắt con lạc đà ra xứ ngoài tìm kế sanh sống, đem theo một ít hàng lụa quý giá vô song và mùng mền tốt đẹp tốt bọc; tất cả hàng hóa đều chở trên lưng con lạc đà. Đi được nửa đường con lạc đà chết, người thương gia bèn lột da lạc đà để lại, rồi sửa soạn đi trước, bảo hai người đệ tử ở lại xem chừng. Khi chia tay, y căn dặn hai người đệ tử:**

**– Chúng con hãy chăm nom chút vật này cho kỹ lưỡng, hãy căng da con lạc đà ra đừng để nó ẩm ướt.**

**Sau khi người thương gia đi rồi, không bao lâu thì trời mưa rất lớn, hai người đệ tử sợ da lạc đà bị ướt, bèn đem hàng lụa quý giá và mùng mền tốt đẹp dấy lên. Những hàng quý giá đem so với giá tiền da lạc đà, đắt hơn gấp trăm ngàn lần ấy đều bị hư mục.**

### Lời Bình:

Kẻ ngu bao giờ cũng có những hành động sai trái. Đã ngu si thì làm gì có trí tuệ? Vì ngu si nên thiếu suy nghĩ chín chắn khi phải giải quyết một vấn đề hệ trọng. Thay vì bảo vệ da lạc đà đừng để bị ẩm ướt như lời chủ dặn, hai người đệ tử lại đem hàng lụa quý giá và mùng mền tốt đẹp dấy lên. Chúng đâu có biết cái giá trị của hàng lụa gấm vóc đó so với giá da lạc đà nó đắt hơn gấp trăm ngàn lần.

Ở đời, có những thứ đáng được bảo vệ thì người ta lại không bảo vệ. Còn những thứ không cần phải bảo vệ thì người ta lại nghiêm trọng bảo vệ. Cái đạo đức chơn thật của con người, thì người ta lại không xem trọng. Người ta chỉ xem trọng bảo vệ những cái tệ nạn xấu xa thiếu nhân phẩm đạo đức của con người. Chính vì vậy, mà xã hội loài người hiện nay bảo sao không loạn lạc cho được? Là con người với nhau, nhưng họ hành xử với nhau một cách tàn nhẫn vô nhơn đạo. Họ không có tình người, dù họ đang mang thân phận là một con người. Có người lòng dạ của họ còn thua một con thú vật. Cha hiếp dâm con gái ruột của mình. Đứa con trai cưỡng dâm với người mẹ ruột của mình đang bị bệnh liệt nằm một chỗ. Các anh trai toa rập với nhau hãm hiếp đứa em gái ruột của mình... Những con người này họ đã mất hết nhơn tính. Luân thường đạo lý đã bị đảo lộn hết rồi. Đây là những chuyện xảy ra có thật trong cuộc đời này. Kẻ viết chỉ nghe thông tin người ta kể trên mạng xã hội, thú thật là chưa chứng kiến tận mắt. Chỉ nghe thôi mà cảm thấy đạo đức nhân phẩm giá trị của con người, thật sự là không còn. Lương tâm, lương tri đạo đức của con người gần như đã bị mất hết. Họ không phải là kẻ bệnh hoạn tâm lý. Mà do lòng tham dục của họ quá mạnh bạo nên che mờ lý trí của họ. Họ không còn một chút đức tính của con người mà họ là con thú đội lốt người. Nói lên điều này, thiết nghĩ ai còn có một chút lương tâm, lương tri tình người chắc chắn là không khỏi xót xa đau lòng!

Chuyện kể trên với thâm ý là để thức nhắc những ai hướng tâm nghiên cứu tìm hiểu học hỏi Phật pháp, mà không chịu

**in không khác một tí, Người giữ ao cười nhạt nói rằng:**

**– Hối nầy không giả kêu, bây giờ mới giả kêu chẳng là vô ích?**

**Lời Bình:**

Người đàn ông này vì chiều theo ý vợ mà phải đi hái trộm hoa sen trong ao sen của nhà vua. Anh nghĩ rằng, anh có biệt tài giả tiếng kêu của con chim oan ương giống hệt, nên anh không lo sợ khi bị phát hiện. Nhưng anh đâu có ngờ rằng, người giữ ao phát hiện lên tiếng hỏi, thay vì giả tiếng kêu của chim oan ương, anh hoảng sợ liền thốt lên tôi là chim oan ương đây. Thế là anh bị người giữ ao bắt giải đến nhà vua để trị tội. Trên đường đi anh lại giả tiếng kêu chim oan ương, người giữ ao cười nhạt và nói: “bây giờ mới giả kêu đã muộn quá rồi, đâu còn kịp nữa mà giả kêu”. Nghe qua câu chuyện, thật chúng ta cũng tội nghiệp và đáng buồn cười cho anh chàng khờ này. Buồn cười là vì anh quá khờ khạo không làm đúng theo những gì anh nghĩ. Thay vì giả tiếng kêu oan ương, thì anh lại tự xưng mình là người hái trộm. Đó chẳng khác nào anh tự nộp mạng mình cho người giữ ao. Thứ hai, nghĩ ra cũng đáng thương cho anh, vì chiều theo lòng vợ cho vui nhà vui cửa, nào ngờ đâu vướng vào vòng lao lý tù tội!

Thời nay, cũng có lắm người giống như anh chàng khờ khạo này. Chỉ khác nhau là một người ở vào giai cấp thấp hèn, còn người khác thì ở vào giai cấp có địa vị cao trong xã hội. Nghĩa là có quyền lực sinh sát trong tay, muốn bắt ai bỏ tù

## 47. GIẢ TIẾNG OAN ƯƠNG

Thuở xưa, có một quốc gia đến ngày lễ khánh tiết các hàng phụ nữ dùng thứ hoa quý đẹp tên là Ưu bát la giắt trên đầu làm đồ trang điểm tuyệt diệu.

Bấy giờ có một người đàn ông nghèo thương vợ vô cùng; ngày lễ khánh tiết gần đến, các phụ nữ đều đã dự bị thứ hoa đẹp ấy để trang điểm, còn vợ y không có. Chị vợ biết chắc chắn mười phần mất thể diện, than với chồng rằng:

– Anh làm thế nào có hoa ưu bát cho em trang điểm, em mới mãi mãi làm vợ anh, nếu không xin ly dị.

Anh chồng nghe thế hoảng hốt lo sợ vô cùng, nhưng anh có tài giả tiếng kêu chim oan ương giống y như hệt. Bấy giờ mới nghĩ rằng: Trong ao vua có rất nhiều hoa ưu bát, ta tìm cách ăn trộm một ít cành, giả sử rủi ro người giữ ao biết được thì ta giả kêu tiếng chim oan ương.

Nghĩ thế rồi anh ta đi đến ao vua trộm hoa. Đương khi thò tay bẻ làm mặt nước chao động rung rinh, người giữ ao hay được hỏi rằng:

– Ai trong ao đó?

Anh ta kinh hoảng bồi rối quên giả tiếng kêu chim oan ương, bèn vụt miệng nói:

– Ta là chim oan ương.

Người giữ ao nghe tiếng biết tiếng người bèn đến ao bắt anh giải đến vua trị tội.

Trong khi đi đường anh ta giả kêu tiếng oan ương giọng

ngghiêm trì tịnh giới, tu định, khai huệ, mà chỉ một bề lo tài bồi phước đức như: cúng dường, xây tháp, tạo chùa v.v... Việc làm này tuy có phước, nhưng so với việc tu hành, thì nó chỉ là cái ngọn ngành chớ chưa phải là cái gốc. Bỏ thí, cúng dường tiền tỷ, xây chùa to Phật lớn, mà tham, sân, si... của họ vẫn còn đầy ắp, thế thì chỉ biết làm phước chớ không có tu. Tu như thế làm sao hết phiền não, thoát ly sanh tử, chứng quả Niết bàn? Cho nên tu là phải sửa đổi hay chuyển hóa phiền não, nhất là ở nơi ba nghiệp: “Thân, Khẩu, Ý” phải giữ gìn thanh tịnh. Thế mới gọi là thật tu. Cho nên, là Phật tử trước phải hộ trì gìn giữ giới luật đã thọ, rồi sau mới thật hành các hạnh lành. Như hai người đệ tử của vị thương gia kia, lẽ ra, trước phải lo gìn giữ những hàng hóa quý báu, rồi sau mới gìn giữ da con lạc đà, như thế mới là hợp lý. Đàng này, không biết bảo vệ hàng hóa quý báu mà lại bảo vệ cái da con lạc đà, như thế quả là kẻ ngu si mê muội vậy.

### 43. MÀI ĐÁ

**Thuở xưa, có một người mỗi ngày chuyên tâm mài một viên đá lớn, trải qua nhiều năm trở thành viên đá nhỏ, kết quả chỉ có thể đem làm đồ chơi, không dùng được việc gì cả. Người kia làm một việc phí nhiều thì giờ và lao lực mà kết quả không có chi đáng kể.**

#### **Lời Bình:**

Cùng một việc làm, nhưng việc làm có giá trị và việc làm không có giá trị. Đọc câu chuyện này, hẳn chúng ta còn nhớ trong thiền sử Trung Hoa, có kể một câu chuyện giữa ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng với Mã Tổ Đạo Nhất. Mã Tổ cất một cái am tu trên núi. Ngài ngồi thiền suốt ngày. Một hôm, Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng đến trước cửa am, gần chỗ Mã Tổ ngồi thiền, ngài lấy một viên đá mài tới mài lui, mài hoài không thôi. Mã Tổ lấy làm lạ mới hỏi: Ngài mài viên đá đó để làm gì? Ngài Nam Nhạc trả lời: Mài để làm gương. Mã Tổ liền nói: Mài đá sao làm gương được? Vậy chớ ông ngồi thiền hoài làm sao thành Phật được? Phật không có tướng ngồi nằm. Ông chấp tướng ngồi thì làm sao tu thành Phật? Ngay câu nói này, Mã Tổ liền lãnh hội, và xin lễ tạ làm đệ tử của ngài Nam Nhạc Hoài Nhượng.

Biết mài đá không thể thành gương. Ngồi hoài đâu thể thành Phật. Đó là một hình thức cố chấp. Phật không có tướng

nữ, nên đành phải thú tội như lũ trộm trâu cúi đầu nhận tội vậy. Như trước đã nói, trong đạo Phật có pháp sám hối tuyệt vời. Ta nên nhớ, mọi hành động tội lỗi của mình gây ra, đều mang chữ ký của mình hết rồi. Không những chỉ có trong hiện tại mà tín hiệu chữ ký đó còn có mặt ở tương lai nữa. Cho nên những gì xảy ra trong hiện tại đều có mặt trong tương lai. Nếu muốn cho tương lai của mình được tốt đẹp, thì chúng ta nên xây dựng cho mình luôn luôn tốt đẹp ở hiện tại. Quá khứ và tương lai đều có mặt trong hiện tại cả. Vì thế, những lỗi lầm mà chúng ta vô ý hoặc cố ý tạo ra, nếu chúng ta chân thành tha thiết sám hối thì tội lỗi kia sẽ không còn có mặt ở tương lai. Vì chúng ta đã ăn năn cải hối trong hiện tại, và đồng thời phát nguyện là không bao giờ tái phạm nữa. Ta đã chuyển nghiệp ngay trong giây phút hiện tại, thì tương lai cũng đã chuyển theo. Khi chuyển nhân thì quả cũng chuyển theo. Cho nên ta không còn lo sợ tương lai xấu xa nữa. Bởi chất liệu yếu tố hiện tại là quyết định cho tương lai của chúng ta. Hiện tại trong sạch thì quá khứ và tương lai cũng đều được trong sạch. Vì thế, cho nên phương pháp sám hối là một pháp tu kỳ diệu trong đạo Phật. Chúng ta nên lưu ý về vấn đề này.

Kẻ ăn trộm tài vật của người ta không bao giờ nhận tội. Đâu có ai ngu đến đòi lấy ông tôi ở bụi này. Điều đó sẽ không bao giờ có. Tuy nhiên, hành động trộm cướp đó khó thoát khỏi luật pháp. Trước sau gì kẻ đó cũng sẽ bị luật pháp trừng trị. Tục ngữ có câu: “Ăn cắp quen tay, ngủ ngày quen mắt”. Xã hội nào xưa hay nay cũng đều có những thành phần xấu xa này. Vì đó là một trong những tệ nạn của xã hội. Kẻ hành nghề trộm cướp lúc nào cũng nghĩ đến phương cách lấy tiền bạc của cải của người khác. Ngày xưa kẻ trộm thường hay đào tường khoét vách của những nhà giàu, còn nhà nghèo có gì quý giá đâu mà họ lấy. Trong làng xóm chỉ cần có một kẻ xấu ác chuyên đi rình rập nhà cửa người ta, thì dân làng không ai là không lo sợ mất của.

Câu chuyện ăn trộm trâu nói trên, nghĩ cũng buồn cười cho lũ trộm. Người mất trâu tìm thấy bọn họ nêu ra một số câu hỏi nhằm để gài bẫy họ. Kẻ gian dối không bao giờ trả lời đúng sự thật. Nhiều khi giấu đầu lại lòi đuôi. Khi đã biết mình gian dối không thể che giấu được nữa nên đành phải nhận tội. Chuyện này có liên quan đến giới luật của người tu hành. Người Phật tử tại gia hay xuất gia, sau khi thọ giới rồi, không giữ kỷ nên mới xảy ra việc phá giới phạm trai. Khi đã phạm giới rồi, thay vì phát lồ sám hối cho hết tội, nhưng họ lại cố tình che giấu những tội lỗi của mình đã gây ra, không khác gì kẻ trộm trâu nói trên. Chẳng những không chịu sám hối mà họ còn biện minh dùng mọi lý lẽ để biện hộ bào chữa tội lỗi của mình. Sự biện hộ che giấu đó, có thể lúc đầu không ai biết, nhưng dần dần về sau mọi người đều biết rõ. Lúc đó họ không còn cách nào để bào chữa chạy tội được

ngồi nằm. Muốn tu hành thành Phật là phải chuyển hóa vô minh phiền não trong tâm thức của mỗi người. Còn ngồi chỉ là một hình thức oai nghi bên ngoài, chứ không phải ngồi lâu mới thành Phật. Nhiều người thay vì nằm ngủ, họ lại chấp phải ngủ ngồi mới là tu thiền. Đó là bệnh chấp tướng ngồi, chứ không phải là tu thiền. Thiền không có dính kẹt vào cái hình thức bên ngoài. Thiền là đối cảnh vô tâm. Nói theo Lục Tổ thì, “ngoài lìa tướng là thiền, trong không loạn là định”. Đó là ý nghĩa của Thiền Định. Phàm còn dính kẹt vào sáu trần thì không gọi là thiền. Trong tâm còn loạn tưởng thì không gọi là định. Định là định cái tâm phan duyên nắm bắt theo vật. Cho nên chủ trương tu thiền của Lục Tổ là hành thiền trong tứ oai nghi: Đi, đứng, ngồi, nằm, ở đâu cũng đều là thiền cả. Đó mới là tu thiền thứ thiệt. Còn dính kẹt vào các tướng sao gọi là thiền được? Đức Mã Tổ vì chấp cái tướng ngồi, nên Tổ Nam Nhạc mới đánh thức phá bỏ cái chấp tướng ngồi của Mã Tổ. Người xưa, người ta hành xử thức tỉnh với nhau rất là khéo léo vô cùng.

Nếu không nắm vững đường lối tu tập, thì dù có tu lâu năm cũng không bao giờ có kết quả. Muốn có kết quả tốt đẹp, chúng ta phải chịu khó học hỏi để hiểu rõ đường lối tu tập. Có thể thì sự tu tập hành trì của chúng ta mới có thể đạt được hiệu quả như ý. Bằng không thì chỉ làm một việc vô ích mà thôi. Cũng giống như anh chàng mài đá từ viên đá lớn mài nhiều năm trở thành viên đá nhỏ, chỉ có thể làm đồ chơi của trẻ con chứ chẳng đem lại lợi ích gì! Việc làm đó chỉ là phí công hao sức vô ích chẳng có lợi lạc cụ thể gì cả.

#### 44. ĂN BÁNH

Thuở xưa, có một người đương khi đói bụng, đến tiệm bánh mua bánh ăn, ăn một loạt sáu cái mà vẫn không no; mua thêm cái thứ bảy, vừa ăn được nửa cái thì no.

Lúc bấy giờ y rất hối hận vừa vả miệng vừa nói rằng:

- Sao ta ngu ngốc không biết cần kiệm thế! Nếu như sớm biết thì chỉ ăn nửa cái sau no, thì nên mua nội nửa cái bánh sau; mua ăn làm chi sáu cái bánh trước cho hao phí thế?

##### Lời Bình:

Đọc chuyện này không ai có thể nín cười được. Nếu không có ăn sáu cái bánh trước, thì làm sao ăn chỉ nửa cái bánh sau là no? Thế mà anh chàng tự trách mình là đồ ngu ngốc, không biết tiết kiệm. Nghĩ thế rồi tự mình hối hận, biết vậy chỉ mua nửa cái ăn thôi là no rồi. Mua chi tới sáu cái phải chịu tốn tiền vô ích.

Ngụ ý của câu chuyện ngắn này nói lên điều gì? Ý nói trong giới tu hành của chúng ta, có lắm người chịu cực chịu khó tu học trải qua nhiều năm gian khổ mới có ngày đạt được thành công. Nếu không trải qua nhiều năm gian khổ tu học, thì làm sao quán thông kinh điển và chứng ngộ bản tâm? Cho nên tu hành đòi hỏi chúng ta phải bền tâm kiên nhẫn không nên gấp vội. Đôi khi nôn nóng gấp quá trở thành tai

#### 46. ĂN TRỘM TRÂU

Thuở xưa, có một bọn người cùng làng, ăn trộm một con trâu, đem giết ăn thịt. Người mất trâu đi tìm đến làng ấy, thấy bọn họ mới hỏi rằng:

- Trâu ta có trong làng người không?

Bọn ăn trộm trâu trả lời:

- Chúng ta không có làng.
- Trong làng của các người có một cái ao, các người ở bên bờ ao giết trâu ta ăn thịt phải không?
- Chúng ta không có ao.
- Bên ao có một bụi cây phải không?
- Cũng không có bụi cây
- Các người ăn trộm trâu ở phía đông phải không?
- Không có phía đông.
- Các người ăn trộm trâu vào lúc chính Ngọ phải không?
- Không có chính Ngọ.
- Cứ theo lời người nói: không có làng, không có ao, không có cây, thời cho được đi. Không lẽ trong vũ trụ không có phương đông, không có chính Ngọ? Do đây ta biết chắc lời các người đều là gian dối không thể tin. Trâu của ta nhất định là các người bắt trộm ăn thịt rồi, không còn chối cãi gì nữa?

Bọn dân làng ấy không còn đường chối cãi đành phải cúi đầu nhận tội ăn trộm trâu.

##### Lời Bình:

Phật dạy người tu hành phải cẩn thận gìn giữ ở nơi sáu căn như giữ tròn con mắt. Đồng thời cũng phải nhiếp tâm chánh niệm không cho nó tự ý buông lung phóng túng. Một khi nó buông lung thì sẽ đi vào trong ngũ dục, tham cầu lợi dưỡng. Đừng cho nó mơ tưởng ăn ngon, mặc đẹp, của cải tài sản nhiều, đó là chúng ta khéo biết giữ chặt con lừa vô minh và sợi dây tham ái. Nếu như không khéo giữ gìn ở nơi sáu căn để cho sáu trần phiền não xâm nhập, tất cả tài bảo công đức, đạo phẩm đều mất, hằng trôi lăn trong biển sanh tử nghèo cùng.

hại. Người xưa có câu nói: “Dục tốc bất đạt”. Nghĩa là muốn mau không bằng chậm. Chạy nhanh quá coi chừng bị vấp té. Cứ cần mẫn âm thầm tu tập, không có gì phải nóng vội. Có người mới bước chân vào con đường tu tập là họ muốn có kết quả liền. Chính cái nóng vội này, cho nên có nhiều người tu thiền muốn được chứng ngộ lý thiền ngay. Trong khi đó, họ chưa có nắm vững được đường lối tu thiền như thế nào. Đã thế, lại tự cao tự đại không chịu học hỏi với ai cho nên hành thiền sai lệch. Do đó nên sanh ra bệnh rồi đổ thừa tu thiền bị tẩu hỏa nhập ma. Nếu tu thiền mà bị tẩu hỏa nhập ma, thì đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni của chúng ta làm gì mà thành Phật được? Gần hơn là các bậc Tổ sư chẳng lẽ cũng bị tẩu hỏa nhập ma hết hay sao? Tu thiền sai lệch là lỗi ở nơi mình, chớ không phải ở nơi pháp tu. Pháp tu đúng tại mình hành sai đó thôi. Cái bệnh của con người là hay thích đổ thừa, không bao giờ chịu quy trách nhiệm về mình. Do đó, muốn tu thiền hay tu bất cứ pháp môn nào Phật dạy, thì chúng ta phải nghiên cứu tìm hiểu học hỏi cho thật cặn kẽ thấu đáo mới được. Tự mình tìm hiểu không thông, thì phải tìm hỏi các bậc Minh sư chỉ dẫn. Không nên tự mình hành sai mà lại đổ thừa cho pháp mình tu. Điều đó, nếu là người có chút hiểu biết tự trọng thì không ai nói như vậy cả.

Câu chuyện này, nhằm thức nhắc chúng ta phải cẩn thận hành trì trong lúc tu tập. Đừng có thái độ trách vội như người ngu ăn bánh kia, đó là một quan niệm rất sai lầm thật đáng thương xót biết bao!

## 45. GIỮ CỬA

**Thuở xưa, có một người có việc cần đến phương xa, khi sắp đi kêu người nô bộc dặn:**

- Con ở nhà phải coi chừng cửa nẻo cho cẩn thận và xem lại dây buộc con lừa có chắc chắn không, đừng để nó sút dây chạy mất.

Sau khi người chủ đi rồi, ngày nọ, xóm gần có đờn ca xướng hát rất vui tai. Người nô bộc biết có đám hát vui như thế, trong lòng rộn rục không yên, muốn đi xem hát. Bấy giờ y bèn gỡ cửa buộc lên lưng lừa, dắt lừa đi xem hát.

Sau khi người nô bộc đi rồi, kẻ trộm vào nhà vợ vét hết đồ đạc, tiền của không còn một món.

Khi người chủ trở về thấy trong nhà đồ đạc, tiền của bay đi đằng nào sạch trơn, rất lấy làm quái lạ, liền tra gạn người nô bộc rằng:

- Tại sao có việc lạ đời như thế?

**Người nô bộc trả lời:**

- Ông chủ bảo tôi giữ cửa, xem chừng dây buộc lừa và con lừa, bấy giờ ba món ấy đều còn đủ, không sót một vật nào. Ngoài ra tất cả tôi đều không biết.

**Người chủ nghe nói thế tức giận vô cùng, nổi cơn thịnh nộ trách mắng người nô bộc rằng:**

- Ngươi là đồ ngu ngốc, bảo ngươi giữ cửa, chính là vì giữ những tài vật trong nhà, bây giờ tài vật đã mất hết, còn lại những cánh cửa dùng vào việc gì?

## Lời Bình:

Lời trách mắng của người chủ nhà thật không sai chút nào. Người chủ có việc đi khỏi nhà, dặn tên nô bộc phải coi chừng cửa nẻo, xem lại dây thừng buộc lừa có còn chắc chắn không, đừng để nó sút dây chạy mất. Dặn kỹ như thế, nhưng vì là ngu ngốc, nên nó chỉ giữ gìn cái cửa, con lừa và dây thừng, ba món này còn đủ là được. Làm nô bộc cái kiểu này, nếu là ngày nay, thì người chủ chắc chắn là đuổi ra khỏi nhà và không trả một đồng lương nào. Vì ngu quá ai mà mướn chỉ cho tốn tiền. Thay vì giữ cửa, chàng ta chỉ giữ ba món đồ vật đó còn đủ thì thôi. Thật là tội nghiệp cho kẻ ngu khờ dại dột. Kẻ trộm vào nhà lấy hết của cải đồ đạc không còn món chi.

Qua câu chuyện này nhằm tỷ dụ nói lên điều gì? Nói lên trước nhất là chúng ta phải nhiếp hộ sáu căn. Đó là nghĩa phải giữ gìn cửa nẻo cẩn thận. Cửa nẻo là dụ cho sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nếu sáu căn không giữ kỹ, thì nó sẽ theo sáu trần mà tạo nghiệp. Một khi sáu trần xâm nhập vào thì chúng trở thành giấc và lấy mất hết của báu. Như kẻ trộm vào nhà lấy hết của cải đồ đạc. Người tu phải luôn kèm chế sáu căn bằng sợi dây thừng giới luật. Con lừa là dụ cho tâm vọng của chúng ta. Tâm vọng tưởng của chúng ta nó luôn buông lung phóng túng, nên cần phải có sợi dây thừng buộc chặt nó. Đừng để nó sút chuồng chạy rong bên ngoài phá hoại đâm đạp của cải người khác. Thay vì là con trâu hoang thì ở đây nói là con lừa. Lừa hay trâu gì cũng được. Vì đây chỉ là ví dụ mà thôi.